

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA
LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG
CHÙA ÔNG
BIÊN HÒA

UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
BẢO TÀNG ĐỒNG NAI
THẤT PHỦ CỔ MIẾU BIÊN HÒA

NGUYỄN XUÂN THANH
Chủ biên

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA
LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG
CHÙA ÔNG
BIÊN HÒA

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

THAM GIA BIÊN TẬP

Huỳnh Văn Tới

Nguyễn Việt Sơn

Huỳnh Hữu Nghĩa

Trần Minh Trí

Nguyễn Anh Đức

Lời mở đầu

Chùa Ông ở Cù lao Phố, thành phố Biên Hòa, được kiến tạo năm 1684, có giá trị về lịch sử, mỹ thuật và văn hóa, đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia theo Quyết định số 04/2001/QĐ - BVHTT ngày 19/01/2001.

Chùa Ông ở Cù lao Phố, thành phố Biên Hòa là cơ sở tín ngưỡng dân gian của người Hoa và người Việt; được người dân địa phương thực hành lễ hội thường niên, liên tục suốt nhiều năm qua, gắn với lịch sử hình thành, phát triển Biên Hòa - Đồng Nai, vượt qua gian khó và chiến tranh, luôn được bảo tồn bản sắc, vun đắp giá trị cho đến nay và muôn đời sau.

Lễ hội Chùa Ông thành phố Biên Hòa là dịp để cộng đồng Hoa - Việt gặp gỡ giao lưu, cổ kết tình cảm cộng đồng dân tộc. Đây là minh chứng sống động trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc Hoa - Việt, thể hiện ý thức bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc của cộng đồng và góp phần làm phong phú kho tàng di sản văn hóa Việt Nam đa dạng trong thống nhất; cũng là biểu hiện của bản sắc văn hóa Việt Nam: Tích hợp đa nguồn, chung sống an lành trong tín ngưỡng đa hệ.

Năm 2024, Chùa Ông thành phố Biên Hòa tròn 340 năm tuổi. Lễ hội truyền thống Chùa Ông thành phố Biên Hòa được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quyết định đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (QĐ số: 3440/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 11 năm 2023). Trong niềm vui lớn gắn với kỷ niệm Biên Hòa - Đồng Nai 325 năm; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thành phố Biên Hòa tổ chức nhiều hoạt động, nhiều sự kiện để lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân sĩ trí thức và công chúng gia tăng hiệu quả bảo tồn, phát huy hiệu quả di sản văn hóa ở Biên Hòa, trong đó Lễ hội Chùa Ông thành phố Biên Hòa được xem là trọng điểm; trong chương trình trọng điểm của Ban Tổ chức Lễ hội Chùa Ông năm 2024, việc biên tập, xuất bản sách về lễ hội truyền thống Chùa Ông thành phố Biên Hòa là việc làm thiết thực, đáp ứng nhu cầu của công chúng.

Quyển sách do Ủy ban Nhân dân thành phố Biên Hòa phối hợp với Bảo tàng Đồng Nai và Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa thực hiện với sự tham gia biên tập của Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Việt Sơn, Huỳnh Hữu Nghĩa, Trần Minh Tú, Nguyễn Anh Đức; nhằm mục đích thông tin cơ bản, hệ thống hóa tài liệu giúp cho công chúng quan tâm tìm hiểu tổng quan và cụ thể về lễ hội Chùa Ông thành phố Biên Hòa, cũng là để chia sẻ chung trong hệ thống tư liệu về lễ hội và tín ngưỡng thờ Quan Thánh Đế quân.

Ban biên tập xin được phép sử dụng tài liệu trong hồ sơ di tích cùng kết quả nghiên cứu của cá nhân, tập thể đã được chủ thể công bố. Ngày 17 tháng 12 năm 2023, Ủy ban Nhân dân thành phố Biên Hòa phối hợp với Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG - HCM, Ban Trị sự Thất phủ Cổ miếu Biên Hòa và Chi hội Văn nghệ dân gian Đồng

Nai tổ chức Tọa đàm khoa học về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa ở thành phố Biên hòa, trong đó, có nhiều tham luận về di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Chùa Ông thành phố Biên Hòa đóng góp nhiều ý kiến quý báu về quản lý văn hóa ở góc nhìn khoa học. Ban Biên tập xin phép các tác giả cho in, xuất bản những tham luận này để chia sẻ chung.

Dù đã nhiều cố gắng, ắt vẫn còn nhiều thiếu sót. Kính mong người đọc lượng thứ, góp ý xây dựng.

Nguyễn Xuân Thanh

PHẦN I
HỒ SƠ DI SẢN

LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CHÙA ÔNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Theo hồ sơ di sản văn hóa¹ phi vật thể do Bảo tàng Đồng Nai tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) trình Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (Bộ VH TT và DL), Lễ hội Chùa Ông Biên Hòa (dân gian thường gọi là Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố). Chùa Ông Biên Hòa còn có tên gọi khác: Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa (邊和七府古廟 hoặc Quan Thánh Đế quân Thạnh hội (關聖帝君盛會); vị trí tại tọa độ: 10⁰55'34" vĩ độ Bắc, 106⁰49'23" kinh độ Đông, ở Cù lao Phố thuộc địa bàn phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chủ thể

Chủ thể văn hóa của lễ hội là cộng đồng người Việt - Hoa ở Biên Hòa do Ban Quản trị người Hoa gồm đại diện 4 Hội quán (Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu và Sùng Chính) quản lý.²

Đại diện cho cộng đồng chủ thể quản lý (thời điểm 2023) là các thành viên trong Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu, những người giữ vai trò chủ chốt trong việc tổ chức, thực hành lễ hội, bao gồm:

1 Hồ sơ di sản do Bảo tàng Đồng Nai biên soạn và quản lý.

2 Người Hoa 04 Hội quán sinh sống ở các phường như: Bửu Hòa, Bửu Long, Thanh Bình, Tân Tiến, Tân Vạn, Hóa An, Quyết Thắng, Hòa Bình, Quang Vinh...

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Địa chỉ
1	Huỳnh Hữu Nghĩa (Thái Hữu Nghĩa)	1958	Quyền Trưởng ban	Phường Bửu Hòa
2	Lý Hữu Đức	1950	Phó Trưởng ban thường trực	Phường Bửu Hòa
3	Dương Nguyên	1963	Phó Trưởng ban	Phường Bửu Long
4	Ngô Phi Long (Ngô Gia Nguyên)	1963	Phó Trưởng ban	Phường Thanh Bình
5	Quách Chí Cường	1967	Phó Trưởng ban	Phường Hòa Bình
6	Vương Văn An	1958	Thành viên	Phường Bửu Long
7	Lý Kim Bình	1967	Thành viên	Phường Tân Tiến
8	Huỳnh Dũ	1946	Thành viên	Phường Tân Vạn
9	Tăng Ngọc Minh	1949	Thành viên	Phường Thanh Bình
10	Lưu Dân Cường (Lưu Chí Cường)	1953	Thành viên	Phường Bửu Hòa
11	Hứa Mỹ Chiêu	1975	Thành viên	Phường Tân Vạn
12	Trương Lâm Thủy	1945	Thành viên	Phường Bửu Long

13	Lôi Thành	1949	Thành viên	Phường Hóa An
14	Trịnh Diệu Khải	1956	Thành viên	Phường Thanh Bình
15	Vương Sơn	1948	Thành viên	Phường Thanh Bình
16	Đào Khánh Địa	1955	Thành viên	Phường Quyết Thắng
17	Vương Quang Minh (Vương Địa Minh)	1955	Thành viên	Phường Hòa Bình
18	Tất Minh	1974	Thành viên	Phường Quang Vinh
19	Dương Quốc Hùng	1961	Thành viên	Phường Quyết Thắng
20	Lý Ngọc Bửu	1950	Thành viên	Phường Quang Vinh
21	Huỳnh Dũng	1953	Thành viên	Phường Bình Thắng, Tp. Đĩ An, tỉnh Bình Dương

Quá trình hình thành Chùa Ông

Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa (七府古廟) xây dựng năm 1684, vốn có tên gọi ban đầu là Vọng Hải Quan Đế miếu (海關帝廟), hay còn được gọi là Quan Đế miếu (關帝廟), Thất Phủ võ miếu, Nhân dân quen gọi là Chùa Ông. Thời kỳ đầu vương triều Gia Long, Lưu thủ dinh Trấn Biên chia người Hoa ở Biên Hòa ra làm 7 bang, cũng

còn được gọi là 7 phủ (thất phủ)¹. Tại Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa có tấm bia niên đại năm 1828 có tên “*Thất Phủ võ miếu*” (tấm bia Thất Phủ cổ miếu đã bị thất lạc).

Năm 1885, chính quyền thực dân Pháp thay đổi bang hội người Hoa, từ 7 bang xuống còn 5 bang gồm: Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam và Hẹ. Hiện nay, người Hoa ở Biên Hòa chỉ còn 4 bang gồm: Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu và Hẹ - Sùng Chính (do người Hải Nam có số dân ít nên sáp nhập vào nhóm Hẹ - Sùng Chính). 4 bang đều có trụ sở hoạt động riêng gọi là Hội quán, nhưng Thất Phủ cổ miếu là Hội quán chung cho cả 4 bang. Thất Phủ cổ miếu còn được Nhân dân thường gọi là Chùa Ông, người dân Biên Hòa có câu “*Chùa Ông Biên Hòa, Chùa Bà Bình Dương*”. Theo nhà nghiên cứu Sơn Nam “*Ở Nam Bộ hề thấy nơi nào có sân rộng, mái ngói cong cong, thờ bất cứ ai, có nhang khói thì cứ gọi là chùa*”².

Chùa Ông nằm bên tả ngạn sông Đồng Nai hiền hòa thơ mộng, tọa lạc trên mảnh đất bằng phẳng ven sông Đồng Nai có diện tích 2206.6m², được ngăn cách với bên ngoài bởi bức tường gạch cao 2,5 mét. Chùa Ông được xây dựng theo lối kiến trúc truyền thống cơ sở tín ngưỡng của Trung Hoa, vật liệu xây dựng chủ yếu là đá xanh đặc trưng của làng đá Bửu Long và gạch, mái lợp ngói âm dương ống ngõa... Bố cục mặt bằng theo kiểu “*nội công, ngoại quốc*” gồm các hạng mục: Tiền điện, Trung điện và Hậu điện nối tiếp nhau, đối

1 Theo Tsai Maw Kuey (1968), *Người Hoa ở Việt Nam*, Bản dịch của Ban Dân tộc học - Viện Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, luận án tiến sĩ, tr 39. “*Năm 1814, dưới triều Hoàng đế Gia Long (1802-1820) có sự cải tổ các bang hội Trung Quốc. Từ đây có 7 bang: Quảng Châu, Triều Châu, Hải Nam, Phúc Kiến, Hakka, Phúc Châu và Kiang Tcheou*”. Hakka (chính là bang Hẹ), Kiang Tcheou (chính là bang Chương Châu).

2 Theo Sơn Nam (2009), *Đình miếu và lễ hội dân gian miền Nam*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh tr 237.

xứng hai bên là dãy nhà Tả ban và Hữu ban. Bên trái sân chùa là miếu Ngũ Hành Nương nương; phía sau Chánh điện chùa là căn nhà một trệt một lầu: Tầng trệt là Điện Bao Công, tầng lầu là Điện Quan Âm (Quan Âm các). Nóc chùa được trang trí bằng một quần thể tiểu tượng gồm Cây Mai, tạo tác cuối thế kỷ XIX, thể hiện các tuồng tích, múa hát cung đình, khung cảnh sinh động lễ hội của người Hoa. Mặt tiền của Chùa Ông quay về hướng Tây Nam, nhìn ra sông Đồng Nai, trước cổng có cây si cổ thụ tỏa bóng mát quanh năm, in bóng xuống dòng sông Đồng Nai.

Lịch sử hình thành Chùa Ông gắn với quá trình người Hoa đến vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai khai khẩn, lập ấp. Năm 1679, nhóm người Hoa gồm Dương Ngạn Địch, Trần Thượng Xuyên đem 50 thuyền, 3.000 gia quyến đến xin trú ngụ tại Đàng Trong đất Việt. Chúa Nguyễn Phước Tần chấp thuận và cho nhóm của Dương Ngạn Địch đến Mỹ Tho (Tiền Giang), nhóm của Trần Thượng Xuyên đến xứ Bàn Lân định cư. Tại xứ Bàn Lân, Trần Thượng Xuyên cùng thân nhân khai khẩn vùng đất, lập phố chợ, phát triển kinh tế, buôn bán giao thương với nhiều nước như: Trung Quốc, Nhật Bản, Mã Lai... Với sự cần mẫn siêng năng trong lao động sản xuất và kinh doanh, Trần Thượng Xuyên và nhóm người Hoa đã xây dựng Cù lao Phố trở thành Nông Nại đại phố, một thương cảng sầm uất bậc nhất phương Nam cuối thế kỷ XVII và hơn nửa đầu thế kỷ XVIII.

Đa phần người Hoa đến Biên Hòa từ thế kỷ XVII và tiếp tục sau đó, có nhiều nhóm ngôn ngữ khác nhau đến từ 7 phủ ở Trung Quốc: Phúc Châu, Chương Châu, Tuyên Châu (tỉnh Phúc Kiến), Quảng Châu, Triều Châu và Quỳnh Châu (tỉnh Quảng Đông), Ninh Ba (tỉnh Chiết Giang). Việc miếu người Hoa ở Biên Hòa có tên gọi Thất Phủ võ miếu, Thất Phủ miếu hay Thất Phủ cổ miếu... thể hiện đầy đủ cộng đồng này. Theo truyền thống của người Việt, sau khai khẩn lập

làng, ổn định cuộc sống, người Việt thường xây cất đình làng để thờ và các bậc tiền hiền, đình làng như một thiết chế văn hóa tín ngưỡng, duy trì trật tự kỷ cương, làm nơi để dân làng hội họp bàn việc chung, nơi nghỉ ngơi cho khách lữ đường, đồng thời cũng là nơi sinh hoạt văn hóa tinh thần chung của cả cộng đồng. Tương tự như người Việt, sau 5 năm đặt chân đến miền đất mới, năm 1684 người Hoa xây dựng Quan Đế miếu tại thôn Bình Hoành, thuộc dinh Trấn Biên, phủ Gia Định, nay là phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để thờ Quan Thánh Đế quân.

Sách *Gia Định thành thông chí* (1820) cho biết rõ niên đại của ngôi miếu này: “*Tuế thứ Giáp Tý Chính Hòa ngũ niên tứ nguyệt cát nhật*”, tức là ngày tốt tháng 4 năm Giáp Tý niên hiệu Chính Hòa thứ năm là 1684. Từ xưa đến nay, miếu Quan Đế được các Hội quán, các thế hệ người Hoa ở Biên Hòa thay nhau duy trì hương khói và thờ tự theo nghi thức truyền thống. Chùa Ông không chỉ là nơi thực hiện chức năng tín ngưỡng truyền thống của người Hoa, mà còn là nơi để người Hoa gặp gỡ tương trợ, cố kết cộng đồng, giúp nhau tạo dựng cuộc sống ở vùng đất mới. Chùa Ông chính là bằng chứng cột mốc lịch sử của cộng đồng người Hoa từ thời kỳ khẩn hoang, lập ấp, cùng với người Việt xây dựng phát triển vùng đất phương Nam.

Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức có ghi chép về Chùa Ông như sau: “*Nằm ở phía Nam Cù lao Đại Phố, phía Đông ngã ba đường, mặt trông ra Phước Giang, điện vũ nguy nga, tượng đắp cao hơn một trượng, phía sau là điện quán Quan Âm, phía ngoài có tường gạch bao quanh, bốn góc có 4 con lân bằng đá ngồi xồm. Cùng với Hội quán Phúc Châu đầu phía Tây đường lớn và Hội quán Quảng Đông ở dưới phía Đông là 3 cái đền lớn*”¹.

1 Trịnh Hoài Đức (Bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính/2005), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai, tr 236.

Trải qua 340 năm thăng trầm cùng lịch sử, miếu Quan Đế đã từng bị ảnh hưởng do chiến tranh, xuống cấp theo dòng thời gian nhưng đã được cộng đồng người Hoa trùng tu vào các năm: 1743, 1817, 1868, 1894, 1927, 1968, 2005, lần thực hiện đại trùng tu vào năm 2009. Cho dù đã trải qua nhiều lần trùng tu nhưng nội điện, kết cấu kiến trúc, chất liệu xây dựng, mỹ thuật, lễ tục vẫn giữ được bản sắc.

Chùa Ông đã trở thành nơi thờ tự tín ngưỡng của cả người Hoa và người Việt. Những dấu ấn giao thoa văn hóa tín ngưỡng của người Hoa và người Việt đã thể hiện rõ tại Chùa Ông. Tại Chùa Ông, người Việt vẫn thường đến thắp hương, thờ cúng coi đó như chỗ để gửi gắm niềm tin vào thế giới tâm linh. Người Việt cũng thờ Quan Thánh Đế quân với 5 đức tính tiêu biểu cho chuẩn mực văn hóa ứng xử cá nhân: trung, nghĩa, nhân, tín, dũng. Trong dịp lễ hội Chùa Ông, đông đảo người Việt trong và ngoài địa bàn Biên Hòa đến thắp hương, dâng lễ cầu xin Quan Thánh Đế quân phù hộ cho quốc thái dân an, gia đình hạnh phúc. Lễ hội Chùa Ông còn là dịp để cộng đồng Hoa - Việt gặp gỡ giao lưu, cổ kết tình cảm cộng đồng dân tộc. Chùa Ông là một trong những cơ sở tín ngưỡng dân gian cổ xưa ở Đồng Nai và khu vực Nam Bộ, có giá trị về lịch sử, mỹ thuật và văn hóa. Năm 2001, Chùa Ông đã được Bộ Văn hóa - Thông tin, nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia (theo Quyết định số 04/2001/QĐ - BVHTT ngày 19/01/2001).

Đối tượng thờ cúng

Nhân vật lịch sử Quan Công (Quan Thánh Đế quân): Quan Thánh Đế quân hay Quan Công (關公), tên thật là Quan Vũ (關羽), tự Vân Trường (雲長). Ông sinh ở thôn Thường Bình, huyện Giải Lương, tỉnh Sơn Tây (Trung Quốc). Sở dĩ Quan Công có tầm ảnh hưởng sâu rộng và trở thành một vị thần trong tín ngưỡng dân gian

của người Hoa là bởi tính cách và hành động của ông được tác giả La Quán Trung, miêu tả qua tác phẩm nổi tiếng “*Tam quốc diễn nghĩa*”. Quan Công là một nhân vật lịch sử có thật ở Trung Quốc, ông là Đại tướng quân thời Tam Quốc, cùng Lưu Bị, Trương Phi kết nghĩa anh em. Ông đã giúp Lưu Bị lập nên nhà Thục Hán, là một trong 5 hổ tướng đứng đầu của Lưu Bị gồm Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, Hoàng Trung và Mã Siêu.

Sinh làm tướng, chết làm thần, Quan Vũ được người dân tôn thành thánh sau khi mất, từ thời nhà Đường các câu chuyện liên quan đến sự hiển thánh của Quan Công được ghi chép rất nhiều trong các loại bút ký, truyền kỳ... Nhìn chung nhân vật lịch sử Quan Công được ca ngợi với các phẩm chất: Trung nghĩa, thẳng thắn, hiên ngang, chính trực, văn võ toàn tài, chính nhân quân tử, những phẩm chất của người quân tử theo truyền thống lễ giáo Trung Hoa, vốn chịu ảnh hưởng từ tư tưởng Nho giáo của Khổng Tử. Người dân thờ cúng Quan Công không phải do quyền cao chức trọng mà do phẩm chất nhân, lễ, nghĩa, dũng, tín ở ông tiêu biểu cho đạo lý ứng xử văn hóa của dân.

Tín ngưỡng thờ Quan Công xuất hiện ở Trung Quốc từ thời nhà Tùy, nhà Đường, phát triển vào thời nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, đạt đến đỉnh cao vào thời nhà Thanh. Các triều đại Trung Quốc quan niệm có 2 vị thánh được tôn kính làm thánh, là Văn thánh và Võ thánh, Văn thánh chính là Khổng Tử và Võ thánh chính là Quan Công. Hai nhân vật lịch sử biểu trưng cho quan niệm văn võ song toàn để phục vụ các triều đại phong kiến Trung Quốc. Chính điều đó đã làm cho Quan Công được thần thánh hóa và trở thành vị thần theo tín ngưỡng dân gian, được người Hoa thờ cúng ở khắp nơi trên thế giới.

Ở Nam Bộ người Hoa có mặt ở nhiều địa phương như: Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau, Kiên Giang... Những nơi người Hoa sinh sống, hầu như đều có cơ sở thờ tự Quan Thánh Đế quân, những cơ sở thường được gọi với nhiều tên khác nhau: miếu, cung, điện, chùa. Ở Đồng Nai, Quan Thánh Đế quân được thờ chính hoặc phối thờ ở một số miếu như: Thất Phủ cổ miếu (ở phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa), miếu Quan Đế (ở phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa), Phụng Sơn tự (phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa), miếu Quan Thánh Đế (phường Xuân An, thành phố Long Khánh), miếu Quan Đế (xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch). Nhưng để có nơi thờ tự chung, cộng đồng 4 Hội quán cùng thờ Quan Thánh Đế quân ở Thất Phủ cổ miếu tại phường Hiệp Hòa.

Quan Công được cả Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian thờ phụng. Nho giáo xem Quan Công là “*Võ Thánh Đế quân*”, Phật giáo xem Quan Công là Hộ pháp gọi là “*Già Lam Bồ tát*”, còn Đạo giáo phong Quan Công là “*Tam giới Phục ma Đại đế*”. Cả tam giáo: Nho, Phật, Lão đã tích hợp từ câu chuyện lịch sử, các truyền thuyết, ghi chép dân gian và nhất là nhân vật từ tiểu thuyết “*Tam quốc diễn nghĩa*” của La Quán Trung đã sáng tạo nên một hình tượng Quan Công chính nhân quân tử “*Trung nghĩa, Nho nhã, Anh linh, Thần uy*”.

Trong tâm thức của người Hoa, Quan Công đã trở thành một huyền thoại lịch sử, trở thành điểm tựa tinh thần giá trị đạo đức, biểu tượng các đức tính cao quý của bậc nam nhân quân tử đại trượng phu. Ông cũng được xem là biểu tượng của trượng nghĩa trung thành, của tính hào hiệp và là người bảo vệ cho tầng lớp bị áp bức. Người Hoa ở Biên Hòa thờ Quan Công vì ông tượng trưng cho danh dự, lòng chung thủy, sự hy sinh, độ lượng, can đảm, lòng tốt, sự công minh

chính trực. Trên một số hoành phi, liễn đối tại Thất Phủ cổ miếu đã thể hiện các tính cách của Quan Công. “*Trung nghĩa thiên thu*” (忠義千秋), lòng trung nghĩa của Quan Vũ bền vững ngàn năm. “*Oai chấn Hoa Hạ*” (威震華夏), oai danh làm chấn động cả nước Hoa Hạ. “*Thiên cổ nhất nhân*” (千古一人), từ ngàn năm qua chỉ có một người. “*Chánh khí trường tồn*” (正氣長存), chánh khí của Quan Công sống mãi với thời gian. “*Chánh khí phò luân*” (正氣扶輪), chánh khí phò trợ cho luân thường, đạo lý.

Người Việt, người Hoa ở Biên Hòa, Đồng Nai có tục thờ Quan Công ở trong lòng, ở trong nhà, ở các đình, miếu, chùa tại cộng đồng. Trong tín ngưỡng dân gian, Quan Công vừa là nhân thần vừa là phúc thần; vừa là thần độ mạng tại gia, vừa là thần ban phúc cho cộng đồng.

Rất nhiều gia đình người Việt, người Hoa ở Biên Hòa - Đồng Nai đã thỉnh tranh, tượng Quan Công về thờ tại gia, mong ông hiển linh phù hộ cho gia đạo bình an và trấn giữ nhà cửa, hàng yêu phục ma, chủ trì công đạo. Một số nhà nghiên cứu cho rằng: “*Quan Công thờ tại gia đình thì là vị thần phù hộ cho gia chủ (nam giới), thờ ở đền, miếu là vị thần phù hộ cộng đồng, thờ ở Đạo quán là một trong ba mươi sáu tướng của Huyền Thiên thượng đế chuyên trừ tà ma cứu độ chúng sinh, thờ ở chùa là Già Lam Bồ tát hộ trì tam bảo*”¹.

Kể từ khi người Hoa xây dựng miếu Quan Đế vào thế kỷ XVII, cũng từ đây cộng đồng người Hoa thực hiện các nghi lễ thờ cúng Quan Công theo các nghi thức truyền thống của người Hoa. Hàng năm, tại Chùa Ông, Ban Trị sự và cộng đồng người Hoa tổ chức lễ hội Chùa Ông từ ngày 10 đến ngày 13 tháng Giêng, đây là dịp tiết trời vào Xuân, nhân dân bá tánh tham gia lễ hội với quy mô rất lớn.

1 Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên, 2002), *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr 215.

Ngoài ra, ngày 24 tháng 6 (âm lịch), Ban Trị sự tổ chức lễ Quan Thánh Đế quân thánh đàn. Người dự lễ là bá tánh dân gian không phân biệt người Hoa người Việt, ở nơi này hay nơi khác.

Thiên Hậu Thánh mẫu (天后聖母): Thiên Hậu Thánh mẫu được đặt ở khám thờ bên trái chính điện. Cũng như Quan Đế, bà Thiên Hậu được thờ khắp nơi theo bước di dân của người Hoa. Bà vốn được tin là vị thần phù hộ cho những người đi biển, cho những người xa xứ. Thiên Hậu Thánh mẫu được thờ thể hiện dưới dạng một người phụ nữ ngồi trên ngai uy nghi. Bà mặc áo choàng dài, đầu đội mũ hậu có tua. Hai bên có hai thuộc hạ là Thiên Lý Nhân và Thuận Phong Nhi, hai người này nghe và thấy tất cả những gì xảy ra trên thế gian. Lễ vía Thiên Hậu Thánh mẫu vào ngày 23 tháng 3 âm lịch.

Kim Hoa Nương nương (金花娘娘): Còn được gọi là Chủ sanh tức Bà mẹ Sanh. Bà được thờ ở khám thờ bên phải chính điện, trên khám thờ có Kim Hoa Nương nương, mẹ sanh, mẹ đỡ. Kim Hoa Nương nương giúp các sản phụ sinh nở mẹ tròn con vuông. Trợ tá Kim Hoa Nương nương có Thập nhị Bà Thờ hoặc Thập nhị Diên Nữ, tức mười hai Mụ Bà, mỗi bà có một chức trách nhiệm vụ khác nhau. Lễ vía Kim Hoa Nương nương vào ngày 17 tháng 4 âm lịch hàng năm.

Quan Bình Thái tử (關平太子): Quan Bình Thái tử hay còn gọi là Quan Thánh Thái tử, nhân vật trung hiếu vẹn toàn, là con nuôi của Quan Công. Theo tín ngưỡng của người Hoa tôn xưng Quan Bình Thái tử, hiệu là “*Cửu thiên Uy linh Hiển hóa Đại thiên tôn*”. Việc thờ Quan Thánh Đế quân luôn thờ cùng Quan Bình Thái tử (con nuôi của Quan Công, bị địch giết cùng lúc với cha) và Châu Xương (tù tướng của Quan Công, tử tiết khi được tin ông bị kẻ thù sát hại)¹.

1 Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên 2013), *Đặc khảo tín ngưỡng thờ gia thần*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr 73.

Trong Chùa Ông, Quan Bình Thái tử được thờ đứng bên trái đối diện Châu Xương Tướng quân. Lễ vía Quan Thánh Thái tử vào ngày 15 tháng 3 âm lịch.

Châu Xương Tướng quân (周倉將軍): Châu Xương (tên gọi khác Châu Thương). Châu Xương được dân gian tôn hiệu là “*Cương trực Trung dũng Đại thiên tôn*”. Trong Chùa Ông, Châu Xương được thờ ở bên phải đối diện Quan Bình Thái tử, hình tượng của Châu Xương mặt đen, râu ngắn, mắt sáng tròn xoe, thân mang áo giáp, tay trái cầm Thanh Long đao, khuôn mặt thể hiện thần sắc uy nghi. Lễ vía Châu Xương diễn ra vào ngày 30 tháng 10 âm lịch.

Đô Thiên Chí Phú Tài Bạch Tinh quân (都天致富財帛星君): Vị thần được thờ ở góc ngoài cùng của chính điện, đối diện với khám thờ Tiền hiền. Đây là một “*tinh quân*” tức một vì sao, thần chủ quản một vì sao trên trời Đô thiên, có công năng ban phát tài lộc cho con người ở trần gian. Vị thần sao này được nhân hóa là một ông lão râu bạc, một vị thần trong truyền thuyết dân gian về việc ban phát điều lành và giàu có. Lễ vía Đô Thiên Chí Phú Tài Bạch Tinh quân vào ngày 27 tháng 7 âm lịch.

Phước Đức Chánh Thần (福德正神): Phước Đức Chánh Thần là vị thần được thờ ở một bên tiền điện, đối diện Mã Đầu Tướng quân ngựa Xích Thố. Ở đây, theo biển đề chữ Quốc ngữ là “*Ông Phước Đức*”, song trong bài vị chữ Hán lại viết “*Bổn Đầu Công linh ứng*”. Ông Phước Đức là cách gọi thông tục của Phước Đức Chính Thần (danh hiệu đầy đủ Trung ương Mậu kỹ Phước Đức Chính Thần) tức thần Thổ địa của nhà cửa, đền miếu. Phước Đức Chánh Thần là thần Thổ địa, gọi là Thổ địa công, chủ cai quản cả vùng đất rộng lớn. Ngày vía Phước Đức Chánh Thần là mùng 2 tháng 2 âm lịch.

Môn Thần (門神): Môn thần là vị thần có khả năng ngăn chặn, đe dọa và không chế các oan hồn, ma quỷ; mặt khác còn có thể ngăn

chặn không cho tà ma xâm nhập vào đền miếu, gia cư. Vị thần này được thể hiện dưới nhiều hình thức thờ tự khác nhau, đôi khi chỉ là bức tranh, bức tượng, hình mặt hổ phù ngậm chiếc vòng thiếc, hình nhân bằng gỗ đào, chiếc gương soi hình tròn, hình bát giác ở trên đó vẽ hình bát quái hoặc chỉ một vài câu bùa chú gắn trên các cánh cửa ra vào. Còn ở Chùa Ông hình tượng môn thần khá đơn giản là hai ống sắt bên đố cửa chính.

Mã Đầu Tướng quân và ngựa Xích Thố (赤兔马): Mã Đầu Tướng quân và ngựa Xích Thố được thờ ở bên góc phải, trước cửa vào của chính điện. Mã Đầu Tướng quân là người chặn giữ ngựa cho Quan Công. Ngựa Xích Thố của Quan Công là một con vật trung nghĩa, đầu tiên nó là con ngựa của Đổng Trác, nhưng nó ghét người bất trung hay trở chứng nên Đổng Trác đem nó cho Lữ Bố. Khi Lữ Bố chết, con Xích Thố trở về với Quan Công. Chủ tớ hiểu nhau nên nó tận tâm phục vụ. Khi Quan Công chết, Tôn Quyền đem Xích Thố cho Mã Trung (tướng đã giết Quan Công) nhưng nó biết đó là kẻ thù thì nhịn ăn mà chết. Do đó, các đền miếu thờ Quan Công đều thờ ngựa Xích Thố và Mã Đầu Tướng quân. Lễ vía Mã Đầu Tướng quân vào ngày 23 tháng 6 âm lịch.

Quan Thế Âm Bồ tát (觀世音菩薩): Phật Bà Quan Âm hay Bồ tát Quan Thế Âm với thần tích là vị Bồ tát cứu khổ cứu nạn, nhất là cứu nạn trên biển và hóa độ chúng sinh. Quan Âm Bồ tát tuy là biểu tượng của Phật giáo nhưng lại được người Hoa tín ngưỡng như một vị thần nữ cứu tinh. Đối với người Hoa, Phật Bà Quan Âm là một phụ nữ có đức tính cao đẹp, luôn luôn làm phúc cho mọi người thoát khỏi tai nạn hiểm nghèo. Tại Chùa Ông Quan Âm Bồ tát được thờ ở Quan Âm các. Lễ vía sanh Quan Âm ngày 19 tháng 2, vía Quan Âm đản đạo ngày 19 tháng 6, vía Quan Âm xuất gia ngày 19 tháng 9 âm lịch.

Bao Công (包公): Bao Công hay còn được gọi là Bao Chửng được thờ ở Chính đại Quang minh điện, đặt ở tầng dưới Quan Âm các. Sinh thời ông là người công minh chính trực, yêu dân không sợ cường quyền, có tài xét xử nhiều vụ án uẩn khúc, phá án như thần nên được gọi là Thanh Thiên Đại lão gia. Bao Công được thờ như một vị thần Công lý cả trên dương gian lẫn ở âm phủ. Do đó, những ai oan ức thường đến đây lễ bái, cầu xin Ngài phù hộ cho được minh oan. Lễ cúng vía Bao Công vào ngày 12 tháng 5 âm lịch.

Ngũ Hành Nương nương (五行娘娘): Miếu bà Ngũ Hành Nương nương được lập ở bên phải theo hướng từ cổng nhìn vào. Trong miếu có tượng 5 bà với trang phục 5 màu khác biệt. Người Hoa còn gọi Ngũ Hành Nương nương là bà Ngũ Hành, là thói quen gọi tắt, gồm 5 bà Thổ Đức Thánh Phi, Hỏa Đức Thánh Phi, Kim Đức Thánh Phi, Thủy Đức Thánh Phi và Mộc Đức Thánh Phi. 5 vị nữ thần này có quyền năng đối với đất, nước, lửa, kim loại, cây gỗ. Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ chính là 5 yếu tố vận động phát triển theo hướng “*trương sinh*” và “*trương khắc*” biểu thị quy luật sinh thành, vận động của vũ trụ. Lễ vía Ngũ Hành Nương nương vào ngày 21 tháng 7 âm lịch hàng năm.

Ngoài các đôi tượng thờ như Thiên Hậu Thánh mẫu, Kim Hoa Nương nương, Đô Thiên Chí Phú Tài Bạch Tinh quân... kể trên, tại Chùa Ông còn thờ Thần Tài, Thái Tuế Tinh quân, Huyền Đàn Triệu Nguyên Soái, Thanh Long - Bạch Hổ, Thái Sơn Thạch Cảm Đương, Tề Thiên Đại Thánh, Hiếu Tử - Thần Tài Âm Phủ.

Như vậy, các đôi tượng phối thờ ở Chùa Ông là một tập hợp khá đầy đủ các thần linh chủ yếu của cộng đồng người Hoa bao gồm các thần linh của tín ngưỡng thờ Quan Công (thần bảo hộ cộng đồng mà trước hết là thần của giới võ tướng); tín ngưỡng thờ Thiên Hậu (hộ thần của giới đi biển, buôn bán thương hồ); tín ngưỡng thờ Mẹ Sanh,

Mẹ Độ (Kim Huê bà Chúa thai sanh); tín ngưỡng thờ Phúc Thần (Bổn Đầu Công Phước Đức chính thần); Tài Thần (Đô Thiên Chí Phú Tài Bạch Tinh quân, Triệu Huyền Đàn)...

Thực hành lễ hội Chùa Ông

Lịch lễ hàng năm

Lễ hội đầu xuân: Vào thời điểm giao thừa mỗi năm, người dân khắp nơi kéo về dâng hương, xin lộc; thiện nam tín nữ lũ lượt đông vui. Người địa phương có tập quán viếng mười kiếng chùa ngay sau Tết Nguyên đán; Chùa Ông là kiếng chùa thiêng, không thể thiếu.

Lễ vía chính (lễ lớn)

- *Lễ thứ nhất:* Lễ hội Chùa Ông, tổ chức từ ngày 10 đến ngày 13 tháng Giêng.

- *Lễ thứ hai:* Lễ cúng vía Quan Thánh Đế quân thánh đàn, ngày 24 tháng 6 âm lịch.

- *Lễ thứ ba:* Lễ cúng Hạ Ngươn, tổ chức từ ngày 13, 14 và 15 tháng 10 âm lịch.

Lễ vía phụ (lễ nhỏ)

- *Lễ thứ nhất:* Lễ cúng giao thừa khai ân.

- *Lễ thứ hai:* Lễ Thượng nguyên, tổ chức ngày 15 tháng Giêng.

- *Lễ thứ ba:* Cúng Phúc Đức Chính Thần, tổ chức vào ngày 2 tháng 2 và ngày 15 tháng 8 âm lịch.

- *Lễ thứ tư:* Lễ cúng Quan Thế Âm, tổ chức ngày 19 tháng 2 âm lịch, lễ Mẹ Quan Âm đàn sanh ngày 19 tháng 6 âm lịch, lễ Mẹ Quan Âm đặc đạo, lễ Mẹ Quan Âm xuất gia ngày 19 tháng 9 âm lịch.

- *Lễ thứ năm:* Lễ cúng Triệu Huyền Đàn, tổ chức ngày 15 tháng 3 âm lịch.

- *Lễ thứ sáu*: Lễ cúng Thiên Hậu Thánh mẫu, tổ chức vào ngày 23 tháng 3 và 9 tháng 9 âm lịch.

- *Lễ thứ bảy*: Lễ cúng Kim Hoa Nương nương, ngày 17 tháng 4 âm lịch.

- *Lễ thứ tám*: Lễ cúng Bao Công, tổ chức ngày 12 tháng 5 âm lịch.

- *Lễ thứ chín*: Lễ cúng Quan Bình, ngày 13 tháng 5 âm lịch.

- *Lễ thứ mười*: Lễ cúng Mã Đầu Tướng quân, ngày 23 tháng 6 âm lịch.

- *Lễ thứ mười một*: Lễ cúng Trung nguyên và Vu Lan. Từ ngày 10 đến ngày 15 tháng 7 âm lịch.

- *Lễ thứ mười hai*: Lễ cúng Thái Tuế, ngày 19 tháng 7 âm lịch.

- *Lễ thứ mười ba*: Lễ cúng Ngũ Hành Nương nương, tổ chức từ đêm 20 tháng 7 và sáng 21 tháng 7 âm lịch.

- *Lễ thứ mười bốn*: Lễ cúng Tài Bạch Tinh quân, ngày 22 tháng 7 âm lịch.

- *Lễ thứ mười lăm*: Lễ cúng Tiền Bối, ngày 21 tháng 10 âm lịch.

- *Lễ thứ mười sáu*: Lễ cúng Châu Xương Đại Tướng quân thánh đàn, vào ngày 30 tháng 10 âm lịch.

- *Lễ thứ mười bảy*: Tạ lễ Chư Thánh Thần - Phong Ấn, ngày 25 tháng Chạp.

Riêng lễ hội chính Chùa Ông có phần nghinh Ông tuần du hàng năm thu hút đông đảo cộng đồng Hoa - Việt khắp nơi về hành hương chiêm bái, dâng lễ, xin lộc. Lễ hội này mang những nét đặc sắc của người Hoa, với màu sắc lễ hội hoành tráng, trang nghiêm, cộng đồng tham dự tin rằng các chư thần sẽ phù hộ cho quốc thái dân an, nhân khang vật thịnh, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt.

Quy trình thực hiện lễ hội

Đại Nam nhất thống chí có viết về đền Quan Công và người Thanh, người Minh Hương đền hương thờ tự như sau: “*Ở phía Đông các đường phố, về phía Nam Cù lao Phố, thuộc huyện Phước Chính, trông ra sông Phước Giang, đền dài rộng đẹp, có tượng cao hơn trượng. Phía sau là quán Quan Âm cùng với Hội quán Phúc Châu ở đầu phía Tây, Hội quán Quảng Đông ở phía Đông là ba ngôi đền lớn... hai ngôi kia bị phá huỷ, duy đền này vẫn còn, do người Thanh và người Minh Hương trong tỉnh đền hương thờ tự, miếu mạo vẫn như cũ*”¹.

Kể từ khi người Hoa xây dựng Quan Đế miếu vào năm 1684, đây cũng là thời gian người Hoa thực hiện các nghi lễ thờ cúng Quan Thánh Đế quân ở Chùa Ông, theo nghi thức truyền thống. Các vị bô lão người Hoa kể lại rằng: Lễ hội Chùa Ông luôn được các thế hệ người Hoa nối tiếp nhau duy trì và vun đắp. Các nghi lễ được cộng đồng thực hành luôn đảm bảo tính thiêng, phần hội là không gian mở luôn có các tiết mục biểu diễn Lân - Sư - Rồng, các hoạt động văn hóa văn nghệ dân gian, hoạt động vui chơi giải trí diễn ra tại sân chùa, được cộng đồng hưởng ứng và tham gia².

Hàng năm, lễ Đức Ông Quan Thánh Đế quân hiển thánh từ ngày 10 đến 13 tháng Giêng, các Hội quán cùng nhau tổ chức, đại diện các Hội quán thành kính dâng hương và lễ vật. Sau khi đại diện cộng

1 Quốc sử quán Triều Nguyễn - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Sử học (2006), *Đại Nam nhất thống chí (tập 5)*, Nxb. Thuận Hóa, tr 87.

2 Theo thông tin của những người Hoa lớn tuổi cung cấp lúc 9 giờ ngày 20/7/2022, tại Chùa Ông. Gồm Huỳnh Dũ 76 tuổi, Lý Ngọc Bửu 72 tuổi, Lý Hữu Đức 70 tuổi, Vương Văn An 64 tuổi, Trịnh Diệu Khải 66 tuổi, Huỳnh Hữu Nghĩa 64 tuổi...

đồng 4 Hội quán thực hiện nghi lễ dâng cúng Đức Ông, cộng đồng bá tánh vào chùa dâng hương và lễ vật, thành kính bái lạy trước khám thờ Quan Thánh Đế quân. Tham dự lễ hội có đủ mọi lứa tuổi và giới tính: Trai, gái, già, trẻ, không phân biệt dân tộc. Người dân đến tham dự lễ hội thường mang theo những vật phẩm như: Bông hoa (*kiêng hoa mào gà*), trái cây, xôi chè, gà vịt, heo quay... tùy tâm của mỗi người dâng cúng Đức Ông. Mọi người đến với lễ hội Chùa Ông ai nấy đều hoan hỉ, thư thái, khoan hòa, thành kính Đức Ông và các chư Thần, nguyện ước đón nhận những điều tốt lành cho gia đình và xã hội.

Lễ rước cộ (kiệu) Chùa Ông được cộng đồng người Hoa tổ chức bài bản, trang trọng từ xa xưa, đến năm 1966 được Ban Tổ chức mở rộng về qui mô và thành phần tham gia, với sự tham gia của hàng nghìn người Hoa và người Việt ở Biên Hòa, nhân dân ở các khu vực phụ cận, cùng du khách thập phương đến tham dự lễ hội. Vào ngày Quan Thánh Đế quân hiển thánh, tức ngày 13 tháng Giêng năm Bính Ngọ 1966, chính quyền địa phương lúc bấy giờ đã cho phép cộng đồng người Hoa tổ chức rước kim thân Đức Ông Quan Thánh Đế quân tuần du. Cộng đồng 4 Hội quán người Hoa đồng tổ chức, rước kim thân Đức Ông tuần du trên một số tuyến đường và khu chợ Biên Hòa, nơi có đông người Hoa sinh sống và buôn bán kinh doanh.

Kim thân Đức Quan Thánh Đế quân được thỉnh trên kiệu, kiệu được trang hoàng lộng lẫy do 8 thanh niên trai tráng khỏe mạnh khiêng trên vai, phía sau có 4 người đại diện của 4 Hội quán đi theo hầu kiệu. Đi trước kiệu là lỗ bộ, bát bửu, các cô gái gánh hoa trong trang phục truyền thống của người Hoa, lân, sư, rồng, các nhân vật hóa trang thành Bát tiên đi cà kheo, 4 người hóa trang thành thầy trò Đường Tăng đi thỉnh kinh. Đi phía sau kiệu còn có sự tham gia của

hơn 300 diễn viên (nghệ dư), biểu diễn các tiết mục văn nghệ mang sắc thái văn hóa truyền thống dân tộc Hoa. Ngoài ra, đi trước tiên là đoàn xe chở bánh và nước ngọt phát cho người tham gia, tạo ra một không khí rất sôi động vui tươi, thu hút Nhân dân bá tánh cùng hòa nhập vào lễ hội.

Kiệu Đức Ông xuất phát từ Chùa Ông đi đến đường Hàm Nghi (nay là đường Cách mạng Tháng 8), sau đó di chuyển đến Phụng Sơn tự của Hội quán Phúc Kiến, cung thỉnh Đức Quảng Trạch Tôn Vương cùng xuất du. Tại dinh tỉnh trưởng Biên Hòa¹ có lập bàn hương án để cung nghinh kiệu Ông, tỉnh trưởng cùng các quan chức đứng đón kiệu. Khi đến dinh tỉnh trưởng, ban nhạc cùng nổi chuông, trống và biểu diễn các tiết mục văn nghệ để chào mừng kim thân Đức Ông. Sau đó đoàn tiếp tục xuất du vòng quanh khu vực chợ Biên Hòa, đi qua đường Phan Đình Phùng, Hưng Đạo Vương, đến Quốc lộ 1 (nay là đường Hà Huy Giáp) rồi trở về Chùa Ông. Kiệu đi đến đâu nhân dân nhập hội đến đó, không phân biệt người Việt, người Hoa, trên các tuyến đường kiệu Ông đi qua, nhân dân hai bên đường lập bàn hương án với nhang thơm hoa đẹp thành kính đón chào Đức Ông.

Sau 1975, lễ rước cộ Chùa Ông Biên Hòa tiếp tục được duy trì. Đặc biệt, từ năm 2013 đến nay, được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, lễ hội Chùa Ông được tổ chức lớn hơn, ngày một khoa học hơn, thu hút hàng vạn khách thập phương đến tham dự. Lễ hội Chùa Ông được thực hành theo nghi thức truyền thống nhưng cũng có phần sáng tạo của cộng đồng. Đặc biệt, trong lễ hội Chùa Ông có nghi lễ nghinh thần ở các đình, miếu trong khu vực về Chùa Ông tham gia lễ hội. Lễ nghinh thần bằng đường sông lẫn đường

¹ Nay là trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

bộ. Thành phần tham gia có đội hình nghi thức trang nghiêm và các đoàn người tham dự nổi dài với niềm tin thiêng liêng và tinh thần vui khỏe. Tham gia tuần du có nhiều đoàn của các Hội quán người Hoa, người Việt với nhiều hoạt động phong phú: Kiệu Đức Ông, Tứ đại Thiên Vương, thầy trò đường Tam Tạng đi thỉnh kinh, kiệu Phật bà Quan âm, Phước, Lộc, Thọ, Thần tài, Na Tra, Lân - Sư - Rồng vừa đi vừa biểu diễn, các đoàn võ sinh, thiếu nữ gánh hoa... tạo không khí vui nhộn trên đường phố. Người dân hai bên đường đoàn diễu hành đi qua đều vui mừng bày hương án kính cẩn nghinh Ông và chư Thần. Nhiều gia đình tiếp nước uống và thực phẩm để góp phần mình vào lễ hội nghinh Ông.

Ghi nhận những đóng góp của Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu cũng như của cộng đồng người Hoa trong việc hoạt động và tổ chức lễ hội Chùa Ông, năm 2016 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen cho Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu vì đã có thành tích xuất sắc trong quản lý và tổ chức hoạt động lễ hội Chùa Ông (Quyết định số 19/QĐ- BVHTTDL, ngày 04/01/2017).

Chuẩn bị tổ chức lễ hội

Thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban: Để chuẩn bị cho lễ hội Chùa Ông diễn ra thành công, trước 6 tháng, Ban Trị sự Chùa Ông thành lập Ban Tổ chức lễ hội và các Tiểu ban. Ban Tổ chức lễ hội là các thành viên trong Ban Trị sự, Trưởng ban Trị sự là Trưởng ban Tổ chức lễ hội, các Phó Trưởng ban Trị sự là Phó Trưởng ban Tổ chức lễ hội¹. Ban Trị sự là những người có uy tín được 04 Hội quán người Hoa ở Biên Hòa bầu ra. Người được bầu vào Ban Trị sự phải là

¹ Ngoài ra, Ban Trị sự còn mời một số chuyên gia am hiểu về lịch sử, văn hóa tham gia vào Ban Tổ chức, với vai trò là cố vấn.

những người được cộng đồng tín nhiệm trong các Hội quán, những người am hiểu về phong tục tập quán, tín ngưỡng thờ cúng của người Hoa, có hiểu biết về Chùa Ông và tín ngưỡng thờ Đức Ông Quan Thánh Đế quân¹.

Trường ban Tổ chức lễ hội thành lập các Tiểu ban chuyên môn để thực hiện công tác chuẩn bị như: Tiểu ban nội dung, tuyên truyền, đối ngoại; Tiểu ban cơ sở vật chất, hậu cần; Tiểu ban lễ; Tiểu ban hội; Tiểu ban an ninh, trật tự.

Tiểu ban nội dung, tuyên truyền, đối ngoại: Có quyền và trách nhiệm chuẩn bị một số công việc như: Soạn thảo nội dung, kế hoạch, tờ trình, chương trình chi tiết, hồ sơ xin cấp phép, thư mời, cử người dẫn chương trình, bài phát biểu, báo cáo kết quả lễ hội Chùa Ông; thực hiện treo băng rôn, pano, áp phích, cổng chào... tuyên truyền về lễ hội trên các phương tiện thông tin truyền thông; liên hệ các cơ quan, ban ngành, chính quyền địa phương liên quan nhờ hỗ trợ về chuyên môn; liên hệ các cơ quan báo, đài hỗ trợ đưa tin, bài về lễ hội; mời và đón tiếp đại biểu, khách mời tham dự lễ hội.

Tiểu ban cơ sở vật chất và hậu cần: Có quyền và trách nhiệm tổ chức, điều hành các hoạt động theo kế hoạch chi tiết tổ chức của lễ hội bao gồm: Chuẩn bị trái cây, bông hoa, hương đèn, hoa đăng, bong bóng, phà, thuyền lớn, thuyền nhỏ, thuyền thả hoa đăng, ẩm thực... Dựng sân khấu, nhà vòm, các gian hàng để giao lưu thư pháp;

1 Người tham gia vào Ban Trị sự đều dựa trên tinh thần tự nguyện, có trách nhiệm làm việc vì cộng đồng và bảo vệ, phát huy các giá trị di tích quốc gia Chùa Ông (không hưởng lương). Người bầu vào Ban Trị sự do cộng đồng người Hoa thuộc bốn Hội quán giới thiệu và bầu bằng hình thức hiệp thương (đề cử). Ban Trị sự gồm 1 Trưởng Ban và 4 Phó Trưởng Ban. Nhiệm kỳ của Ban Trị sự là 5 năm sau đó bầu lại. Ban Trị sự được Ủy ban nhân dân phường Hiệp Hòa (nơi di tích Chùa Ông đứng chân) xác nhận.

chuẩn bị âm thanh, ánh sáng; chuẩn bị bàn ghế các loại; sắp xếp chỗ gửi xe, vệ sinh, trang trí đèn trong khuôn viên chùa và từ cổng chùa đến các con đường trong khuôn viên chùa.

Tiểu ban lễ: Tổ chức, điều hành các hoạt động lễ của lễ hội gồm: Thực hiện lễ nghinh Thần, lễ vía Đức Ông, lễ cúng Trời, lễ cầu an, lễ thả phúc khí cầu, lễ thả hoa đăng....

Tiểu ban hội: Điều hành, tổ chức các hoạt động thuộc phần hội gồm: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật múa Lân - Sư - Rồng; giao lưu thư pháp, võ thuật; thi kéo co, nhảy bao bố, nhảy dây....

Tiểu ban an ninh trật tự: Tổ chức, điều hành các hoạt động an ninh trật tự của lễ hội bao gồm: Phối hợp với các lực lượng công an, quân sự của tỉnh, thành phố Biên Hòa và phường Hiệp Hòa bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ, kịp thời giải quyết các tình huống khi có sự cố xảy ra; bố trí phân công nhân sự, trực tại các vị trí, địa điểm diễn ra các hoạt động lễ hội; đảm bảo lễ hội thành công, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật và sự hướng dẫn của các cơ quan, ban ngành chức năng.

Ngoài ra, Ban Tổ chức phân công cho các Hội quán chuẩn bị nghi thức, lễ vật, hoành phi, các trò chơi, các tiết mục văn nghệ để tham gia dự vào lễ hội Chùa Ông. Trong dịp này, không gian bên trong và bên ngoài Chùa Ông được cộng đồng cùng trang trí hoành phi, cờ hội, lồng đèn, kết hoa tạo nên bức tranh vô cùng rực rỡ nổi bật với sắc màu chủ đạo là màu đỏ¹, vàng, xanh... Trên cổng chính và cổng phụ, trên trường đều cắm cờ hội với nhiều màu sắc. Trong và ngoài sân giăng hàng trăm chiếc đèn lồng lớn nhỏ được treo thành

1 Màu đỏ là màu truyền thống đặc thù của cộng đồng người Hoa, từ trong gia đình đến đền, miếu khi vào dịp lễ, tết quan trọng họ thường trang trí màu đỏ, vì người Hoa quan niệm màu đỏ tượng trưng cho sự tốt lành và may mắn.

nhieu dầy. Sự chuẩn bị chu đáo tại không gian diễn ra lễ hội, tạo nên bức tranh lung lẫy, không khí hào hứng cho du khách thập phương đến tham dự lễ hội có dịp đắm chìm trong không khí linh thiêng, tung bừng ở ngôi chùa cổ trong dịp tiết trời đầu Xuân.

Diễn trình lễ hội chính (13 tháng Giêng hàng năm)

Diễn ra các nghi lễ, nghi thức sau:

- Lễ thỉnh hàm thư (chiều ngày 9 tháng Giêng).
- Lễ nghinh Thần (sáng ngày 10 tháng Giêng).
- Lễ an vị chư Thần (trưa ngày 10 tháng Giêng).
- Lễ cáo yết, khai hội (tối ngày 10 tháng Giêng).
- Lễ vía Quan Thánh Đế quân do các Hội quán và các đình thực hiện (ngày 11 và sáng ngày 12 tháng Giêng).
- Lễ cầu an (sáng ngày 13 tháng Giêng).
- Lễ vía Quan Thánh Đế quân do Ban Trị sự Chùa Ông và Ban Tổ chức lễ hội Chùa Ông thực hiện (sáng ngày 13 tháng Giêng).
- Nghi thức thả phúc khí cầu (trưa ngày 13 tháng Giêng).
- Lễ cầu an, thả hoa đăng (tối ngày 13 tháng Giêng).

Lễ hội Chùa Ông diễn ra trong 5 ngày liên tiếp (từ chiều ngày 9 đến tối ngày 13 tháng Giêng), rất nhiều nghi lễ diễn ra theo trình tự thời gian và không gian khác nhau, phần hội có rất nhiều hoạt động diễn ra sôi nổi. Phần lễ là hoạt động thờ tự liên quan đến tín ngưỡng của người Hoa, do Ban Trị sự Chùa Ông đại diện cho cộng đồng người Hoa thực hiện dâng đăng, dâng hương, dâng lễ vật, thực hành các tập quán... nhằm cầu tài, cầu lộc, cầu sức khỏe cho nhân dân bá tánh. Phần hội là hệ thống các hoạt động vui chơi như: các trò chơi dân gian, biểu diễn ca kịch cổ truyền, múa Lân - Sư - Rồng, múa hầu, nghệ thuật đường phố... Tuy nhiên, trong lễ hội Chùa Ông giữa

phần lễ và hội không có sự tách bạch riêng, mà phần lễ và phần hội luôn đan xen gắn kết, trong lễ có hội và trong hội cũng có lễ. Sự đan xen giữa lễ và hội tạo ra không gian văn hóa tâm linh, góp phần làm cho lễ hội Chùa Ông càng trở nên hấp dẫn, cộng đồng và du khách thập phương đến tham dự được đắm mình trong không khí lễ hội linh thiêng tràn đầy hương sắc mùa Xuân và nguyện cầu cho gia đình, đất nước năm mới an lành, hạnh phúc, phồn vinh.

Những nghi lễ và hoạt động hội diễn ra trong suốt những ngày lễ hội và nhất là vào ngày 10 tháng Giêng âm lịch. Trong đó điểm nhấn là hoạt động nghinh thần diễu hành, biểu diễn nghệ thuật trên đường phố và tại Chùa Ông. Bên cạnh phần lễ và trong phần hội có hoạt động giao lưu giữa các Hội quán người Hoa cũng rất sôi nổi. Các Hội quán cử đoàn đại diện đến Chùa Ông dâng lễ và biểu diễn văn nghệ theo theo tinh thần vừa dâng lễ vừa thể hiện sự giao lưu, giới thiệu bản sắc văn hóa của hội đoàn cho cộng đồng bá tánh đến tham dự thưởng thức.

Trước ngày lễ chính (9 tháng Giêng)

Lễ thỉnh hàm thư (gửi thư mời): Theo quan niệm của người Hoa, mỗi khu vực sẽ có vị thần cai quản cư ngụ ở những đình, miếu khác nhau “*Đất có thổ công, sông có hà bá*”, vì vậy vào dịp lễ hội, Chùa Ông cử Ban đại diện đến một số đình, miếu dâng thỉnh hàm thư. Nghi lễ Thỉnh hàm thư diễn ra vào lúc 14 giờ, đại diện Ban Trị sự Chùa Ông đem hàm thư (thư mời) và lễ vật đến các đình, miếu.

Thể hiện tinh thần đoàn kết hòa hợp dân tộc, Ban Tổ chức lễ hội gửi lời mời (thỉnh) một số tôn Thần như: Đức Ông Nguyễn Hữu Cảnh (đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh), Đức Ông Trần Thượng Xuyên (đình Tân Lâm). Các vị thánh, thần thờ tại các cơ sở tín ngưỡng của người Hoa ở Biên Hòa như: Đức Ông Quan Thánh Đế quân (Quan

Đế miếu chợ Biên Hòa), Đức Ông Quảng Trạch Tôn Vương (Phụng Sơn tự), Bà Thiên Hậu Thánh mẫu (Thiên Hậu cung). Các Tổ nghề đá, mộc, gốm (miếu Tổ sư) và Thần Thành hoàng bốn cảnh tại địa phương (đình Bình Quan) cùng hội tụ về Chùa Ông tham dự lễ hội, để cùng phù hộ cho quốc thái dân an, cộng đồng các dân tộc anh em được an lành, ấm no và hạnh phúc.

Trước khi đi mời, đoàn đại diện của Chùa Ông dâng lễ vật lên Đức Ông xin cho đoàn được đi xuất ngoại gửi thư mời đến các đình, miếu. Lễ vật dâng lên Quan Thánh Đế quân là 1 giỏ trái cây, 2 cây đèn cây lớn, 3 cây hương lớn, 5 chung trà, 5 chung rượu, hoa quả, bánh¹. Ban Trị sự nghiêm trang đứng trước bàn thờ Ông, xướng lễ đọc sớ trình Quan Thánh Đế quân cho đoàn đại diện Chùa Ông xuất ngoại thỉnh hàm thư đến một số đình, miếu.

Sớ trình có nội dung: *“Hôm nay ngày mùng 09 tháng Giêng năm.... Đoàn đại diện Ban Trị sự tề tựu trước điện thờ Đức Quan Thánh Đế quân thành tâm dâng hương; Cung vọng Đức Quan Thánh Đế quân cho phép Đoàn đại diện được gửi thư mời đến: đình Tân Lân Biên Hòa; đền Nguyễn Hữu Cảnh; đình Bình Quan; Phụng Sơn tự - Hội quán Phúc Kiến Biên Hòa; miếu Tổ sư Bửu Long - Hội quán Sùng Chính Bửu Long; Thiên Hậu cung - Hội quán Sùng Chính Biên Hòa; miếu Quan Đế Quảng Triệu - Hội quán Quảng Đông Biên Hòa. Xin phép để cung thỉnh chư vị Tôn thần giá đáo đến Chùa Ông an vị tham dự lễ hội”*².

1 3 cây hương lớn thể hiện mối tương quan giao kết giữa trời, đất và con người (Thiên - Địa - Nhân). 5 chung trà và 5 chung rượu có ý nghĩa cùng dâng cúng cho 5 vị thần linh gồm: Quan Công, Châu Xương, Quan Bình, Vương Linh quan Thiên quân và Trương Tiên Đại đế.

2 Theo Sớ trình Đức Quan Thánh Đế quân cho đoàn đại diện xuất ngoại cung thỉnh chư vị Tôn thần do Chùa Ông cung cấp.

Trưởng ban Trị sự là người dâng 2 cây đèn cây lớn lên Đức Quan Thánh Đế quân trước¹, tiếp theo là các thành viên trong Ban Trị sự dâng những lễ vật còn lại. Sau khi dâng lễ vật, người dẫn lễ dùng con dấu của Đức Ông đóng lên các hàm thư. Cuối cùng tất cả Ban Trị sự cùng thực hiện nghi thức tam khấu đầu trước Đức Quan Thánh Đế quân và Chư vị Tôn thần.

Đoàn đại diện Chùa Ông gồm 3 người đem lễ vật và thư mời đi đến một số đình, miếu như: đền Nguyễn Hữu Cảnh, đình Bình Quan, Phụng Sơn tự, miếu Thiên Hậu cung, miếu Quan Đế (chợ Biên Hòa), đình Tân Lâm, miếu Tổ sư. Các đình, miếu cử các vị chức sắc nghinh đón; có đình, miếu còn chuẩn bị Lân - Sư - Rồng để nghinh đón đoàn từ hai bên cổng.

Lễ vật dâng lên các vị thần, thánh ở các đình, miếu do Chùa Ông chuẩn bị đều giống nhau, gồm: 3 cây hương lớn, 1 cặp đèn cầy, 1 giỏ trái cây và thư mời. Trước bàn thờ chính mỗi đình miếu, đoàn thỉnh hàm thư dâng lễ vật đèn hương, đọc sớ thỉnh chư Thần ở các cơ sở thờ tự xuất du đến tham dự lễ hội Chùa Ông.

Sớ thỉnh tại các đình, miếu đều có các nội dung: *“Hôm nay mừng 09 tháng Giêng âm lịch năm... Đoàn Đại diện Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa tề tựu tại... trước án thờ... thắp một nén hương thành tâm kính bái. Cung thỉnh: ... vào ngày mừng 10 tháng Giêng âm lịch năm..., Di giá (lên kiệu) du hành qua các con đường trong thành phố Biên Hòa và đến tham dự lễ hội Chùa Ông tại Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa. Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa đồng cẩn cáo”*².

1 Hai cây đèn cây lớn do Trưởng ban Trị sự dâng lên Đức Quan Thánh Đế Quân với ý nghĩa ông chính là người đứng đầu đại diện cho Ban Trị sự dẫn lối giữ gìn hương hỏa, thực hành phong tục tập quán của cộng đồng người Hoa.

2 Theo Sớ thỉnh chư Thần ở các cơ sở thờ tự cùng xuất du đến tham dự lễ hội Chùa Ông, Sớ thỉnh do Chùa Ông cung cấp.

Lần lượt đoàn sẽ đến thỉnh hàm thư các đình, miếu từ gần đến xa, trước tiên là đền Nguyễn Hữu Cảnh, đình Bình Quan, Phụng Sơn tự, Thiên Hậu cung, miếu Quan Đế Chợ Biên Hòa, đình Tân Lâm, miếu Tổ sư. Nghi thức dâng hàm thư tại các đình, miếu đều giống nhau về hình thức, chỉ khác nhau về nội dung tên gọi địa điểm và vị thần tại địa điểm đến.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đoàn gửi thư mời sẽ vào trước bàn thờ Quan Thánh Đế quân dâng hương, cần báo nhiệm vụ đã thực hiện hoàn thành. Nghi thức gửi thư mời thường kết thúc lúc 17 giờ cùng ngày.

Ngày thứ nhất (ngày 10 tháng Giêng).

Lễ nghinh Thần: Lễ nghinh Thần là hoạt động mở đầu cho lễ hội Chùa Ông, đây là hoạt động đặc sắc riêng của cộng đồng người Hoa, với sự tham gia của các đoàn rước và cung nghinh kim thân, linh vị, hương linh các chư Thần được người Hoa, người Việt tôn thờ trong các cơ sở tín ngưỡng ở địa phương. Cung nghinh kim thân Đức Quảng Trạch Tôn Vương thờ ở Phụng Sơn tự, kim thân Đức Ông Trần Thượng Xuyên thờ ở đình Tân Lâm - người công lớn trong việc khai mở xây dựng vùng đất Biên Hòa. Cung nghinh linh vị Thiên Hậu Thánh mẫu thờ ở Thiên Hậu cung, linh vị tổ nghề Lỗ Ban Tiên sư thờ ở miếu Tổ sư. Cung thỉnh hương linh Đức Ông Quan Thánh Đế quân thờ ở Quan Đế miếu Biên Hòa. Cung nghinh linh hương Thượng đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh - người công lớn trong việc an định biên cương lãnh thổ về phương Nam tại đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh. Cung nghinh linh hương Thành hoàng bốn cảnh thờ ở đình Bình Quan - vị thần được dân làng tôn thờ bảo vệ cuộc sống bình yên của dân làng.

Lúc 6 giờ 30 phút, Ban Trị sự thực hiện nghi lễ thỉnh kim thân Đức Quan Thánh Đế quân lên kiệu tuần du. Lễ vật dâng trước bàn

thờ Đức Quan Thánh Đế là 1 cặp đèn cây, 3 cây hương lớn, 1 lu trầm, 3 chung nước.

Ban Trị sự trong lễ phục áo dài gấm truyền thống Trung Hoa màu vàng nhạt, bên ngoài khoác thêm áo dài tay, cổ tròn màu xanh, thắt nút từ trên xuống, đầu đội nón quả bí màu xanh giống màu của áo khoác ngoài, trên vai đeo dây chéo màu đỏ viền vàng có hàng chữ Hoa lớn “*Biên Hòa Thất Phủ cổ miếu Quan Thánh Đế quân Thắng hội*”. Tất cả nghiêm trang đứng trước bàn thờ Đức Quan Thánh Đế quân. Dẫn lễ đọc sớ trình Quan Thánh Đế quân và Quan Bình Thái tử, Châu Đại Tướng quân, Thiên Hậu Thánh mẫu, Kim Hoa Nương nương, Ngũ Hành Thánh mẫu, Quán Thế Âm Bồ Tát, Bao Công Thừa Tướng, Tề Thiên Đại Thánh... lên kiệu đi tuần du trên một số con đường trong thành phố Biên Hòa.

Nội dung sớ thỉnh chư Thần ở Chùa Ông xuất du: “*Hôm nay mừng 10 tháng Giêng năm.... Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa tề tựu trước điện thờ Quan Thánh Đế quân xin dâng các lễ vật: Hương hoa, trái cây, trầm hương, bảo trúc (đèn cây), trà thơm, rượu lễ, thành tâm kính bái (trống và chuông cùng đánh 3 hồi, 4 tiếng).*”

Cung thỉnh: Quan Thánh Đế quân, Quan Bình Thái tử, Châu Đại Tướng quân, Thiên Hậu Thánh mẫu, Kim Hoa Nương nương, Ngũ Hành Thánh mẫu, Quán Thế Âm Bồ Tát, Bao Công Thừa Tướng, Tề Thiên Đại Thánh, chư Thánh hiền khai cơ tổ. Di giá (lên kiệu) du hành qua các con đường trong thành phố Biên Hòa. Đồng thời nguyện cầu Quan Thánh Đế quân và Chư đại Tôn thần phù hộ độ trì cho mưa thuận gió hòa quốc thái dân an, Nhân dân bá tánh an cư lạc nghiệp”¹.

1 Theo Sớ thỉnh chư vị Tôn thần ở Chùa Ông đi xuất du, do Chùa Ông cung cấp.

Sau khi đọc sớ trình, trống, chuông, nhạc cổ Triều Châu cùng nổi nhịp. Quản tự chùa thỉnh Kim thân Quan Thánh Đế quân từ khám thờ trong chánh điện, Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tổ chức lễ hội Chùa Ông đón kim thân và rước kim thân Đức Ông từ trong chùa đi ra ngoài theo hướng tay phải. Cùng rước kim thân Quan Thánh Đế quân là một số thành viên của Tiểu ban nghi lễ bê lư trầm, đèn cầy, hương lớn, đôi hia (giày) của Đức Ông, theo sau là Quan Bình, Châu Xương¹. Khi rước kim thân Đức Ông đi ra bá tánh chấp tay đứng hai bên cung nghinh kim thân.

Kim thân Quan Thánh Đế quân ra khỏi cửa chùa thì có lọng che, đoàn rước kiệu Đức Ông đi nghinh thần gồm có 2 người hóa trang thành Quan Bình và Châu Xương, 4 người đưa kiệu là những thanh niên khỏe mạnh trong trang phục áo thun (trên áo thun có in dòng chữ Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa bằng tiếng Trung và tiếng Việt), bên cạnh 4 người đưa kiệu là 4 người hầu kiệu, họ là những người lớn tuổi, đại diện của 4 Hội quán người Hoa trong lễ phục áo dài truyền thống.

Thành phần tham gia các đoàn rước đều tương đối giống nhau. Đi đầu các đoàn là cờ Tổ quốc, theo sau lần lượt là bảng tên các đoàn (một mặt tiếng Việt, một mặt tiếng Hoa tên đoàn nghinh Thần), đại kỳ (cờ lớn) của các hội quán, hoành phi (một mặt tiếng Việt, một mặt tiếng Hoa), đội nhạc phèng la (theo từng Hội quán), cờ hội, đội hầu (hồ) trong trang phục hóa trang, các nhân vật hóa trang gắn với văn hóa người Hoa như Quan Âm, Hồng Hải Nhi, Tứ Đại Thiên Vương, Bát tiên, Thất tiên, Tam Thái tử, Kim Hoa Nương nương, Ngũ Hành

1 Những người hóa trang phải làm lễ dâng hương trước bàn thờ Đức Quan Thánh Đế quân xin phép được hóa trang thành các nhân vật. Quan Bình là con nuôi của Quan Công và Châu Xương là người theo hầu Quan Công, hai nhân vật thường được phối thờ cùng Quan Công.

Nương nương, Bao Công và tùy tùng, Thiên lý nhân, Thuận phong nhĩ... Sau các nhân vật hóa trang là các cô gái rải hoa cầm lồng đèn trong trang phục áo dài sườn xám. Quan trọng nhất trong mỗi đoàn là kiệu và bàn hương án tùy theo Hội quán, đi sau kiệu lộng là đội Rồng, cuối cùng của các đoàn nghinh thần là cộng đồng theo Hội quán và bá tánh đến tham dự lễ hội. Những năm gần đây lễ hội Chùa Ông còn có các thần tướng như: Tứ đại Thiên vương, Phúc Đức Chánh Thần, Thần Tài, Tam Tra (Na Tra, Kim Tra, Mộc Tra), Nhị tiên, Tam Đa (Phúc, Lộc, Thọ)... các thần tướng cao lớn, sinh động đi cùng các đoàn nghinh thần làm cho không khí lễ hội thêm phong phú.

Các đoàn đi nghinh thần theo hai lộ trình đường thủy (đường sông Đồng Nai) và đường bộ, tất cả các đoàn cùng gặp nhau tại bến sông Nguyễn Văn Trị, sau đó các đoàn cung nghinh chư Thần đi theo các tuyến đường vòng quanh chợ Biên Hòa rồi trở về Chùa Ông.

Các đoàn đi theo đường thủy gồm có: đoàn Chùa Ông rước kim thân Đức Ông Quan Thánh Đế quân; đoàn Hội quán Phúc Kiến rước kim thân Quảng Trạch Tôn Vương; đoàn Hội quán Quảng Đông rước bàn hương án, hương linh Đức Ông Quan Thánh Đế quân (Quan Đế miếu Biên Hòa); đoàn Hội quán Triều Châu rước bàn hương án, linh vị Tiên hiền của Hội quán Triều Châu.

Các đoàn đi theo đường thủy đều là chủ thể thực hành lễ hội, đi trên 08 chiếc phà lớn được trang trí cờ ngũ sắc. Lúc 7 giờ các phà xuất phát theo đường sông, đi đầu là 2 phà chở đoàn Chùa Ông (đi đầu là đoàn khai lộ cầm cờ Tổ quốc và cờ hội, đi sau là phà chở kiệu Quan Thánh Đế quân), phà thứ ba của Hội quán Triều Châu, 2 phà tiếp sau là đoàn của Hội quán Quảng Đông; phà thứ sáu và bảy chở đội nhạc Triều Châu và đoàn Lân - Sư - Rồng; phà đi cuối cùng là

phà của Hội quán Phúc Kiến rước kim thân Đức Ông Quảng Trạch Tôn Vương. Đây là khoảnh khắc linh thiêng của lễ hội các phà lướt trên mặt sông Đồng Nai gợi nhớ năm 1679 Đức Ông Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch dẫn đầu 3.000 người, đi trên 50 chiếc thuyền từ Phú Xuân tiến vào Biên Hòa cập bến Bàn Lân định cư lập nghiệp.

Ba đoàn nghinh thần trên tuyến đường bộ gồm: đoàn Hội quán Sùng Chính (Bửu Long) cung nghinh linh vị Lỗ Ban Tiên Sư từ miếu Tổ sư ở phường Bửu Long; đoàn Sùng Chính (Biên Hòa) cung nghinh linh vị Thiên Hậu Thánh mẫu từ Thiên Hậu cung ở phường Hòa Bình; đoàn Ban Quý tế của đình Tân Lân cung nghinh kim thân Đức Ông Trần Thượng Xuyên xuất phát từ đình Tân Lân. Trong 3 đoàn nghinh Thần theo đường bộ thì có 2 đoàn là chủ thể thực hành lễ hội gồm đoàn Sùng Chính (Biên Hòa) và đoàn Sùng Chính (Bửu Long), còn lại đoàn Ban Quý tế của đình Tân Lân là khách mời tham gia vào hoạt động lễ hội.

Lúc 7 giờ đoàn Hội quán Sùng Chính (Bửu Long) cung nghinh Lỗ Ban Tiên Sư xuất phát từ di tích miếu Tổ sư (phường Bửu Long) đi theo đường bộ Huỳnh Văn Nghệ - Nguyễn Văn Trị đến tập kết tại bến phà Nguyễn Văn Trị.

Lúc 7 giờ 20 phút đoàn Sùng Chính (Biên Hòa) cung nghinh Thiên Hậu Thánh mẫu xuất phát từ Thiên Hậu cung (phường Hòa Bình), đi bộ theo các tuyến đường Quang Trung - Phan Chu Trinh tập kết tại bến phà Nguyễn Văn Trị.

Lúc 7 giờ 20 phút đoàn Ban Quý tế đình Tân Lân cung nghinh kim thân Đức Ông Trần Thượng Xuyên xuất phát từ đình Tân Lân (phường Hòa Bình), đi theo đường Nguyễn Văn Trị đến tập kết tại bến phà Nguyễn Văn Trị.

Tất cả 3 đoàn theo đường bộ đều tập kết tại bến phà Nguyễn Văn Trị vào lúc 7 giờ 30 phút. Sau khi các đoàn đi đường sông và đi đường bộ cùng tập kết trên đường Nguyễn Văn Trị thì sắp xếp theo thứ tự cung nghinh Đức Quan Thánh Đế quân, cùng các chư Thần đi trên một số tuyến đường vòng quanh chợ Biên Hòa.

Nghinh Thần qua một số tuyến đường tại chợ Biên Hòa: Các đoàn nghinh thần linh tuần du quanh khu chợ Biên Hòa với ý nghĩa để các chư thần thị sát tình hình bà con, hiểu những nỗi khó khăn vất vả, vui mừng trước sự phát triển và ban phước lành để cuộc sống của nhân dân ngày càng sung túc, xã hội phồn vinh và quê hương giàu đẹp.

Thời gian nghinh Thần trên một số tuyến đường tại chợ Biên Hòa thường diễn ra từ lúc 8 giờ và kết thúc lúc 9 giờ 30 phút. Đi đầu là đoàn khai lộ (cầm cờ Tổ quốc và cờ lễ hội). Sau là các đoàn theo thứ tự đoàn Hội quán Phúc Kiến rước kim thân Đức Ông Quảng Trạch Tôn Vương, đoàn Hội quán Sùng Chính Biên Hòa rước Thiên Hậu Thánh mẫu, đoàn Hội quán Sùng Chính Bửu Long rước linh vị Lỗ Ban Tiên sư, đoàn Ban Quý tế đình Tân Lâm rước kim thân Đức Ông Trần Thượng Xuyên, đoàn Hội quán Quảng Đông và đoàn Hội quán Triều Châu rước bàn hương án, cuối cùng là đoàn Chùa Ông rước kiệu Đức ông Quan Thánh Đế quân.

Các đoàn nghinh Thần đi theo các tuyến đường đi bắt đầu từ bến phà Nguyễn Văn Trị đến đường Võ Tánh - Nguyễn Hiền Vương - Lê Thánh Tôn - Nguyễn Thị Hiền - Phan Chu Trinh, sau cùng lại trở lại điểm xuất phát (bến phà) Nguyễn Văn Trị.

Với đội hình cờ Tổ quốc, cờ phướn, hoành phi, lộng, bàn hương án... các đoàn diễu hành vòng quanh các tuyến phố ở chợ Biên Hòa, kết hợp với các tiết mục hóa trang thành các nhân vật như: Kim Hoa

Nương nương, Ngũ Hành Nương nương, Quan Bình, Châu Thương, Quan Âm Bồ tát, Thái Bạch Tinh quân, Phước Đức Chánh thần, Bao Công Thừa tướng, Triệu Chiêu, Công Tôn Sách, Vương Triều, Mã Hán, Trương Long, Triệu Hồ... cùng các tiết mục trình diễn múa dân gian như gánh hoa, thất tiên nữ, bát tiên đi cà kheo, múa lân, múa hầu, múa rồng, biểu diễn nhạc cổ truyền,... diễn vòng quanh các tuyến phố. Nhân dân hai bên đường phố đa phần đều lập bàn hương án trước nhà với đầy đủ hương đèn, bánh trái, có người còn cúng cá heo quay... vui mừng cung kính các vị tiền hiền, các chư Thần và Đức Quan Thánh Đế quân ghé thăm chúc phúc, qua đó gửi gắm lời nguyện cầu năm mới an khang, phúc lành và may mắn.

Các đoàn trở về di tích Chùa Ông: Lúc 9 giờ 30 phút, các đoàn theo thứ tự trở về Chùa Ông theo đường sông và đường bộ. Các đoàn đường sông gồm: Đoàn Chùa Ông, đoàn Hội quán Quảng Đông, đoàn Hội quán Triều Châu, đoàn Hội quán Phúc Kiến, đoàn Ban Quý tế đình Tân Lâm theo đường sông trở về bến sông trước Chùa Ông. Đi đầu là đoàn Chùa Ông, các đoàn khác theo sự bố trí của Ban Tổ chức. Các đoàn theo đường bộ gồm: đoàn Hội quán Sùng Chính Biên Hòa, đoàn Hội quán Sùng Chính Bửu Long.

Các đoàn đi đường thủy cập bến sân trước cổng chùa, theo thứ tự của Ban điều hành, các phà không cập bến một lúc mà theo thứ tự lên bờ theo 2 bên. Đoàn Chùa Ông lên bờ vào chùa trước tiên, Ban lễ từ chùa ra đón kim thân Đức Quan Thánh Đế quân. Trong lúc thỉnh kim thân Đức Ông tiến vào sân chùa thì các nhạc cụ trống, chuông, phèng la... cùng nổi lên vang dội không gian ngôi chùa. Kim thân Đức Quan Thánh Đế quân được thỉnh lên an vị tại khám thờ của Ngài. Sau đó người dẫn lễ đọc Chúc văn an vị Quan Thánh Đế quân, Ban lễ của Chùa Ông cùng thực hiện nghi thức tam khấu đầu.

Lễ an vị chư Thần: Sau lễ nghinh Thần, Ban Trị sự Chùa Ông cung nghinh đưa kim thân, linh vị và linh hương an vị: Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh, Thành hoàng bốn cảnh Đình Bình Quan, Đức Ông Quảng Trạch Tôn Vương, Đức Ông Quan Thánh Đế quân, Thiên Hậu Thánh mẫu và các vị Tổ nghề an vị tại bàn thờ Hội đồng trong chính điện.

Đoàn Phúc Kiến rước kiệu kim thân Đức Ông Đức Quảng Trạch Tôn Vương vào chùa. Tiểu ban lễ Chùa Ông cử 3 người ra đón đoàn Phúc Kiến, đại diện đoàn Phúc Kiến thỉnh kim thân Quảng Trạch Tôn Vương tiến đến bàn hội đồng, đại diện ban lễ Chùa Ông đón kim thân Đức Quảng Trạch Tôn Vương đặt lên bàn Hội đồng. Người xướng lễ đọc chúc văn an vị Đức Quảng Trạch Tôn Vương, đoàn Phúc Kiến cùng ban lễ của Chùa Ông thực hiện nghi thức tam khấu đầu.

Đoàn Sùng Chính Biên Hòa rước kiệu linh vị Thiên Hậu Thánh mẫu vào chùa, tiểu ban lễ Chùa Ông cử 3 người ra đón đoàn Sùng Chính, đại diện đoàn Sùng Chính thỉnh linh vị Thiên Hậu Thánh mẫu tiến vào bàn Hội đồng, đại diện ban lễ Chùa Ông đón linh vị đặt lên bàn Hội đồng. Người dẫn lễ đọc chúc văn an vị Thiên Hậu Thánh mẫu, đoàn Sùng Chính cùng ban lễ của Chùa Ông thực hiện nghi thức tam khấu đầu.

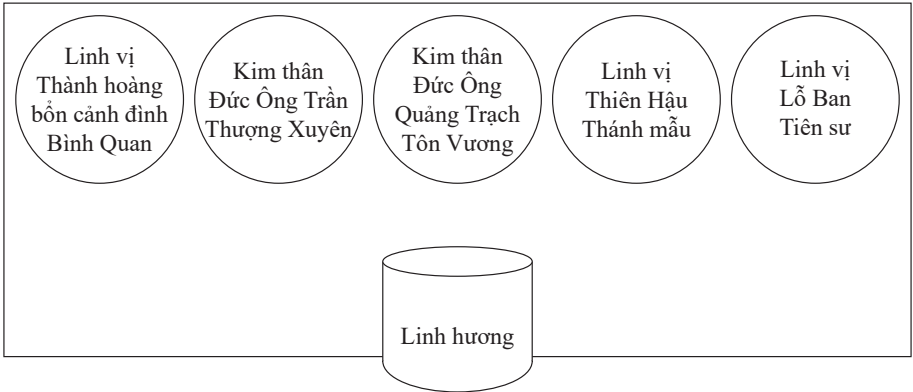
Đoàn Sùng Chính Bửu Long rước kiệu linh vị Lỗ Ban Tiên sư vào chùa, tiểu ban lễ Chùa Ông cử 3 người ra đón đoàn Sùng Chính, đại diện đoàn thỉnh linh vị Lỗ Ban Tiên sư vào bàn Hội đồng, đại diện ban lễ Chùa Ông đón linh vị đặt lên bàn Hội đồng. Người dẫn lễ đọc chúc văn an vị Lỗ Ban Tiên sư, đoàn Sùng Chính Bửu Long cùng ban lễ của Chùa Ông thực hiện nghi thức tam khấu đầu.

Đoàn Ban Quý tế đình Tân Lâm rước kiệu kim thân Đức Ông Trần Thượng Xuyên vào chùa, đại diện ban lễ của Chùa Ông cử 3 người ra đón. Trưởng ban Quý tế đình Tân Lâm đội kim thân Đức

Ông Trần Thượng Xuyên trên đầu đi vào chùa trước bàn hội đồng, đại diện Ban lễ Chùa Ông đón kim thân Đức Ông Trần Thượng Xuyên lên bàn Hội đồng. Người dẫn lễ đọc chúc văn an vị Đức Ông Trần Thượng Xuyên, Ban Quý tế đình Tân Lân cùng ban lễ của Chùa Ông thực hiện nghi thức tam khấu đầu.

Hội quán Phúc Kiến được phân công của Ban Tổ chức đến cung thỉnh hương linh Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh. Lúc 10h40, đoàn do Hội quán Phúc Kiến phụ trách đến cung thỉnh hương linh Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh từ đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh. Đại diện Ban Quý tế đền thực hiện nghi thức tam khấu đầu trước bàn thờ Thần và thỉnh 3 cây hương lớn từ lư hương đưa cho đại diện đoàn Phúc Kiến, đoàn Phúc Kiến rước hương linh thượng đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh về Chùa Ông tham dự lễ hội. Về đến Chùa Ông đại diện ban lễ của Chùa Ông cử 3 người ra đón hương linh Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh cắm lên lư hương lớn trên bàn Hội đồng. Người dẫn lễ đọc chúc văn an vị hương linh Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh, Ban Quý tế đền Nguyễn Hữu Cảnh cùng ban lễ của Chùa Ông thực hiện nghi thức tam khấu đầu.

Hội quán Quảng Đông đến cung thỉnh linh hương Thành hoàng làng tại đình Bình Quan (đình thờ Thành hoàng của người Việt). Lúc 10 giờ 50 phút, đoàn do Hội quán Quảng Đông phụ trách đến cung thỉnh linh hương Thành hoàng làng đình Bình Quan. Đại diện Ban Quý tế đình thực hiện nghi thức tam khấu đầu trước bàn thờ Thần và lấy linh vị từ bàn thờ Thần đưa cho đại diện đoàn Quảng Đông rước linh vị Thành hoàng làng về Chùa Ông tham dự lễ hội. Về đến Chùa Ông đại diện Ban lễ cử 3 người ra đón linh vị đưa lên bàn Hội đồng. Người dẫn lễ đọc chúc văn an vị Thành hoàng làng, Ban Quý tế đình Bình Quan cùng ban lễ của Chùa Ông thực hiện nghi thức tam khấu đầu.



Vị trí các chư Thần an vị tại bàn Hội đồng trong Chùa Ông.

Ngay từ sáng sớm ngày đầu tiên lễ hội Chùa Ông, các Hội quán tham gia nghinh Thần trên một số tuyến đường ở thành phố Biên Hòa đã trình diễn sắc màu văn hóa dân tộc theo hội rước. Văn hóa dân tộc Hoa phần nào thể hiện qua trang phục dân tộc, gánh hoa chúc tụng, gánh liễn chúc thọ, xếp hình nghệ thuật, biểu diễn trích đoạn lân sư rồng, đi cà kheo, các thần tượng hóa trang thành các nhân vật phổ biến gắn với văn hóa người Hoa... Sự đa dạng phong phú của các đoàn nghinh Thần, vừa huyền ảo lại vừa trật tự, được trình diễn theo thời điểm và thời gian tạo thành tâm điểm của lễ hội như một bữa tiệc nghệ thuật đường phố, rực rỡ màu sắc và âm thanh, thu hút hàng ngàn người tham gia hưởng ứng.

Xuyên suốt những ngày diễn ra lễ hội, trong khuôn viên sân Chùa Ông luôn có các đội Lân - Sư - Rồng của người Hoa ở Biên Hòa và người Hoa từ Thành phố Hồ Chí Minh đến biểu diễn. Đối với người Hoa, Lân - Sư - Rồng là những con vật biểu trưng cho tinh thần thượng võ, sự may mắn trong năm. Cùng với tiếng chuông trống rộn ràng, Lân - Sư - Rồng xuất hiện với những bước nhảy

vui tươi, bằng những động tác khéo léo, uyển chuyển, mạnh mẽ, dũng cảm biểu diễn các bài như mai hoa thung, sư tử hí cầu, long tranh châu, long đoạt châu... Những đường quyền, động tác võ thuật dứt khoát kết hợp với biểu diễn Lâm - Sư - Rồng thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc, mang đến cho du khách thêm niềm tin mạnh mẽ, vượt mọi trở ngại trong năm mới. Bên cạnh đó, hình ảnh Ông Địa hóa trang trong biểu diễn Lâm - Sư - Rồng chính là sự kết hợp văn hóa hài hòa Việt - Hoa. Ông Địa gàn gỏi, trêu ghẹo bá tánh tạo thêm sự gàn gỏi thân mật. Múa Lâm - Sư - Rồng là bộ môn nghệ thuật dân gian truyền thống của cộng đồng người Hoa, biểu diễn trong dịp lễ hội Chùa Ông góp phần giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa dân gian, dân tộc, tạo nên quang cảnh nhộn nhịp, nhiều màu sắc, thu hút quan khách tham gia dự lễ hội.

Tham gia cùng với đoàn nghinh Thần của Hội quán Phúc Kiến, còn có đội Hẩu 6 con biểu diễn trên đường phố, họ là người Hoa thuộc Hội quán Phúc Kiến từ tỉnh Bình Dương được mời đến tham dự lễ hội. Ngoài ra, vào buổi chiều ngày (11/1 âm lịch) trong lúc Hội quán Phúc Kiến thực hiện nghi lễ cúng Đức Ông Quan Thánh Đế quân trong chùa, thì bên ngoài sân Chùa Ông đội Hẩu biểu diễn cho cộng đồng tham dự thưởng thức. Hẩu được xem là linh vật của người Phúc Kiến và múa hẩu chính là nét đặc sắc riêng của người Hoa Phúc Kiến. Hẩu có hình dáng đầu hổ, mình rắn, chân nai, đuôi bò gọi là tứ bất tướng, là con vật đáng sợ theo trí tưởng tượng của người xưa.

Lễ cáo yết, khai hội: Nghi lễ diễn ra bắt đầu lúc 18 giờ. Không gian diễn ra nghi lễ bên trong sân Chùa Ông. Tham dự buổi lễ có đông đảo lãnh đạo tỉnh, thành phố và địa phương cùng cộng đồng Hoa - Việt dâng lễ. Chương trình lễ cáo yết, khai hội diễn ra với nhiều hoạt động: tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, phát biểu khai mạc của Trưởng ban Tổ chức lễ hội, phát biểu chào mừng và tặng hoa của

lãnh đạo tỉnh Đồng Nai, chương trình nghệ thuật chào mừng của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Đồng Nai, phát động gây quỹ vì người nghèo của Ban Tổ chức lễ hội...

Lễ vật cúng Trời gồm có lục¹ chay gồm sáu món: chôm chôm, táo tàu, nấm tuyết, nấm đông cô, rong biển, bún tàu; 6 chén chè đậu trắng; 6 chén xôi vò đậu xanh; ngũ quả 5 đĩa trái cây (quýt đường, măng cầu, thanh long, táo đỏ, xoài); 3 chung trà, 3 chung rượu, 1 tô nước lớn, 1 cặp bánh phất, 1 đĩa bánh bao, 5 canh hoa có 5 màu (trắng, đỏ, vàng, xanh, hồng), 5 xấp giấy vàng, 1 cặp đèn cây, 3 hương lớn dài 1,2 mét... Sau khi bày biện lễ vật hương, đăng, hoa quả, bánh trái trên bàn thờ cúng Trời sau lưu hương đại ở sân chùa. Ban Trị sự và lãnh đạo khách mời đứng trước bàn lễ vật. Người dẫn lễ đọc văn tế trời trước bằng 2 thứ tiếng, tiếng Hoa trước tiếng Việt sau.

Trong không khí trang nghiêm và liêng thiêng cùng tiếng trống, tiếng chuông khai lễ, Ban Tổ chức cùng lãnh đạo tỉnh, thành phố, địa phương, các đại biểu và nhân dân thành kính cử hành nghi thức cúng trời với hương trầm nghi ngút, dâng hoa, quả, trà, rượu, cầu cho quốc thái dân an, xã tắc an bình và năm mới hanh thông.

Sớ cúng Trời có nội dung: *“Hôm nay mừng 10 tháng Giêng năm... Ban Trị sự Chùa Ông thực hiện nghi thức cúng Trời kính chúc cho lễ hội Chùa Ông năm.... (Nổi chuông, trống). Cung thỉnh: Hoàng Thiên Hậu Thổ, Quan Thánh Đế quân và Chư đại Tôn thần giáng lâm. Long Thiên Tứ Phước (Trời ban phước lành)”*.

Người dẫn lễ mời Trưởng Ban Trị sự dâng cặp đèn cây lớn, mời 5 đại biểu cùng Trưởng Ban Trị sự dâng hương lớn lên Trời Đất.

¹ Người Hoa rất coi trọng con số 6, số 6 là con số tốt, số 6 đọc theo tiếng Hoa là “Lục” (có nghĩa là “Lộc”).

Người dẫn lễ tiếp tục đọc Sớ: “*Hôm nay tại xã/phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nước Việt Nam, Ban Trị sự Chùa Ông Biên Hòa và quý đại biểu tề tựu tại khuôn viên bốn miếu xin dâng các lễ vật: Hương hoa, trái cây, trầm hương, bảo trúc (đèn cây), trà thơm, rượu lễ, lục trai (sáu món đồ chay), lộc phẩm thành tâm kính bái. Cung vọng Hoàng Thiên Hậu Thổ, Quan Thánh Đế quân và Chư đại Tôn thần hoan hỉ hưởng nhận các lễ vật. Nguyên cầu Hoàng Thiên Hậu Thổ, Quan Thánh Đế quân và Chư đại Tôn thần phù hộ độ trì cho: Mưa thuận gió hòa quốc thái dân an, nhân dân bá tánh an cư lạc nghiệp, cảnh thổ thặng bình thương nghiệp hưng long, công nghiệp phát triển nông nghiệp bội thu, gia môn địch cát lão ấu an vui, tinh thần thuận thái vận mệnh hanh thông, nam tăng bách phước nữ nạp thiên tường, tứ thời vô tai bát tiết hữu khánh, phúc tinh phổ chiếu nhà nhà khang thái, con cháu hiếu thảo thời đại thịnh vinh, vạn chúng ngưỡng vọng trời cao phụ trì, vinh hoa phú quý phúc thọ vô cương. Ban Trị sự Chùa Ông Biên Hòa đồng cẩn cáo”¹.*

Sau khi đọc xong sớ cúng Trời, các thành viên trong Ban Trị sự, Ban Tổ chức và đại biểu khách mời lại lần lượt dâng lễ vật theo thứ tự, 5 đại biểu dâng hoa, 6 đại biểu dâng lục chay, 6 đại biểu dâng xôi chè, 3 đại biểu dâng bánh phát và bánh bao, 5 đại biểu dâng ngũ quả, 1 đại biểu dâng vàng bạc, 3 đại biểu dâng trà, rượu, cuối cùng tất cả đại biểu về vị trí thực hiện nghi lễ tam khấu đầu, kết thúc nghi lễ.

Sau khi lễ cáo yết khai hội là chương trình văn nghệ, hát những bài hát ca ngợi đất nước, mừng xuân vui tươi, đờn ca tài tử, các tuồng tích cổ phục vụ bà con bá tánh, cầu chúc cho cuộc sống an bình, xã hội vui tươi, nhân dân bá tánh thêm niềm tin trong năm mới, tất cả hòa vào không gian văn hóa tạo nên sức sống cho mùa Xuân.

1 Theo Sớ Cáo yết khai hội do Ban Trị sự Chùa Ông cung cấp.

Ngày thứ hai (ngày 11/1 âm lịch)

Lễ vía Đức Ông Quan Thánh Đế quân (do các Hội quán thực hiện): Các Hội quán thực hiện nghi lễ cúng vía Đức Quan Thánh Đế quân. Thời gian diễn ra nghi lễ cúng vía Ông của các Hội quán cả ngày thứ hai và buổi sáng ngày thứ ba. Các Hội quán tiến hành các nghi thức cúng vía Đức Quan Thánh Đế quân đều theo một cách thức, dưới sự điều hành của Tiểu ban lễ.

Lễ vật dâng cúng do mỗi Hội quán chuẩn bị, nhưng thường có 3 cây hương lớn, 1 cặp đèn cầy, 1 con heo quay, bánh bông lan, bánh bò, bánh bao, trái cây (ngũ quả), 5 chung trà và 5 chung rượu. Sau khi bày biện lễ vật hương, đăng, hoa quả, bánh trái trên bàn thờ cúng Đức Ông Quan Thánh Đế quân trước bàn Hội đồng. Ban Trị sự, Ban tế tự và các Hội quán cộng đồng người Hoa tham dự lễ cúng.

Lễ phục thực hiện nghi lễ là áo dài cổ đứng, thắt nút, bên ngoài mặc thêm áo ngắn tay, màu sắc trang phục theo truyền thống hội quán¹, đầu đội nón quả bí, riêng Hội quán Sùng Chính Bửu Long thì đầu không đội nón.

Người dẫn lễ đọc sớ trình Đức Quan Thánh Đế quân. Sớ có nội dung: *Hôm nay tại phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nước Việt Nam, Ban Trị sự và cộng đồng Hội quán... tề tựu trước điện thờ Quan Thánh Đế quân xin dâng các lễ vật:.... thành tâm kính bái. Cung vọng Quan Thánh Đế quân và Chư đại*

1 Lễ phục truyền thống Hội quán Quảng Đông là áo dài cổ đứng, màu hồng, bên ngoài mặc thêm áo màu xanh, đầu đội nón quả bí màu xanh. Hội quán Sùng Chính Bửu Long là áo dài cổ tròn, màu xanh lam. Hội quán Sùng Chính Biên Hòa là áo dài cổ tròn, màu xanh lam bên ngoài mặc thêm áo màu xanh, đầu đội nón quả bí màu xanh. Hội quán Phước Kiến là áo dài cổ đứng, xẻ giữa có nút thắt, màu vàng nhạt. Hội quán Triều Châu là áo dài, cổ đứng, màu đen, bên ngoài mặc thêm chiếc áo ngắn tay, giữa có nút thắt, màu đỏ đen.

Tôn thần hoan hỉ hưởng nhận lễ vật. Nguyên cầu Quan Thánh Đế quân và Chư đại Tôn thần phù hộ độ trì cho: Mưa thuận gió hòa quốc thái dân an, nhân dân bá tánh an cư lạc nghiệp, cảnh thổ thăng bình thương nghiệp hưng long, công nghiệp phát triển nông nghiệp bội thu, gia môn địch cát lão ấu an vui, tinh thần thuận thái vận mệnh hanh thông, nam tăng bách phước nữ nạp thiên tường, tứ thời vô tai bát tiết hữu khánh, phúc tinh phổ chiếu nhà nhà khang thái, con cháu hiếu thảo thời đại thịnh vinh, vạn chúng ngưỡng vọng trời cao phụ trì, vinh hoa phú quý phước thọ vô cương.

Sau khi đọc sớ, đại diện các Hội quán dâng đèn, hương và lễ vật. Trong không khí linh thiêng và âm vang của nhạc cụ chuông, trống, các Hội quán và cộng đồng cùng cầu Đức Quan Thánh Đế quân, các chư Thần ban bình an, may mắn, hạnh phúc cho mỗi gia đình và cho cả cộng đồng.

Thứ tự và thời gian các Hội quán lễ vía Quan Thánh Đế quân:

Hội quán Quảng Đông cúng vía Quan Thánh Đế quân từ lúc 7 giờ đến 8 giờ 30 phút.

Hội quán Sùng Chính Bửu Long cúng vía Quan Thánh Đế quân từ lúc 8 giờ 30 phút đến 10 giờ.

Hội quán Sùng Chính Biên Hòa cúng vía Quan Thánh Đế quân từ lúc 10 giờ đến 11 giờ 30 phút.

Hội quán Phúc Kiến cúng vía Quan Thánh Đế quân từ lúc 13 giờ 30 phút đến 15 giờ.

Trong khi Hội quán Phúc Kiến thực hiện nghi lễ cúng vía Quan Thánh Đế quân bên trong Chùa Ông, thì bên ngoài là đội nhạc lễ Phúc Kiến do Đoàn cổ nhạc Tân Nam biểu diễn nhạc cụ, phục vụ cộng đồng bá tánh tham dự lễ hội thường thức. Nhạc lễ Phúc Kiến là hệ thống âm nhạc pha lẫn dân gian và cung đình của người Hoa

Phúc Kiến. Cơ cấu cổ nhạc chia làm văn - võ, võ là nhạc khí có âm lượng lớn, văn là nhạc khí có âm vực cao¹. Nhạc lễ Phúc Kiến mang lại không khí linh thiêng và vui tươi cho người đến tham dự lễ hội.

Cùng với các nghi thức cúng vía Đức Quan Thánh Đế quân, bên trong sân chùa là các hoạt động biểu diễn nghệ thuật viết Thư pháp. Trong khuôn viên Chùa Ông một số câu lạc bộ Thư pháp, một số họa gia được mời đến Chùa Ông biểu diễn và cho chữ. Thư pháp viết bằng tiếng Việt và tiếng Hán, tái hiện khung cảnh cho chữ đầu xuân, một nét đẹp văn hóa dân gian trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc. Hoạt động mang ý nghĩa tôn vinh cái đẹp, khuyến khích tinh thần hiếu học, đạo lý làm người với tư tưởng, tìm về bản sắc văn hóa của cộng đồng người Việt và người Hoa ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Du khách đến với không gian giao lưu thư pháp vừa được tận mắt chiêm ngưỡng những nét bút phóng khoáng kỳ tài của nghệ nhân, lại vừa được mang về những bức thư họa, thư pháp với nội dung thể hiện ước nguyện phúc lộc tràn đầy, an khang thịnh vượng, may mắn cát tường, hay những chữ Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín...

Ngày thứ ba (ngày 12/1 âm lịch)

Tiếp tục các nghi lễ: Hội quán Triều Châu tiếp tục thực hiện nghi thức cúng vía Đức Quan Thánh Đế quân, thời gian từ lúc 7 giờ đến 8 giờ 30 phút, nghi thức và cách thức tiến hành giống các Hội quán khác.

Sau Hội quán Triều Châu là Ban Quý tế đình Tân Lân cúng vía Đức Quan Thánh Đế quân. Lễ cúng diễn ra từ lúc 9 giờ đến 10 giờ.

1 Nhạc văn gồm: Hồ (1 cặp), nhị hồ (1 cặp), trúc hồ 1 cây, đại nhị hồ 1 cây, nguyệt cầm 1 chiếc, tỳ bà 1 cây, đàn cầm 1 chiếc, động tiêu 1 cây, sáo 1 đến 4 cặp... Nhạc lễ Phúc Kiến thiên về yếu tố khí, tính uyên chuyên cao, yếu tố trình diễn nghệ thuật cao hơn yếu tố nghi lễ.

Lễ vật của của đình Tân Lâm dâng trước Đức Quan Thánh Đế quân là 3 cây hương lớn, 1 cặp đèn cầy, trà rượu và 1 mâm trái bưởi¹.

Lễ phục của Ban Quý tế đình Tân Lâm là áo dài màu xanh, đầu đội khăn đóng màu đen, riêng trưởng Ban Quý tế và niệm hương thì mặc áo dài màu đỏ, đầu đội khăn đóng màu đen. Ban Quý tế đình khoảng 60 người, nam đứng trước, nữ đứng sau nghiêm trang đứng trước bàn Hội đồng. Trưởng Ban Quý tế và niệm hương dâng hương, các thành viên còn lại dâng các loại lễ vật lên bàn thờ Hội đồng, nam dâng trước, nữ dâng sau.

Nhằm tạo không gian vui chơi bổ ích cho cộng đồng và du khách trong những ngày đầu xuân, Ban Tổ chức lễ hội Chùa Ông tổ chức một số trò chơi dân gian như: trò chơi kéo co, nhảy bao bố, nhảy dây... Các trò chơi dân gian không chỉ là vui chơi, mà còn là môn thể thao rèn luyện sức khỏe và mang tính đồng đội cao. Tại lễ hội Chùa Ông các Hội quán tham gia thi đua, tranh tài với với nhau, các Hội quán đều đăng ký trước, ngoài ra còn có sự tham gia giao lưu, thi đấu của Đoàn Thanh niên ở địa phương (nơi di tích Chùa Ông đứng chân). Các trò chơi đem lại niềm vui, sự thoải mái cho mọi người khi tham dự lễ hội. Qua lễ hội Chùa Ông tạo nên sự gắn kết cộng đồng Việt - Hoa và mang lại niềm hân hoan cùng những tiếng cười sảng khoái cho mọi người.

Cùng thời gian Hội quán Triều Châu thực hiện nghi thức cúng vía Đức Ông Quan Thánh Đế quân, thì bên ngoài sân chùa đội nhạc cổ Triều Châu biểu diễn cho cộng đồng thưởng thức. Đội nhạc cổ Triều Châu do Nghiệp đoàn cổ nhạc Triều Quận từ thành phố Hồ

1 Theo lý giải của ông Lâm Văn Lang, Trưởng ban Quý tế đình Tân Lâm thì bưởi là sản vật nổi tiếng của người Việt ở vùng đất Tân Triều, Vĩnh Cửu cho nên Ban Quý tế đình hàng năm đều đem bưởi đến dâng Đức Ông Quan Thánh Đế quân.

Chí Minh đến tham dự và trình diễn. Nhạc cụ cổ nhạc Triều Châu có đại la cổ. Cổ (trống) được xem là chủ lệnh, giữ nhịp trong dàn nhạc. La bố trí theo âm dương đối xứng, có Thanh Long và Bạch Hổ, kèm các cờ lệnh. Hai đại la cũng là phó lệnh trong dàn đại la cổ. 20 tiêu la bố trí vòng tròn khi biểu diễn, hoặc 2 hàng khi diễu hành để tạo âm thanh khuếch tán. 6 cặp chập chĩa, 2 cặp tiêu nhỏ hoặc 5 cặp kèn điểm tuyệt âm vực. Đội nhạc cổ Triều Châu không chỉ biểu diễn tại Chùa Ông, mà còn tham gia diễu hành trên phố trong ngày nghinh Thần, tạo nên không khí náo nhiệt cho lễ hội.

Trong các ngày lễ hội, vào buổi tối tại sân Chùa Ông luôn có các chương trình nghệ thuật biểu diễn tuồng cổ, hát Quảng do các đoàn Nghệ thuật truyền thống người Hoa (đoàn Ca múa nhạc Hoa Sen, đoàn Ca kịch Thống Nhất Quảng Đông)... Ngoài ra, Ban Tổ chức lễ hội còn mời các đoàn hát tuồng cổ ở địa phương (đoàn Ngọc Khanh, đoàn Thu Ba) đến tham dự phục vụ lễ hội. Những tuồng tích truyền thống của Trung Quốc được các diễn viên thể hiện liên quan đến các nhân vật lịch sử anh hùng, đề cao tinh thần đạo đức nhân, lễ, nghĩa và lòng thủy chung. Phần diễn tuồng cổ, hát Quảng luôn thu hút đông đảo người dân đến xem và thưởng thức; đồng thời việc mời các đoàn hát tuồng cổ người Việt tham dự ở lễ hội, còn thể hiện sự giao lưu văn hóa, tinh thần đoàn kết giữa người Hoa và người Việt ở địa phương.

Ngày thứ tư (ngày 13 tháng Giêng)

Lễ cầu an: Lễ cúng cầu an được tổ chức theo cách truyền thống. Không gian lễ hội diễn ra trong sân chùa, có Bàn hương án với hoa quả, hương, đèn. Bên trên bàn thờ là hình ảnh Đức Phật, dưới là lễ vật chay bày trên bàn gồm: mì, cơm, bánh phát, bánh bao hình trái đào, nước; trái cây: quýt, nho, măng cầu, thơm, bưởi... Lúc 5 giờ, 30 phút, các sư thầy chủ buổi lễ, các đoàn Phật tử, đại diện Ban Tổ chức lễ hội, đại diện các Hội quán người Hoa ở Biên Hòa tham gia hầu

kinh trong không khí trang nghiêm. Lễ cúng cầu an với ý nghĩa là báo cho các vị thần linh chứng giám tấm lòng thành của cộng đồng, cầu chúc cho cuộc sống luôn tốt đẹp, thịnh vượng, cho Thiên - Địa - Nhân (Trời - Đất - Con người) luôn hòa hợp.

Lễ vía Đức Ông Quan Thánh Đế quân (do Ban Trị sự Chùa Ông, Ban Tổ chức lễ hội, đại diện các Hội quán và cộng đồng cùng thực hiện): Sau lễ cúng cầu an, Ban Trị sự Chùa Ông, Ban Tổ chức lễ hội, đại diện các Hội quán và cộng đồng cùng thực hiện nghi lễ cúng vía Quan Thánh Đế quân hiển thánh. Lễ vật bày trước bàn Hội đồng trong Chùa Ông gồm: 1 cặp đèn cây lớn, 5 chung trà, 5 chung rượu, giấy tiền vàng bạc, 6 cây hương (8 tác), 5 bình bông (5 màu vàng, đỏ, xanh, hồng, trắng). Tam sên, 3 heo quay, 3 cá diêu hồng chiên, 3 gà luộc, 6 chén chay khô (nấm đông cô, nấm tuyết, nấm kim châm, tàu hũ ky khô, táo tàu, bún tàu); 1 cặp bánh phát, 1 đĩa bánh bao.

Sau khi bày biện lễ vật hương, đăng, hoa quả, bánh trái trên bàn thờ cúng Đức Ông Quan Thánh Đế quân ở sân Chùa Ông.

Dẫn lễ đọc sớ cúng, có nội dung: *“Hôm nay ngày 13 tháng Giêng năm... Ban Trị sự Chùa Ông Biên Hòa kính chúc cho lễ hội Chùa Ông năm Kỷ niệm ngày Đức Quan Thánh Đế quân hiển thánh. Cung thỉnh: Quan Thánh Đế quân, Quan Bình Thái tử, Châu Đại Vương quân... Chư Thánh hiền Khai cơ Tổ và Chư đại Tôn thần. Kính đấng Thánh Đế, hạo khí xông trời, lòng son thấu trời, phò chính thống mà làm rạng tín nghĩa, lừng lẫy cửu châu, hoàn thành đại tiết dốc lòng trung thành, anh linh chiếu sáng muôn đời, dẹp ma trừ giặc, công huân rực rỡ nhiều đời, dạy dân thức đời, lời minh huấn thâm nhuần hoàn vũ, phò vua trợ nước, đức quảng thiên hạ. Long Thiên Tứ Phước (Trời ban phước lành)”¹.*

1 Theo Sớ cúng vía Quan Thánh Đế quân hiển thánh do Ban Trị sự Chùa Ông cung cấp.

Sau khi đọc sớ, Ban Trị sự và Ban Tổ chức lễ hội, đại diện các Hội quán dâng đèn, hương và các phẩm vật lên Đức Quan Thánh Đế quân, sau đó dâng hoa, lục chay, tam sên, ngũ quả, bánh, vàng bạc, trà rượu. Trước khi thực hiện nghi thức dâng đèn, hương và lễ vật đều có đánh 3 hồi trống và 3 hồi chuông.

Nghi thức thả phúc khí cầu: Nghi thức thả phúc khí cầu cũng là hoạt động quan trọng của lễ hội Chùa Ông. Phúc khí cầu là bong bóng buộc thành chùm, trong những chùm phúc khí cầu có 1 phúc khí cầu to lớn có viết nội dung “*phong điều, vũ thuận*” (gió điều hòa, mưa phùn hợp). Nhân dân bá tánh cũng viết lời nguyện ước trên những chùm phúc khí cầu, mong cho quốc thái dân an, con người ấm no hạnh phúc, cây cối tươi tốt, vạn vật sinh sôi nảy nở.

Không gian diễn ra nghi lễ là bên trong sân chùa và đoạn sông Đòng Nai trước mặt tiền Chùa Ông, tham dự nghi lễ có đại biểu khách mời, bá tánh và du khách thập phương cùng tham dự. Sau khi bày lễ vật hương, đăng, hoa quả, bánh trái trên bàn thờ cúng Trời ở sân Chùa Ông, Trưởng ban Tổ chức lễ hội đọc Chúc văn thể hiện ước nguyện đầu năm của bá tánh trăm họ.

Nội dung chúc văn:

“Không gian vũ trụ bao la không chỉ là bầu khí quyển mệnh mông trong xanh mang lại khí trời trong lành cho cuộc sống, mà còn là chất xúc tác cho vạn vật sinh sôi, cây trái nảy mầm xanh; nơi ngự trị của Ngọc Hoàng Thượng đế và các chư tôn Thần luôn dõi theo từng sinh hoạt cuộc sống nhân gian.

Nguyện cầu và ước nguyện đầu năm của bá tánh trăm họ là: Phúc lộc an Khang; Quốc thái dân an; mưa thuận gió hòa; mùa màng tốt tươi; nhân quần kết đoàn; xã hội an bình; gia đình sum họp; vui tươi hạnh phúc; sáng rực lòng nhân ái, xua tan dịch bệnh; thấp sáng ngọn lửa yêu thương kết đoàn, xua tan đố kỵ nhỏ nhen

trong cuộc sống; vì cộng đồng, chung lưng đấu cật xây cuộc sống ấm no thuận hòa và hạnh phúc.

Với ước nguyện đò, hôm nay ngày... tháng... năm..., tức 13 tháng Giêng năm..., Ban Trị sự Chùa Ông cùng bá tánh chiêm bái tại Chùa Ông, với lòng thành, tin tưởng trời cao tổ chức lễ thả phúc khí cầu.

Mong thay:

Mỗi quả phúc khí cầu, một tấm lòng niềm tin vào đấng cao sanh.

Mỗi quả phúc khí cầu, một tấm lòng thành của nhân quần bá tánh.

Mỗi quả phúc khí cầu, xua tan mây u tối, dịch bệnh, tai ương.

Xin Ngọc Hoàng Thượng đế cùng các chư tôn Thần chứng giám”¹.

Sau chúc văn chuông, trống cùng nổi, đại diện Ban Tổ chức cất dây thả chùm phúc khí cầu lớn, các đại biểu và bá tánh cùng đồng loạt thả các chùm phúc khí cầu nhỏ. Hàng trăm chùm phúc khí cầu đủ màu sắc bay lên trời xanh, mang theo những ước nguyện của nhân dân bá tánh về hạnh phúc, gia đạo, sức khỏe, thịnh vượng cho bản thân, gia đình và đất nước. Trên bầu trời trong xanh, hàng ngàn quả bóng đủ màu sắc bay cao, tạo nên không gian đầy sắc màu tươi vui trong ngày lễ hội.

Lễ thả hoa đăng cầu an: Nghi thức cầu an thả hoa đăng là hoạt động tín ngưỡng tâm linh, là điểm nhấn của lễ hội, cũng chính là nghi thức khép lại các hoạt động của lễ hội Chùa Ông. Không gian diễn ra nghi lễ là bên trong sân chùa và đoạn sông Đòng Nai trước mặt tiền Chùa Ông. Tham dự nghi lễ có đại biểu khách mời, bá tánh và du khách thập phương.

1 Chúc văn thả phúc khí cầu năm 2022, do Ban Trị sự Chùa Ông cung cấp.

Vào lúc 14 giờ các nhà sư cùng phật tử đứng trước bàn thờ Phật Tam Bảo và thất Phật Dược Sư¹, tụng kinh cầu xin Thủy thần và chư vị tôn Thần chứng giám để dòng sông Đồng Nai cuốn đi những khó khăn, tai ương, dịch bệnh, mang về những điều may mắn trong năm mới.

Trước khi tiến hành nghi thức thả hoa đăng, Trưởng Ban tổ chức lễ hội đại diện cho cả cộng đồng đọc Chúc văn. Chúc văn có nội dung:

“Sông Đồng Nai linh thiêng uốn khúc từ thượng nguồn mang theo bao khát vọng của sự sống ngàn đời. Sông Đồng Nai với nhiều chi lưu hợp thành như biểu trưng cho khối kết đoàn bền vững của dân tộc bao đời. Dòng sông mang theo, lắng đọng và đưa phù sa bồi đắp cho đất đai, mùa màng tươi tốt. Sông mang dòng nước trong lành cho sự sống của muôn người, muôn nhà, muôn vật. Sông đưa người, đưa thuyền về bến; sông tạo cảnh quan để cuộc sống thêm tươi vui; kết đoàn để dựng xây bao công trình di tích; sông cuốn phăng đi ôn dịch, bệnh tật... ra biển khơi; sông lập bao chiến tích vì hòa bình, độc lập.

Đêm ngày... tháng... năm..., nhằm 13 tháng Giêng năm..., Ban Trị sự Chùa Ông cùng các Hội quán, bá tánh chiêm bái, vãng cảnh cùng tổ chức đêm thả hoa đăng trên sông Đồng Nai. Những đóa hoa đăng sẽ trôi theo con nước, dòng sông yên bình. Mỗi cánh hoa đăng lung linh trên sóng nước nhẹ nhàng, là lòng thành của bá tánh với nguyện ước Quốc thái dân an, xã hội phồn vinh, nhân quần hạnh phúc.

1 Thất Phật gồm: 2 Thiện Danh Xung Cát Tường Vương Như Lai, 2 Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hạnh Thành Tụ Như Lai, 3 Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Quang Âm Tụ Tại Vương Như Lai.

Thủy thần và chư vị tôn Thần chứng giám để sông sẽ cuốn đi những tai ương, dịch bệnh, mang về những điều may mắn trong năm mới. Sông Đồng Nai an bình cho cuộc sống vươn cao sung túc, ấm êm. Mong lòng thành của bá tánh được ứng linh. Năm ... vạn an, ơn trên cho Biên Hòa - Đồng Nai phát triển sung túc”¹.

Hoa đăng đã được Ban Tổ chức và cộng đồng chuẩn bị trước, có 7 hoa đăng lớn tượng trưng cho 7 phủ của người Hoa trước đây và hàng trăm hoa đăng trung, tượng trưng cho số năm thành lập Chùa Ông và nhiều hoa đăng nhỏ đủ màu sắc. Trên các hoa đăng người dân viết lời ước nguyện, cầu bình an và ký tên. Tham gia thả hoa đăng gồm có Ban trị sự, Ban Tổ chức, các nhà sư, một số Phật tử lên 2 chiếc phà, rời bến ngược dòng sông Đồng Nai, đem theo hoa đăng lớn và hoa đăng trung, thả xuống giữa dòng sông Đồng Nai. Trong khi 2 chiếc phà rời bến, cộng đồng bá tánh đến bến sông trước Chùa Ông, thả những ngọn hoa đăng nhỏ cho trôi theo dòng nước. Mỗi ngọn hoa đăng trôi theo dòng nước, như mang theo những ước nguyện thiện lành, cầu cho quốc thái dân an, âm siêu dương thái, cầu cho một năm mới an khang thịnh vượng, ấm no hạnh phúc cho muôn nhà. Nghi thức thả hoa đăng cũng chính là nghi thức cuối cùng khép lại lễ hội Chùa Ông trong niềm hân hoan của nhân dân và bá tánh.

Trong tiến trình lịch sử mở mang vùng đất Nam Bộ, cộng đồng người Hoa cùng với người Việt đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Lễ hội Chùa Ông - Cù lao Phố (Biên Hòa, Đồng Nai), mang tính liên tục gắn liền với dấu ấn lịch sử văn hóa của người Hoa trong quá trình xây dựng, phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Lễ hội Chùa Ông được tổ chức hàng năm với nhiều nghi lễ trang nghiêm, phần hội luôn sôi động và phong phú thu hút cộng đồng người Hoa, người Việt tham dự. Nhân dân

1 Chúc văn thả hoa đăng, do Ban Trị sự Chùa Ông cung cấp.

đến với lễ hội được tham dự các nghi lễ linh thiêng, cũng như được tham gia các trò chơi dân gian, được thưởng thức các chương trình văn hóa nghệ thuật. Nhưng quan trọng nhất mà cộng đồng, nhân dân đến tham dự lễ hội Chùa Ông có được là việc gửi gắm tâm tư tình cảm đến các chư thần, giúp mỗi người thỏa mãn nhu cầu tâm linh, cũng như nhu cầu tinh thần, thông qua các hoạt động như: Được thực hiện nghi thức dâng hương, được dâng lễ vật, được tham gia thả phước khí cầu, được tham gia thả hoa đăng, được thỉnh vòng nhang cầu an, được rước lộc Đức Ông Quan Thánh Đế quân về nhà... Trong suốt thời gian qua, Ban Trị sự, Ban Tổ chức lễ hội Chùa Ông đã làm tốt công tác tổ chức hoạt động lễ hội, thu hút nhân dân đến lễ bái và nhập hội, từ đó đã góp phần bảo tồn lễ hội truyền thống cộng đồng người Hoa ở Biên Hòa, Đồng Nai.

Trong những ngày diễn ra lễ hội Chùa Ông, Ban Quản lý các di tích có thờ Quan Thánh Đế quân trong vùng (như ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Thuận, Mỹ Tho) và hơn 30 Ban Quý tế các đình miếu ở Biên Hòa đều có hình thức dâng lễ, chia sẻ cộng đồng. Người dân địa phương tự nguyện đến dâng lễ vật, thắp hương, thọ lộc, phóng sanh, tham gia thả hoa đăng, phước khí... mỗi người thể hiện lòng tin theo cách của mình. Các mâm ẩm thực theo phong cách cổ truyền Hoa Việt cũng được chuẩn bị bằng sự đóng góp tài vật của bá tánh, tài nghệ bếp núc của dân gian và tấm lòng hiếu khách, rộng mở của người địa phương.

Không gian văn hóa liên quan đến lễ hội Chùa Ông

Trong khi phần lễ được thực hiện tại Chùa Ông, song hành là phần hội diễn ra trong không gian ở ngoài sân chùa. Các chương trình vui chơi giải trí, sân khấu hóa phục dựng lại cảnh Chưởng cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh và Đức Ông Trần Thượng Xuyên đến vùng đất Bàn Lân (nay Biên Hòa - Đồng Nai) khai hoang mở

cõi, lập làng. Các chương trình văn nghệ, đoàn Lô - Sư - Rồng tham gia biểu diễn, đặc biệt là giao lưu văn nghệ với các đoàn từ Thành phố Hồ Chí Minh... các nhà thư pháp tham dự và tặng chữ. Các trò chơi dân gian, các hoạt động ở ngoài sân chùa đã thu hút đông đảo cộng đồng Hoa - Việt địa phương và khách du lịch, tạo nên không khí vui tươi phấn khởi tự hào cho người dân.

Trong nghi lễ nghinh Thần không gian lễ hội diễn ra trên một đoạn sông Đồng Nai dài khoảng 2km từ Chùa Ông đến chợ Biên Hòa và một số tuyến đường tại thành phố như: Đỗ Văn Thi, Nguyễn Thành Phương, Hà Huy Giáp, Hưng Đạo Vương, Phan Đình Phùng, Phan Chu Trinh, Võ Tánh, Nguyễn Hiền Vương, Lê Thánh Tôn, Nguyễn Thị Hiền, Phan Chu Trinh, Nguyễn Văn Trị, Cách mạng Tháng Tám... ngập tràn không khí lễ hội đường phố. Cùng hòa vào không gian văn hóa lễ hội Chùa Ông là điểm đến tại một số đình, đền, miếu, tham gia nghinh Thần và đưa kim thân, linh vị, hương linh chư thần đến Chùa Ông tham dự lễ hội.

Một số đình, đền, miếu tổ chức đoàn rước kiệu kim thân, linh vị và linh hương chư thần đến Chùa Ông tham dự lễ hội như: đình Tân Lô, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đình Bình Quan, Phụng Sơn tự, miếu Quan Đế, Thiên Hậu cung và miếu Tô sư.

Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh (tên gọi đình Bình Kính), thuộc phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa. Đền được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX thờ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh. Trong tâm thức của người dân Nam Bộ nói chung không chỉ xem Nguyễn Hữu Cảnh là bậc công thần, mà còn xem ông như một nhân thần phù hộ cho nhân dân. Mộ và đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích cấp Quốc gia theo Quyết định 457/QĐ ngày 25/03/1991. Hiện nay, đình vẫn lưu giữ 03 đạo sắc phong vào các năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự Đức.

Trưa ngày đầu tiên của lễ hội, Hội quán Phúc Kiến đại diện cho Ban Tổ chức lễ hội Chùa Ông đến thỉnh hương linh Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh đến Chùa Ông tham dự lễ hội.

Đình Tân Lân thuộc phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa. Đình được khởi dựng vào đầu thế kỷ XVIII, thờ Đô đốc Tướng quân Trần Thượng Xuyên, người có công trong việc khai phá đất đai, xây dựng thương cảng Cù Lao Phố sầm uất vào bậc nhất phương Nam vào thế kỷ XVII - XVIII. Đối tượng phối thờ là Ngũ Hành Nương nương, Thổ thần, Tiên bói Việt Nam, Tiên bói Trung Hoa.... ờng Tân Lân có kiến trúc kiểu chữ Tam với 3 nếp nhà nối tiếp nhau theo thứ tự Tiên đình rồi đến Chánh điện và Hậu cung. Đây là một cơ sở tín ngưỡng dân gian mang đậm dấu ấn văn hóa Hoa - Việt, từ kiến trúc nghệ thuật đến lễ hội truyền thống. Ngày 25/03/1991, đình Tân Lân được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử nghệ thuật cấp Quốc gia (Quyết định số 457/QĐ). Trong ngày đầu tiên của lễ hội, Ban Quý tế đình Tân Lân rước kim thân Đức Ông Trần Thượng Xuyên đến Chùa Ông tham dự lễ hội.

Đình Bình Quan thuộc phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa. Đình được xây dựng vào thế kỷ XIX, thờ Thần Thành hoàng bốn cảnh. Phối thờ tại đình có các ban thờ Tả ban, Hữu ban, Thổ thần, Tiên sư, Tiên hiền khai khẩn, Hậu hiền khai cơ... Trong phạm vi đình còn có miếu thờ Ngũ Hành Nương nương. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đình là nơi hoạt động bí mật của cách mạng. Đình Bình Quan đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xếp hạng là di tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 6527/QĐ.CTUBT ngày 21/12/2004. Trong dịp lễ hội Chùa Ông, Hội quán Quảng Đông đại diện cho Ban Tổ chức lễ hội Chùa Ông đến rước linh vị Thành hoàng làng tại đình Bình Quan đến tham dự lễ hội Chùa Ông.

Thiên Hậu cổ miếu (miếu Tô sư) thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, được xây dựng vào năm 1680. Miếu được xây dựng theo lối kiến trúc truyền thống Trung Hoa, có 4 vách xung quanh, giữa có sân thiên tĩnh. Hầu hết các hạng mục xây dựng tại miếu như: Tường, cột, bàn thờ, khám thờ, tượng thờ, lư hương, bình bông, bát hương, hoành phi, phù điêu trang trí, tượng linh vật trang trí... đều bằng đá xanh Bửu Long. Miếu thờ 3 vị Tô nghề (nghề đá, nghề gốm, nghề mộc) của người Hoa là Ngũ Đẳng Tiên sư, Lỗ Ban Tiên sư và Uất Trì Tiên sư. Đáo lễ 3 năm một lần, Thiên Hậu Cổ miếu tổ chức lễ hội làm chay vía Tô nghề rất lớn kéo dài từ ngày 10 đến 13 tháng 6 âm lịch, với nhiều nghi thức mang tính chất của Đạo giáo Trung Hoa. Miếu Tô sư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xếp hạng là di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh, theo Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 28/3/2008.

Phụng Sơn tự được xây dựng vào cuối thế kỷ XIX, tọa lạc tại số 167, đường Cách mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa. Đây là Hội quán sinh hoạt của người Hoa Phúc Kiến ở thành phố Biên Hòa. Đối tượng thờ cúng chính tại Phụng Sơn tự là Đức Ông Quảng Trạch Tôn Vương. Thời bình sinh, ông giúp dân dẹp loạn, sau khi chết ông hiển linh bảo vệ dân, nên người Hoa ở Phúc Kiến suy tôn ông làm bậc thánh minh, gọi danh xưng là Quách Thánh vương (còn cách gọi khác là Quảng Trạch vương).

Miếu Quan Đế tọa lạc tại số 20, đường Quang Trung, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa. Cộng đồng người Hoa bang Quảng Đông ở Biên Hòa xây dựng vào năm 1919. Gian giữa thờ Quan Thánh Đế quân, phối thờ Châu Xương, Quan Bình, Tiên hiền và Khổng Tử, Mã Đầu Tướng quân, Thần Tài, Thổ Địa. Ở miếu có hệ thống bao lam, hoành phi, liễn đối chữ Hán được chạm lộng sắc nét trên nền gỗ, đá tạo vẻ uy nghiêm cho ngôi miếu.

Thiên Hậu cung tọa lạc tại đường Quang Trung, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa. Cộng đồng người Hoa Sùng Chính xây dựng năm 1873, là Hội quán của người Hoa bang Sùng Chính ở Biên Hòa. Thiên Hậu cung gồm một trệt một lầu. Tầng dưới được dùng làm chánh điện chia làm 3 khu vực thờ tự, giữa là khám thờ bà Thiên Hậu Thánh mẫu; bên trái là khám thờ Quan Thánh Đế quân, Châu Xương, Quan Bình; bên phải là khám thờ Kim Hoa Nương nương. Quanh tường của chánh điện được bài trí các bức hoành phi chạm lộng rất đẹp. Tầng trên của Thiên Hậu cung được xây cao hình tháp tạo dáng như một cung thờ.

Chợ Biên Hòa gắn sự hình thành và phát triển, hưng thịnh vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, chủ nhân là người Hoa và người Việt. Trước đây, chợ Biên Hòa là nơi diễn ra giao thương buôn bán trên quy mô lớn, với vai trò của một trung tâm buôn bán, chi phối hoàn toàn các hoạt động buôn bán của hệ thống chợ vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Chợ Biên Hòa có rất nhiều tiểu thương người Hoa buôn bán, cho nên dịp lễ hội Chùa Ông có hoạt động rước Đức Ông Quan Thánh Đế quân vòng quanh một số tuyến đường tại chợ Biên Hòa, để tiểu thương và cộng đồng hai bên đường nghinh bái.

Sông Đồng Nai không gian lễ hội Chùa Ông còn lan tỏa trên một đoạn sông Đồng Nai, từ trước Chùa Ông đến chợ Biên Hòa, dài khoảng 2km. Trong lễ nghinh Thần sáng ngày đầu tiên diễn ra lễ hội, trên đoạn sông Đồng Nai một số chiếc phà lớn được trang hoàng với cờ hoa lộng lẫy, các hội đoàn người Hoa trong trang phục truyền thống, lướt trên mặt sông Đồng Nai như gợi nhớ cảnh hơn 340 năm trước Đức Ông Trần Thượng Xuyên dẫn đầu đoàn người Hoa từ Phú Xuân vào Biên Hòa định cư. Ngày cuối cùng của lễ hội Chùa Ông, bến sông Đồng Nai trước chùa lại trở nên huyền ảo, hàng ngàn ngọn hoa đăng lung linh xuôi theo dòng nước sông Đồng Nai như mang

tất cả những điều xấu đi xa, đồng thời chờ đón những điều kỳ diệu mới, ảm no hạnh phúc trong tương lai.

Giá trị của lễ hội Chùa Ông Biên Hòa

Giá trị lịch sử

Quá trình thực hành lễ hội Chùa Ông là minh chứng quan trọng về những giai đoạn lịch sử của cộng đồng người Hoa di cư đến vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng và Nam Bộ nói chung trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Qua lễ hội giúp cho chúng ta xác định được những cột mốc lịch sử, những đóng góp của cộng đồng người Hoa đối với vùng đất mới. Lớp người Hoa di cư đến vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai từ năm 1679, những năm về sau không chỉ là nhân tố quan trọng tạo nên sự sầm uất thương mại ở Nam Bộ mà còn có công lớn cùng chúa Nguyễn và người Việt xác định chủ quyền của Việt Nam ở vùng đất này. Trong quá trình di dân, họ đã mang theo văn hóa tín ngưỡng từ quê nhà, kết hợp với bản sắc văn hóa vùng đất mới đã tạo nên nét đặc trưng của cộng đồng người Hoa. Điều này phản ánh quá trình hòa nhập của người Hoa vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam, mà tiêu biểu là người Việt. Quá trình này diễn ra liên tục trong hòa bình, hòa hợp và thân thiện cùng góp sức vào việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Quá trình thực hành lễ hội Chùa Ông gắn liền với những diễn biến lịch sử của địa phương, đất nước về mặt chính trị, kinh tế, xã hội... Quy mô, phương thức tổ chức của lễ hội phụ thuộc tùy vào tình hình, đặc điểm xã hội trong từng giai đoạn lịch sử; qua lễ hội được tổ chức, giúp chúng ta đánh giá được phần nào diễn biến lịch sử địa phương. Điều này dễ nhận thấy, vào buổi đầu khởi dựng, những giai đoạn chiến tranh... cộng đồng người Hoa và các cư dân ở địa phương tổ chức lễ hội Chùa Ông ở mức độ phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội lúc đó. Về sau, khi tình hình xã hội ổn định, kinh tế tương đối

phát triển, công việc buôn bán phát đạt... thì quy mô, hình thức tổ chức ngày càng đầy đủ, hoàn thiện, phong phú hơn.

Trong lễ hội Chùa Ông, nhiều nhân vật lịch sử có những đóng góp cho quê hương, đất nước Việt Nam như Trần Thượng Xuyên, Nguyễn Hữu Cảnh... được tái hiện thông qua các hoạt động tuần du, nghinh thần hay tái hiện các điển tích, điển cố, những sự kiện lịch sử liên quan đến nhân vật ấy qua những tiết mục văn nghệ được trình diễn trong những ngày tổ chức lễ hội. Thông qua hoạt động ấy đã giáo dục cho các thế hệ hiện tại và mai sau hiểu biết về cội nguồn lịch sử, văn hóa của dân tộc mình.

Giá trị văn hóa nhân văn

Lễ hội Chùa Ông không chỉ là lễ hội dân gian truyền thống đặc sắc của người Hoa mà còn được coi là di sản văn hóa chung của đại gia đình các dân tộc Việt Nam và của các dân tộc trên thế giới. Lễ hội Chùa Ông là minh chứng sống động trong việc bảo tồn và phát huy nét văn hóa truyền thống của dân tộc Hoa - Việt, thể hiện ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc của cộng đồng và góp phần làm phong phú kho tàng di sản văn hóa Việt Nam đa dạng và giàu bản sắc. Cư dân ở Đồng Nai hội nhập từ tứ xứ, tha hương ở vùng đất mới dễ kiếm sống nhưng khó thiết lập những quan hệ bền chặt cho nên rất trân trọng tình cảm “*đồng cảnh ngộ*”, nhiều lúc nó thiêng liêng hơn quan hệ họ hàng. Vì chung nỗi niềm xa xứ mà cư dân Việt, Hoa dễ dàng đồng cảm, hòa hợp với nhau, Tổ tiên, Thần thánh, niềm tin của người Hoa gốc Phước Kiến, Quảng Đông cùng một hệ nông nghiệp nên thâm nhập vào thần điện cư dân Việt khá dễ dàng và ngược lại. Đó là lý do người Việt, người Hoa không phân biệt, cùng chung niềm tin thiêng liêng trong lễ hội Chùa Ông. Đó cũng là biểu hiện của bản sắc đẹp trong văn hóa Việt Nam, nhất là ở Nam Bộ: tích hợp văn hóa đa nguồn, chung sống an lành trong tín ngưỡng đa hệ.

Lễ hội Chùa Ông được tổ chức nhằm tưởng nhớ, thể hiện lòng biết ơn của cộng đồng đối với các vị Thần, Thánh đã phù hộ, độ trì cho người Hoa, người Việt trong đời sống thường nhật và công việc. Đây là đạo lý “*uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” truyền thống đạo đức tốt đẹp của cộng đồng người Việt, người Hoa và các dân tộc anh em khác đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Lễ hội Chùa Ông là dịp để bá tánh bày tỏ lòng tri ân đối với các vị thần đã có công bảo vệ, phù hộ xóm làng, tri ân các vị tiên hiền, hậu hiền, các anh linh chiến sĩ, liệt sĩ có công bảo vệ quê hương, đất nước.

Lễ hội Chùa Ông đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của cộng đồng các dân tộc đang sinh sống không chỉ ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, mà còn cả trong và ngoài nước. Nhìn vào cách thờ tự và cúng tế diễn ra tại Chùa Ông, chúng ta nhận thấy tính thực tiễn này của cộng đồng các dân tộc rất cao. Nhiều vị thần được thờ tự trong chùa, với mong muốn các vị thần này phù hộ cho họ về mọi mặt trong cuộc sống. Thờ cúng Quan Công ngoài việc tượng trưng cho sự trung hiếu tiết nghĩa còn mong vị thần này giúp cho gia đình được bình yên. Thờ cúng Bà Thiên Hậu là mong phù hộ cho họ được bình an sau những chuyến hải trình xa xôi. Thờ cúng Phật Bà Quan âm là mong cứu khổ cứu nạn, giải trừ tai ách. Thờ cúng Phước Đức Chính Thần là cầu mong sự nghiệp hanh thông, buôn bán phát đạt. Theo quan niệm dân gian của cư dân Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng, Nam Bộ nói chung, vào đầu năm âm lịch, mọi người phải đến đủ ít nhất 10 ngôi chùa, miếu để lễ bái Thần thánh, cầu mong cả năm gia đình hanh thông, mạnh khỏe. Trong các điểm đến lễ bái đầu năm, Chùa Ông và lễ hội Chùa Ông là nơi nhất định phải đến lễ bái. Ngoài ra, trong lễ hội, mọi người bày tỏ lòng tri ân đối với các vị thần đã có công bảo vệ, phù hộ xóm làng, tri ân các vị tiên hiền, hậu hiền, các anh linh chiến sĩ, liệt sĩ có công bảo vệ quê hương, đất nước. Đây là

những biểu tượng đặc trưng cho sự khát vọng của dân tộc Hoa, dân tộc Việt về cuộc sống ngày càng tốt đẹp, phồn thịnh hơn.

Mặt khác, lễ hội Chùa Ông là nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm của cộng đồng, là không gian văn hóa thỏa mãn nhu cầu nhiều mặt của đời sống tâm linh. Trong đời sống, có nhiều điều còn khúc mắc, chưa hài lòng với nhau, nhưng đứng trước các thần linh trong một không gian thiêng của lễ hội, dường như mọi người đều quên hết hiềm khích với nhau, tất cả cùng chung tay góp sức lo thờ cúng. Từ đó, trong tâm họ sẽ trở nên bình lặng hơn, tất cả vì cái chung, gác lại chuyện riêng tư, gần gũi nhau hơn, đoàn kết nhau hơn. Hơn thế nữa khách thập phương đến Chùa Ông lễ bái, cầu nguyện rất phong phú và đa dạng, từ người nghèo, kẻ giàu, từ người dân buôn gánh bán bưng đến những tỷ phú, đủ mọi dân tộc, mọi tầng lớp trong xã hội. Do đó nội dung cầu khẩn cũng hết sức đa dạng, phụ thuộc vào từng hoàn cảnh, từng nhu cầu và khát vọng của mỗi người. Nhưng chung quy lại, mọi người đến với lễ hội Chùa Ông nhằm mục đích cầu khẩn, mong ước được cuộc sống ấm no, hạnh phúc, an khang và thịnh vượng. Ngoài ra chính niềm tin vào các vị thần đã giúp người dân giải tỏa những căng thẳng tâm lý, xoa dịu nỗi đau tinh thần, làm tăng thêm nghị lực, vững vàng vượt qua khó khăn nếu có gặp trong cuộc sống. Chính vì cùng chung một niềm tin vào các vị thần được thờ tự tại Chùa Ông, đã giúp gắn kết cộng đồng các dân tộc ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai xích lại gần nhau, không phân biệt dân tộc, không phân biệt giàu nghèo, không phân biệt tầng lớp xã hội. Lễ hội Chùa Ông đã trở thành sợi dây vô hình nối liền quá khứ, hiện tại và tương lai.

Lễ hội Chùa Ông còn biểu hiện cụ thể tính cố kết cộng đồng, tính hòa hợp dân tộc, tinh thần đoàn kết, hòa thuận, gắn bó giữa các dân tộc anh em chung sống trên vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Đặc biệt,

đôi với người Hoa, người Việt, đoàn kết dân tộc luôn là đặc tính nổi bật và là truyền thống quý báu, dù ở nơi đâu tinh thần ấy vẫn luôn được gìn giữ và phát huy. Tính đoàn kết dễ dàng nhận thấy tại lễ hội Chùa Ông, bởi vì lễ hội có rất nhiều hoạt động diễn ra liên tục trong 4 ngày, nên đòi hỏi các thành viên người Hoa, người Việt phải có sự thống nhất cao, phối hợp nhịp nhàng thì mọi việc mới thông suốt và hoàn thành. Các thành viên tham gia lễ hội luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, với mong muốn góp phần cho lễ hội được thành công tốt đẹp. Ngoài ra, hiện nay bá tánh đến lễ bái, tham gia các hoạt động vui chơi tại lễ hội Chùa Ông thuộc nhiều dân tộc khác nhau, thu hút cả khách nước ngoài tham gia, không phân biệt người Hoa, hay người Việt, tạo không khí tăng cường tính đoàn kết, gắn bó cộng đồng có chung niềm tin ngưỡng vọng các vị Thần, thánh đang thờ tại chùa.

Lễ hội Chùa Ông thể hiện giá trị nhân văn sâu sắc. Đó là biểu hiện của đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, giáo dục cho thế hệ trẻ về nhân cách, đạo đức, tâm hồn và truyền thống văn hóa dân tộc. Trong những năm qua, một hoạt động quan trọng, xuyên suốt và gắn liền với mỗi lần tổ chức lễ hội là công tác xã hội - cộng đồng. Ban Trị sự Chùa Ông luôn lấy các hoạt động xã hội là chương trình hướng tới của mình. Đối tượng mà hoạt động xã hội của Ban Trị sự không chỉ là cộng đồng người Hoa mà còn mở rộng ra dân tộc khác. Ban Trị sự đã hỗ trợ nhiều tấn gạo cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là việc làm thiết thực, thể hiện tinh thần đoàn kết, tương trợ gắn kết cộng đồng, tất cả vì mục tiêu hướng tới cộng đồng của Ban Trị sự Chùa Ông.

Lễ hội Chùa Ông không chỉ là nơi thực hành tín ngưỡng, tâm linh, mà còn là không gian sinh hoạt văn hóa của người dân địa phương. Trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội, sự tồn tại của lễ

hội Chùa Ông đã và sẽ luôn góp phần bảo tồn, làm phong phú thêm nhiều loại hình di sản văn hóa của nhân dân địa phương. Trong lễ hội Chùa Ông, nhiều loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tiêu biểu, đặc trưng không chỉ riêng của cộng đồng người Hoa mà còn người Việt được thực hành, trở thành nét văn hóa chung của dân tộc Việt Nam. Xuyên suốt lễ hội nhiều loại hình văn hóa của cộng đồng người Hoa, người Việt được thực hành, đan xen, kết hợp với nhau được đông đảo người dân hưởng ứng tham gia như các trò chơi dân gian (nhảy bao bố, kéo co, biểu diễn võ cổ truyền - Vovinam), trình diễn thư pháp, đờn ca tài tử....

Đặc biệt hoạt động diễn xướng, ca múa dân gian trong các chương trình nghệ thuật, múa lân - sư - rồng, tiết mục văn nghệ có nội dung gắn với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai do Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai biểu diễn. Biểu diễn tuồng cổ, hò Quảng, do văn nghệ sĩ Đoàn cải lương tuồng cổ Huỳnh Long, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành. Khi tham dự vào lễ hội Chùa Ông, người ta thấy rõ biểu hiện của hai quá trình: lịch sử hóa và huyền thoại hóa nhân vật được cộng đồng thờ phụng. Những nghi thức cúng tế, những sinh hoạt truyền thống trong lễ hội làm người ta hình dung ra Quan Công và những điển tích xung quanh Ông, tất cả những “tích” như vậy phần nào làm sống lại hình ảnh quê hương, nguồn cội của họ. Loại hình nghệ thuật múa lân - sư - rồng mang tính quần chúng, thực sự đã đem lại không khí sôi động, hào hứng trong những ngày lễ, tết vì ba linh vật này tượng trưng cho thịnh vượng, phát đạt, hạnh phúc, hanh thông. Trong dịp lễ hội tại Chùa Ông, các đoàn múa lân - sư - rồng, nhất là những đoàn múa sư người Hoa thường vào làm lễ dâng hương Quan Công đồng thời đóng góp nhiều tiết mục phục vụ bà con tại đây.

Lễ hội Chùa Ông còn là môi trường giáo dục văn hóa dân tộc cho các thế hệ trẻ để tiếp nối truyền thống tổ tiên cho muôn đời. Các

thế hệ con cháu, đến với lễ hội sẽ được giáo dục về ý thức, ngôn ngữ, trau dồi tiếng dân tộc để không bị lãng quên; trong lễ hội họ được tận mắt chứng kiến hay tham gia thực hành các loại hình di sản sẽ học hỏi, tiếp thu các bản sắc văn hóa của dân tộc mình từ đó làm hành trang cho cuộc sống sau này để tiếp nối truyền thống cha ông. Ngoài ra, việc thờ cúng các vị Thần, Thánh trong Chùa Ông là một phương tiện để giáo dục đạo đức, lòng nhân ái, truyền thống dân tộc của cộng đồng người Hoa và giữa người Hoa với các dân tộc anh em cùng sinh sống trên vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Bởi lẽ những giá trị mà thông qua tín ngưỡng thờ cúng các vị thần đã trở thành những chuẩn mực của hệ thống hành vi ứng xử của cộng đồng trong đời sống xã hội, nó chế ước và điều chỉnh chung cách ứng xử của cộng đồng. Niềm tin vào tín ngưỡng các vị thần, thánh ở đây sẽ góp phần rèn luyện đạo đức con người, vì họ tin vào luật nhân quả, con người sống tốt sống có đạo đức sẽ nhận được may mắn và niềm vui trong tương lai.

Ngoài các giá trị văn hóa phi vật thể, lễ hội Chùa Ông còn là nơi gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa vật thể gắn liền với lễ hội và di tích như hệ thống di sản tư liệu Hán Nôm, các món ăn truyền thống Hoa - Việt... Tiêu biểu trong lễ hội Chùa Ông là các giá trị di sản tư liệu Hán Nôm biểu hiện qua rất nhiều văn cúng, văn tế, hệ thống di sản hoành phi, liễn đối, thi họa, bài vị... gắn với di tích. Cộng đồng tham gia lễ hội đến với di tích sẽ có cơ hội tiếp xúc, chiêm ngưỡng hệ thống hoành phi, liễn đối, văn cúng, văn tế chữ Hán Nôm từ đó sẽ học hỏi, trau dồi ngôn ngữ để không bị lãng quên truyền thống văn hóa của dân tộc. Các văn cúng, văn tế viết bằng chữ Hán sử dụng trong nhiều nghi lễ suốt 4 ngày lễ hội Chùa Ông diễn ra là những văn bản được kế tục qua nhiều thế hệ. Do vậy, đây chính là sợi dây liên kết giữa quá khứ với hiện tại, là nguồn tư liệu quan trọng giúp cho

thế hệ hôm nay và mai sau có cơ hội tìm hiểu về cội nguồn lịch sử, văn hóa của dân tộc. Đặc biệt hơn, nội dung của hệ thống chữ Hán Nôm trên các di sản văn hóa vật thể của di tích chủ yếu là ca ngợi thần tích, điển tích, điển cố, đề cao các giá trị đạo đức, tình yêu quê hương đất nước... Do vậy, những người tham gia lễ hội sẽ lĩnh hội, học hỏi các kiến thức lịch sử, nội dung, ý nghĩa, các chuẩn mực đạo đức, mỹ từ...

Trong lễ hội Chùa Ông một loại hình di sản văn hóa tồn tại xuyên suốt, gắn bó mật thiết mỗi khi tổ chức lễ hội đó là ẩm thực truyền thống Hoa - Việt. Ẩm thực là một biểu hiện quan trọng trong đời sống con người, là một nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc. Trong lễ hội Chùa Ông, ẩm thực Hoa và Việt dâng lên hương án cúng Đức Ông và các vị thần, thánh, cũng như thiết đãi bá tánh trong những ngày diễn ra lễ hội rất phong phú, đa dạng như tam sên, heo quay, cá diêu hồng chiên, gà luộc, nắm đông cô, nắm tuyết, nắm kim châm, tàu hũ ky khô, táo tàu, bún tàu, bánh phất, bánh bao.... Như vậy chúng ta thấy rằng, lễ hội Chùa Ông là môi trường để duy trì, thực hành và quảng bá văn hóa ẩm thực truyền thống Hoa, Việt. Đến với lễ hội, mọi người có điều kiện để thưởng thức món ăn ngon từ đó khơi dậy niềm đam mê, tự hào về ẩm thực của ông cha.

Giá trị khoa học

Thông qua cách thức tổ chức lễ hội Chùa Ông đã là một giá trị khoa học bởi vì từ công tác chuẩn bị, các nghi lễ diễn ra, cách thức trình diễn (diễn xướng) trong lễ hội có sự sắp xếp rất hợp lý, đúng theo trình tự đã được kế tục qua nhiều thế hệ. Điều đặc biệt, lễ hội Chùa Ông được tổ chức có sự đan xen giữa lễ và hội “*trong lễ có hội, trong hội có lễ*”. Các hoạt động lễ, hội đan xen, luôn phiên diễn ra góp phần tạo được không khí sôi động, lôi cuốn bá tánh đến vừa lễ bái, vừa thưởng thức các phần hội để thỏa mãn nhu cầu tinh thần.

Lễ hội Chùa Ông có giá trị khoa học vì cho thấy sự ứng xử của con người thân thiện, phù hợp với môi trường tự nhiên (tổ chức vào dịp đầu Xuân, khí trời trong lành, tươi mát, tốt cho sức khỏe con người) và cách chọn địa điểm cho các nghi lễ, trò chơi diễn ra rất thân thiện với môi trường, cảnh quan xung quanh.

Lễ hội Chùa Ông là tập hợp của thế giới quan, nhân sinh quan của cộng đồng các dân tộc Hoa - Việt được đúc kết qua hàng trăm năm của các thế hệ ông cha đi trước, trao truyền cho con cháu tiếp nối. Nội dung, hình thức tổ chức lễ hội Chùa Ông được nhiều nhà khoa học chọn làm đề tài, đối tượng nghiên cứu của mình trong nhiều năm qua. Ngoài ra, lễ hội Chùa Ông là dịp để cộng đồng các dân tộc đến với di tích, tận mắt chứng kiến công trình nghệ thuật ông cha để lại, nghiên cứu, học hỏi về các giá trị vật thể. Chùa Ông được khởi dựng vào năm 1684, trùng tu vào các năm 1817, 1868, 1894... toàn bộ kiến trúc công trình được bao phủ bởi một màu hồng thắm với nhiều viên gạch được xếp chồng lên nhau, cùng hệ thống cột, rường... bằng chất liệu đá Bửu Long danh tiếng ở Nam Bộ. Nóc chùa được trang trí bằng một “*quần thể tiểu tượng gốm Sài Gòn, được tạo tác vào cuối thế kỷ XIX*”¹. Các tuồng tích, múa hát cung đình đá cầu... trên nóc thể hiện khung cảnh sinh động trong lễ hội của người Hoa. Bên trong chùa nổi bật với hệ thống cột gỗ, bao lam, hoành phi liễn đối... được khắc chạm tinh xảo với nhiều chủ đề khác nhau. Trên hệ thống bao lam được chạm lõng bằng nhiều họa tiết trang trí công phu, kỹ thuật chạm lõng hai mặt với nội dung khung cảnh từ bình dân đến cung đình, từ những hình ảnh thân thuộc như người dân đi gánh nước, đón củi đến tuồng tích Trung Hoa... Những linh vật trong nhóm tứ linh đến các con vật gần gũi với đời sống sông nước Nam Bộ như con cua, con tôm, con cá... được khắc họa sống động, chi tiết.

1 Theo Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam bộ*, Nxb. KHXH Chi nhánh TP.HCM, trang 58.

Giá trị kinh tế

Trong xu hướng du lịch văn hóa tâm linh ngày càng được du khách quan tâm, coi đó như nhu cầu tất yếu không thể thiếu trong cuộc sống; vì thế, tín ngưỡng và lễ hội Chùa Ông đã trở thành điểm đến có sức thu hút du khách. Không phải chỉ đến dịp lễ hội du khách mới tìm về di tích, mà bất cứ thời điểm nào trong năm cũng có hàng ngàn lượt người đến lễ bái và chiêm ngưỡng nét đẹp của di tích. Chùa Ông còn được tọa lạc ngay bên bờ sông Đồng Nai, nằm trong khu vực Cù lao Phố có nhiều di tích kiến trúc nghệ thuật, lịch sử văn hóa có giá trị nên rất thuận lợi trong việc thu hút khách tham quan, thăm viếng, lễ bái. Trong quy hoạch tuyến du lịch đường sông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Chùa Ông là một điểm đến quan trọng cùng với các di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia như chùa Đại Giác, Chùa Long Thiền, Chùa Bửu Phong, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đền thờ Nguyễn Tri Phương, nhà cổ Trần Ngọc Du... Đây sẽ là một trong những tuyến du lịch đường sông và đường bộ, góp phần phát triển văn hóa du lịch tâm linh của tỉnh Đồng Nai.

Trong những năm gần đây, lượng du khách đến Chùa Ông ngày càng tăng lên, năm sau luôn cao hơn năm trước. Điều đặc biệt của lễ hội Chùa Ông diễn ra hàng năm đã thu hút đông đảo bá tánh, du khách gần xa trong và ngoài nước đến trải nghiệm; không những cộng đồng người Hoa (không phân biệt tôn giáo) trong và ngoài tỉnh mà đồng bào dân tộc Kinh và các dân tộc anh em khác cũng về tham gia. Lễ hội truyền thống tiêu biểu này đã được duy trì tổ chức hàng năm theo định kỳ, giới thiệu, quảng bá và phát huy giá trị phục vụ phát triển du lịch tương đối tốt; góp phần thu hút đông đảo du khách đến Biên Hòa - Đồng Nai, lượng khách năm sau luôn cao hơn năm trước, tăng thu ngân sách của tỉnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển; thông qua lễ hội nhiều hoạt động buôn bán, thương mại của cư

dân xung quanh di tích có thêm nguồn thu, góp phần nâng cao đời sống kinh tế cho gia đình và địa phương.

Hiện trạng

Hiện nay, lịch lễ và nghi thức cúng tế trong lễ hội Chùa Ông vẫn được Ban Trị sự và cộng đồng người Hoa ở Biên Hòa bảo lưu, thực hành đầy đủ và khá trọn vẹn không thay đổi nhiều so với ban đầu. Đó là do có sự kế thừa, truyền dạy từ đời này sang đời khác. Nhờ có sự chỉ bảo tận tình, cộng với việc ghi chép để lại sách vở, nghi thức cúng kiếng của các bậc tiền bối, các thành viên trong Ban Trị sự duy trì và tiếp nối truyền thống một cách quy củ, trang nghiêm. Để quản lý điều hành hoạt động, Chùa Ông thành lập Ban Trị sự và các Tiểu ban. Hiện nay, Ban Trị sự Chùa Ông có 21 thành viên được UBND phường Hiệp Hoà ra quyết định công nhận, nhiệm kỳ 5 năm. Ban Trị sự hoạt động theo quy chế riêng, mỗi người phụ trách một số nhiệm vụ cụ thể. Quy chế hoạt động của Ban Trị sự gồm có 7 chương 26 Điều, nội dung cốt lõi là bảo tồn và phát huy giá trị di tích, trong đó nhiệm vụ trọng tâm gìn giữ bản sắc văn hóa cho muôn đời sau.

Các Tiểu ban trực thuộc Ban Trị sự, chịu trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Ban Trị sự thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình:

- Ban Tế tự: có nhiệm vụ chủ yếu chăm lo việc thờ tự, nhang đèn hàng ngày; tổ chức phục vụ nhân dân đến tham quan và dâng hương; bảo vệ tài sản, hiện vật và hòm tiền công đức...

- Ban Tài chính: có nhiệm vụ giúp Ban Trị sự quản lý tài khoản - tài chính của chùa theo quy định pháp luật...

- Ban Xã hội - Cộng đồng: Giúp Ban Trị sự trong các hoạt động chăm lo đời sống của cộng đồng người Hoa, tổ chức hoặc tham gia các hoạt động xã hội từ thiện vì người nghèo, cứu trợ đồng bào thiên tai, lũ lụt, các hoạt động đại đoàn kết dân tộc...

- Ban Văn hóa - Giáo dục: Giúp Ban Trị sự thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc phù hợp với cuộc sống thời đại..., tổ chức thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa cộng đồng người Hoa và các dân tộc anh em trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam...

- Ban Kiểm soát: có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ theo pháp luật và quy chế hoạt động của Ban Trị sự...

- Văn phòng Chùa Ông thực hiện nhiệm vụ tham mưu hồ sơ, thủ tục đăng ký, thông báo cơ quan thẩm quyền về việc tổ chức lễ hội thường niên tại Chùa Ông; đồng thời tham mưu cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật quy định, hướng dẫn công tác tổ chức lễ hội...

Hiện nay, Chùa Ông và những lễ hội gắn liền với di tích được hoạt động theo quy định của pháp luật, cụ thể theo Luật Di sản Văn hóa và Nghị định, Thông tư, Quyết định của các cơ quan chức năng. Hàng năm, Lễ hội Chùa Ông tổ chức đều có văn bản trình các cơ quan quản lý theo quy định của Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ.

So với trước đây, Lễ hội Chùa Ông chỉ có một vài thay đổi nhỏ, đó là việc quản lý các hoạt động, tài chính và tổ chức lễ Chùa Ông trước đây do 4 bang người Hoa ở Biên Hòa (Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu và Sùng Chính) lần lượt chịu trách nhiệm toàn bộ. Mỗi bang có những đặc điểm, tình hình nhân sự riêng nên việc chăm lo Chùa Ông có một số điều chưa thống nhất. Chính vì vậy, để công tác quản lý và tổ chức các hoạt động lễ hội hàng năm của Chùa Ông được thống nhất nên 4 bang quyết định thành lập Ban Trị sự với những thành viên là đại diện của tất cả các bang.

Lễ hội Chùa Ông thu hút hàng ngàn lượt người đến tham gia (năm 2018 hơn 40 ngàn lượt người tham dự; năm 2019 khoảng 50 ngàn lượt người tham dự; năm 2020 hơn 50 ngàn lượt người tham

dự), nhiều người dân đi xa làm ăn đến kỳ lễ hội đều tranh thủ trở về tham dự. Hiện nay, bá tánh đến lễ hội không chỉ có người dân địa phương mà còn có rất đông người nơi khác đến. Đặc biệt trong thời kỳ mở cửa, giao lưu nhiều cộng đồng người Hoa ở các nước như Malaysia, Singapore... cũng về dự nhân dịp lễ hội Chùa Ông diễn ra.

Ngoài ra, Chùa Ông luôn giữ mối giao lưu với nhiều đình, miếu trong tỉnh. Khi tổ chức lễ hội, ngoài các đình, miếu có liên quan đến nghi thức nghinh thần (đình Bình Quan, đình Tân Lâm, Phụng Sơn tự...) các đình, miếu khác trong thành phố Biên Hòa có cử thành viên trong Ban Quý tế đến lễ bái và giao lưu. Trong những năm gần đây, được sự chấp thuận của chính quyền các cấp, Ban Trị sự Chùa Ông còn mời các Hội quán, Ban Trị sự các chùa thờ Quan Thánh Đế quân ở các nước Singapore, Malaysia về tham dự lễ hội. Việc mở rộng mối giao lưu trong nước và ngoài nước của Chùa Ông giúp cho lễ hội mang tính quốc gia, quốc tế, mức độ lan tỏa sâu rộng, thu hút đông đảo người dân tham gia.

Lễ hội Chùa Ông ngoài việc bảo đảm duy trì đầy đủ các yếu tố văn hóa mang giá trị truyền thống, còn tiếp thu, kế thừa, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sinh hoạt văn hóa gắn với tín ngưỡng tâm linh của cộng đồng. Điều này dễ nhận thấy trong các hoạt động hội của lễ hội Chùa Ông liên tục được kế thừa, bổ sung để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân bằng các hoạt động cụ thể như tổ chức các trò chơi dân gian kéo co, cờ tướng, đi cà kheo; các hoạt động văn nghệ dân gian như hát bội, tuồng tích xưa, đờn ca tài tử...

Trong thời gian qua, với ý thức cộng đồng và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, việc bảo vệ lễ hội luôn được quan tâm sâu sắc, thể hiện qua công tác chuẩn bị và tổ chức lễ hội hàng năm. Theo lệ, trước ngày diễn ra lễ hội vào đầu tháng Giêng hàng năm, nhiều cuộc

hợp diễn ra giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc địa phương, Ban Trị sự và các tổ chức tự quản, cá nhân có liên quan để xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức lễ hội và thành lập các tiểu ban, bộ phận chức năng để đảm nhiệm việc chuẩn bị và tổ chức lễ hội.

Ra đời và tồn tại trong môi trường xã hội và môi trường tâm linh có nhiều mối quan hệ, chi phối, tương thích, tác động qua lại theo dòng lịch sử; các loại hình tín ngưỡng và tôn giáo đã có sự chuyển biến, dung hòa, tích hợp lẫn nhau để thích nghi và phù hợp với cuộc sống mới. Do đó, một số lễ nghi trong lễ hội Chùa Ông cũng không ngoại lệ, đã có sự biến đổi, dung hòa một số yếu tố văn hóa mới để phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội và đời sống tín ngưỡng tâm linh phục vụ cho cả cộng đồng người Hoa và người Việt ở Biên Hoà nói riêng và vùng Đông Nam Bộ. Trong quá trình cộng cư hơn 340 năm với văn hóa của người Việt, miếu Quan Đế đã được gọi tên là Chùa Ông (Việt hoá).

Các biện pháp bảo vệ

Chùa Ông là di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia, được bảo tồn và phát huy giá trị di sản theo các quy định của Luật Di sản văn hóa và các chính sách của Nhà nước về di sản văn hóa. Đồng thời, với những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, kinh tế và tầm ảnh hưởng trong đời sống người dân vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai nhận thấy đây là một di sản văn hóa phi vật thể rất đặc biệt, có ý nghĩa to lớn đối với địa phương. Vì vậy, cần có một chương trình bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể lễ hội Chùa Ông phù hợp, thiết thực.

Trong những năm qua, nhận thấy vai trò, giá trị rất lớn của lễ hội Chùa Ông đối với cộng đồng người Hoa ở Biên Hòa nói riêng và nhân dân Đồng Nai nói chung, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đã có nhiều nỗ lực trong công tác bảo tồn và phát huy lễ hội.

Về phía cộng đồng người Hoa: Ban Trị sự Chùa Ông, đã có nhiều nỗ lực trong công tác bảo tồn và phát huy di sản lễ hội Chùa Ông. Ban Trị sự luôn đề cao tính kế thừa, bảo tồn di sản nguyên bản nên đã không ngừng bồi đắp lễ hội thông qua sự cố vấn của các bậc cao niên am tường lễ hội. Ban Trị sự Chùa Ông còn mở rộng quan hệ với các cơ sở tín ngưỡng thờ cúng Quan Công trong và ngoài tỉnh để tham khảo, học hỏi công tác tổ chức lễ hội, với mong muốn ngày càng hoàn thiện, bài bản hơn công tác tổ chức của mình. Ban Trị sự Chùa Ông thường xuyên tổ chức các đoàn tham dự lễ hội Nghinh Ông Quan Thánh Đế ở thành phố Phan Thiết (Bình Thuận). Ngoài ra, Ban Trị sự Chùa Ông còn tổ chức đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm mỗi khi có lễ hội Quan Thánh Đế quân được thực hành ở các nước Malaysia, Singapore...

Ban Trị sự rất chủ động trong bảo tồn và phát huy lễ hội Chùa Ông bằng các việc làm cụ thể như xuất bản sách Thất phủ Cổ miếu - Chùa Ông Cù lao Phố - Biên Hòa vào năm 2010; mời các chuyên gia cố vấn cho Ban Trị sự đăng tải các video trên Youtube để quảng bá các nội dung liên quan đến di tích nói chung và lễ hội Chùa Ông nói riêng. Bên cạnh đó, Ban Trị sự Chùa Ông đề cao công tác tạo nguồn để kế thừa cho mai sau bằng cách đào tạo đội ngũ trẻ tuổi để tham gia vào công tác tổ chức, thực hiện lễ hội. Tùy năng lực, trình độ của mỗi cá nhân, Ban Trị sự phân công tham gia vào các Tiểu ban hay phần việc cụ thể... Ngoài ra, Ban Trị sự Chùa Ông tài trợ kinh phí cho con em người Hoa học chuyên môn (cả tiếng Hoa và các ngành khoa học kỹ thuật và nhân văn trong và ngoài nước) để kế thừa truyền thống giữ gìn và phát huy giá trị di sản trong đó có lễ hội Chùa Ông hàng năm.

Tiếp tục duy trì tổ chức Lễ hội Chùa Ông theo điển lệ, đảm bảo các yếu tố gốc ở phần lễ; thường xuyên học hỏi, bồi đắp phần hội nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân Biên Hòa -

Đồng Nai và khu vực Nam Bộ. Thông qua lễ hội sẽ góp phần thu hút khách đến địa phương du lịch, tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội cho tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ kế cận tham gia vào các hoạt động lễ hội như tham gia tổ chức và thực hành nghi lễ... để học hỏi, trau dồi kiến thức, nhằm kế tục khi đội ngũ cao niên không còn có khả năng thực hiện nhiệm vụ.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ và phát huy di tích nói chung và Lễ hội Chùa Ông nói riêng. Trong đó tiếp tục thực hiện các hoạt động thiện nguyện nhằm vừa hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, vừa đảm bảo công tác ngoại giao, gắn kết cộng đồng.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông, mạng internet các hoạt động của Chùa Ông nói chung và lễ hội Chùa Ông nói riêng nhằm mục đích cho bá tánh tiếp cận thông tin nhanh nhất, thuận tiện nhất, qua đó góp phần nâng cao ý thức trong công tác bảo vệ và phát huy di sản.

2. Đối với chính quyền địa phương, UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm kê lễ hội định kỳ theo quy định; năm 2021, Bảo tàng tỉnh đã thực hiện nhiệm vụ làm phim tư liệu và phát sóng 3 kỳ trên Đài Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (ĐNRTV): “*Di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Ông - Thất Phủ cổ miếu*”.... Ngoài ra, Bảo tàng tỉnh đang xây dựng Đề án số hóa di tích - hiện vật ở Đồng Nai, trong đó có nhiệm vụ số hóa di tích Chùa Ông. Trong công tác quản lý Nhà nước, các ngành, các cấp đã luôn sát cánh cùng với cơ sở, Ban Trị sự Chùa Ông để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hỗ trợ, hướng dẫn Ban Trị sự Chùa Ông thực hiện tốt quy định Nhà nước trong công tác quản lý, tổ chức các lễ hội, góp phần quảng bá di sản văn hóa trong và ngoài nước.

Trong những năm tới, đặc biệt khi di sản văn hóa phi vật thể lễ hội Chùa Ông được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, đòi hỏi phải có những biện pháp bảo vệ và phát huy lễ hội phù hợp.

UBND tỉnh chỉ đạo các ngành đẩy mạnh nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đặc biệt là các vị chức sắc, nghệ nhân và thế hệ trẻ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nói chung và lễ hội Chùa Ông nói riêng. Cần nhận thức vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội trước hết phải bảo tồn ngay từ cái gốc của chủ thể văn hóa, có nghĩa là chính bản thân cộng đồng - chủ thể đang nắm giữ và thực hành di sản, phải có trách nhiệm cao trong việc bảo vệ, gìn giữ di sản văn hóa của dân tộc. Cần vận động cộng đồng gìn giữ, duy trì cách thức thực hành các nghi lễ; cách sử dụng các loại nhạc cụ, các trò chơi dân gian; gìn giữ các trang phục, trang sức truyền thống đã được kế thừa qua các thế hệ; các món ăn, thức uống truyền thống....

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án Bảo tồn và phát huy lễ hội Chùa Ông giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Trong đề án có sự phân công, phân nhiệm đối với từng cấp, từng ngành từ tỉnh đến cơ sở một cách cụ thể, theo lộ trình từng năm và giai đoạn 5 năm. Đặc biệt, chú trọng đến công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và tổ chức lễ hội tại địa phương; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ chuyên trách bằng nhiều hình thức như: Tập huấn, tham quan, đào tạo ngắn và dài hạn để cán bộ có trình độ ngang tầm với nhiệm vụ. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, cơ quan, ban ngành trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội Chùa Ông nói riêng và lễ hội khác trên địa bàn tỉnh nói chung.

Bảo tàng tỉnh xây dựng đề án số hóa bảo tàng, trong đó có nhiệm vụ số hóa di tích Chùa Ông và lễ hội Chùa Ông. Từ trước đến nay,

cách thức hành lễ trong lễ hội Chùa Ông chủ yếu được thực hành trực tiếp qua lễ hội và truyền khẩu. Vì vậy, theo quy luật tự nhiên khi các vị chức sắc, bậc cao niên, nghệ nhân qua đời thì bí quyết thực hành lễ hội sẽ có nguy cơ thất truyền, mai một dần theo thời gian. Do đó, giải pháp tối ưu hiện nay là ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ thông tin trong việc lưu giữ và bảo tồn lễ hội, bằng các phương pháp ghi chép tư liệu, ghi âm, ghi hình tĩnh, hình động diễn trình các nghi lễ trong lễ hội do các vị chức sắc, bậc cao niên, nghệ nhân thực hành và cung cấp. Đây là nguồn tư liệu sống chứa đựng nhiều yếu tố nguyên gốc để phục vụ công tác nghiên cứu, bảo vệ di sản về lâu dài. Đồng thời, tiến hành phương pháp hệ thống hóa tư liệu bằng hình thức văn bản, lưu giữ trên các phương tiện máy móc hiện đại.

Được đưa vào danh mục Di sản phi vật thể quốc gia

Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số: 3440/QĐ - BVHTTDL ngày 10 tháng 11 năm 2023 đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia lễ hội truyền thống: Lễ hội Chùa Ông thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai”.

Lễ hội Chùa Ông thành phố Biên Hòa xứng đáng được công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, vì 4 lý do:

Một là, Lễ hội Chùa Ông Biên Hòa thực hiện tại cơ sở thờ tự Chùa Ông ở Cù lao Phố (còn gọi là Thất Phủ Cổ miếu được tạo dựng từ 1684, được công nhận là Di tích Quốc gia), được duy trì suốt hơn 340 năm qua.

Hai là, Lễ hội Chùa Ông Biên Hòa mang tính lễ hội vùng, được chủ thể là người Hoa - người Việt vùng Đông Nam Bộ tự nguyện thực hiện, liên tục từ thời mở đất đến nay, có phát triển và biến đổi về văn hóa nhưng vẫn giữ được sắc thái riêng trong đặc điểm chung của lễ hội dân gian.

Ba là, Lễ hội Chùa Ông Biên Hòa gắn với phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian ở Nam Bộ trong quan hệ văn hóa Việt - Hoa, thể hiện rõ bản sắc văn hóa Việt Nam tích hợp đa nguồn và dung hòa đa hệ.

Bốn là, Lễ hội Chùa Ông Biên Hòa là nhịp cầu giao lưu văn hóa, kết tinh và lan tỏa nội vùng và ngoại vùng, có sức sống trong hội nhập quốc tế.

PHẦN II

TỪ GÓC NHÌN TỌA ĐÀM KHOA HỌC

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN
VÀ THỰC TIỄN VỀ BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC
GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA
(TRƯỜNG HỢP CHÙA ÔNG Ở BIÊN HÒA)**

PGS.TS. Huỳnh Văn Tới

Chi hội VNDG Đồng Nai

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thơ

Khoa Văn hóa học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM

Đặt vấn đề

Nói đến truyền thống văn hiến Nam Bộ, bậc trí giả thường nhắc đến Đồng Nai - Gia Định và Hà Tiên. Nhắc đến Đồng Nai - Gia Định, người ta vinh danh vị thế “anh cả” của văn hiến Đồng Nai (so với Gia Định). Trung tâm của văn hiến Đồng Nai gắn liền với dòng sông Đồng Nai, với thương cảng Cù lao Phố và với địa danh Biên Hòa ngày nay. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng tên gọi Đồng Nai như là một chỉ báo (index) để chỉ nền văn hiến này, và đương nhiên, địa danh Biên Hòa dùng để chỉ vùng đất trung tâm của xứ sở văn hiến ấy.

Văn hóa Đồng Nai khởi phát từ thời sơ sử, khi cư dân Đồng Nai cổ sinh cơ, lập nghiệp hai bên bờ dòng sông này, để lại cho hậu thế nhiều di tích, di sản lịch sử có niên đại từ 3000 đến 2000 năm cách chúng ta (Gò Rùa, Cát Tiên, nền chùa Hội Sơn, v.v.). Thế nhưng, nhắc đến khái niệm “văn hiến Đồng Nai” trong bối cảnh đương đại, chúng ta nhắc tới thời kỳ lưu dân Việt và sau đó là di dân Hoa cùng

đến lập nghiệp ở lưu vực dòng sông này, cùng xây dựng thương cảng Cù lao Phố sầm uất một thời, để lại dòng ký ức văn hóa tập thể hết sức quan trọng song khá mơ hồ trong nhận thức của xã hội hiện nay.

Nghiên cứu lịch sử văn hiến Biên Hòa - Đồng Nai nhìn chung khá phong phú, nhất là ở các bình diện cụ thể của khảo cổ học, lịch sử và văn hóa dân gian (lịch sử hình thành xóm ấp, làng mạc, thương cảng, phong trào đấu tranh cách mạng, hệ thống di sản đình chùa miếu mạo, lễ hội, phong tục - tập quán và đa dạng tộc người - văn hóa), song trên thực tế chưa có một nghiên cứu tổng thể ở tầm lý luận để nhận diện hệ thống giá trị di sản Biên Hòa - Đồng Nai và bộ phương pháp luận cho việc khai thác giá trị các di sản ấy trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đương đại.

Việc nhận diện đầy đủ và có tính hệ thống bức tranh ký ức văn hóa Đồng Nai - Gia Định không thể không đặt dưới một khung triết lý văn hóa chung, một khung lý luận tổng thể và một hệ thống phương pháp luận phù hợp. Trong hội thảo do Tỉnh ủy Đồng Nai tổ chức vào tháng 11 năm 2023, chúng tôi từng phân tích và mạnh dạn đề xuất hệ thống ba triết lý cơ bản của tỉnh nhà, bao gồm: đa dạng, văn hiến và tiên phong; trong đó hai triết lý văn hiến và tiên phong phản ánh đặc điểm chủ chốt của trường lịch sử văn hóa xứ sở này. Hệ thống các di tích, di sản văn hóa trên địa bàn Biên Hòa cần được nhìn nhận, đánh giá dựa trên khung tham chiếu ấy; đồng thời, cần có khung lý thuyết đánh giá, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, khung lý thuyết kiến tạo cơ chế, bộ công cụ và phương pháp luận đặc thù, bám sát thực tiễn để thực thi nhiệm vụ bảo tồn và khai thác di sản một cách có trách nhiệm và có hiệu quả (theo chuẩn mực UNESCO đề xuất).

Bài viết này sử dụng dữ liệu kết hợp từ phân tích - đánh giá tài liệu thành văn (các công trình, bài viết nghiên cứu của các tác giả đi

trước viết về di sản Biên Hòa - Đồng Nai), dữ liệu khảo sát - nghiên cứu tự thân của nhóm tác giả, tiến hành phân tích, đánh giá, so sánh và tham chiếu với các dòng lý thuyết tương quan (lý thuyết ký ức lịch sử - văn hóa; quan điểm UNESCO về bảo tồn và phát huy giá trị di sản) để xây dựng khung thương hiệu, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn và phương pháp luận cho việc bảo tồn và khai thác giá trị di sản ở Biên Hòa (cụ thể là cụm mộ Trịnh Hoài Đức và di tích Chùa Ông) trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương hiện nay. Nghiên cứu này tập trung ở mấy vấn đề sau:

(1) Di sản văn hóa gắn với văn hiến Đồng Nai mang thuộc tính, giá trị gì và có thể đóng góp ra sao cho việc xây dựng thương hiệu, hình ảnh văn hóa Biên Hòa - Đồng Nai;

(2) Vai trò, vị trí của di tích Chùa Ông trong tổng thể bức tranh di sản văn hóa Biên Hòa - Đồng Nai;

(3) Biên Hòa - Đồng Nai cần kiến tạo và phát triển quần thể những di tích và truyền thống nào để giúp khơi dậy và củng cố hệ thống ký ức văn hiến Đồng Nai xưa;

(4) Biên Hòa - Đồng Nai cần xây dựng một cơ chế vận hành ra sao để đảm bảo tính trung thực, tính toàn vẹn và tính liên tục trong tái hiện lịch sử - văn hóa, tính bảo toàn và hiệu quả trong việc bảo tồn và phát huy di tích văn hóa, tính trách nhiệm và tính bình đẳng trong khai thác giá trị di sản.

Bài viết này đi từ kiến tạo khung nhận thức về di sản Biên Hòa - Đồng Nai, kiến tạo khung thương hiệu văn hóa cho đến phương pháp luận và nguyên lý đặc thù cho trường hợp cụ thể (di tích Chùa Ông) trong phối cảnh nền văn hiến Đồng Nai - Gia Định có 325 năm lịch sử.

Nhận thức về di sản và phương pháp luận bảo tồn, khai thác di sản ở Biên Hòa - Đồng Nai

Di sản văn hóa là hệ thống các di tích, truyền thống, phong tục - tập quán gắn với chiều dài lịch sử văn hóa của một cộng đồng, một vùng đất hay cả quốc gia, dân tộc. Di sản có thể hiểu nôm na là những gì còn lưu lại (di 遺) của tổ tiên nhiều đời trước (tài sản văn hóa 產), được thể hiện ra ở cả hai phương diện vật thể (di tích, đền đài, miếu tự, di chỉ khảo cổ...) và phi vật thể (tinh thần văn hiến, tín ngưỡng - tôn giáo, phong tục - tập quán, lễ hội, v.v.). Vì nhiều lý do khác nhau, một phần truyền thống lịch sử - văn hóa đã bị “đứt gãy” (quan điểm Halbwachs 1992) hoặc giả không được lưu lại và tiếp tục thành một phần của di sản. Nói cách khác, truyền thống văn hóa như là một hệ thống các ký ức lịch sử - văn hóa được ký thác trong các di tích, công trình kiến trúc cổ, phong tục, lễ hội, v.v.; song dưới tác động của môi trường xã hội (chiến tranh, hệ tư tưởng xã hội, nhu cầu phát triển xã hội, trào lưu văn hóa các thời kỳ, v.v.), một phần ký ức đã bị lãng quên hoặc chỉ âm thầm tồn tại trong dòng chảy xã hội. Nếu không có một nền tảng lý luận phù hợp để nhận diện giá trị, khối các di sản văn hóa bị “lãng quên” ấy có nguy cơ bị mai một và mất đi theo thời gian.

Maurice Halbwachs (1992) đề xuất lý thuyết ký ức lịch sử văn hóa, tính tập thể của ký ức và nhu cầu phản ánh trung thực ký ức lịch sử - văn hóa để đảm bảo tính kế tục của ký ức, mặc dù các ký ức có thể chịu sự chi phối của quan điểm “duy hiện tại” của các thể chế, thiết chế - cấu trúc xã hội vốn đang “nuôi dưỡng” các chuẩn mực xã hội đương thời. Đến lượt mình, ký ức chứa đựng trong các di sản cần phải được cụ thể hóa thành hệ thống/quần thể các tạo tác mang tính ký thác (tức chứa đựng/kết nối với ký ức) cùng một cơ chế nhắc nhở liên tục và hiệu quả.

Quần thể tạo tác mang tính mang tính ký thác có thể là di tích, cổ vật, công trình kiến trúc cổ, thành quách, đền đài, miếu tự, hoành phi, câu đối, đồ gốm sứ, kết cấu mỹ thuật trang trí, chuông đồng - trống cổ, đồ lễ khí cùng các tạo tác vật chất chứa đựng giá trị lịch sử khác (hệ thống văn vật) lẫn tinh thần các văn nhân mặc khách, các truyền thuyết, giai thoại, áng thơ văn, hồi ức, tác phẩm nghệ thuật tạo hình hay nghệ thuật diễn xướng, nghi thức - nghi lễ, lễ hội cộng đồng, v.v. (hệ thống văn hiến). Một di sản có sức sống và sức thu hút công chúng thường được tích hợp cả hai hệ thống này. Gắn với di tích Chùa Ông và lễ hội Quan Đế đầu xuân, ngoài bản thân kiến trúc Thất phủ cổ miếu với phong cách kiến trúc đặc thù, các khối mỹ thuật trang trí, tôn tượng, hoành phi, câu đối, nghi trượng và nghi vật mang phong cách cổ truyền (hệ thống văn vật), tục thờ và lễ hội Quan Đế còn là kho tàng của nghi lễ tôn thần, các loại hình diễn xướng cùng hệ thống phong cách ẩm thực, trang phục truyền thống được tái hiện/thể hiện (cả văn hiến lẫn văn vật), cả hai cùng kết tinh, hòa quyện, khiến cho tục thờ, miếu thờ và lễ hội chùa Ông mang nét đẹp hội tụ của lịch sử, của ký ức tập thể và tinh thần khoan hòa, hội tụ văn hóa.

Cơ chế nhắc nhớ có thể được hiểu là cơ chế duy trì vận hành hoạt động gợi nhớ/nhắc nhớ về ký ức lịch sử văn hóa được ký thác vào khối tạo tác di sản mà qua đó con người ở nhiều thế hệ được tiếp xúc và giao tiếp với tổ tiên, được “trải nghiệm” một phần văn hóa của quá khứ và được lựa chọn cách tiếp nhận và thực thi sứ mệnh duy trì tính liên tục của ký ức lịch sử - văn hóa. Cơ chế nhắc nhớ thường lấy đơn vị thời gian cơ bản là hàng năm, chẳng hạn lễ kỷ niệm/tưởng niệm, lễ hội thường niên, hoặc các hoạt động văn hóa - giáo dục đề tôn vinh hay tưởng niệm lãnh tụ, nhà văn hóa lớn, nhà giáo dục có tầm ảnh hưởng cao, v.v.; trong một số trường hợp đặc thù thì cách 2 hoặc 3 năm tổ chức một lần với quy mô lớn hơn thường niên (chẳng

hạn nguyên tắc tam niên đáo lệ tổ chức nghi lễ lớn ở đình làng, đền miếu thần minh một số nơi ở Nam Bộ). Cơ chế nhắc nhở thường được cụ thể hóa thành các hoạt động lễ hội, các sự kiện văn hóa - giáo dục, ở đó con người các thế hệ có quyền “sáng tạo” và “can thiệp”; vậy nên cơ chế nhắc nhở trong nhiều trường hợp mang tính “duy hiện tại”, thậm chí mang tính “cải biên” hoàn toàn.

Quan điểm “duy hiện tại” và sự chi phối của nó đối với việc gìn giữ ký ức/di sản văn hóa (ở cả cách quyết định quần thể tạo tác mang tính ký thác và cách vận hành cơ chế nhắc nhở) cần được hạn chế tối đa, đảm bảo sự tái hiện/trình bày ký ức lịch sử - văn hóa một cách trung thực nhất có thể. Trên thực tế, việc tái hiện/trưng bày ký ức lịch sử văn hóa chịu sự chi phối của thể chế/thiết chế xã hội được thể hiện đầu đở trong phổ quang cực có hai đầu là thể hiện văn hóa (presenting culture, phản ánh trung thực nhất có thể) và trình hiện văn hóa (representing culture, phản ánh theo cấu trúc “duy hiện tại” mới vừa được “sáng tạo”). Trong nhiều trường hợp, ký ức lịch sử được phát huy qua góc nhìn tái cấu trúc/kiến tạo ký ức với khung tham chiếu mới, nhãn quan mới, phù hợp với mục tiêu và các “tự sự” của người đương thời. Chẳng hạn ký ức lịch sử - văn hóa về hương cảng Hội An, ngoài hệ thống nhà cổ, phố cổ, đình chùa miếu mạo, cầu Nhật Bản, hệ thống mộ cổ cùng các loại hình nghi lễ, nghệ thuật diễn xướng dân gian (hát bài chòi chẳng hạn), còn được tái hiện dưới hình thức nghệ thuật hóa qua chương trình Ký ức Hội An dưới thủ pháp nghệ thuật tạo tác và nghệ thuật sắp đặt mới. Người xem được chứng kiến một Hội An tinh hoa được “trình hiện” ngay trước mắt, khi quay về một vài ý niệm tinh hoa trong số ấy sẽ trở thành một phần ký ức mới về Hội An xưa mới vừa được thâm nạp. Tương tự, bộ phim lịch sử Tây Sơn hào kiệt công chiếu nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội đã gieo vào tiềm thức công chúng một ký ức hào hùng, bi tráng của con người Tây Sơn áo vải cờ đào với nhiều

chiến công oanh liệt, một hình thức ký ức lịch sử đã được “tái cấu trúc” và “trình hiện” thông qua nghệ thuật thứ bảy. Cả hai hình thức “trình hiện văn hóa” này cần được thảo luận, đánh giá dưới góc nhìn chuyên môn và liên ngành để đảm bảo tính liên tục của ký ức và tinh thần trách nhiệm của người đương thời khi giao tiếp với ký ức lịch sử - văn hóa của tổ tiên.

Ký ức lịch sử - văn hóa gắn với đô thị Biên Hòa hôm nay là phần cốt lõi của truyền thống văn hiến Đồng Nai - Gia Định xưa, được mệnh danh là hồn cốt của một hào khí Đồng Nai trứ danh thiên cổ, việc tái hiện và trưng bày di sản cùng cơ chế nhắc nhớ ký ức cần phải được xem xét trong phạm vi của phổ thể hiện văn hóa (presenting culture) hoặc tái hiện một cách trung thực nhất có thể.

Phương pháp luận về việc bảo tồn và khai thác giá trị di sản di tích Chùa Ông Cù lao Phố

Quan Đế, hay Quan Công, tên là Quan Vũ, Quan Vân Trường, quê ở Sơn Tây, là một nhân vật lịch sử thời Tam Quốc, được miêu tả trong Tam Quốc Chí của Trần Thọ. Quan niệm “dĩ lao định quốc” của Nho giáo đã giúp phong hầu rồi phong vương cho Quan Công suốt các triều đại phong kiến (từ thời Đường Tiêu Tông trở về sau). Đến thời Minh, vua Chu Nguyên Chương lập Võ Thành Vương Thần Điện, đứng đầu là Quan Vũ, từ đó tín ngưỡng Quan Công lan rộng ra rộng khắp cả nước. Đến thời vua Minh Thần Tông (1563-1620) Quan Công được phong “Hiệp Thiên Hộ quốc trung nghĩa Đại đế” và “Tam giới phục ma Đại đế thân uy viễn chấn Thiên tôn Quan Thánh Đế quân”, người đời gọi ông là Quan Đế, Hiệp Thiên Đại Đế hay Quan Thánh Đế quân. Mặc dù được sắc phong chính thức, Quan Công trong tâm thức dân gian là Thần hộ pháp, Thần học vắn (Văn Xương) và Thần tài. Khi thấm thấu vào Phật giáo (phái Thiên Thai và Thiền tông), Quan Công được thần cách hóa thành Già-lam Bồ

tát. Quan Công cũng bước vào Điện Linh Tiêu của Đạo giáo với tư cách của một vị Thiên Công, phò trợ Ngọc Hoàng Đại Đế để cứu rỗi thế nhân. Do vậy, trong lịch sử văn hóa Trung Hoa, Quan Công thâm thấu các chức năng phong phú của nhiều tầng lớp dân chúng trong xã hội xưa: sĩ, nông, công, thương, binh v.v. (xem Nguyễn Ngọc Thơ 2017).

Trong văn hóa Việt Nam, Quan Đế được người Việt, người Hoa và một số dân tộc khác tôn thờ với điểm nhấn ý nghĩa khác nhau. Theo Cao Bằng Thực Lục, Quan Đế lần đầu tiên đã được lập đền thờ ở địa phương vào khoảng 1678, đến cuối thế kỷ 17 xuất hiện rải rác ở Hưng Yên, Hội An và nhiều nơi khác. Có thể nói, tầng lớp quan phương trong các nhà nước Đàng Ngoài và Đàng Trong đã chủ động tiếp nhận hoặc chính thức công nhận Quan Đế và tục thờ Quan Đế nhờ vào hệ giá trị Nho giáo trung, nghĩa, liêm, dũng của biểu tượng này. Từ cung đình và giới quý tộc, hình tượng Quan Đế được lan rộng trong công chúng, thành thần hộ mệnh, thần trừ tà và là một vị phúc thần sánh ngang với Quan Âm Bồ tát. Giống như ở Trung Quốc, Quan Công thành Già - lam Bồ tát trong các ngôi chùa Việt ở Nam Bộ (xem Sơn Nam 1993; Nguyễn Ngọc Thơ 2017, tr. 61). Ông tiếp tục đóng vai trò Hiệp Thiên Đại đế trong các nhóm tín ngưỡng dân gian mang màu sắc Đạo giáo và đặc biệt còn trở thành Hộ pháp trong thần phủ đạo Cao Đài ở Nam Bộ. Thời cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20 (khi chính đảng chưa ra đời), cùng với quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp của nghĩa sĩ Nam Bộ, biểu tượng Quan Đế đã trở thành biểu tượng của lòng yêu nước, của sự đoàn kết sức mạnh (chẳng hạn câu chuyện Tứ Kiệt khởi nghĩa gắn với miếu Quan Đế ở Cai Lậy (Tiền Giang), hội kín Nguyễn An Ninh ở Sài Gòn/Côn Đảo sử dụng Quan Đế như là biểu tượng của sự hội tụ, v.v.). Do vậy, ở một chừng mực nhất định, hình ảnh Quan Đế đã thâm thấu ý nghĩa lịch sử chống ngoại xâm ở Nam Bộ, nay có thể tiếp tục trở thành biểu

tượng giao lưu văn hóa đa tộc người Việt, Hoa trong dòng chảy liên tục của ký ức lịch sử - văn hóa địa phương.

Người Hoa mang biểu tượng và tục thờ Quan Đế trong dòng chảy văn hóa chính thống và dân gian cộng đồng mình, cùng với Thiên Hậu, Bắc Đế, Phúc Đức Chính Thần và nhiều thần minh chính thống khác, được thờ phụng rải rác trong đền miếu cộng đồng, trở thành phúc thần, thần bảo hộ và thần tài. Tùy vào bối cảnh và mối quan hệ giữa các cộng đồng Hoa trong vùng, người Hoa ở mỗi thành phố, thị xã, thị trấn sẽ chọn Quan Đế hay Thiên Hậu, Bắc Đế, Cầm Thiên Đại Đế để trở thành “thần chủ” của địa bàn họ cư trú, và đương nhiên, lễ hội gắn với vị thần chủ ấy là lễ hội lớn nhất ở địa phương. Ở Biên Hòa (Cù lao Phố), người Hoa bảy phủ chọn Quan Đế. Ở Phan Thiết (Bình Thuận), Tân An (Long An), Mỹ Tho, Gò Công (Tiền Giang), Ba Tri (Bến Tre), Hồng Ngự (Đồng Tháp), TP. Cần Thơ, Châu Đốc, Tân Châu (An Giang), Vị Thanh (Hậu Giang), TP. Bạc Liêu (Bạc Liêu) người Hoa cũng chọn Quan Đế; trong khi ở các địa phương TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, TP. Vĩnh Long và TX. Bình Minh (Vĩnh Long), TP. Cà Mau, Năm Căn, Cái Nước, Sông Đốc (Cà Mau), Rạch Giá (Kiên Giang), v.v. người ta chọn Bà Thiên Hậu. Có một thực tế rằng, so với Bà Thiên Hậu, biểu tượng Quan Đế về mặt lịch sử có quan hệ gần gũi hơn với văn hóa người Việt, do vậy lễ hội Quan Đế mang thông điệp của giao lưu văn hóa các tộc người Hoa, Việt, Khmer sâu sắc hơn. Đó cũng là lý do số đền miếu chủ thờ Quan Đế của người Hoa Nam Bộ có số lượng ít hơn so với miếu thờ Bà Thiên Hậu (xem Nguyễn Ngọc Thơ 2017).

Di sản Chùa Ông - Thất Phủ cổ miếu Cù lao Phố, do người Hoa bảy phủ ở Lĩnh Nam Trung Hoa di cư sang xây dựng năm 1684, qua nhiều lần trùng tu và tôn tạo, ngày nay đã trở thành một di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia nằm trên bờ sông Đòng Nai. Lễ hội

Quan Đế đầu xuân nay cũng trở thành di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia năm 2023. Kiến trúc chùa (miếu) là sự tổng hòa của ba tiểu phong cách Quảng Đông, Phúc Kiến và Triều Châu trên nền tảng chính của kiến trúc đền miếu Hoa Quảng Đông (tiêu biểu nhất là các đặc điểm gờ nóc miếu bằng phẳng, có trang trí quần thể tiểu tượng mang phong cách gốm Biên Hòa & Cây Mai/Chợ Lớn). Tục thờ - lễ hội Quan Đế và công trình kiến trúc Chùa Ông đã đóng góp giá trị quan trọng cho truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam vốn thống nhất trong đa dạng, trong đó, biểu tượng Quan Đế tiếp nối ký ức lịch sử - văn hóa thời chống thực dân Pháp, trở thành biểu tượng giao lưu văn hóa Việt-Hoa; Lễ hội Chùa Ông trở thành một kênh giao tiếp văn hóa và giao lưu tình cảm quan trọng của các cộng đồng địa phương và du khách xa gần - yếu tố tạo nên bức văn hóa khoan dung và khai phóng ở Nam Bộ, cũng là thành tố quan trọng cấu thành phong thái văn hiến xứ Đồng Nai.

Giống như hệ thống chùa chiền hai bên bờ sông Đồng Nai và Văn miếu Trấn Biên, chùa Ông và lễ hội Chùa Ông cần tiếp tục được tôn tạo thành một phần di sản văn hóa phi vật thể chứa đựng ký ức lịch sử - văn hóa gắn với dòng sông Đồng Nai - sông Sài Gòn và lịch sử khai hoang lập nghiệp, tạo dựng văn hiến Đồng Nai - Gia Định. Đây không chỉ là nhiệm vụ của cộng đồng địa phương mà còn là sứ mệnh của giới quản lý nhà nước và học giới. Quần thể tạo tác chứa đựng ký ức lịch sử - văn hóa đã sẵn có (kiến trúc miếu, cấu trúc thờ phụng, nghi vật, nghi trượng đầu đủ, lễ hội Quan Đế thịnh đạt, các loại hình diễn xướng dân gian gắn với lễ hội được phục dựng, v.v.), cơ chế nhắc nhở có sẵn (hoạt động hành hương, hoạt động du lịch, lễ hội thường niên, chuỗi các hoạt động/sự kiện thông tin - quảng bá, v.v.), di tích Chùa Ông và lễ hội Quan Đế cần có một thương hiệu văn hóa xứng tầm để có thể đóng góp lớn hơn nữa cho tinh thần văn hiến Đồng Nai.

	Tết Xuân	Lễ hội Chùa Ông	Tết Nguyên tiêu	Lễ hội Chùa Bà Thiên Hậu
Đồng Nai	Lễ tết chung cả dân tộc Việt Nam, bao gồm cả vùng sông Đồng Nai	Biên Hòa: 12-13 tháng Giêng (di sản văn hóa cấp quốc gia)		
Gia Định - Sài Gòn- TP. HCM			Tết Nguyên tiêu: 14-15 tháng Giêng (di sản văn hóa cấp quốc gia)	
Bình Dương				Lễ hội chùa Bà Thiên Hậu: 15-16 tháng Giêng
Tương ứng với hệ thống sông Đồng Nai	Hệ thống sông Đồng Nai - Soài Rạp	Tiểu hệ sông Đồng Nai	Tiểu hệ sông Sài Gòn	

Lịch sử khai phá và phát triển vùng đất Nam Bộ vô hình trung gắn chặt xứ Biên Hòa - Đồng Nai với Sài Gòn - Gia Định và Lái Thiêu - Bình Dương; và do vậy, di tích Chùa Ông và lễ hội Quan Đế cần được đặt trong hệ thống tổng thể các di sản văn hóa vật thể - phi vật thể gắn với toàn bộ hệ thống dòng sông Đồng Nai - sông Sài Gòn.

Từ hệ thống cửa sông Đồng Nai/sông Soài Rạp, khi vào đất liền con sông Đồng Nai đã phân thành hai nhánh tại ngã ba Nhà Bè (sông Đồng Nai, sông Sài Gòn), đó cũng là mắt xích quan trọng cấu thành mối quan hệ hữu cơ song có trật tự trước - sau của văn hiến Đồng Nai và Gia Định. Mặc dù chúng ta khó có thể tách bạch đâu là văn hiến Đồng Nai, đâu là văn hiến Sài Gòn-Gia Định, song xét ở góc độ địa-văn hóa, chúng ta thấy rằng lịch sử - văn hóa xứ này chuyển dịch từ Đồng Nai sang Sài Gòn - Gia Định từ cuối thế kỷ 18, rồi sau đó tiếp tục lan tỏa lên hướng thượng nguồn sông Sài Gòn về hướng Lái Thiêu, Thủ Dầu Một. Dựa trên khung phát triển mở rộng của dòng văn hiến Đồng Nai - Gia Định trên đây, chúng ta có thể gắn Lễ hội Quan Đế đầu xuân ở Biên Hòa với các lễ hội tiêu biểu khác ở TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương để xây dựng thành một thương hiệu văn hóa cấp vùng Đông Nam Bộ:

Bảng 3: Chuỗi các lễ hội tiêu biểu có thể cấu thành thương hiệu văn hóa lễ hội cấp vùng gắn với hệ thống sông Đồng Nai - sông Sài Gòn.

Có thể nói, hệ thống đền thờ Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, đình Tân Lâm, Văn miếu Trấn Biên, hệ thống chùa chiền cổ ven sông, mộ Trịnh Hoài Đức và nhiều di tích lịch sử - văn hóa khác ở Biên Hòa làm nên một tinh thần văn hiến - một hào khí Đồng Nai vang dội trong lịch sử thì kiến trúc và lễ hội Chùa Ông (cùng hệ thống kiến trúc miếu thờ và lễ hội cộng đồng ở Thiên Hậu cung, Phụng Sơn tự, Tiên sư cổ miếu... của người Hoa ở Biên Hòa) đã góp phần tô điểm thêm cho sắc màu văn hóa tươi sáng của xứ sở này. Cả hai tiểu hệ thống gắn bó hữu cơ, đối thoại và dung hòa nhau tạo nên sức mạnh của di sản văn hóa; hết thảy đều là “tặng vật” của con sông Đồng Nai hiền hòa nhưng tráng lệ.

Kết luận

Văn hiến Đồng Nai - Gia Định và một hào khí Đồng Nai lừng lẫy trong lịch sử sẽ tiếp tục “ngủ quên” nếu như chúng ta không nhận diện đầy đủ và có trách nhiệm với dòng ký ức lịch sử - văn hóa quan trọng bậc nhất vùng đất Nam Bộ ở Biên Hòa và các thành phố xung quanh. Ký ức không chỉ được ký thác cụ thể vào đình làng, văn miếu hay chùa chiền mà còn chứa đựng trong quần thể lăng mộ, đền miếu, hoạt động nghi lễ - hội hè và các loại hình diễn xướng dân gian. Có lẽ người dân Biên Hòa “hạnh phúc” hơn nhiều địa phương khác bởi lẽ họ đang sống và làm việc ở một quê hương giàu di sản đến vậy.

Việc nhận diện đầy đủ hệ thống giá trị lịch sử - văn hóa của từng khối di sản cần được song hành cùng việc nhận diện, củng cố và tôn tạo quần thể các tạo tác vật thể và phi vật thể chứa đựng ký ức văn hóa từ quá khứ cũng như việc kiến tạo và vận hành hiệu quả một cơ chế nhắc nhở phù hợp để dòng chảy của ký ức lịch sử - văn hóa hơn ba thế kỷ qua ở Biên Hòa - Đồng Nai được “sống dậy” và “hòa nhịp” cùng dòng văn hóa - xã hội hôm nay. Hạnh phúc của một cộng đồng dân cư ở một vùng đất không thể chỉ đo bằng cuộc sống vật chất đủ đầy mà còn ở tinh thần cộng đồng hòa mình cùng dòng chảy văn hóa nối tiếp nhau từ quá khứ đến hiện tại và tương lai của xứ sở ấy. Biên Hòa - Đồng Nai có đầy đủ sứ mệnh và điều kiện để xây dựng thành một xứ sở hạnh phúc như vậy.

Tài liệu tham khảo

1. Anthony, J. Robert (2015), *Righteous Yang: pirate, rebel, and hero in Sino-Vietnamese piracy: 1644-1684*, Cross-current: East Asian History and Culture Review 3(2):318-348.
2. Chan, Yuk Wah (2018), *Vietnam is my country land, China is my hometown: Chinese communities in transition in the south of Vietnam*, Asian Ethnicity (19(2): 163-79.
3. Chiung, Wi-vun Taiffalo (2013), *Identity and indigenization: Minh Huong people versus ethnic Chinese in Vietnam*, Taiwan International Studies Quarterly, 9 (4): 87-114.
4. Choi Byung Wook (2004), *The Nguyen Dynasty's Policy toward Chinese on the Water Frontier in the First Half of the Nineteenth Century*, Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower, Mekong Region, 1750-1880, eds. Nola Cooke and Li Tana, Singapore: Rowman & Little Field Publishers, Inc.
5. Choi Byung Wook (2019), *Vùng đất Nam Bộ dưới triều Minh Mạng (1820 - 1841): chính sách của triều đình và phản ứng của địa phương*, Hà Nội, Nxb. Hà Nội.
6. Đào Trinh Nhất (1924/ (2016), *Thế lực khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ*, Nxb. Hội Nhà văn.
7. Halbwachs, Maurice (1980), *The collective memory*. New York City: Harper & Row.
8. Huỳnh Ngọc Đáng (2018), *Chính sách của các vương triều Việt Nam đối với người Hoa*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
9. Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Phan Xuân Biên (2005), *Văn hóa Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.
10. Lê Văn Lan (2023), *Những người làm hoa cho đất: Gia Định tam gia*, <https://nld.com.vn/van-nghe/nhung-nguoi-lam-hoa-cho-dat-gia-dinh-tam-gia-2023052720414038.htm>.

11. Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Biến đổi và tăng quyền trong tín ngưỡng Quan Công ở Nam Bộ*, Tạp chí Khoa học Đại học Trà Vinh 27: 56-69.

12. Nguyễn Ngọc Thơ (2018), *Người Hoa, người Minh Hương với văn hóa Hội An*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ TP.HCM.

13. Nguyễn Ngọc Thơ (2023), *Văn nhân trần ải xứ Hà Tiên: Mạc Thiên Tứ*, Ngoại quan Đông Á, Nguyễn Nam và Lê Quang Trường cb., Nxb. ĐHQG-HCM, tr. 166-178.

14. Nguyễn Ngọc Thơ (2023), *Hào khí Đồng Nai: đa dạng, văn hiến, tiên phong*, Kỷ yếu Hội thảo Thực hiện Đề cương văn hóa Việt Nam trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đồng Nai đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, Biên Hòa, Đồng Nai, tháng 10/2023.

15. Nora, Pierre (biên soạn) (1996), *Realms of memory: The construction of the French past, volume 1, 2, 3*. New York: Columbia University Press.

16. Supang, Chantaranich (1997), *From Siamese-Chinese to Chinese-Thai: Political Conditions and Identity Shifts among the Chinese in Thailand*, Ethnic Chinese as Southeast Asians, eds. Leo Suryadmata, Singapore: Institute of Southeast Asian Studies, pp. 232-59

17. Vũ Thế Dinh (2005), *Mạc thị gia phả*, Nguyễn Khắc Thuần (dịch, giới thiệu và chú thích từ bản chép tay), Nxb. Giáo dục.

18. Wheeler, Charles (2015), *Interests, institutions, and identity: strategic adaptation and the ethno-evolution of Minh Huong (Central Vietnam), 16th - 19th centuries*, Itinerario Vol. 39:1, pp. 141-166.

PHÁT HUY LỄ HỘI VĂN HÓA CHÙA ÔNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

PGS. TS Huỳnh Quốc Thắng¹
ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM

1. Đặt vấn đề - Cơ sở nhận thức chung

1.1. Đặt vấn đề

Kết hợp cả một quá trình lâu dài, đến nay “Ngành du lịch Đồng Nai cũng đã có bước phục hồi và chuyển biến khởi sắc từ sau đại dịch Covid-19. Theo số liệu, trong bảy tháng đầu năm 2023, Đồng Nai đón gần 1,8 triệu lượt khách, tăng gần 26% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu dịch vụ du lịch đạt hơn 1.000 tỷ đồng, tăng 37,5% so với cùng kỳ” (Thiên Vương, 2023). Với số lượng du khách và doanh thu về du lịch đã và đang ngày càng tăng như vậy, tỉnh Đồng Nai trong đó có Thành phố Biên Hòa hứa hẹn sẽ là một trong những “trọng điểm du lịch” (main destination) của vùng Đông Nam Bộ. Chưa kể, Đồng Nai nằm ở vị trí cửa ngõ Đông Nam tuyến giao thông huyết mạch chạy qua, nhiều dự án hạ tầng với quy mô lớn của quốc gia trên địa bàn tỉnh sẽ góp phần thúc đẩy các hoạt động du lịch trong tương lai, chẳng hạn “định hướng mục tiêu chung đến năm 2025, khi sân bay quốc tế Long Thành dự kiến đi vào hoạt động, thì du lịch

¹ Giảng viên cao cấp Khoa Văn hóa học - ĐHKHXHNV, ĐHQG-HCM, Phó Chủ tịch Hiệp hội Du lịch TP. HCM, Nguyên Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật TP. HCM.

Đồng Nai đã hội tụ các điều kiện cần và đủ để “cất cánh” (Thiên Vương, 2023).

Về nhân tố chủ quan, Đồng Nai là một trong những địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế đứng đầu cả nước, trong đó đáng chú ý là từ nhiều năm qua định hướng mục tiêu phấn đấu với ba trụ cột quan trọng của tỉnh đó là *Công nghiệp - Nông nghiệp - Du lịch*. Kế hoạch số 118-KH/TU năm 2017 của Tỉnh ủy nhằm triển khai theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW năm 2017 của Bộ Chính trị *Về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn* với nhiều giải pháp trọng tâm, trong đó đặc biệt là “phát triển sản phẩm đặc trưng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch” (Đức Nghĩa - Tuệ Anh, 2020). Văn kiện của Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã tiếp tục khẳng định phát triển du lịch là một trong những nhiệm vụ đột phá, để khai thác tiềm năng du lịch hiệu quả sớm đưa du lịch tỉnh trở thành ngành kinh tế quan trọng, trong đó chú trọng phát triển ba loại hình “*Du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp-nông thôn và du lịch về nguồn-tâm linh để tạo thương hiệu*” cho du lịch Đồng Nai (dựa theo Thiên Vương, 2023).

Mặc dù hội tụ những triển vọng tốt với nhiều yếu tố khách quan, chủ quan tích cực như vậy nhưng vẫn có một nhận định đáng chú ý: “Sự phát triển của du lịch Đồng Nai trong những năm qua đã góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, tuy nhiên hiệu quả mang lại dường như chưa tương xứng với tiềm năng” (Thiên Vương, 2023).

Quả thật thế mạnh của du lịch Đồng Nai nói chung, Biên Hòa nói riêng không phải chỉ ở điều kiện vị trí địa lý mà còn là ở những tiềm năng lớn từ nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa cho hoạt động du lịch. Tuy không có biển, nhưng nơi đây có rừng, sông, hồ,

núi, nổi bật là Vườn quốc gia Cát Tiên - Khu dự trữ sinh quyển thế giới cùng với sông Đồng Nai, dòng sông đẹp và dài nhất Đông Nam Bộ, chưa tính đến hồ Trị An rộng lớn... Đặc biệt bên cạnh đó, quá trình phát triển lịch sử - văn hóa với dấu ấn hơn 300 năm hình thành và phát triển của vùng đất này đến nay đã kiến tạo nên những địa danh, di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, kiến trúc nổi tiếng với 57 di tích cấp tỉnh và cấp quốc gia (trong đó 02 di tích quốc gia đặc biệt) và khoảng 1500 di tích phổ thông khác. Đây là nguồn tài nguyên văn hóa quan trọng mặc dù đã bước đầu góp phần tích cực cho việc giáo dục truyền thống cho nhân dân tại chỗ và là một trong những điều kiện để thu hút du khách trong nước, quốc tế nhưng vẫn còn nhiều khả năng để tiếp tục đầu tư phát triển trong hoạt động du lịch của địa phương trong thời gian tới. Điển hình như Di tích Lăng mộ Trịnh Hoài Đức và Lễ hội văn hóa Chùa Ông ở ngay trên địa bàn Thành phố Biên Hòa mặc dù là những di sản văn hóa quan trọng nhưng đến nay vẫn còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác hết, cần được tiếp tục nghiên cứu để phát huy tốt hơn nữa trong thực tế hoạt động du lịch của địa phương và của cả vùng.

1.2. Cơ sở nhận thức về du lịch, sản phẩm du lịch, hoạt động du lịch trong quan hệ với kinh tế và văn hóa

Du lịch là “các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, giải trí, tìm hiểu, nghỉ dưỡng trong một thời gian nhất định” và “Sản phẩm du lịch là các dịch vụ, hàng hóa cung cấp cho du khách, được tạo nên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội với việc sử dụng nguồn lực; cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động tại một cơ sở, một vùng hay một quốc gia nào đó” (Quốc hội, 2017). Khái niệm “sản phẩm du lịch” ở đây cụ thể bao gồm hệ thống “*tuyến du lịch*” (tours) và “*điểm du lịch*” (interest

sight) tức “lộ trình đi” và những “điểm dừng” để tham quan, tham dự một hoạt động cụ thể nào đó kèm theo là các “*dịch vụ du lịch*” (tourism services) nhằm đáp ứng nhu cầu di chuyển, ăn uống, ngủ nghỉ, vui chơi giải trí, quà lưu niệm cho du khách... Tất nhiên, bên cạnh các “sản phẩm du lịch” còn cần thêm những yếu tố khác để có “*hoạt động du lịch*” đúng nghĩa, bao gồm các yếu tố doanh nghiệp du lịch (lữ hành, dịch vụ), quản lý du lịch, cộng đồng người dân tham gia du lịch, tuyên truyền quảng bá và xúc tiến du lịch...

Xét về bản chất: “Du lịch là hoạt động xã hội tổng hợp với các sản phẩm du lịch mang những giá trị văn hóa độc đáo nhất định nhằm thỏa mãn nhu cầu văn hóa tinh thần của các loại du khách và có thể đem lại hiệu quả kinh tế quan trọng cho con người, địa phương, quốc gia làm du lịch” (Huỳnh Quốc Thắng, 2022). Như vậy đối với người đi du lịch (du khách) không nhằm mục tiêu kinh tế mà chủ yếu là vì những giá trị văn hóa tại các “điểm đến” có thể đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của mình (còn gọi là “nhu cầu cao cấp” bao gồm: nhu cầu nhận thức, nghỉ ngơi giải trí, giao lưu, thẩm mỹ...). Những giá trị văn hóa đáp ứng các nhu cầu đó được xem là “vốn văn hóa” có thể trở thành nguồn lực quan trọng tạo nên kinh tế du lịch cho người, địa phương làm du lịch theo cách:

“Kinh tế du lịch có thể là nhân tố tích cực góp phần làm tăng ngân sách địa phương nơi tổ chức hoạt động du lịch, tạo điều kiện phân phối lại thu nhập quốc dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành kinh tế khác, giải quyết công ăn việc làm, làm tăng năng suất lao động xã hội, tạo nguồn thu ngoại tệ và có thể phát triển các hình thức xuất khẩu tại chỗ, vừa quảng bá hiệu quả hình ảnh đất nước và địa phương vừa củng cố các mối quan hệ trong nước và quốc tế” (Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (đồng CB) (2006), tr.51- 55).

Chính vì vậy, dù theo tinh thần Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị (2017) rằng “Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn...” nhưng nhìn từ góc độ Du lịch học kết hợp Văn hóa học:

“...sản phẩm du lịch tuy cũng là một thứ hàng hóa chịu sự chi phối sâu sắc bởi các quy luật kinh tế thị trường nhưng chất lượng của nó được quyết định không phải chỉ là những “giá trị” trao đổi bình thường mà phải là những “*giá trị*” văn hóa đích thực (*giá trị nhận thức, giá trị nhân bản, giá trị thẩm mỹ...*), cái tạo nên tính “đặc sản” (interest product) độc đáo, lý thú cho các sản phẩm ấy đồng thời cũng là cái có thể đáp ứng tốt các nhu cầu văn hóa tinh thần của du khách các loại... Vì vậy, không thể khác, sản phẩm du lịch phải khai thác tốt mọi thế mạnh trong tiềm năng tài nguyên du lịch của địa phương, đặc biệt là các tài nguyên mang đậm *giá trị văn hóa*...” (Huỳnh Quốc Thắng, 2023, trang 16).

Lễ hội văn hóa Chùa Ông trong thực tế đã và đang mang những giá trị lịch sử - văn hóa quan trọng nếu được đầu tư “gia công” đúng mức chắc chắn sẽ có thể trở thành những sản phẩm du lịch tốt góp phần phát triển hoạt động du lịch của Biên Hòa - Đồng Nai theo hướng như vậy.

2. Khái quát giá trị lịch sử - văn hóa với khả năng phát huy trong hoạt động du lịch của Lễ hội văn hóa Chùa Ông

Với vị trí tọa lạc bên cạnh bờ sông Đồng Nai, Chùa Ông/Thất phủ cổ miếu được xây dựng từ năm 1684, thờ Quan Thánh Đế quân, là ngôi chùa Hoa có niên đại sớm nhất ở Nam Bộ, gắn với cộng đồng di dân do Tổng binh Trần Thượng Xuyên đưa đến định cư ở Cù lao Phố - Biên Hòa năm 1679, góp phần tạo nên Nông Nại Đại Phố - một thương cảng sầm uất đầu tiên ở phương Nam. Gắn với di tích này, Lễ hội Chùa Ông qua nhiều giai đoạn, đặc biệt phát triển mạnh từ năm 2013 với nhiều hình thức, nội dung hoạt động gồm hai phần: Phần

“Lễ” sẽ diễn ra các nghi thức như lễ cúng Trời, cúng Quan Thánh Đế quân, lễ Nghinh thần, lễ thả Phúc khí cầu và đèn hoa đăng trên sông Đồng Nai...; phần “Hội” gồm nhiều chương trình như: biểu diễn võ thuật cổ truyền, hội thi trò chơi dân gian (kéo co, nhảy dây, nhảy bao bố), biểu diễn đờn ca tài tử Nam Bộ, giao lưu thư pháp Việt-Hoa... Riêng trong tối mừng 10 tháng Giêng hàng năm sẽ diễn ra khai mạc Lễ hội Chùa Ông với các hoạt động: dâng hương, chương trình ca múa nhạc; biểu diễn nghệ thuật với trích đoạn sân khấu...

Nét độc đáo nổi bật tạo nên không khí tung bừng ngày Lễ hội Chùa Ông hàng năm đó là các Lễ rước trên đường bộ và dưới đường sông. Lễ rước đường bộ với tinh thần nhằm cung thỉnh đức ông Nguyễn Hữu Cảnh, thần Thành hoàng phường Hiệp Hòa và đức ông Quảng Trạch Tân Vương... đi tham quan dân tình dịp đầu năm với lộ trình di chuyển trên nhiều tuyến đường thuộc thành phố Biên Hòa. Để tham gia lễ nghinh thần di chuyển trên các tuyến phố, thành viên của các hội quán sẽ mặc đồng phục, hóa trang, biểu diễn tiết mục thổi sáo, múa dân gian, lân - sư - rồng, võ thuật, tuồng...

Lễ rước bằng đường thủy với tinh thần cung thỉnh đức ông Trần Thượng Xuyên và Tiên sư thành tổ... với nhiều đối tượng tham gia đoàn rước gồm Ban Tổ chức Lễ hội, quan chức và cả du khách... đi trên nhiều phà, di chuyển khoảng hơn 5km dọc sông Đồng Nai.

Ngoài ra, nhân những dịp diễn ra Lễ hội, Ban Tổ chức cũng đã nỗ lực vận động quyên góp ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” của địa phương kết hợp số tiền thu được trong suốt thời gian diễn ra Lễ hội sẽ được ưu tiên dành hỗ trợ người nghèo trên địa bàn tỉnh... Qua thời gian, giá trị nổi bật của Lễ hội này đã được khẳng định như sau: “Lễ hội Chùa Ông được duy trì, tổ chức hằng năm là một hoạt động gắn kết tín ngưỡng dân gian trong truyền thống văn hóa lâu đời của hai dân tộc Việt - Hoa. Đồng thời cũng là dịp để nhân dân chiêm bái và

ngưỡng vọng các bậc tiền hiền đã có công mở mang, xây dựng vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai” (Nha Mẫn, 2023). Đáng chú ý là ngoài sự thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân địa phương, Lễ hội Chùa Ông còn có sự tham gia tích cực của cộng đồng người Hoa và các đối tượng khác ở TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Thuận cùng và các tỉnh lân cận do vậy tác động xã hội của Lễ hội này khá rộng lớn theo cách “gắn với phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian ở Nam Bộ trong quan hệ văn hóa Việt-Hoa, thể hiện rõ bản sắc văn hóa Việt Nam tích hợp đa nguồn và dung hòa đa hệ. Bên cạnh đó, Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố là nhịp cầu giao lưu văn hóa, kết tinh và lan tỏa nội vùng và ngoại vùng, có sức sống trong quá trình hội nhập quốc tế” (Công Phong, 2023)...Với những ý nghĩa văn hóa - xã hội đặc biệt như vậy, Lễ hội Chùa Ông đã được Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương đồng ý cho phép xây dựng bộ hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa văn hóa phi vật thể quốc gia (Quyết định số 344/QĐ-BVHTT ngày 10 tháng 11 năm 2023).

Như đã đề cập ở trên, xét về bản chất, các giá trị lịch sử - văn hóa chính là nhân tố cơ bản tạo nên tính “đặc sản” (interest product) cho các sản phẩm du lịch, là cái tạo nên sức hút của các điểm du lịch (interest sight) và cũng là cái cần có để du khách có thể thỏa mãn các nhu cầu văn hóa tinh thần (nhu cầu cao cấp) của mình khi đi du lịch. Di tích Lăng mộ Trịnh Hoài Đức và Lễ hội văn hóa Chùa Ông là những nơi có đầy đủ tiềm năng và thế mạnh riêng theo hướng như vậy nên có thể đáp ứng tốt các yêu cầu ấy của hoạt động du lịch Biên Hòa - Đồng Nai. Nhìn sâu hơn, các di tích, di sản này còn mang tính chất các “địa danh” (toponym) tức những khái niệm ngôn ngữ chỉ tên đất, tên người vốn là nơi phát tích hệ thống giá trị lịch sử - văn hóa gốc mang tính chất như những “đài kỷ niệm” hay là “tấm bia” bằng hiện vật, tư liệu, các sinh hoạt ghi dấu về những gì liên quan

thời đại mà nó ra đời liên quan sự kiện, con người, sự việc từng xảy ra trong quá khứ và đó là điều kiện rất tốt để thực hiện giáo dục truyền thống một cách toàn diện nhất:

“Nói giáo dục truyền thống lịch sử thực chất không chỉ là việc dạy và học sử trong nhà trường mà còn bằng nhiều hình thức sinh động khác như qua phương tiện thông tin và truyền thông, và đặc biệt là qua các hình thức tham quan du lịch v.v... nhằm đạt hiệu quả chiều sâu đó là không thể chỉ bằng, chỉ nhằm vào lý trí (tri thức) mà còn phải bằng và nhằm vào tình cảm (tâm hồn), hơn nữa là còn phải bằng và nhằm vào tâm linh (những cái thiêng liêng trong tinh thần) của con người. Bởi vì như đã nói, xét về bản chất giá trị lịch sử chính là cái cốt lõi của những giá trị văn hóa, là cái “tinh anh” còn lại của bao nhiêu “xương máu”, “mồ hôi nước mắt”... của các thế hệ đi trước, trong đó các “kinh nghiệm lịch sử” trở thành những bài học vô giá cho các lớp người đi sau... Nhờ có văn hóa mà con người có ý thức tự giác thực hiện những điều do lương tâm mách bảo cần làm phù hợp với đạo lý làm người và truyền thống của dân tộc...” (Huỳnh Quốc Thắng, 2008: trang 268-270).

Hơn thế nữa, giáo dục truyền thống các giá trị lịch sử - văn hóa của Di tích - Lễ hội - Địa danh Lăng mộ Trịnh Hoài Đức và Lễ hội văn hóa Chùa Ông theo hướng như trên không chỉ tác động tích cực đối với các đối tượng cán bộ, nhân dân tại chỗ mà thông qua đó còn có thể góp phần tuyên truyền quảng bá hình ảnh và con người của địa phương đến với bạn bè trong và ngoài nước bằng con đường du lịch. Thông qua đó, phát triển du lịch không những là phương thức góp phần đẩy mạnh giáo dục truyền thống như đã nói mà nó còn là cách khai thác, phát huy tốt các giá trị lịch sử - văn hóa của các di tích, di sản, địa danh theo hướng phát triển bền vững bởi lẽ nó không chỉ giúp mở rộng thị trường theo cách “xuất khẩu tại chỗ”, mở ra nhiều cơ hội thuận lợi để thúc đẩy việc phát triển kinh tế du lịch qua đó góp

phần bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa vốn có của địa phương và của đất nước một cách tích cực và có hiệu quả lâu bền.

3. Một số định hướng giải pháp phát huy Di tích Lễ hội văn hóa Chùa Ông trong hoạt động du lịch của thành phố Biên Hòa - Đồng Nai

Thực tế các nước trong khu vực và trên thế giới cũng như ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam cho thấy, thời gian qua hoạt động du lịch dựa trên khai thác, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa gắn với các di tích, di sản, địa danh đã là một hướng đi quan trọng để giới thiệu, tôn vinh văn hóa địa phương, văn hóa dân tộc rất hiệu quả, gồm cả hiệu quả kinh tế không nhỏ cho cộng đồng tại chỗ. Hình ảnh các địa danh, di tích, di sản cụ thể thường xuyên được khách du lịch đến thăm với tư cách một trong các trọng điểm du lịch (main destinations) đã trở thành quen thuộc như là một nhu cầu tất yếu đáng quan tâm của du khách cũng như của những người “thiết kế tour”, các “tour guide” (hướng dẫn viên du lịch), các công ty lữ hành...

3.1. Định hướng giải pháp về chuyên môn

Nhìn từ góc độ du lịch học cũng như kết hợp tình hình thực tiễn: “Bất cứ tài nguyên tự nhiên hoặc nhân văn nào, bất cứ sản phẩm của lĩnh vực sản xuất nào, nếu được thiết kế, cải tạo và vận hành phù hợp đều có thể trở thành sản phẩm du lịch để giới thiệu với khách” (Trần Trung Dũng, 2007). Trên tổng thể, cho đến nay hệ thống các di tích, lễ hội truyền thống ở Đồng Nai cũng như tại nhiều địa phương khác nhìn chung mặc dù được bảo tồn khá tốt cho giáo dục truyền thống nhưng chưa khai thác, phát huy thật tốt trong du lịch một trong những nguyên nhân lớn đó là nó được giữ gìn với tư cách là những di sản văn hóa chủ yếu từ góc độ nghiệp vụ “Bảo tồn bảo tàng” của ngành văn hóa hơn là được xử lý theo nghiệp vụ “Thiết kế tour” của ngành du lịch để trở thành là những sản phẩm du lịch thật sự. Nguyên nhân

chính là chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa ngành văn hóa với ngành du lịch tại địa phương trong một chiến lược chung được xác định rõ ràng với những kế hoạch, mục tiêu, giải pháp sát với tình hình thực tiễn trong từng thời kỳ cụ thể...

Trước hết cần phải xác định rằng mỗi di tích, lễ hội dù có quy mô đến đâu và có giá trị đến đâu đi nữa... thì vẫn chưa hẳn đã là một “điểm đến du lịch”. Nói cách khác, nó có thể vẫn là “tài nguyên” (vốn gốc) chứ chưa phải đã là “sản phẩm” (hàng hóa) du lịch thực sự. Một sản phẩm du lịch đúng nghĩa khi nó đạt các chuẩn mực chuyên môn để có thể trở thành một “điểm đến” trong hệ thống tour (tuyến điểm) hoặc / cùng với các dịch vụ du lịch để có thể đáp ứng tốt các nhu cầu của du khách khi họ mua và tiêu dùng sản phẩm ấy. Việc nghiên cứu đầu tư chiều sâu để biến các di tích, lễ hội với những giá trị đặc sắc của nó trở thành những “điểm đến”, những chương trình du lịch hấp dẫn... chắc chắn đòi hỏi phải có những điều kiện nhất định nào đó về chuyên môn, về vật chất - kỹ thuật v.v... Chẳng hạn di tích, lễ hội muốn trở thành một “điểm đến” (destination) quan trọng trong hệ thống tuyến điểm du lịch của địa phương thì điều cốt lõi không phải chỉ là lai lịch, nguồn gốc, giá trị lịch sử - văn hóa liên quan đối tượng trung tâm (ở đây là Quan Thánh Đế quân chẳng hạn) trong thờ tự tại di tích, trong các nghi thức - nghi vật - nghi trượng lễ hội, trong các mô típ nghệ thuật điêu khắc, trang trí gắn với công trình kiến trúc liên quan di tích, lễ hội v.v... Tất cả phải được làm rõ qua nghiệp vụ *Thiết kế, Thuyết minh* và quan trọng hơn còn có thể là việc nghiên cứu tôn tạo nhân lên, làm đẹp hơn bằng các hình thức giới thiệu sinh động, hấp dẫn khác nhau, kể cả dùng hình thức “*sân khấu hóa*” (spectaculariser) một cách hợp lý, chẳng hạn đối với *Lễ hội Chùa Ông* vào mùa Tết Nguyên tiêu hàng năm có thể “thiết kế” một kịch bản mở rộng không gian “du lịch lễ hội” bằng đường thủy để nối kết với TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương... Ngoài ra, tùy điều

kiện có thể có thêm các chương trình nghệ thuật (trích đoạn Hát bội, Cải lương...) hoặc các dịch vụ phù hợp (các loại hàng hóa mang tính chất quà lưu niệm như biểu trưng, huy hiệu, hàng thủ công mỹ nghệ; các điều kiện phục vụ ăn, uống hợp lý...); tất nhiên nhất thiết phải chú ý đến các điều kiện, tiện nghi sinh hoạt tối thiểu (nhà vệ sinh, chỗ đỗ xe ...) v.v...

Một vấn đề cũng rất quan trọng mang tính chất nguyên lý do thực tế đặc điểm loại hình quy định: *Di tích Chùa Ông* chẳng hạn vốn là loại hình di sản văn hóa vật thể, do vậy giá trị lịch sử - văn hóa của “điểm đến” này được truyền đạt đến du khách thông qua hình thức *tham quan* là chính; trong khi *Lễ hội Chùa Ông* lại là loại hình di sản văn hóa phi vật thể, do đó giá trị lịch sử - văn hóa của “điểm đến” này phải được chuyển tải bằng hình thức *tham dự* của du khách là chính (đặc biệt là ở phần “Hội”). Do đó, cách thiết kế và thuyết minh của hai nơi này cần phải được đầu tư chiều sâu để đạt hiệu quả cao thật sự bởi chất lượng “sản phẩm” du lịch liên quan di sản vốn là di tích, lễ hội như vậy sẽ chịu sự quyết định quan trọng bởi những gì thuộc về phần “hồn” toát ra từ các giá trị lịch sử - văn hóa ẩn chứa trong các tư liệu, hiện vật gốc của di sản được thông đạt hiệu quả như thế nào? Điều đó một lần nữa khẳng định vai trò của thiết kế và thuyết minh đối với di tích, lễ hội nhất thiết phải là sự sáng tạo trên cơ sở đảm bảo vẫn giữ được giá trị “gốc” vốn có của các di tích, lễ hội ấy.

Cuối cùng, nguyên lý cao nhất là sản phẩm du lịch ngoài tính “không thể lưu trữ” (phải có khách đến “mua”), tính “thời vụ” (theo mùa cao điểm, thấp điểm) còn là tính “vô hình” (giá trị là đối tượng chủ yếu trong “sản xuất” và “tiêu dùng” một sản phẩm du lịch) từ đó người ta nói đến tính “khó biết trước giá trị thật” (khi mua sản phẩm) trong khi “sự sống” của sản phẩm du lịch được quyết định ở sự “tiêu dùng” của du khách đối với sản phẩm đó, sản phẩm “lưu

kho” (khách không dùng đến) là sản phẩm “chết”! Quy luật đó đặt ra vấn đề chiến lược phát triển sản phẩm du lịch phải bao gồm cả chiến lược tuyên truyền quảng bá (marketing) và xúc tiến (promotion) về du lịch với chất lượng và hiệu quả rất cần đạt trình độ chuyên nghiệp. Trình độ đó chính là năng lực chuyên môn và khả năng tổ chức có thể làm cho các giá trị lịch sử - văn hóa có thực chuyển dịch từ các di tích, lễ hội vào trong các sản phẩm du lịch có thể “tỏa sáng” (càng mạnh càng tốt) đủ sức thu hút một cách bền vững (càng nhiều lần càng tốt) đối với du khách các loại đến với các sản phẩm ấy bằng trình độ và chất lượng đón tiếp phục vụ du khách trong mọi thời điểm và cả của các hoạt động tuyên truyền quảng bá và xúc tiến du lịch đa dạng, có chất lượng và đạt hiệu quả cao thông qua các hình thức in ấn, các phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet và công nghệ thông tin, văn phòng đại diện về du lịch, hội chợ du lịch v.v... (Huỳnh Quốc Thắng, 2023).

3.2. Định hướng giải pháp về tổ chức quản lý

Những định hướng giải pháp chuyên môn như đã nói ở phần trên chắc chắn phải dựa trên cơ sở nghiên cứu quy hoạch tổng thể để xác định những trọng điểm để tập trung đầu tư, khai thác nhằm từng bước phát huy tác dụng cao nhất, đem lại hiệu quả cao nhất cả về văn hóa lẫn kinh tế - xã hội cho các giá trị của di tích, lễ hội trong quá trình gắn với hoạt động du lịch của địa phương. Điều này đòi hỏi việc đầu tiên là phải khắc phục triệt để tư duy, phong cách bao cấp trong tổ chức quản lý hoạt động di sản nói chung và di tích, lễ hội nói riêng để trên cơ sở ấy mới có thể thấy hết vai trò, chức năng xã hội của các đối tượng này trong bối cảnh, tình hình mới của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay. Từ đó các di tích, lễ hội mới có thể được nghiên cứu đầu tư nâng cao nhiều hơn về chất lượng để đủ sức trở thành những “điểm đến” du lịch có thể thu hút đông đảo du khách, đặc biệt là du khách quốc tế với tư cách như là những

sản phẩm hàng hóa du lịch, đem lại hiệu quả kinh tế đúng mức cho cả hoạt động du lịch và văn hóa tại địa phương, tạo điều kiện không ngừng phát triển của chính các hoạt động ấy.

Những định hướng từ góc nhìn quản lý như vừa nói có ý nghĩa lớn đối với nhiều vấn đề đang đặt ra trong thực tế: “Du lịch Đồng Nai vẫn chưa tạo được điểm nhấn và thương hiệu. Mặc dù thời gian gần đây, các sản phẩm du lịch được quan tâm đầu tư, chất lượng được nâng lên, nhưng nhìn chung tính hấp dẫn chưa cao. Bên cạnh đó, lực lượng lao động trong ngành du lịch vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu và chưa chuyên nghiệp... Đối với triển khai xây dựng các đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đều chậm so với yêu cầu, do thủ tục mất nhiều thời gian liên quan đến các chủ rừng” và trước tiên “để du lịch Đồng Nai ngày càng khởi sắc, đòi hỏi phải bảo đảm hạ tầng giao thông, điện ổn định, thông tin liên lạc thông suốt, cảnh quan môi trường đẹp, điểm dừng chân sạch sẽ” (Thiên Vương, 2023). Hoặ, như một số nhà nghiên cứu, nhà báo đặt ra vấn đề mang tính chiến lược “để du lịch ngày càng phát triển, thu hút đông du khách, tỉnh cần khai thác thế mạnh du lịch ven sông Đồng Nai”, trong khi đi tích và Lễ hội Chùa Ông mặc dù đã có thể là một nơi góp phần thực hiện chiến lược ấy, nhưng trên thực tế “Lễ hội Chùa Ông vẫn tồn tại những hạn chế do không gian tổ chức quá hẹp ảnh hưởng đến các hoạt động; thiếu dịch vụ đi kèm phục vụ du khách và tình trạng đốt nhang quá nhiều... Đáng nói là, công tác bảo đảm vệ sinh, môi trường khu vực tổ chức lễ hội chưa thực sự hiệu quả, nhất là khi đông khách thập phương...” (Hoàng Thành, 2022). Từ góc nhìn rộng (vĩ mô) đến hẹp (vi mô), vấn đề quản lý đối với các di tích, lễ hội nói riêng, di sản văn hóa nói chung tại địa phương vẫn còn nhiều việc phải tiếp tục giải quyết trong thời gian tới theo định hướng “nhằm làm cho quá trình khai thác, phát huy các di sản văn hóa trong du lịch ngày càng trở thành là quá trình tự giác, có ý thức và có phương

pháp theo hướng phân đầu biến mọi giá trị lịch sử - văn hóa của các di sản hiện có trở thành cái “thần”, cái “hồn” độc đáo nhằm tạo ra những “đặc sản” du lịch có quy mô đầu tư ngày càng lớn, có sức thu hút ngày càng mạnh” (Huỳnh Quốc Thắng, 2011: tr. 22).

Từ những vấn đề đặt ra như vậy, những nỗ lực lớn cùng với những ý tưởng mới của địa phương thời gian qua cho đến nay là rất có ý nghĩa. Chẳng hạn một ý tưởng lớn khác, đó là “Con đường ánh sáng tại phố đi bộ Nguyễn Văn Trãi” (dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2023, nhân Chào mừng kỷ niệm 325 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai) với mục tiêu “được kỳ vọng sẽ là một công trình văn hóa - du lịch, là điểm nhấn nghệ thuật vừa lan tỏa hào khí vùng đất Biên Hòa Đồng Nai, vừa phục vụ nhu cầu tham quan, vui chơi, giải trí của người dân, du khách”, là “Con đường đáp ứng nhu cầu thực tế về tổ chức phát triển du lịch, các khu vui chơi, giải trí, văn hóa nghệ thuật, nhu cầu sinh hoạt cho người dân trong và ngoài địa phương” trước mắt là góp phần “kích thích phát triển kinh tế đêm của Biên Hòa - Đồng Nai” (báo *Đồng Nai*, 25/7/2023)...

Tất cả nỗ lực và định hướng nói trên đòi hỏi cần phải xác lập rõ hơn nữa cơ chế, mối quan hệ phân công phân cấp nhằm thực hiện việc tổ chức quản lý, khai thác, phát huy tốt nhất các di tích, lễ hội và di sản gắn với du lịch và góp phần phát triển bền vững cho địa phương được xác lập đồng bộ trên cả ba mặt: (1) *Hành chính pháp chế* (về luật pháp, về tổ chức, quy hoạch, kế hoạch, chế độ chính sách...); (2) *Nghiệp vụ chuyên môn* (các hoạt động tác nghiệp giữ gìn và phát huy đúng chuẩn mực chuyên môn cả về bảo tồn và phát huy di sản lẫn phát triển du lịch...); (3) *Kinh tế* (sự chủ động điều tiết các nguồn thu, chi gồm cả mục đích tái đầu tư cho việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy...). Trong đó, việc phối kết hợp bằng một cơ chế chặt chẽ, mang tính pháp lý và có phân công phân cấp rõ ràng giữa ngành

Du lịch cùng ngành Văn hóa (bên cạnh các ngành chức năng liên quan khác) dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo thống nhất của cấp ủy Đảng và chính quyền là có vị trí quyết định. Ngoài ra, vai trò của cộng đồng công chúng cũng đặc biệt quan trọng, cần được chú ý tiếp tục phát huy tốt hơn nữa bởi du lịch cộng đồng được xem là một loại mô hình hoạt động du lịch bền vững, bởi nó có sự tham gia của số đông cư dân tại chỗ cùng khai thác, bảo tồn, phát huy các vốn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn tại địa phương nhằm tạo ra những sản phẩm du lịch chất lượng có khả năng thu hút đông đảo du khách và đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cụ thể góp phần nâng cao đời sống cho chính cộng đồng...

Kết luận

Xét về bản chất, di tích và lễ hội với hoạt động du lịch tuy là hai lĩnh vực khác nhau về hình thức nhưng cùng gặp nhau ở các giá trị văn hóa - lịch sử để có thể từ nguồn tài nguyên du lịch mang tính tiềm năng tiến tới trở thành những sản phẩm du lịch mang tính hiệu quả hiện thực. Theo đó, sự kết hợp hài hòa, hợp lý giữa di tích và lễ hội với du lịch có thể đem lại những hệ quả rất tích cực: Hoạt động du lịch phát triển sẽ tạo điều kiện cho giá trị di tích và lễ hội khuếch trương, vang xa và tác động xã hội ngày càng sâu rộng hơn. Bên cạnh đó, nguồn kinh tế du lịch làm tăng thêm thu nhập, phúc lợi xã hội góp phần tạo điều kiện bảo tồn, phát huy ngày càng tốt hơn chính bản thân các giá trị di tích và lễ hội đó. Trên thực tế, *Lễ hội văn hóa Chùa Ông* vốn là một trong những di sản phi vật thể mang những giá trị lịch sử - văn hóa tiêu biểu của TP. Biên Hòa và cũng là của cả tỉnh Đồng Nai do đó việc nghiên cứu đầu tư chiều sâu để biến các di sản này trở thành những sản phẩm du lịch ngày càng có phong cách “nét riêng” để đem lại của địa phương quả thực là một việc có ý nghĩa lớn nhưng không đơn giản chút nào. Những nội dung

nêu ra trong bài viết này phần nào vạch rõ những yêu cầu chung như vậy. Có thể còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu nhưng qua những gì đã phân tích, chúng ta có thể khẳng định rằng các di tích, lễ hội không những chỉ là những nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn làm nơi bảo tồn những giá trị lịch sử - văn hóa lâu đời của địa phương, của cộng đồng dân tộc... mà nó còn có thể là một “kênh” giáo dục truyền thống có hiệu quả và hơn nữa, có thể là một phương thức giao lưu văn hóa, phát triển kinh tế năng động thông qua hoạt động du lịch./.

Tài liệu tham khảo và trích dẫn

1. Báo Đồng Nai (2023). *Xây dựng con đường ánh sáng Biên Hòa*. Ngày đăng: 25/7/ 2023. Ngày truy cập: 11/12/2023. Địa chỉ truy cập: <https://www.kinhthedulich.vn/2023/07/xay-dung-con-uong-anh-sang-bien-hoa.html>

2. Bộ Chính trị (2017): Nghị quyết số 08-NQ/TW, *Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*, ngày 16/1/2017.

3. Công Phong (2023). *Đồng Nai: Độc đáo Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố ở thành phố Biên Hòa*. Ngày đăng: 01/02/2023 . Ngày truy cập: 12/12/2023. Địa chỉ truy cập: <https://www.vietnamplus.vn/dong-nai-doc-dao-le-hoi-chua-ong-cu-lao-pho-o-thanh-pho-bien-hoa-post843791.vnp>

4. Đỗ Bá Nghiệp - Phan Đình Dũng (2010). *Lăng mộ Trịnh Hoài Đức*. Ngày đăng: 24/06/2010. Ngày truy cập: 10/12/2023. Địa chỉ truy cập: <http://www.thuviendongnai.gov.vn/trangtin/diachiDN/Lists/Posts/Post.aspx?ID=92>

5. Đức Nghĩa - Tuệ Anh (2020). *Đồng Nai đưa ra quyết sách phát triển du lịch đột phá*. Ngày đăng: 07/10/2020. Ngày truy cập: 10/12/2023. Địa chỉ truy cập: <https://vietnamtourism.gov.vn/post/34327>

6. Hoàng Thành (2022). *Nét độc đáo của Lễ hội Chùa Ông*. Ngày truy cập: 10/12/2023. Địa chỉ truy cập: <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/net-doc-dao-cua-le-hoi-chua-ong-254622>

7. Huỳnh Quốc Thắng (2008): *Những bài học vô giá cho người đi sau*, trong sách “Đổi mới nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử”, Hội KHLS TP. HCM - Nxb. Tổng hợp TP. HCM.

8. Huỳnh Quốc Thắng (2011): *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch bền vững vùng Nam Bộ*; Kỷ yếu Hội thảo “Hội nhập phát triển và vấn đề bảo tồn phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa khu vực III”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

9. Huỳnh Quốc Thắng (2013), *Tổng quan về đào tạo & xây dựng nguồn nhân lực du lịch*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Nguồn nhân lực và phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận” do Trường Đại học Phan Thiết & Cơ quan Đại diện Bộ VHTTDL tại TP. HCM tổ chức tại Phan Thiết ngày 28 - 10 - 2013, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

10. Huỳnh Quốc Thắng (2023), *Văn hóa trong chiến lược sản phẩm của du lịch Việt Nam*; Tạp chí *Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh*; số 140-141 Tháng 4/2003.

11. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (đồng CB) (2006), *Giáo trình Kinh tế Du lịch*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.

12. Nam Yên (2012). *Trình Hoài Đức- nhà chép sử số 1 triều Nguyễn*. Ngày đăng: 23/08/2012. Ngày truy cập: 10/12/2023. Địa chỉ truy cập: <https://thuvien.thuathienhue.gov.vn/?gd=9&cn=151&tc=774>

13. Nha Mẫn (2023). *Tưng bưng Lễ hội Chùa Ông ngày đầu năm mới*. Ngày đăng: 31/01/2023. Ngày truy cập: 10/12/2023. Địa chỉ truy cập: <https://danviet.vn/dong-nai-tung-bung-le-hoi-chua-ong-xuan-quy-mao-20230123074254156.htm>

14. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013). *Luật Di sản văn hóa*, Số 10/VBHN-VPQH, Hà Nội, ngày 23/7/2013.

15. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2017). *Luật Du lịch* (sửa đổi), số: 09/2017/QH14.

16. Thanh Thúy (2018). *Bí ẩn xung quanh mộ cổ Trịnh Hoài Đức*. Ngày đăng: 20/10/2018. Ngày truy cập: 10/12/2023. Địa chỉ truy cập: https://baodongnai.com.vn/phongsukysu/201810/bi-an-xung-quanh-mo-co-trinh-hoai-duc-2916140/#google_vignette/.

17. Thiên Vương (2023). *Đồng Nai khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch*. Ngày đăng: 11/09/2023. Ngày truy cập: 10/12/2023. Địa chỉ truy cập: <https://nhandan.vn/dong-nai-khai-thac-tiem-nang-loi-the-phat-trien-du-lich-post771799.html>

18. Trần Trung Dũng (2007), *Bản tin Dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam*, số 7 - 2007.

19. Trương Hồ - Nguyễn Doanh (2023), *Tổ chức không gian xanh gắn liền với lịch sử cho thành phố Biên Hòa*. Ngày đăng: 19/04/2023. Ngày truy cập: 10/12/2023. Địa chỉ truy cập: <https://baoxaydung.com.vn/to-chuc-khong-gian-xanh-gan-lien-voi-lich-su-cho-thanh-pho-bien-hoa-352831.html>.

TÍN NGƯỠNG THỜ QUAN CÔNG VÀ LỄ HỘI CHÙA ÔNG Ở ĐỒNG NAI (VIỆT NAM)¹

PGS.TS. Huỳnh Văn Tới

Chi hội VNDG Đồng Nai

1. Tục thờ Quan Công (Quan Thánh Đế quân) phổ biến ở tỉnh Đồng Nai (vùng đất Nam Bộ - Việt Nam) theo con đường nhập cư của lớp người Hoa đến xứ Đồng Nai từ 1679, nó nhanh chóng dung hợp với tín ngưỡng của người Việt.

1. 越南南部同奈省奉拜关公(关圣帝君)的普遍习俗, 沿着华人从1679年迁移到同奈一带, 并迅速融合越南人的信仰。

2. Cốt lõi của Lễ hội Chùa Ông ở tỉnh Đồng Nai là tín ngưỡng dân gian thờ Quan Công, một nhân vật lịch sử thời Tam quốc, được người Hoa, người Việt thờ phụng không phải do quan to, chức trọng, thành tích lừng lẫy, mà do ở tâm lòng trung thực, nghĩa hiệp, khảng khái, độ lượng, bao dung của một con người luôn quên mình vì người khác; nói cách khác là do ở 5 đức tính: trung, nghĩa, nhân, trí, dũng.

2. 同奈省关公圣诞庙会核心是奉拜三国时代历史人物—关公, 越南人和华人之所以奉拜关公并非其拥有重权高职、业绩显赫, 而因为关公忠直、慷慨、仗义、及大度包容的胸怀, 舍身为他; 换言之是基于忠义仁智勇等五大德行。(关圣帝君)的

1 Tham luận do Chung Quốc Huê chuyển ngữ sang Hoa văn, trình bày tại Hội thảo về Quan Thánh Đế Quân tại Đông Sơn, Phúc Kiến, Trung Quốc tháng 6 năm 2023.

普遍习俗，沿着华人从1679年迁移到同奈一带，并迅速融合越南人的信仰。

3. Quan Công thường được thờ trong nhà như một vị thần bản gia, “đức Ông độ mạng” và thờ ở chùa, miếu như một phúc thần có công khai hóa. Ở trong nhà, phổ biến là hình thức trang thờ hoặc khám thờ, treo cao trong gian chính. Tục xưa thường thờ bằng một bức dán giấy đỏ đề chữ Nho "Quan Thánh Đế quân" hoặc loại tranh thờ vẽ trên gương gồm hai loại: tranh ba ông và tranh năm ông. Việc cúng Ông gắn với lễ thức cúng bái của gia đình và các ngày vía Ông. Cúng Ông có thể món mặn hoặc món chay, lễ vật thường kiêng cúng thịt gà và hoa mồng (mào) gà; nhiều nơi còn kiêng ăn thịt trâu, thịt chó.

3. 居民一般在家祭拜关公并视为保护宅神，于寺庙则为开化福神。住宅内供奉关公神位，通常悬挂正室高处。按旧习俗还贴上写着“关圣帝君”的红丹贴纸，悬挂“关公、周仓、关平尊像”或者“五恩主尊像”以便拱拜。家中拜神与躬拜关公爷诞日一起进行。供奉品素荤皆可，唯禁忌带红色公鸡花卉祭品，许多地方还忌用狗肉、牛肉作为祭品。

4. Ở tỉnh Đồng Nai có nhiều cơ sở tín ngưỡng thờ Quan Thánh Đế quân, lâu đời và qui mô nhất là ở Chùa Ông Cù lao Phố. Lễ hội này (còn gọi là Lễ cúng Quan Thánh Đế quân) được xem là lễ hội Quan Thánh Đế qui mô nhất ở Nam Bộ. Tại đây, hàng năm, có nhiều ngày lễ, lễ chính từ mùng 10 đến 13 tháng Giêng được xem là lễ hội mang nhiều giá trị văn hóa nhất.

4. 同奈省境内有许多信仰场所供奉关圣帝君，其中历史最为悠久、规模最大是在协和小岛的七府古庙的庙会，亦称“关圣帝君圣诞盛会”，为越南南部规模最大的庙会，每年于正月初十到十三举办，同时也是最具备文化价值的庙会之一。

5. Thời gian trước các ngày lễ chính, toàn khu vực của Chùa Ông được dọn vệ sinh sạch sẽ. Từ cổng đến bên trong chánh điện được trang trí rực rỡ cờ, đèn, hoa. Cổng chính và các cổng phụ cắm nhiều cờ lễ hội. Ngoài sân trang trí những dây đèn lồng màu đỏ nổi bật. Trên các bàn thờ đều được chưng bông hoa, trái cây và thắp nhang. Trước tiền điện là những vòng nhang cầu an cùng với những đèn lồng màu đỏ nhiều kích cỡ. Có khu vực chuẩn bị nhang để người dân dâng hương. Ban tổ chức chuẩn bị những phần lộc gửi lại cho những người đến tham dự. Lễ vật được chuẩn bị đầy đủ trước khi bắt đầu vào lễ, được bài trí phù hợp với từng bàn thờ. Ngoài lễ vật do Ban Tổ chức chuẩn bị, người dân khắp nơi dâng cúng lễ vật gồm nhiều món theo điều kiện của gia đình, tất thảy đều trang trọng, tinh khiết, thành kính.

5. 圣诞盛会开始前，古庙周围内外一律打扫清理整齐干净。大门到正殿，花灯、旌旗、彩花缤纷多彩，红灯笼显眼高悬庙前大场会场。祭坛上摆好鲜花水果并上香点灯拱拜。正殿前天井点燃祈安大香圈，加上大大小小的红灯笼。另外还设置摆放灯香台以便提供参加盛会善众备用。主办单位除应有祭品外，另准备红包回馈参与祭拜者。与会民众按各自条件供奉祭品，庄严、纯洁、虔诚地奉拜。

6. Ngày thứ nhất (đêm ngày 10 tháng Giêng): Lễ hội khai mạc với sự tham dự của cộng đồng người Hoa, Ban Trị sự đại diện các bang hội, khách mời, đông đảo người dân. Sau chương trình khai mạc diễn ra lễ cúng Trời và nghi thức cúng Quan Thánh Đế quân. Bàn cúng và lễ vật, nghi cúng tương tự như trình báo lễ Vía Quan Thánh Đế quân (ngoài Trời và trong chính điện).

6. 正月初十盛会开幕头一天：共有华人信众、各帮理事会、贵宾和众多人民等参与。开幕式结束后。接着祭拜天公、

拜关公爷。室外和正殿内的祭坛、供品，以及关公圣诞仪式，按事先报备进行。

7. Ngày thứ hai (ngày 11 tháng Giêng): Thực hiện các nghi thức trong lễ Nghinh thần, Cung nghinh các thần linh trên địa bàn Biên Hòa (ở các đình liên quan: đình Bình Kính, đình Bình Quan, Phụng Sơn tự, đình Tân Lâm, miếu Tô sư, miếu Bà Thiên Hậu...). Lễ Nghinh thần được xem là nghi lễ quan trọng, được công chúng mong đợi, đó là nghi thức vừa lễ vừa hội, vừa nghinh Ông vừa có ý nghĩa “tuần du” để Ông du hành vui cùng công chúng. Đoàn nghi thức gồm các đội nghi lễ, gồm cả các nhóm nghệ thuật vừa đi vừa diễn như rờng lân, hóa trang, cờ hoa. Công chúng đông vui hai bên đường, nhiều nhà lập hương án trước cửa chào đón, không khí vừa thiêng liêng vừa hân hoan. Đặc sắc là tuần du bằng đường sông, theo cách xưa kia cha ông đi mở cõi.

7. 正月十一第二天：进行恭迎市区内外寺庙，诸神（诸如平敬寺、平光寺、凤山寺、新邻寺、祖师庙、天后庙等等）。诸神巡游为盛会压轴活动，公众期待。关公巡游，包括“庙”与“会”两者内容。恭迎关公既含“巡查”意义，又与公众同喜。迎神队伍有仪仗队、化妆车队、舞狮表演、花轿艺术等。旌旗蔽日，路径两边人头拥挤，家家户户门前摆设香案，供品迎拜迎神队伍经过，活动气氛神圣庄重、生动活泼。河上巡游犹如前人开垦拓疆一般，格外另有特色。

8. Ngày thứ ba (ngày 13 tháng Giêng): thực hiện lễ Phúc khí cầu (thả bóng bay). Từng chùm bong bóng nhiều màu sắc được treo giăng ngang, người dân tham dự viết những lời chúc tốt lành gắn vào từng chùm bong bóng, cầu cho quốc thái dân an, gia đạo bình an, sung túc. Không gian rực sắc màu với từng chùm bóng bay lên trời mang theo ước vọng bình an. Thời gian trong ngày, người dân tiếp

tục đến dâng hương hoặc tham gia vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao tổ chức trong không gian, phạm vi của miếu. Buổi chiều tối, các nhà sư thực hiện lễ cầu an theo nghi thức Phật giáo. Sau đó, tổ chức thả hoa đăng trên sông. Bảy hoa đăng lớn tượng trưng cho bảy bang người Hoa khi xây dựng Thất phủ cổ miếu và hàng ngàn hoa đăng nhỏ hơn được người dân theo xà lan được Ban tổ chức bố trí thả trôi theo dòng sông Đồng Nai trước miếu. Xong nghi thức thả hoa đăng, kết thúc lễ.

8. 第三日正月十三的活动是放福气球。五彩缤纷气球挂着由与会者写好的字条高飞空中，祝愿国泰民安、风调雨顺、家庭平安的祈求。此时，庙内的各项活动仍在进行，远近民众陆续进庙上香礼拜，同时参加其他如艺术、文化、体育等等。傍晚照佛教仪式进行祈安礼拜。接着在滨河上放花灯，其中七盏大花灯代表开山立庙的华人七个帮会，连同成千蜡光点亮庙前河面漂流。盛会就此告成结束。

9. Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố được xem là biểu hiện rõ nét của bản sắc văn hóa Việt Nam ở Đồng Nai. Bởi vì, cư dân ở Đồng Nai hội nhập từ tứ xứ, tha hương ở vùng đất mới để kiếm sống nhưng khó thiết lập những quan hệ bền chặt cho nên rất trân trọng tình cảm "đồng cảnh ngộ", nhiều lúc nó thiêng liêng hơn quan hệ họ hàng. Vì chung nỗi niềm xa xứ mà cư dân Việt, người Hoa dễ hội nhập với nhau. Tổ tiên, thần thánh, niềm tin của người Hoa cùng một hệ nông nghiệp nên thâm nhập vào thần điện cư dân Việt khá dễ dàng, và ngược lại. Đó là lý do người Việt - người Hoa không phân biệt ứng xử, cùng chung niềm tin thiêng liêng trong lễ hội Chùa Ông. Đó cũng là biểu hiện của bản sắc đẹp trong văn hóa Việt Nam, nhất là ở Nam Bộ: Tích hợp văn hóa đa nguồn, chung sống an lành trong tín ngưỡng đa hệ.

9. 边和七府古庙关公庙会，可视为明显体现了同奈一带的越南文化本色。因为本土人先民都是从四方会聚，在新疆土虽容易营生开业，但难以结成永久的人际关系，因此非常珍重“共同遭遇”的感情情愫，甚至有时还比跟亲戚还要重。由于都是他方谋生，越南居民和华人容易融合。而华人组先、神灵信奉、习俗理念等等都立基于农业传统，故此穿透越南神灵殿宇比较容易，这就是越华两居民在关公信仰习俗上互不分别对待，共同拥有神圣信念。这也是越南文化当中美好本色的表现之一，尤其在越南南部：整合多个渊源文化，于多信仰体系和平共处。

10. Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố ở tỉnh Đồng Nai được Bộ VH TT và Du lịch xếp loại “Di sản văn hóa phi vật thể” cấp quốc gia vì có nhiều giá trị văn hóa - nhân văn:

Một là, Lễ hội Chùa Ông tại tỉnh Đồng Nai thực hiện tại cơ sở thờ tự Chùa Ông ở Cù lao Phố (còn gọi là Thất Phủ Cổ miếu được tạo dựng từ 1684, được công nhận là Di tích Quốc gia), được duy trì suốt hơn 330 năm qua.

Hai là, Lễ hội Chùa Ông tại tỉnh Đồng Nai mang tính lễ hội vùng, được chủ thể là người Hoa - người Việt vùng Đông Nam Bộ tự nguyện thực hiện, liên tục từ thời mở đất đến nay, có phát triển và biến đổi về văn hóa nhưng vẫn giữ được sắc thái riêng trong đặc điểm chung về lễ hội.

Ba là, Lễ hội Chùa Ông tại tỉnh Đồng Nai gắn với phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian ở Nam Bộ trong quan hệ văn hóa Việt - Hoa, thể hiện rõ bản sắc văn hóa Việt Nam tích hợp đa nguồn và dung hòa đa hệ.

Bốn là, Lễ hội Chùa Ông ở tỉnh Đồng Nai là nhịp cầu giao lưu văn hóa, kết tinh và lan tỏa nội vùng và ngoại vùng, có sức sống

trong hội nhập quốc tế, nhất là đối với những nơi có người Việt - người Hoa cùng sinh sống.

10. 同奈省边和七府古庙的关公圣诞庙会，正在建档呈送越南文化-通讯-旅游部审核认证为《国家级“非物质文化遗产”》项目因其具有多个文化-人文价值：

关公圣诞庙会在 Pho 小岛（今协合坊）的关公爷庙信仰单位进行（亦称七府古庙 从1684年建立，并获得国家级遗迹的认证）并连续维持其活动长达330年之久，为其一；

同奈省关公圣诞庙会带有地区性，由越南南部东区的越南人和华人两共同体从初民开拓疆域起延续自愿举进行的庙会，虽文化因素有所变化发展，但仍保持其独有的庙会属性，为其二；

就越华文化关系而言，同奈省关公圣诞庙会与越南南部民间信仰、风俗习惯紧密契合，明显体现了越南文化本之多渊源整合及多体系融合本色，为其三；

最后，同奈省关公圣诞庙会扮演着地区内外文化交流的桥梁，并结晶且阔展范围，具有融入国际的活力，尤其是在越南人和华人居住生活的地区。

PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA LỄ HỘI CHÙA ÔNG (THẮT PHỦ CỔ MIẾU) CÙ LAO PHỐ BIÊN HÒA

ThS. Trần Quang Toại

Hội KHLS Đồng Nai

1. Dấu ấn thời mở cõi

Năm 1679, Cù lao Phố Biên Hòa là một trong những địa điểm được chúa Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) cho phép 3000 binh lính, gia đình người Hoa thuộc nhóm “phản Thanh phục Minh” do Tổng binh Cao, Lô, Liêm là Trần Thượng Xuyên (tức Trần Thắng Tài) lãnh đạo vào định cư xây dựng cuộc sống mới.

Cù lao Phố là một bãi phù sa nằm ở giữa sông Đồng Nai, có hệ thống sông bao quanh, giao thông thuận tiện với đường thủy từ Bắc xuống Nam, lên Cao Miên và xuống Tây Nam Bộ. Các điều kiện tự nhiên ở đây giúp cho nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp sớm hình thành và phát triển. Trịnh Hoài Đức viết: “Ở đầu phía Tây của cù lao Đại Phố, lúc mới mở mang, Trần Thượng Xuyên chiêu tập người thương buôn nước Trung Quốc đến lập ra phố xá, mái ngói tường vôi, lầu quán cao ngất, dòng sông rục rờ, ánh nhật huy hoàng, liền nhau tới 5 dặm, chia làm 3 đường phố, đường phố lớn lát đá trắng, đường phố ngang lót đá ong, đường phố nhỏ lót đá xanh, toàn thể đường bằng phẳng như đá mài, kẻ buôn tụ tập, thuyền đi biển, đi sông đều đến cuốn buồm neo đậu, đầu đuôi thuyền đậu kế tiếp nhau, thật là một chỗ đô hội. Các nhà phú thương buôn to bán lớn chỉ ở đây là nhiều hơn, có người mà cả nước đều biết tiếng.”.

Nhóm người Hoa theo Trần Thượng Xuyên định cư ở Bàn Lân và sau đó, tiếp tục nhiều nhóm người Hoa và các nước khác là những thương buôn chuyên nghiệp có vốn to và giàu kinh nghiệm. Cách thức mua bán ở Cù lao Phố là dạng xuất nhập khẩu, có nhiều kho hàng dự trữ hàng hóa nhập vào và dự trữ hàng hóa thu mua, với nhiều chân rết, được Trịnh Hoài Đức mô tả một cách sinh động: “Phía Bắc ghềnh có vực sâu làm nơi trú ẩn cho tàu thuyền các nước. Tàu buôn đến đây, hạ neo xong là lên bờ thuê phố ở, rồi đến nhà chủ mua hàng, lấy đầy kê khai những hàng hóa trong thuyền và khuân cất lên, thương lượng giá cả, chủ mua hàng định giá và mua bao tất cả hàng hóa tốt xấu, không bỏ sót lại thứ gì. Đến ngày trưng buôn trở về gọi là ”hội Đường”, chủ thuyền có yêu cầu mua giúp vật gì thì người chủ hiệu buôn ấy cũng chiều ý ước đơn mà mua giùm và chờ đến trước kỳ giao hẹn, hai bên chủ và khách chiếu theo hóa đơn thanh toán rồi cùng nhau đờn ca vui chơi, đã có nước ngọt tắm rửa sạch sẽ, lại không lo hà trùng ăn lũng ván thuyền, khi về lại chờ đầy thứ hàng khác rất là thuận lợi” .

Đa phần người Hoa đến Nam Bộ, Biên Hòa từ thế kỷ 17 và tiếp tục sau đó, có nhiều nhóm ngôn ngữ khác nhau đến từ bảy phủ ở Trung Quốc: Phúc Châu, Chương Châu, Tuyên Châu (tỉnh Phúc Kiến), Quảng Châu, Triều Châu và Quỳnh Châu (tỉnh Quảng Đông), Ninh Ba (tỉnh Chiết Giang). Việc nhiều miếu Hoa ở Nam Bộ có tên gọi Thất Phủ võ miếu, Thất Phủ miếu hay Thất Phủ cổ miếu... thể hiện đầy đủ cộng đồng này. Người Hoa, khi đến định cư ở Biên Hòa, đã mang nhiều hành trang văn hóa từ quê cha đất tổ đến vùng đất mới lập nghiệp, góp phần cùng các dân tộc anh em khác xây dựng và phát triển nơi đây ngày một trù phú. Một trong những hành trang quý giá ấy chính là tín ngưỡng thờ Quan Công mang nhiều nét nổi bật, tiêu biểu cho văn hóa tinh thần người Hoa cũng như sự giao lưu văn hóa Việt- Hoa. Tên gọi “Chùa Ông”, thể hiện sự giao lưu văn hóa này.

Thất Phủ cổ miếu ở Cù lao Phố (phường Hiệp Hòa) thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam được cộng đồng người Hoa xây dựng và khánh thành năm 1684. Đây là di tích Tín ngưỡng thờ Quan Công đầu tiên được người Hoa xây dựng ở miền Nam Việt Nam (Nam Bộ) và đã được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định công nhận là Di tích lịch sử văn hóa của quốc gia năm 2001.

Chùa Ông nằm trên một thế đất đẹp; mặt tiền quay về hướng Tây - Nam nhìn ra sông Đồng Nai. Theo ghi chép của Trịnh Hoài Đức, trong sách *Gia Định thành thông chí* thì Thất Phủ cổ miếu là một công trình kiến trúc “Nằm ở phía Nam cù lao Đại Phố, phía Đông ngã ba đường, mặt trông ra Phước Giang, điện vũ nguy nga, tượng đắp cao hơn một trượng, phía sau là điện quán Quan Âm, phía ngoài có tường gạch bao quanh, bốn góc có 4 con lân bằng đá ngồi xỏm. Cùng với Hội quán Phúc Châu đầu phía Tây đường lớn và Hội quán Quảng Đông ở dưới phía Đông là 3 cái đền lớn” .

Kiến trúc Chùa Ông xây theo thức “tứ hợp viện” truyền thống của chùa Hoa với: tiền điện, phương đình và chính điện. Sự kết hợp hài hòa các chất liệu đá, gỗ, gốm... thể hiện trình độ kỹ thuật điêu luyện, khiếu thẩm mỹ tinh tế của các nghệ nhân dân gian, tạo nên sự bền vững của công trình qua hơn ba thế kỷ vẫn giữ được sự thanh thoát nhẹ nhàng trong kiến trúc và mỹ thuật với những bao lam, liễn đối; mái chùa với những bức tượng gốm hài hòa, nhiều thể loại đề tài gắn với cuộc sống và sự ngưỡng vọng về tâm linh.

Sự hợp cư của cộng đồng người Hoa ở Biên Hòa, đặc biệt với thiết chế Thất Phủ cổ miếu (Chùa Ông) đã góp phần tạo nên một dấu ấn lịch sử, văn hóa trên vùng đất mới, không chỉ thể hiện sự dung hợp, giao lưu giữa hai cộng đồng dân tộc về mặt vật chất, kinh tế mà còn thể hiện sự giao lưu tiếp biến về văn hóa tâm linh tín ngưỡng

dân gian, tạo nên một nét đẹp văn hóa mang tính truyền thống ở địa phương và có sức lan tỏa lớn.

2. Về Đức Quan Thánh Đế quân được tôn thất trong Thất Phủ cổ miếu

Quan Thánh (Quan Vũ, Quan Vân Trường, Quan Thánh Đế quân) là một trong những vị thần có ảnh hưởng rộng rãi nhất trong tín ngưỡng tâm linh của người Hoa trên thế giới. Cùng với bước chân di cư của người Hoa ra hải ngoại, thờ cúng Quan Thánh được truyền bá đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, dung hợp với các tín ngưỡng, tôn giáo bản địa tạo nên nhiều biến thể của loại hình thờ cúng này.

Qua lịch sử, nhất là bộ sách “Tam quốc chí diễn nghĩa” của La Quán Trung về sự tích thời Tam Quốc (220 - 280), như Đào viên kết nghĩa, Qua 5 ải chém 6 tướng, chiến trận hỏa công Xích Bích, Quan Công phò Nhị tẩu, tha Tào Tháo ở Hoa Dung Đạo, thu phục Hoàng Trung, đại chiến Mã Siêu, Đơn đao phó hội... thể hiện những đặc trưng về tính cách của ông, khiến ông trở thành một hình tượng biểu trưng cho các giá trị NHÂN, NGHĨA, TRUNG, DŨNG, TÍN ngàn năm nay. Không chỉ các triều đại phong kiến Trung Hoa phong cho ông những tước hiệu cao (từ tước Hầu, Công đến Đế, Vương...) khi còn sinh thời và khi đã mất, mà cả trong Tam giáo (Nho giáo, Lão giáo, Phật giáo) đều tín ngưỡng và tôn thờ Ông.

Nơi nào có người Hoa cư trú thì nơi đó có miếu thờ Quan Công với thần vị Quan Thánh Đế quân. Và không chỉ người Hoa, mà sức mạnh văn hóa tâm linh thờ Quan Thánh còn lan tỏa trong cộng đồng dân tộc khác, trong đó có Việt Nam thông qua giao lưu và tiếp biến văn hóa.

Trong lịch sử Trung Hoa, Quan Vũ là danh tướng có tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với hậu thế. Các triều đại phong kiến ở Trung

Hoa xem ông là biểu tượng “trung dũng thần vũ” và tinh thần “vì nước quên thân”. Trong khi đó, đối với dân gian, Quan Thánh được xem như sự hiện hữu của khái niệm “nghĩa khí vân thiên”. Tại miếu Quan đế ở tỉnh Cát Lâm, Trung Quốc có một câu đối về ông - “Hán phong Hầu, Tống phong Vương, Thanh phong Đại đế. Nho xung Thánh, Thích xung Phật, Đạo xung Thiên tôn”.

Việt Nam và Trung Hoa hai quốc gia liền kề nhau về địa lý tự nhiên. Từ đời Tần, Hán, Tùy, Đường, Tống, Nguyên, di dân Trung Hoa theo hai đường thủy bộ vào Việt Nam, đại bộ phận di dân Trung Hoa gồm dân tị nạn, thương nhân... nhưng theo thời gian và cuộc sống, từng bước dung hợp vào xã hội Việt Nam. Tuy ban đầu khác nhau về ngôn ngữ, nhưng những nét văn hóa tín ngưỡng và kỹ thuật sản xuất của di dân Trung Hoa, ở một mức độ nào đó, nhận được sự tiếp thu và hoan nghênh của dân bản địa. Thờ cúng Quan Thánh theo di dân Trung Hoa truyền đến Việt Nam và từng bước được cư dân bản địa chấp nhận.

Tín ngưỡng thờ Quan Thánh từ của người Hoa ở Trung Hoa vào Việt Nam và Đồng Nai do những đặc điểm về kinh tế, văn hóa, đời sống tâm linh đã được tiếp nhận và Ông trở thành một trong những vị thần gắn liền với đời sống văn hóa tinh thần trên mảnh đất Nam Bộ xưa và Đồng Nai ngày nay, trở thành một trong những thành tố tạo nên sự cố kết cộng đồng Hoa - Việt. Thất Phủ cổ miếu thờ Quan Công lại có Quan Âm các thờ Phật bà Quan âm và nhiều nhân vật khác được người Việt tôn thờ như Ngũ Hành Nương Nương, Thiên Hậu thánh mẫu, Mẹ Độ, Mẹ Sanh,... Đây cũng là nét đặc trưng thể hiện rất rõ mối tương đồng Hoa - Việt về tín ngưỡng tôn trọng những phẩm chất về nhân, nghĩa, dũng, tín... những giá trị có ý nghĩa trong tư tưởng đạo đức phương Đông, mà Quan Thánh chính là hiện thân của những phẩm chất, lý tưởng và đạo đức mà họ hướng đến, không riêng gì người Hoa mà còn ở cả người Việt.

Hàng năm ngoài những ngày lễ cúng trong chùa như ngày vía Ông, ngày Ông hiển thánh và những lễ cúng các nhân vật phối thờ... Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu còn tổ chức lễ hội Chùa Ông, đưa Ông đi tuần du, một sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng tâm linh mang tính cộng đồng không chỉ của người Hoa ở địa phương, mà cả người Việt ở Biên Hòa và các tỉnh lân cận.

3. Nét đẹp và giá trị của Lễ hội Chùa Ông hàng năm

Theo những người Hoa lớn tuổi ở Biên Hòa, Lễ hội Chùa Ông được tổ chức từ những năm 1960 của thế kỷ XX. Tuy nhiên do những điều kiện lịch sử, nhất là do chiến tranh, nên đã tạm dừng tổ chức từ sau 1968. Mãi đến năm 2013, Lễ hội Chùa Ông mới được tổ chức lại với sự tham dự đông đảo của cộng đồng người Hoa, người Việt trong tỉnh.

a. Về thời gian tổ chức lễ hàng năm:

Ngay sau những hoạt động đón Tết Nguyên đán của dân tộc, từ ngày mùng 10 đến 13 tháng 1 âm lịch, lễ hội được tổ chức. Đây là thời gian đẹp thuận lợi, không khí mùa xuân, ngày Tết vẫn còn, nhân dân từ các nơi đến dâng hương, chiêm bái ngưỡng vọng về Ông và các thánh thần phối thờ cầu mong một năm an khang thịnh vượng, hạnh phúc quốc thái dân an.

b. Về không gian tổ chức lễ hội:

Lễ được tổ chức trong khuôn viên và các thiết chế bên trong Chùa Ông với nghi thức truyền thống, lãnh đạo tỉnh, thành phố, các hội quán dâng hương (với những đội lân, sư, rồng múa và bài ông chào mừng mùa xuân). Vì nơi Chùa Ông tọa lạc còn có trên 20 thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng của người Việt (có chùa được xếp hạng Di tích như Đại Giác cổ tự, đình Nguyễn Hữu Cảnh, đình Bình Quan), nên Ban Trị sự Thất Phủ còn thực hành nghi lễ cung thỉnh kim thân hoặc linh vị các vị được thờ ở những thiết chế này về chùa để nhân

dân chiêm bái và thỉnh các vị cùng đi tuần du từ Chùa Ông về trung tâm thành phố, chủ yếu khu vực chợ Biên Hòa, nơi có đông người Hoa sinh sống, kinh doanh mua bán. Việc cung thỉnh các thần cùng dự lễ hội Tuần du cùng Đức Ông là nét đặc sắc riêng có của lễ hội Chùa Ông ở Biên Hòa - Đồng Nai, thể hiện sự dung hợp về văn hóa tín ngưỡng tâm linh của người Việt và Hoa ở địa phương.

Cộng vào đó, việc tổ chức tuyến tuần du bằng đường bộ và đường thủy với những đội hình với trướng, liễn, cờ hoa nhiều màu sắc, những hình tượng Tứ đại thiên vương, Phước Lộc Thọ, Thần tài (phát lộc cho bá tánh), Phật bà Quan Âm... cùng các đoàn lân sư rồng, trống chiêng, những đội múa thiếu niên, tuần du qua các ngã đường với những bàn thờ nghinh Ông hai bên đường được các hội quán người Hoa, nhân dân quanh phố chợ thiết lập đã tạo nên không gian như lễ hội đường phố vui tươi sinh động nhiều màu sắc. Nhân dân địa phương (nhất là khu phố chợ Biên Hòa) tin rằng sự linh thiêng đón Ông, sẽ khởi đầu cho một năm may mắn, kinh doanh thuận lợi, cuộc sống vui tươi.

c. Những hoạt động mang tính chất hội ngày càng mở rộng:

Trước ngày khai hội, những hoạt động văn hóa nghệ thuật được tổ chức để phục vụ nhân dân địa phương. Hát bội, cải lương, đờn ca tài tử, ca nhạc do các đoàn nghệ thuật truyền thống Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh bằng những trích đoạn ca ngợi công ơn những bậc hiền nhân khai phá vùng đất mới Biên Hòa, ca ngợi quê hương đất nước mang lại cho nhân dân địa phương món ăn tinh thần vui tươi trong tiết xuân, ngưỡng vọng tiền nhân.

Ngoài ra Ban Trị sự còn tổ chức nhiều hoạt động mang tính chất hội như các trò chơi dân gian, biểu diễn võ thuật truyền thống, lân sư biểu diễn trên mai hoa thung; mời những nghệ nhân viết thư pháp cả tiếng Trung và tiếng Việt “cho chữ” cho bà con, du khách đến chiêm

bái; biểu diễn viết và trưng bày thư pháp, thư họa do những nghệ nhân từ Thành phố Hồ Chí Minh, từ Malaysia, Trung quốc đến biểu diễn, giao lưu...

Bế mạc lễ hội Chùa Ông là ba hoạt động cúng trời đất và thả phước khí cầu (bong bóng) nhiều màu sắc, bên dưới các chùm bong bóng, mang theo những câu ước nguyện của bà con về quốc thái dân an, xã hội an bình, cuộc sống hạnh phúc sung túc... Buổi chiều tối 13-1 âm lịch là đêm thả hoa đăng trên sông Đồng Nai với bảy hoa đăng lớn tượng trưng cho bảy bang người Hoa khi đến Cù lao Phố Biên Hòa, hơn 300 ngọn hoa đăng trung tượng trưng cho năm kỷ niệm ngày Thất Phủ cổ miếu được xây dựng (1684) và hàng trăm hoa đăng nhỏ do nhân dân đặt làm. Cả một đoạn sông Đồng Nai từ Cầu mới về Cầu Gành lung linh ánh nến mang theo ước nguyện hòa bình, những điều may mắn đến, xua tan những bệnh tật những điều không may.

d. Lễ hội Chùa Ông hàng năm trở thành một sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh:

Với những đặc điểm nói trên, lễ hội Chùa Ông hàng năm trở thành một sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, thu hút hàng trăm ngàn nhân dân đến chiêm bái, ngưỡng vọng cho người dân địa phương, không phân Hoa-Việt và du khách ngoài tỉnh, kể cả du khách nước ngoài đến Việt Nam, Đồng Nai trong mùa xuân rộn ràng.

Lễ hội Chùa Ông được Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu tổ chức hàng năm thể hiện nét đẹp văn hóa đặc sắc, thể hiện tính dung hợp của tín ngưỡng dân gian địa phương với tín ngưỡng thờ Quan Thánh của cộng đồng người Hoa; góp phần làm nên một không gian văn hóa linh thiêng vui tươi trong mùa xuân, góp phần tạo nên một sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh tín ngưỡng ở địa phương.

Một lễ hội Chùa Ông được duy trì thường xuyên với sự chung tay tổ chức của cộng đồng người Hoa ở Biên Hòa (thông qua Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu) được các cơ quan quản lý chuyên ngành của Nhà nước hỗ trợ có sức lan tỏa về văn hóa, cố kết cộng đồng.

Với ý nghĩa như vậy, ngày 10-11-2023 Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ra quyết định 3340/QĐ-BVHTTDL đưa lễ hội Chùa Ông (Thất Phủ cổ miếu) vào Danh mục Văn hóa phi vật thể Quốc gia.

4. Phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể Chùa Ông

Được đưa vào Danh mục Di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia là một sự khẳng định của Nhà nước về giá trị, ý nghĩa của Lễ hội Chùa Ông thành phố Biên Hòa trong hệ giá trị chung của Di sản văn hóa dân tộc. Nhưng đồng thời Quyết định của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cũng đặt ra cho cả chính quyền địa phương và Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu một bài toán là làm thế nào để bảo tồn di tích và phát huy giá trị của lễ hội trong cộng đồng và xã hội.

Những năm qua, thực hiện chính sách hội nhập giao lưu văn hóa, trong đó có văn hóa tín ngưỡng tâm linh, đặc biệt với tín ngưỡng thờ Quan Công, Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu đã mở rộng giao lưu trao đổi những vấn đề liên quan đến lễ hội văn hóa Quan Công ở các nước như Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan, Thái Lan... Trong thời kỳ hội nhập kinh tế văn hóa như hiện nay việc giao lưu, đón nhận, tiếp thu những yếu tố mới trong thực hành nghi lễ là tất nhiên. Tuy nhiên, việc tiếp thu những yếu tố mới vẫn phải đảm bảo được những nguyên tắc, mà trước hết là nguyên tắc truyền thống dân tộc. Tính dân tộc truyền thống thể hiện qua nghi thức cúng, vật cúng, nghi văn và hành lễ. Chùa Ông (Thất Phủ cổ miếu) hình thành đến nay đã 340 năm và lễ hội đã diễn ra trong tiến trình lịch sử đã dần hình thành một quy trình, hằn sâu trong nếp tư duy, trở thành truyền thống, việc duy trì các nghi lễ, nghi van, nghi cúng là việc làm cần thiết thể hiện

tâm lòng thành của người với thần. Việc tiếp thu cần chọn lọc những tinh túy nhất của văn hóa Quan Công quốc tế, nhưng những tinh túy đó cần và phải có ý nghĩa tôn vinh tính truyền thống dân tộc.

Về mặt Nhà nước, cần nghiên cứu phân cấp lễ hội và tạo điều kiện tốt để lễ hội thật sự là của bá tánh; bảo tồn và phát huy được giá trị tín ngưỡng tâm linh, ở đây là của cộng đồng người Hoa và người Việt có tín ngưỡng Quan Công; từng bước xây dựng và làm cho giá trị lễ hội Chùa Ông ngày càng lan tỏa để khẳng định sự kiện được tổ chức chính là vì cộng đồng và hướng cộng đồng vào “làm người tốt” và “làm việc tốt”.

Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu không ngừng phát huy dân chủ trong Ban Trị sự, lắng nghe ý kiến của đại diện các hội quán để hoàn thiện về công tác tổ chức lễ hội; có thể huy động được tốt nhất nhiều nhất các nguồn lực trong cộng đồng phục vụ lễ hội với niềm tin tín ngưỡng.

Ban Trị sự mở rộng liên kết cùng với các ban ngành địa phương để thứ nhất, bảo đảm cho lễ hội được diễn ra trong không gian lễ hội an toàn, đảm bảo môi trường và xây dựng không gian văn hóa lành mạnh. Thứ hai, phối hợp cùng các ban ngành chức năng tổ chức phân hội trong lễ hội ngày càng vui tươi phong phú.

Mở rộng liên kết với các Ban Quản lý miếu thờ Quan thánh trong các địa phương của tỉnh; liên kết vùng ở Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh bạn trong miền Đông có thờ Quan để để tạo thành chuỗi sự kiện liên tục, tạo ra một sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh có tính chất vùng và tạo sự lan tỏa giá trị lễ hội rộng lớn hơn.

Tăng cường công tác quảng bá tuyên truyền lễ hội bằng những ấn phẩm, những quà lưu niệm đặc trưng của Thất Phủ tạo thêm dấu ấn tâm linh, kỷ niệm khi bá tánh đến chiêm bái.

PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA LỄ HỘI CHÙA ÔNG (BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI) TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI

TS. Nguyễn Thị Nguyệt

Chi hội VNDG Đồng Nai

1. Mở đầu

Di sản Lễ hội Chùa Ông được tổ chức tại Chùa Ông còn gọi là Thất Phủ cổ miếu tọa lạc tại Cù lao Phố nay thuộc phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chùa Ông (theo cách gọi quen thuộc của người Việt) được xây dựng năm 1684, là một trong những cơ sở tín ngưỡng dân gian của người Hoa được xây dựng sớm nhất ở Nam Bộ. Chùa Ông chứa đựng nhiều giá trị lịch sử; giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể qua nghi lễ, kiến trúc, mỹ thuật trang trí, hoành phi liên đối, lễ vật, ẩm thực, nghệ thuật... Đặc biệt, vào dịp đầu năm mới cơ sở tín ngưỡng thường tổ chức lễ hội vía Quan Thánh Đế quân (một trong những thánh nhân tín ngưỡng phổ biến của người Hoa) với nhiều nghi lễ và hội đặc trưng của người Hoa ở Nam Bộ. Lễ hội tổ chức rất quy mô, thu hút đông đảo người Hoa và người Việt ở trong và ngoài địa phương tham gia, trở thành di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của cộng đồng người Hoa ở địa phương.

Lễ hội Chùa Ông gồm hai lễ vía chính Quan Thánh Đế quân vào ngày Quan Đế đản sinh (11- 13 tháng Giêng âm lịch) và ngày Quan

Đế hiển thánh (24 tháng 6 âm lịch)¹. Lễ vía Quan hiển thánh (24/6 âm lịch) được Ban Trị sự miếu tổ chức hàng năm, quy mô nhỏ. Riêng lễ vía Quan Đế ngày 11- 13/1 âm lịch với quy mô lớn đã bị gián đoạn từ những thập niên 60 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, từ năm 2013, lễ hội Chùa Ông (Quan Công đản sinh) ngày 11- 13/1 âm lịch đã được khôi phục tổ chức quy mô kéo dài ba ngày, thu hút đông đảo sự tham gia của người dân trong và ngoài địa phương. Hồ sơ di sản Lễ hội Chùa Ông được tập trung chủ yếu cho lễ hội vía Quan Thánh Đế quân vào dịp đầu năm 11- 13/1 âm lịch và một số lễ vía liên quan tại di sản này.

Theo khái niệm di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO (2003)² và Luật Di sản văn hóa sửa đổi bổ sung (2009)³, thì di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và không gian văn hóa liên quan của cộng đồng hoặc cá nhân. Việc nghiên cứu bảo tồn và phát huy lễ hội Chùa Ông bao gồm cả những yếu tố phi vật thể và vật thể có liên quan đến lễ hội Chùa Ông. Ngày 10/11/2023 Lễ hội Chùa Ông đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc

1 Không có sự thống nhất về tên gọi ngày vía Quan Đế đản sinh (12 - 13 tháng Giêng) và Quan Đế hiển thánh (24 tháng 6 ÂL). Mỗi cơ sở tín ngưỡng dân gian thờ Quan Thánh Đế Quân lại có cách gọi hoặc như trên hoặc ngược lại.

2 “Di sản văn hóa phi vật thể” được hiểu là các tập quán, các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng và kèm theo đó là những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan mà các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân, công nhận là một phần di sản văn hóa của họ (Điều 2, Khoản 1, Công ước UNESCO năm 2003).

3 Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác (Điều 4, Khoản 1, Luật di sản văn hóa sửa đổi bổ sung năm 2009).

gia đúng dịp kỷ niệm 325 thành lập vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Lễ hội Chùa Ông là một trong số hơn 400 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và là di sản đầu tiên của tỉnh Đồng Nai vừa được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận.

2. Yếu tố văn hóa của di sản phi vật thể lễ hội Chùa Ông

2.1. Yếu tố văn hóa vật thể có liên quan

2.1.1. Nghi vật, nghi trượng

Những đồ vật trang trí ở không gian lễ hội như: cờ hội, trướng, băng rôn, biểu ngữ, lọng, kiệu thần... Nghi trượng là vật trang hoàng cho không gian lễ hội như: tàn, lọng, cờ, quạt, binh khí... Nghi trượng là các đồ binh khí bày ra nơi thờ phượng hay trong đám rước để làm tăng thêm vẻ tôn nghiêm và oai quyền của thần thánh.

Kiệu Thần là kiệu gỗ được trang trí lộng lẫy, chưng hoa tươi, trái cây, bát nhang lớn đặt ở phía trước để thỉnh bài vị của chư thần. Bài vị (trượng trưng bằng giấy đỏ viết tên từng chư thần) cắm vào đũa về rạp chay trong các ngày lễ. Kiệu được các thanh niên khỏe mạnh mặc đồng phục khiêng. Đây là những nghi vật quan trọng không thể thiếu trong các cuộc cung nghinh thần linh.

Cờ lệnh được sử dụng để thay thế cho các thần linh được tôn vinh trong ngày lễ vía. Đền lọng và lọng tán màu đỏ trang trí hình rồng luôn được sử dụng trong các nghi thức thỉnh bài vị chư thần. Đây là những nghi trượng tạo nên sự trang trọng và linh thiêng cho cuộc rước.

Những giá biển Chùa Ông là sáu biển gỗ màu đỏ hình chữ nhật khắc chữ Hán nhũ vàng có tay cầm dài. Trên các biển có những nội dung như: Hồi Tị (迴 避), Túc Tĩnh (肅 靜), Thủy Nguyệt quan (水 月 官), Quan Thánh Đế quân (閔 聖 帝 君), Thiên Hậu Nguyên quân (天 后 元 君), Kim Hoa Phu nhân (金 花 夫 人). Các biển này được sử dụng trong các cuộc rước của các ngày lễ vía lớn ở miếu tạo nên

sự uy nghi và long trọng trong phần hội thỉnh chư thần trong các lễ vía¹.

2.1.2. Lễ vật, ẩm thực

Lễ vật dâng cúng trên các bàn thờ gồm: heo quay, trái cây, hoa, xôi, trà, vàng mã, bánh bao, ngũ cốc, rượu... Từng nghi lễ sẽ có những lễ vật dâng cúng khác nhau. Lễ vật cúng Quan Đế gồm 6 món chay với ý nghĩa coi trọng con số 6 là con số tốt của người Hoa. Số 6 theo tiếng Hoa đọc là “lục” (nghĩa là “lộc”). Sáu món chay gồm: cà ri chay, canh súp, đồ xào chay, món kho mặn; mì xào chay, mắm chay...

Lễ vật trong Lễ hội Chùa Ông thường có 5 chung rượu và 5 chung trà có ý nghĩa rượu và trà được cúng 5 vị gồm: Quan Công, Châu Xương, Quan Bình, Vương Linh quan Thiên quân và Trương Tiên Đại đế là năm vị thần linh được tôn kính trong lễ vía Quan Thánh Đế quân tại Chùa Ông². Bàn thờ cúng Thiên Công thì đơn giản hơn với lễ vật dâng cúng là bông, hoa, trái cây, bát nhang. Trong đại lễ cúng sao thì lễ vật gồm: Bánh bao, xôi, chè, trái cây, hoa... Nghi lễ cúng trời và cầu an thì các lễ vật vật dâng cúng là những vật phẩm chay như trái cây, hoa, bánh kẹo.

Khi đãi ăn trong các lễ vía thần còn có món chay như: heo quay, cà ri chay, canh súp, đồ xào chay, mì xào, mắm chay, khổ qua, nấm, đậu hũ, bánh bao... dùng để đãi thực khách. Lễ vật và ẩm thực cúng trong lễ vía Quan Thánh Đế quân vừa có cả món mặn vừa có món chay thể hiện sự phong phú trong lễ vật cúng của người Hoa³.

1 Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, tr. 387- 389.

2 Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, tr. 381.

3 Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, tr. 386- 387

2.1.3. Lễ phục

Lễ phục trong lễ hội tùy thuộc vào từng đối tượng thành phần mà quy định khá đặc trưng. Nghi lễ được thực hiện theo nghi thức truyền thống của phật giáo thì lễ phục của Sư tăng theo phẩm phục của Phật giáo. Ban Trị sự miếu mặc đồng phục áo dài thụng, đội nón trái bí và trang phục theo quy định trong Ban Trị sự của chùa...

Phần hội nghinh Ông tuần du trong lễ hội chùa Ông như một Bảo tàng trang phục truyền thống người Hoa. Từng thành phần, đối tượng tham dự cuộc rước đều mặc những bộ trang phục rất tiêu biểu kiểu lễ phục truyền thống Trung Hoa. Các nhân vật Tam đa, thầy trò Đường Tăng, tái hiện hình ảnh các thần linh với đủ màu sắc sặc sỡ. Tuy nhiên màu đỏ vẫn là màu sắc chủ đạo. Những cô gái gánh hoa với trang phục váy áo sùren xám khá trẻ trung và xinh xắn.

Các ban đại diện người Hoa ở Biên Hòa với trang phục truyền thống Trung Hoa. Nam giới mặc áo cổ đứng khuy ngang có hai túi. Màu sắc quy định cho bốn nhóm phương ngữ Hoa như sau: vàng (Phước Kiến), xanh biển (Quảng Đông), đen (Triều Châu), hồng (Hẹ - Sùng Chính). Nữ giới duyên dáng trong bộ áo dài sùren xám màu đỏ hoặc vàng. Có thể nói qua lễ hội trang phục truyền thống người Hoa ngày càng được khôi phục và bảo tồn.

2.2. Yếu tố văn hóa phi vật thể

2.2.1. Nghi lễ

Lễ hội Chùa Ông được tiến hành với các nghi thức như: khai lễ, mở hội (lễ cáo yết, khai hội); lễ cúng Trời và lễ thả phước khí cầu; lễ cầu an và lễ thả hoa đăng. Buổi khai mạc với các nghi thức bái Hoàng thiên Hậu thổ và vía Đức Ông cầu cho quốc thái dân an. Ban Trị sự miếu dâng hương, dâng, hoa, quả, ngũ cốc, trà, rượu lên Đức Quan Thánh thể hiện lễ thức theo truyền thống Nho giáo của người Hoa.

Lễ cúng Trời với ý nghĩa báo cho các vị thần linh chứng giám và ban cho bá tánh cuộc sống với thiên thời địa lợi, nhân hòa. Tinh thần này chính là biểu hiện của thực hành Ngũ hành theo hướng Tam Tài (Thiên- Địa- Nhân) của văn hóa Trung Hoa.

Lễ cúng Trời được tổ chức theo truyền thống với nghi vấn, nghi thức cúng cỗ truyền. Bàn hương án với hương, hoa, quả, nhang, đèn... Tiếng chuông, mõ của sư tăng và hàng trăm Phật tử. Kết lễ là phần thả phúc khí cầu, hàng ngàn quả bóng bay đủ màu sắc mang theo ước nguyện của bá tánh cầu hạnh phúc, gia đạo, sức khỏe, thịnh vượng cho bản thân, gia đình và xã hội.

Nghi thức cúng cầu an cũng được thực hiện theo nghi vấn, nghi thức cúng cỗ truyền với mục đích cầu siêu và cầu an cho bá tánh. Sau nghi lễ cầu an là lễ thả hoa đăng, đây là sự kiện kết thúc lễ hội Chùa Ông. Hàng ngàn ngọn hoa đăng gắn đèn led và đèn sáp trông rất lung linh huyền ảo. Ban Trị sự và bá tánh cùng thực hiện nghi thức thả hoa đăng với nguyện ước xua tan những điều xấu, cầu xin các vị thần linh (Thủy thần) ban cho một năm mới an khang - thịnh vượng.

2.2.2. Bản kinh, văn cúng

Phần nghi lễ được thực hiện với những bản văn cúng song ngữ Hán - Việt được Ban Trị sự soạn với những nội dung cung thỉnh các vị thần linh Quan Thánh Đế quân, Thiên Hậu Thánh Mẫu, Nguyễn Hữu Cảnh, Kim Hoa nương nương, Tổ nghề, Châu Xương Quan Bình, Thần hoàng Bổn cảnh, Quang Trạch Tôn Vương, Tiên Hiền, Hậu hiền, Tiên Sư, Khổng Tử... về dự hưởng lễ nghi của bá tánh. Lễ vật dâng cúng gồm hương đăng trà quả, rượu, nước; cầu các vị thần linh ban phúc lộc và bình an cho người sống và siêu độ người đã mất. Bản kinh Phật giáo được các Sư tăng chùa Việt và các Phật tử tụng niệm trong nghi thức thả hoa đăng xuống sông trước chùa siêu độ vong linh quá vãng...

2.2.3. Tuần du thỉnh chư Thần

Lễ nghinh Thần được tổ chức ngày đầu tiên của lễ hội. Những đoàn rước và cung nghinh linh vị kim thân các vị thần được tôn thờ ở Biên Hòa - Đồng Nai như: Đức Ông Nguyễn Hữu Cảnh (đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh), Đức Ông Trần Thượng Xuyên (đình Tân Lâm), Thần Thành hoàng bốn cảnh (đình Bình Quan), Quảng Trạch Tôn Vương (Phụng Sơn tự); Lỗ Ban Tiên sư (miếu Tổ Sư); Thiên Hậu Thánh Mẫu (Thiên Hậu Cung).

Lễ nghinh Thần được tổ chức trên đường bộ và đường thủy với nhiều đoàn rước. Các đoàn rước gồm lân, cờ hội, băng rôn, bàn hương án, số người hầu kiệu, phục vụ... Các đoàn cung nghinh với trang phục truyền thống kết hợp với các tiết mục hóa trang thành các vị Thần, nhân vật thờ tại Chùa Ông như: Kim Hoa nương nương; Quan Âm Bồ tát; Ngũ Hành nương nương; Bao Công; Công Tôn Sách, Triển Chiêu, Trương Long, Triệu Hồ; Thiên Lý Nhân, Thuận Phong Nhĩ¹⁷.

Từ năm 2019, lễ nghinh các Thần, nghinh Đức Ông Quan Thánh Đế quân đã trở thành “lễ hội đường phố” với các hoạt động biểu diễn mang nhiều màu sắc như: múa lân - sư - rồng; múa “Tứ đại Thiên vương... với hình tượng Tứ đại Thiên Vương, Phúc Đức Chánh Thần, Thần Tài gia gia, Na Tra thái tử bằng hình nhân, thay cho nhân vật hóa trang trước đây. Trên các con phố, người dân lập các bàn hương án để đón chư vị Thần linh và Đức Ông mong ước được thần linh ban phúc lành may mắn.

2.2.4. Biểu diễn nghệ thuật

Chương trình biểu diễn nghệ thuật gồm có biểu diễn nghệ thuật nhạc cổ Triều Châu, dàn Nhạc xã và Quảng kịch do Đoàn ca kịch

1 Trần Xuân Trục (2020), *Lễ hội Chùa Ông (Thất Phủ cổ miếu) ở Biên Hòa - Đồng Nai*, Báo cáo thực tập tốt nghiệp, Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số, Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh, tr. 22.

Thống Nhất, Quảng Đông và các đoàn hát bội người Việt ở Biên Hòa cùng biểu diễn. Các hoạt động nghệ thuật được biểu diễn xen kẽ cả nghệ thuật người Hoa và nghệ thuật người Việt thể hiện sự giao lưu đoàn kết giữa các tộc người sống cộng cư. Các vở diễn truyền thống như: Hoa Mộc Lan, Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài, Bửu Liên Đăng.... Các làn điệu cổ nhạc Triều Châu, các đoàn nhạc xã người Hoa ở Biên Hòa và Chợ Lớn với những âm vang của tiếng cồng, khánh, chập chĩa, kèn đặc trưng của âm nhạc người Hoa. Phần biểu diễn nghệ thuật được người xem hưởng ứng đông đảo và thích thú, tạo nên không khí vui vẻ, nhộn nhịp của lễ hội người Hoa¹⁸.

Biểu diễn lân - sư - rồng là hoạt động không thể thiếu trong Lễ hội Chùa Ông, được diễn ra xuyên suốt trong 3 ngày diễn ra lễ hội tại khuôn viên chùa Ông. Đây là bộ môn nghệ thuật dân gian truyền thống của cộng đồng người Hoa. Những đội lân nổi tiếng của người Hoa ở Đồng Nai như: Thạch Sơn Liên Thắng Đường, Tân Khánh Đường và Đại Khánh Đường. Những mạnh thường quân đến cúng viếng chùa miếu bằng việc thuê những đội lân sư rồng biểu diễn ở giữa sân chùa thể hiện lòng sùng tín đối với Đức Ông Quan Thánh. Múa lân sư rồng là sinh hoạt văn hóa tiêu biểu thu hút được đông đảo người hiếu kỳ đứng xung quanh xem và cổ vũ, tạo nên không khí tưng bừng, nhộn nhịp và vui tươi trong lễ hội người Hoa²⁹.

2.2.5. Thư pháp

Lễ hội Chùa Ông tổ chức dịp đầu năm còn có hoạt động viết thư pháp. Những gian hàng thư pháp rực rỡ với những tấm giấy đỏ viền chân màu vàng ngà. Trên nền màu đỏ, những dòng thư pháp màu nhũ

1 Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, tr. 436.

2 Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, tr. 440.

vàng óng ánh hoặc mực tàu màu đen. Nội dung những câu đối chữ Hán trên thư pháp đều mang những ý nghĩa chúc tụng và cầu mong những điều bình an, triết lý, giáo dục nhân nghĩa. Thư pháp vừa là nghệ thuật viết chữ trên giấy như hình thức hội họa, vừa là bức tranh mỹ thuật khá độc đáo của văn hóa người Hoa. Những năm gần đây hoạt động viết thư pháp có sự tham gia của nhiều câu lạc bộ Thư pháp trong và ngoài nước: Câu lạc bộ Thư pháp Thất Phủ cổ miếu, CLB Thư pháp Việt thành phố Biên Hòa, CLB thư pháp người Hoa tại Thành phố Hồ Chí Minh và một vài nghệ nhân thư họa đến từ Đài Loan, Malaysia...

2.2.6. Sinh hoạt tín ngưỡng

Dịp lễ hội đầu năm, người Hoa thường có tục thỉnh nhang vòng cầu an đốt treo tại chùa, miếu. Trên tấm giấy treo giữa vòng nhang có in sẵn các chữ Hán với tên của cơ sở tín ngưỡng và các câu thành ngữ như: “*Hợp gia bình an*” (合家平安), “*Sinh ý hưng long*” (生意興隆)¹¹⁰. Người đăng ký cầu mong thần linh phù hộ cho bản thân và gia đình được nhiều điều bình an, may mắn và mọi điều thành đạt trong cuộc sống. Nhang vòng cũng là đặc trưng riêng ở chùa, miếu người Hoa.

Người Hoa cũng có tục xin xăm tại các cơ sở tín ngưỡng dân gian vào những dịp lễ, tết hay mỗi lần đến chùa, miếu vía thần. Đây là lễ tục tín ngưỡng quen thuộc của người Hoa, góp phần làm cho sinh hoạt tín ngưỡng dân gian thêm đa dạng và đầy ý nghĩa nhân văn sâu sắc²¹¹. Ngoài ra, trong Lễ hội Chùa Ông, còn có các sinh hoạt tín ngưỡng khác như: chui qua bụng con ngựa cầu khỏe mạnh, hanh

1 Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, tr. 454

2 Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, tr. 463.

thông, học giỏi (đôi với trẻ em)... Phóng sanh chim, cá nhằm tạo phúc cho bản thân và gia đình.

3. Bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể lễ hội Chùa Ông

3.1. Bảo tồn lễ thức theo truyền thống Nho giáo

Truyền thống Nho giáo được lưu dân Trung Hoa gìn giữ khi sinh sống ở hải ngoại. Quan Thánh Đế quân là một trong những vị nhân thần với tinh thần trung nghĩa được người Hoa tôn kính, ngưỡng vọng dù ở bất cứ nơi đâu¹¹². Người Hoa ở Biên Hòa - Đồng Nai cũng giữ gìn truyền thống Nho giáo thể hiện ở nghi lễ và lễ thức vía Quan Thánh Đế quân vào dịp 13 tháng giêng và 24 tháng sáu âm lịch.

Người Hoa đa phần là những người giỏi kinh doanh, buôn bán; do vậy, họ rất chú trọng chữ tín. Thông qua tín ngưỡng, niềm tin của họ được củng cố và bị ràng buộc, chi phối của đối tượng thần linh mà họ tôn thờ, đặc biệt là nhân cách của Quan Thánh Đế quân²¹³. Ở vùng đất mới, người Hoa biết gắn kết chữ “lễ” trong cộng đồng, trong gia đình trở thành các nghi lễ và lễ hội rất long trọng cầu mong cho đời sống trong vùng được no ấm, bình yên, hoặc cho quốc gia thái bình thịnh trị.

3.2. Phát huy giá trị cổ kết cộng đồng

Lễ hội nhằm thỏa mãn nhu cầu văn hóa tâm linh, gắn kết cộng đồng góp phần duy trì và phát huy những nét văn hóa độc đáo. Lễ hội còn là dịp để bà con người Hoa cũng như người Việt tham gia những hoạt động tâm linh như: tham gia đoàn rước, tham gia các trò chơi dân gian, thưởng lãm các loại hình nghệ thuật truyền thống người

1 Nguyễn Thị Nguyệt (2015), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Đồng Nai*, Luận án tiến sĩ Văn hóa dân gian, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, tr. 87.

2 Nguyễn Thị Nguyệt (2015), *Tài liệu đã dẫn*, tr. 90.

Hoa... Lễ hội dân gian là dịp để các bang người Hoa biểu hiện thanh thế, tài lực, sự đoàn kết trong cộng đồng xã hội. Những lễ hội được tổ chức lớn, tiêu tốn nhiều tiền của, thu hút nhiều người tham gia với nhiều nghi thức lễ và hội rất tiêu biểu đặc trưng của văn hóa Trung Hoa; thể hiện lòng thành kính đối với các thần linh trong tín ngưỡng người Hoa thời kỳ hội nhập¹⁴.

3.3. Phát huy giá trị di sản văn hóa người Hoa

Lễ hội chứa đựng nhiều giá trị nghệ thuật thông qua các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, lân sư rồng, hoạt động thư pháp, tranh vẽ trang trí pano, cờ trướng, nghệ thuật bài trí sắp đặt các món lễ vật, hương âm. Thông qua lễ hội, nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật được bảo tồn và phát huy như: di sản chữ Hán (Thư họa), nghệ thuật dân gian truyền thống, âm nhạc... được người Hoa bảo tồn và phát huy. Những sinh hoạt tín ngưỡng như xin xăm, cúng nhang vòng, thả hoa đăng, phúc khí cầu, thả chim cá phóng sanh, chui qua bụng ngựa, vay tiền thần, khôi phục trang phục truyền thống... Tất cả góp phần duy trì và bảo tồn văn hóa Trung Hoa của người Hoa ở Biên Hòa, Đồng Nai.

3.4. Giao lưu văn hóa Hoa - Việt

Lễ hội Chùa Ông là dịp bày tỏ niềm tin tín ngưỡng và sinh hoạt tín ngưỡng của người Hoa. Trong các kỳ lễ hội, Ban Tổ chức thường mời các sư tăng người Việt chủ trì các nghi thức cầu an cầu siêu, thả hoa đăng trong lễ hội. Tham gia lễ hội Chùa Ông không chỉ có người Hoa mà còn có người Việt cùng hòa nhập vào không khí lễ hội. Người Hoa và người Việt cùng đến Chùa Ông tham dự các nghi thức khai lễ, tham gia đoàn tuần du cung thỉnh chư thần. Trong phần hội, các tiết mục biểu diễn của cả người Hoa và người Việt, trò chơi dân

1 Nguyễn Thị Nguyệt (2015), *Tài liệu đã dẫn*, tr. 100.

gian (nhảy dây, kéo co, nhảy bao bố); nghệ nhân người Việt tham gia viết thư họa chữ Hán (cho chữ đầu xuân) cho du khách người Hoa và người trong không gian lễ hội. Trong xu hướng hòa hợp các dân tộc, đối với các lễ hội người Hoa không chỉ có người Hoa mà còn có nhiều người Việt tham gia, thể hiện sự đoàn kết, gắn bó và giao lưu văn hóa giữa các dân tộc ở trong vùng¹¹⁵.

4. Kết luận

Lễ hội Chùa Ông là một trong những hình thức sinh hoạt tín ngưỡng của người Hoa. Lễ hội chứa đựng giá trị tinh thần tín ngưỡng Quan Thánh Đế quân, một nhân thần có nguồn gốc từ Trung Hoa; đồng thời cầu xin thần linh ban những điều tốt đẹp cho bản thân, gia đình và xã hội. Hiện nay, Lễ hội Chùa Ông đã trở thành di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia nên trong tương lai sẽ được Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu đầu tư duy trì tổ chức quy mô, thu hút sự quan tâm hơn nữa của du khách đến với di sản.

Lễ hội Chùa Ông với những nghi lễ và hội có ý nghĩa tâm linh thu hút đông đảo người Hoa và người Việt tham gia. Thông qua lễ hội thể hiện sự giao lưu gắn kết cộng đồng Hoa - Việt một cách tự nhiên trong các hoạt động như: lễ nghinh Thần, Đức Ông Quan Thánh Đế quân đi tuần du, nghệ thuật dân gian, trò chơi dân gian...

Việc bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của lễ hội Chùa Ông mang những ý nghĩa tích cực trong xã hội của người Hoa ở địa phương. Lễ hội chứa đựng nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tiêu biểu của cộng đồng người Hoa về nghi lễ, nghi vật, lễ vật, lễ phục, trang phục, nghệ thuật hát Tiều, hát Quảng, múa lân sư rồng, thư pháp, hội họa, thả phước khí cầu, hoa đăng, phóng sanh...

1 Nguyễn Thị Nguyệt (2017), *Lễ hội cầu an, cầu siêu của người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật, tr. 192.

Những giá trị văn hóa qua Lễ hội Chùa Ông góp phần khẳng định bản sắc văn hóa người Hoa Đồng Nai, là cơ sở để được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Việc Lễ hội Chùa Ông được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia là niềm tự hào và cũng là động lực để cộng đồng người Hoa phát huy tổ chức những kỳ lễ hội Quan Thánh Đế quân theo đúng tinh thần của di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia trong hiện tại và tương lai. Đặc biệt chú ý đến những vấn đề về: cấp độ, quy mô, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, truyền thông quảng bá, mua bán hàng rong, chim cá phóng sanh, giao lưu nghệ thuật... để phát huy tốt giá trị di sản văn hóa quốc gia tại không gian tổ chức lễ hội.

Tài liệu tham khảo

1. Công ước UNESCO (2003), *Về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, Paris.
2. Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu (2010), *Thất Phủ cổ miếu (chùa Ông - Cù lao Phố - Biên Hòa)*, Nxb. Đồng Nai.
3. Luật Di sản văn hóa (2019, 2013), Luật Di sản văn hóa sửa đổi bổ sung và văn bản hợp nhất Luật Di sản văn hóa.
4. Nguyễn Thị Nguyệt (2011), *Cơ sở tín ngưỡng dân gian người Hoa ở Biên Hòa - Đồng Nai*, Công trình hỗ trợ sáng tạo, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.
5. Nguyễn Thị Nguyệt (2013), *Lễ hội vía Quan Công hiển thánh tại Chùa Ông ở Cù lao Phố (Biên Hòa)*, Thông báo Văn hóa 2011-2012, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Nxb. Tri thức, tr.445- 456.

6. Nguyễn Thị Nguyệt (2014), *Lễ hội dân gian người Hoa Đồng Nai - Truyền thống và biến đổi, Lễ hội cộng đồng: truyền thống và biến đổi*, Nhiều tác giả, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM, Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM, từ tr.391- 402.

7. Nguyễn Thị Nguyệt (2015), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Đồng Nai*, Luận án tiến sĩ Văn hóa dân gian, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

8. Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật.

9. Nguyễn Thị Nguyệt (2017), *Lễ hội cầu an, cầu siêu của người Hoa ở Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật.

10. Trần Xuân Trực (2020), *Lễ hội Chùa Ông (Thất Phủ cổ miếu) ở Biên Hòa - Đồng Nai*, Báo cáo thực tập tốt nghiệp, Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số, Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh.

ĐÔI NÉT VỀ TÍN NGƯỠNG VÀ VĂN HÓA QUAN CÔNG TẠI THẤT PHỦ CỔ MIẾU Ở BIÊN HÒA (VIỆT NAM)

浅谈越南边和七府古庙的关公信仰及其文化

Tôn Lỗ Hoa 孫膺華

Trung tâm Xúc tiến văn hóa Quan Công Malaysia

马来西亚关公文化推广中心

一、越南华人的概况

I. Tổng quan về người Việt Nam gốc Hoa

越南华人是越南的一个重要少数民族，主要分布在越南的一些大城市和河流沿岸地区。根据越南政府的人口普查数据，截至 2021 年，越南华人总人口约为1,200,000 人，占越南总人口的约 1.24%。越南华人主要分布在以下地区：河内市、胡志明市、河江省、广南省和河静省。总体来说，越南华人人口分布比较分散，主要集中在越南的一些大城市和沿海地区，同时也分布在一些内陆省份和边境地区。越南华人的祖先大多来自中国南方的广东、福建、海南、潮州和客家等地，其中广东籍华人占比最高。这些华人多是在明清时期，由于战乱、灾害、贫困等原因，离开故土前往越南等东南亚地区生活和谋生，最终在当地定居下来。随着时间的推移，越南华人逐渐形成了自己的文化和生活方式，并逐渐与当地文化融合。

Người Việt gốc Hoa là một dân tộc thiểu số quan trọng ở Việt Nam, phân bố chủ yếu ở một số thành phố lớn và vùng ven sông ở Việt Nam. Theo số liệu điều tra dân số của chính phủ Việt Nam, tính

đến năm 2021, tổng dân số người Việt gốc Hoa khoảng 1.200.000 người, chiếm khoảng 1,24% tổng dân số Việt Nam. Người Việt gốc Hoa phân bố chủ yếu ở các khu vực: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Hà Giang, Quảng Nam, Hà Tĩnh. Nhìn chung, sự phân bố dân cư người Việt gốc Hoa tương đối rải rác, tập trung chủ yếu ở một số thành phố lớn và vùng ven biển Việt Nam, ngoài ra còn tập trung ở một số tỉnh nội địa và vùng biên giới. Phần lớn tổ tiên của người Việt gốc Hoa đến từ Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam, Triều Châu và Khách Gia ở miền Nam Trung Quốc, trong đó người Hoa gốc Quảng Đông chiếm tỷ lệ cao nhất. Hầu hết những người Hoa này rời quê hương đến sinh sống ở Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á khác do chiến tranh, thiên tai, nghèo đói và các lý do khác vào cuối thời nhà Minh và nhà Thanh, và cuối cùng định cư ở đó. Theo thời gian, người Việt gốc Hoa đã dần hình thành văn hóa và lối sống riêng, và dần dần hội nhập với văn hóa bản địa.

Việt Nam có những người Hoa với những đặc điểm sau đây: Một là sự hòa nhập văn hóa đa dạng. Người Hoa Việt Nam trong dòng chảy lịch sử đã tiếp nhận nhiều nền văn hóa khác nhau, do đó trong văn hóa có tính đa dạng và bao dung. Hai là quan niệm gia đình mạnh mẽ. Người Hoa Việt Nam rất coi trọng gia đình và gia truyền, đặc biệt là trí tuệ và kinh nghiệm của người già, đây cũng là một phần quan trọng của văn hóa Việt Nam. Ba là coi trọng giáo dục. Người Hoa Việt Nam rất coi trọng giáo dục, họ tin rằng thông qua giáo dục có thể thay đổi vận mệnh của một người, do đó họ thường sẽ gửi con cái của mình đến trường để tiếp nhận giáo dục tốt hơn. Bốn là tiết kiệm: Người Hoa Việt Nam coi trọng tiết kiệm, điều này phù hợp với giá trị truyền thống của văn hóa Trung Hoa. Năm là sự kế thừa giá trị truyền thống. Người Hoa Việt Nam rất chú trọng đến sự kế thừa giá trị truyền thống, bao gồm tôn trọng người già, coi trọng gia đình, nhấn mạnh phẩm chất đạo đức. Sáu là đoàn kết tương trợ. Người Hoa Việt Nam rất chú trọng đến sự đoàn kết và tương trợ, điều này thể hiện trong đời sống xã hội và hoạt động thương mại. Bảy là tôn trọng tự do và dân chủ. Người Hoa Việt Nam có một sự tôn trọng nhất định đối với tự do và dân chủ, điều này cũng phản ánh trong một số sự kiện chính trị lịch sử của Việt Nam.

Người Việt gốc Hoa có những đặc điểm sau: Một là, tính hội nhập đa văn hóa. Người Việt gốc Hoa chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hóa trong lịch sử lâu đời nên rất đa dạng và hòa nhập về mặt văn hóa. Thứ hai là một khái niệm gia tộc mạnh mẽ. Người Việt gốc Hoa rất coi trọng gia đình và tính kế thừa gia tộc, đặc biệt là trí tuệ và kinh nghiệm của người lớn tuổi, đây cũng là một phần quan trọng trong văn hóa Việt Nam. Thứ ba là coi trọng giáo dục. Người Việt gốc Hoa rất coi trọng học hành, cho rằng học vấn có thể thay đổi vận mệnh của một con người nên thường cho con đi học để được giáo dục tốt hơn. Thứ tư, cần cù tiết kiệm: Người Việt gốc Hoa cần cù tiết kiệm, coi trọng sự tiết kiệm, điều này phù hợp với giá trị truyền thống của văn hóa Trung Quốc. Thứ năm là sự kế thừa các giá trị truyền thống. Người Việt gốc Hoa rất coi trọng việc kế thừa các giá trị truyền thống trong văn hóa, bao gồm kính trọng người lớn tuổi, coi trọng gia đình, đề cao tư cách đạo đức, v.v. Thứ sáu là đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Người Việt gốc Hoa rất coi trọng tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, điều này thể hiện trong đời sống xã hội và hoạt động kinh doanh của họ. Thứ bảy, tôn trọng quyền tự do, dân chủ. Người Việt gốc Hoa có sự ngưỡng mộ nhất định đối với tự do và dân chủ, điều này cũng được phản ánh trong một số sự kiện chính trị trong lịch sử Việt Nam.

Việt Nam từ xưa đến nay đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Trung Quốc. Người Việt gốc Hoa cũng không ngoại lệ. Họ đã tiếp thu và phát triển những giá trị văn hóa này, góp phần làm phong phú thêm văn hóa Việt Nam. Những đặc điểm trên đây không chỉ phản ánh tính đa văn hóa của người Việt gốc Hoa mà còn thể hiện sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Người Việt gốc Hoa đã chịu ảnh hưởng sâu sắc và rèn giũa bởi văn hóa Trung Quốc từ xa xưa, mặc dù không phải người Việt gốc Hoa nào cũng có thể nói được tiếng Hoa. Tuy nhiên, sự kế thừa và phát triển văn hóa Trung Hoa của người Việt gốc Hoa vẫn rất rõ ràng. Sự kế thừa văn hóa Trung Hoa của họ thể hiện trên nhiều phương diện, chẳng hạn về mặt triết học, người Việt gốc Hoa có sự hiểu biết sâu sắc và vận dụng những tư tưởng triết học của văn hóa Trung Hoa, có quan niệm “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, rất giống với “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín” trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc. Về nghệ thuật truyền thống, các loại hình nghệ thuật truyền thống của Việt Nam như võ thuật, âm nhạc và khiêu vũ không chỉ phản ánh truyền thống văn hóa của người Việt gốc Hoa, mà còn phản ánh tình yêu và sự tôn trọng của người Việt gốc Hoa đối với văn hóa Trung Quốc.

二、越南关公信仰的概况

II. Vài nét về tín ngưỡng Quan Công ở Việt Nam

越南华人社群中，关公信仰是非常重要的一个宗教信仰。在越南，关公被尊为“岳飞之后”和“武圣关公”，在中国历史中也是一位备受尊崇的将领和文化英雄。随着越南华人的移民，他们将关公信仰带到了越南，并且在越南华人社区中广泛传承和发扬。越南华人认为关公具有正义之士的形象，对社会稳定和人民福祉的维护具有重要意义。此外，关公还被视为商业活动和财富的守护神，因为他被认为能够帮助人们克服困难，保佑商业活动的成功和财运的兴旺。因此，在越南华人社区中，关公庙是一个非常重要的聚会场所，不仅是信仰的中心，也是社交、商贸、文化活动的中心。人们会在庙里祈求关公的保佑，同时还会参加庙会等庆祝活动来表达他们的信仰和感激之情。可以说，虽然，越南华人社群中的关公信仰起源于中国，但通过历史和文化的传承，关公信仰在越南逐渐形成了自己的特色。

Trong cộng đồng người Việt gốc Hoa, tín ngưỡng Quan Công là tín ngưỡng tôn giáo rất quan trọng. Ở Việt Nam, Quan Công được tôn là "chủ sau Nhạc Phi" và "Võ Thánh Quan Công", đồng thời cũng là một vị tướng và anh hùng văn hóa được tôn kính trong lịch sử Trung Quốc. Với sự di cư của người Việt gốc Hoa, họ đã mang tín ngưỡng Quan Công về Việt Nam, và tín ngưỡng này được lưu truyền và lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng người Việt gốc Hoa. Người Việt gốc Hoa tin rằng Quan Công mang hình tượng của một người chính trực, có ý nghĩa to lớn đối với việc duy trì ổn định xã hội và an sinh cho người dân. Ngoài ra, Quan Công còn được coi là vị thần bảo trợ cho các hoạt động kinh doanh và sự giàu có về tiền tài, bởi vì ông được cho là có thể giúp mọi người vượt qua khó khăn, phù hộ cho sự thành công trong các hoạt động kinh doanh và sự thịnh vượng về của cải. Chính vì vậy, trong cộng đồng người Việt gốc Hoa, Miếu Quan Công là nơi hội họp rất quan trọng, không chỉ là trung tâm tín ngưỡng, mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa, xã hội và thương mại. Trong các miếu, mọi người cầu nguyện để được Quan Công phù hộ, đồng thời tham gia các lễ kỷ niệm như hội chợ ở đền thờ để bày tỏ đức tin và lòng biết ơn của họ. Có thể nói, mặc dù tín ngưỡng thờ Quan Công trong cộng đồng người Việt gốc Hoa có nguồn gốc từ Trung Quốc, nhưng qua sự kế thừa lịch sử và văn hóa, tín ngưỡng Quan Công đã dần hình thành nét đặc trưng riêng ở Việt Nam.

越南华人社群在庆祝关公庙会时，会举行各种庆祝活动，如道场、焚香、祈祷、燃放鞭炮、舞狮、舞龙等，同时也会有摊贩售卖各种食品和纪念品。此外，在庙会期间，还会有各种表演节目，如武术表演、越南传统舞蹈、音乐演出等，为庙会增添了更加热闹、欢乐的氛围。在庙会之外，越南华人社群也会在其他重要的日子里举行关公祭祀和庆祝活动，如中秋节、清明节等，以纪念关公和感谢他的保佑。这些活动也是越

南华人社群中重要的文化传统，能够让华人们保持对传统文化的认同和传承。

Khi cộng đồng người Việt gốc Hoa tổ chức khánh chúc tại miếu Quan Công, sẽ tổ chức nhiều hoạt động ăn mừng khác nhau như lập đạo tràng, thắp hương, cầu nguyện, đốt pháo hoa, múa lân, múa rồng, v.v. Đồng thời cũng có những người bán đồ ăn và đồ lưu niệm. Ngoài ra, trong suốt thời gian diễn ra lễ hội chùa sẽ có các tiết mục văn nghệ đa dạng như biểu diễn võ thuật, các điệu múa cổ truyền Việt Nam, biểu diễn ca nhạc... làm cho hội chùa thêm sôi động, vui tươi. Ngoài các hội chợ ở chùa, cộng đồng người Việt gốc Hoa cũng sẽ tổ chức tế lễ và ăn mừng Quan Công vào những ngày quan trọng khác, chẳng hạn như Tết Trung thu, Tết Thanh minh, v.v., để tưởng nhớ Quan Công và cảm ơn sự bảo vệ của ông. Những hoạt động này cũng là một truyền thống văn hóa quan trọng trong cộng đồng người Việt gốc Hoa, giúp họ duy trì và kế thừa văn hóa truyền thống của mình.

越南关公庙的分布非常广泛，主要集中在越南南部的河内市、胡志明市和中南部的岘港市等地。除此之外，越南各地的华人社区中也有许多关公庙。一些大型的关公庙可以容纳数百到数千人，而一些小型的关公庙则是由一些志愿者组成的小团体负责管理。除了关公庙外，许多越南华人家庭也会在自己的家中或商店里设立关公神位，供奉关公，以求得保佑和庇佑。在越南南部的河内市和胡志明市，关公庙是非常著名的旅游景点之一，吸引着众多游客前来参观和祈福。其中最著名的关公庙包括胡志明市的成都关帝庙、河内市的北帝庙和京城关帝庙等。这些庙宇都非常具有历史和文化价值，同时也是华人社区中非常重要的文化场所。

Sự phân bố của các miếu Quan Công ở Việt Nam rất rộng rãi, chủ yếu tập trung ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng

ở miền Trung Nam Bộ của Việt Nam. Ngoài ra, có rất nhiều miếu Quan Công trong cộng đồng người Hoa trên khắp đất nước Việt Nam. Một số ngôi miếu Quan Công lớn có thể chứa hàng trăm đến hàng nghìn người, trong khi một số miếu nhỏ hơn được quản lý bởi các nhóm nhỏ tình nguyện viên. Ngoài miếu Quan Công, nhiều gia đình người Việt gốc Hoa cũng sẽ lập miếu Quan Công tại nhà hoặc cửa hàng để thờ Quan Công phù hộ độ trì. Tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh ở miền Nam Việt Nam, miếu Quan Công là một trong những điểm du lịch nổi tiếng nhất, thu hút nhiều du khách đến tham quan và cầu nguyện. Trong số đó, những ngôi miếu Quan Công nổi tiếng nhất bao gồm miếu Quan đế Thành Đô ở Thành phố Hồ Chí Minh, miếu Bắc Đế và miếu Kinh Thành Quan đế ở Hà Nội. Những ngôi miếu này có giá trị lịch sử và văn hóa to lớn, đồng thời cũng là những địa điểm văn hóa rất quan trọng trong cộng đồng người Hoa.

总的来说，越南的关帝信仰是一种深受越南华人和越南社会广泛传承和信仰的文化现象。关帝信仰已经融入了越南文化的各个方面，并成为越南社会文化的重要组成部分。

Nói chung, tín ngưỡng Quan Công ở Việt Nam là một hiện tượng văn hóa được người Việt gốc Hoa và xã hội Việt Nam kế thừa và tin tưởng rộng rãi. Tín ngưỡng Quan Công đã hòa nhập vào mọi mặt của văn hóa Việt Nam và trở thành một bộ phận quan trọng của văn hóa xã hội Việt Nam.

三、越南边和七府古庙的概况

III. Tổng quan về Thất Phủ cổ miếu ở Biên Hòa, Việt Nam

越南南方，有一座最古老的关帝庙，即建立在同浦岛边河市协和镇的边河七府古庙。根据越南古代文书《嘉定城通志》及《大南实录》对明朝将领陈上川及其部署到顺化投诚，并奉阮主之名到同浦岛开放之记录，可以基本判断七府古庙的历史脉络。

Ở miền Nam Việt Nam, có một ngôi miếu Quan Đế cổ nhất, đó chính là Thất Phủ cổ miếu được xây dựng ở Cù lao Phố, thành phố Biên Hòa. Theo ghi chép của các tài liệu cổ Việt Nam *Gia Định thành thông chí* và *Đại Nam thực lục*, tướng nhà Minh là Trần Thượng Xuyên và binh lính của mình đến Huế để quy phục, và phụng mệnh Chúa Nguyễn để mở mang Cù lao Phố, về cơ bản có thể là nguồn gốc lịch sử của Thất Phủ cổ miếu.

清朝初年，1679 年在陈上川等人在同浦开发，并向中国进行招商，很多华人到此开立商号，投入生产，建立街市。此地华人逐渐增加，而后形成中国城，发展各行各业，例如，纺织席子、种桑养蚕、瓷器、铸铜、木工、制作作炮、煮甘蔗抽糖。由于边河拥有深水良港，货物繁荣，许多外国船售停靠交易，使其成为一个繁盛的重要的海港。1684 年左右，华人移民在此地奉祀关帝圣君，并为其建庙。历经 1776 年西山之乱和 1799 年边和水灾，而后经过 1817 年、1868 年、1894 年、1944 及 1947 年数次重修，于 1968 年及 1969 年之间，重塑寺内的陈设，寺庙内后方的观音观翻仍于 1927 年，依现在的建筑风格重建。越南史书称此庙为关帝庙，直到 1894 年（清光绪申午年）时，该庙的石碑上才出现“七府古庙”的碑记，因此有可能是 1894 年时关帝庙才改为七府古庙。今日七府古庙依然立在边和，不仅是今日越南南方最古老的华人寺庙，同时也是边和华人重要的精神寄托。

Vào những năm đầu của triều đại nhà Thanh, năm 1679, Trần Thượng Xuyên và những người khác đã phát triển Cù lao Phố, thu hút thương nhân từ Trung Quốc, nhiều người Trung Quốc đã đến đây mở cửa hàng, đưa vào sản xuất và thành lập phố chợ. Người Hoa ở đây đông dần lên, rồi hình thành phố Tàu, phát triển các ngành nghề như dệt chiếu, trồng dâu nuôi tằm, đồ sứ, đúc đồng, mộc, làm pháo, nấu đường mía. Bởi vì Biên Hòa có cảng nước sâu tốt, hàng hóa đa

dạng, nhiều tàu buôn nước ngoài dừng lại buôn bán, khiến nơi đây trở thành một bến cảng tấp nập và quan trọng. Khoảng năm 1684, những người nhập cư Trung Quốc đã tôn thờ và xây dựng đền thờ vị Quan Thánh Đế quân tại đây. Sau cuộc loạn Tây Sơn năm 1776 và trận lụt Biên Hòa năm 1799, ngôi miếu đã được trùng tu lại nhiều lần vào các năm 1817, 1868, 1894, 1944 và 1947. Từ năm 1968 đến 1969, đồ đạc bày biện trong miếu đã được định hình lại với phong cách kiến trúc như hiện tại. Sử sách Việt Nam gọi ngôi miếu này là miếu Quan Đế, mãi đến năm 1894 (năm Giáp Ngọ Quang Tự), trên bia đá của miếu mới xuất hiện dòng chữ “Thất Phủ cổ miếu”, cho nên có thể là Quan Đế miếu đã được thay đổi vào năm 1894. Đây là ngôi miếu cổ của Thất Phủ. Ngày nay, Thất Phủ cổ miếu vẫn còn nguy nga sừng sững ở Biên Hòa, không chỉ là ngôi miếu cổ nhất của người Hoa ở Nam Bộ ngày nay mà còn là nơi sinh hoạt tinh thần quan trọng của người Hoa ở Biên Hòa.

四、越南七府古庙的关公巡游

IV. Quan Công tuần du của Thất Phủ cổ miếu, Biên Hòa (Việt Nam)

七府古庙现在由潮州会馆，福建会馆，客家会馆、海南会馆、广东会馆共同发展，传播关公文化忠义仁勇精神。具体来说，各个籍贯的越南华人在七府古庙关帝坐船巡游时会有以下特色的节目。

Thất Phủ cổ miếu hiện được các Hội quán Triều Châu, Hội quán Phúc Kiến, Hội quán Khách Gia, Hội quán Hải Nam và Hội quán Quảng Đông cùng phát triển để truyền bá tinh thần trung - nghĩa - nhân - dũng của văn hóa Quan Công. Cụ thể, người Việt gốc Hoa sẽ có các chương trình đặc sắc sau đây khi họ tổ chức Quan Công đi tuần du bằng thuyền.

潮州籍贯的华人通常会在关帝巡游中表演潮剧，这是中国广东潮汕地区的一种地方戏曲，因其腔调婉转柔和，表演方式细腻，被称为“中国京剧之母”。潮州籍贯的华人的潮剧节目，包括潮剧唱腔、舞蹈、器乐演奏等多种形式。其中，潮剧唱腔是潮剧的核心，通过唱腔演唱悲欢离合、人情世态等故事情节，表现出潮汕地区的生活文化和情感世界。舞蹈则是通过优美的舞姿、动作表演来表现故事情节的节奏和氛围，器乐演奏则是用各种乐器表现出不同的情绪和气氛，将潮汕地区的文化和艺术展现出来。

Người Hoa gốc Triều Châu thường biểu diễn kinh kịch Triều Châu trong cuộc diễu hành của Quan Công. Đây là một loại hình kinh kịch địa phương ở vùng Triều Sơn, Quảng Đông, Trung Quốc, được mệnh danh là "mẹ của Kinh kịch Trung Quốc" vì giọng điệu êm dịu, mềm mại và tinh tế. Chương trình ca kịch Triều Châu của người Hoa gốc Triều Châu, bao gồm ca kịch Triều Châu, khiêu vũ, biểu diễn nhạc cụ và các hình thức khác. Trong đó, ca kịch Triều Châu là cốt lõi của kinh kịch Triều Châu, thông qua lối hát thể hiện những cốt truyện vui buồn, nhân tình thế thái, thể hiện văn hóa sống và thế giới tình cảm của vùng Triều Sơn. Điệu múa là để thể hiện nhịp điệu và bầu không khí của cốt truyện thông qua các tư thế múa uyển chuyển và các động tác biểu diễn, trong khi biểu diễn sử dụng các loại nhạc cụ khác nhau để thể hiện những cảm xúc và bầu không khí khác nhau, thể hiện văn hóa và nghệ thuật của khu vực Triều Sán.

福建籍贯的华人会表演福建歌仔戏，这也是一种戏曲艺术形式，以其快节奏、生动的表演和传统的福建音乐而闻名。福建歌仔戏通常由男女演员共同表演，男演员扮演正面角色，女演员则扮演反面角色。演出中除了唱歌外，还会有说白、打斗、舞蹈等表演形式。福建歌仔戏的唱腔悠扬动听，常常以爱情、家庭、忠诚、英雄等题材为主题，充满了福建地区的传统

文化和价值观念。在越南，福建籍贯的华人会在关帝巡游中表演福建歌仔戏，以此来纪念关公和其他历史人物。这种表演形式不仅展示了福建歌仔戏的艺术魅力，也体现了越南华人对福建文化的继承和传承。

Người Hoa gốc Phúc Kiến biểu diễn kịch Phúc Kiến, đây cũng là một loại hình nghệ thuật kịch nổi tiếng với tiết tấu nhanh, sinh động và âm nhạc Phúc Kiến truyền thống nổi tiếng. Ca kịch Phúc Kiến thường được biểu diễn bởi các diễn viên nam và nữ, với diễn viên nam thường đóng vai chính diện và diễn viên nữ đóng vai phản diện. Ngoài ca hát, còn có các màn trình diễn như thoại, đấu võ và múa. Ca kịch Phúc Kiến có giọng hát du dương, thường có các chủ đề như tình yêu, gia đình, lòng trung thành và anh hùng, mang đậm giá trị văn hóa truyền thống Phúc Kiến. Tại Việt Nam, người Hoa gốc Phúc Kiến sẽ biểu diễn ca kịch Phúc Kiến trong cuộc diễu hành của Quan Công, để tưởng nhớ Quan Công và các nhân vật lịch sử khác. Hình thức biểu diễn này không chỉ thể hiện nghệ thuật có sức hấp dẫn của ca kịch Phúc Kiến, mà còn phản ánh sự bảo tồn và kế thừa văn hóa Phúc Kiến của người Việt gốc Hoa nơi đây.

客家籍贯的华人会表演客家歌仔戏或打鼓醒狮等传统舞蹈。客家歌仔戏是一种以歌唱、表演和音乐为主的戏曲艺术形式，其演出形式类似于福建歌仔戏，但是在音乐、唱腔、服饰和演出手法上有所不同。而打鼓醒狮则是一种传统的舞蹈表演形式，这种舞蹈通常由两个人组成，其中一个人扮演醒狮的角色，另一个人则扮演鼓手。鼓手用鼓点和鼓声引导醒狮的动作，醒狮则表现出跳跃、攀爬、翻滚等动作。这种舞蹈在客家社区中非常流行，通常在庆祝新年、婚礼、开张等喜庆场合表演，也用于迎接和祭祀神明。

Người Trung Quốc gốc Khách Gia sẽ biểu diễn các điệu múa kịch truyền thống của Khách Gia hoặc múa lân sư rồng với trống.

Kịch Khách Gia cũng là một loại hình nghệ thuật ca kịch chủ yếu dựa trên ca hát, biểu diễn và âm nhạc, hình thức biểu diễn của nó tương tự như ca kịch Phúc Kiến, nhưng khác về âm nhạc, giọng hát, trang phục và kỹ thuật biểu diễn. Múa lân sư rồng là một hình thức biểu diễn múa truyền thống, điệu múa này thường có hai người, một người múa lân, một người đánh trống. Người đánh trống hướng dẫn các chuyển động của sư tử bằng nhịp trống và tiếng trống, còn sư tử múa thực hiện các động tác nhảy, leo, lăn và các động tác khác. Điệu múa này rất phổ biến trong cộng đồng Khách Gia, thường được biểu diễn vào các dịp lễ hội như mừng năm mới, cưới hỏi, khai trương, đồng thời cũng được dùng để chào mừng và thờ cúng các vị thần.

海南籍贯的华人会表演琼剧或琼琴等传统艺术形式。琼剧是一种传统的戏曲艺术形式，唱腔以“半官半民”的海南方言为基础，结合京剧、粤剧、湘剧等多种戏曲艺术形式的唱腔技巧，以其高亢悦耳的音乐、绚丽的戏服和精湛的表演技巧而被称为“琼崖声腔”。而琼琴则是一种古老的弹拨乐器，具有独特的音色和演奏方式。琼剧的唱腔、表演、舞蹈等方面都有独特的风格和特点。

Người Hoa gốc Hải Nam sẽ biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống như Quỳnh Kịch hoặc Quỳnh Cầm. Quỳnh kịch là một loại hình nghệ thuật ca kịch truyền thống, ca hát dựa trên phương ngữ Hải Nam với giọng ca "nửa quan, nửa dân", là sự kết hợp giữa Kinh kịch, Việt Kịch (Quảng Đông) và Trương kịch, với nền âm nhạc cao, trong sáng dễ nghe, trang phục mỹ miều và kỹ năng diễn xuất tuyệt vời, nên nó được gọi là "Quỳnh nha thanh khí". Quỳnh cầm là một nhạc cụ có dây cổ xưa với âm sắc và phong cách chơi độc đáo. Ca hát, biểu diễn và múa Quỳnh kịch mang phong cách và đặc điểm độc đáo.

广东籍贯的华人则保留了粤剧、武术或龙狮舞等传统艺术形式。粤剧是广东地区的传统戏曲艺术形式，以其精湛的表演和丰富的音乐形式而著名；而龙狮舞则是广东籍华人传统文化中非常重要的一部分，用于迎接和祭祀神明。在舞蹈动作方面，广东龙狮舞会加入一些越南本土的特色动作，如使用越南传统乐器和舞蹈节奏，或者在表演中穿上越南传统服饰。在表演风格方面，龙狮舞更加注重表现出独特的民族文化特色，舞者们可能会在表演中加入一些越南传统舞蹈元素，以突出越南华人的文化身份认同。

Người Hoa gốc Quảng Đông vẫn giữ được các loại hình nghệ thuật truyền thống như Việt kịch (Quảng Đông), võ thuật hay múa lân sư rồng Quảng Đông. Việt kịch là một loại hình nghệ thuật ca kịch truyền thống ở Quảng Đông, nổi tiếng với những màn biểu diễn tinh tế với hình thức âm nhạc phong phú; múa lân sư rồng là một phần rất quan trọng trong văn hóa truyền thống của người Hoa Quảng Đông, dùng để chào mừng và thờ cúng các vị thần. Về động tác múa, múa lân sư rồng Quảng Đông sẽ bổ sung một số động tác đặc trưng của địa phương Việt Nam như sử dụng nhạc cụ và tiết tấu múa truyền thống của Việt Nam, hay mặc trang phục truyền thống Việt Nam trong phần trình diễn. Về phong cách biểu diễn, múa rồng, sư tử chú trọng thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo hơn, người múa có thể thêm một số yếu tố múa truyền thống Việt Nam vào tiết mục để làm nổi bật bản sắc văn hóa của người Việt gốc Hoa.

总的来说，越南边河七府古庙的关公巡游是越南传统文化传统的一个重要组成部分。通过巡游活动，人们可以更加深入地了解越南的关公文化和宗教信仰，同时也可以体验到越南浓郁的地方文化特色。这些活动为越南的旅游业带来了很大的影响，成为了越南文化的一道独特风景线。

Nhìn chung, các ngày hội tuần du Quan Công của Thất Phủ cổ miếu ở Biên Hòa, là một phần quan trọng trong phong tục văn hóa cổ truyền Việt Nam. Thông qua các hoạt động điều hành, mọi người có thể hiểu sâu hơn về văn hóa và tín ngưỡng tôn giáo Quan Công ở Việt Nam, đồng thời trải nghiệm những nét đặc sắc văn hóa địa phương mạnh mẽ của Việt Nam. Những hoạt động này đã có tác động to lớn đến ngành du lịch Việt Nam và trở thành một nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam.

五、小结

V. Tổng kết

边河七府古庙以其特殊的文化风格和宗教信仰吸引了众多游客前来参观。通过研究越南的关公信仰，尤其是边和七府古庙的关公信仰及其文化，可以更好地理解越南华人的文化特点，以及宗教信仰对于塑造文化身份和社会实践的重要性。同时，关公信仰也为人们提供了一种独特的文化和宗教体验，边和七府关公庙作为越南边河的文化遗产，代表着越南的关公文化。

Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa với phong cách văn hóa và tín ngưỡng tôn giáo đặc biệt đã thu hút đông đảo khách du lịch. Qua việc nghiên cứu tín ngưỡng Quan Công ở Việt Nam, đặc biệt là tín ngưỡng Quan Công và văn hóa ở Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về đặc điểm văn hóa của người Việt gốc Hoa và tầm quan trọng của tín ngưỡng tôn giáo trong việc định hình bản sắc văn hóa và thực hành xã hội. Đồng thời, tín ngưỡng Quan Công cũng mang đến cho mọi người trải nghiệm văn hóa và tín ngưỡng độc đáo, Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa hay còn gọi Quan Đế miếu với tư cách là di sản văn hóa của Biên Hòa, đại diện cho văn hóa Quan Công của Việt Nam.

首先，关公信仰在越南的历史背景中起源于中国文化和宗教的传播。随着中国文化和宗教的传入，越南文化和宗教逐渐吸收了关公信仰，并将其融入了越南的文化和宗教体系之中。因此，在越南，关公信仰有着悠久的历史 and 深厚的文化渊源。

Trước hết, tín ngưỡng thờ Quan Công bắt nguồn từ sự truyền bá văn hóa và tôn giáo Trung Hoa trong bối cảnh lịch sử Việt Nam. Với sự du nhập của văn hóa tín ngưỡng Trung Hoa, văn hóa tín ngưỡng Việt Nam dần tiếp thu tín ngưỡng Quan Công và hội nhập vào hệ thống văn hóa tín ngưỡng Việt Nam. Vì vậy, ở Việt Nam, tín ngưỡng Quan Công có lịch sử lâu đời và có nguồn gốc văn hóa sâu sắc.

其次，关公信仰在越南的文化意义方面，被视为抵御外来侵略、促进社会和谐的象征。关公在越南被视为战争、财富和保护之神，并且与一系列的文化、艺术和文学作品以及民间信仰和节日庆典相联系。在越南的文化传统中，关公信仰被广泛认可和尊崇，与越南的文化身份和社会实践密切相关。

Thứ hai, về mặt ý nghĩa văn hóa tín ngưỡng Quan Công ở Việt Nam được coi là một biểu tượng chống ngoại xâm và thúc đẩy sự hòa hợp xã hội. Ở Việt Nam, Quan Công được coi là vị thần chiến tranh, tài lộc và sự bảo vệ, đồng thời gắn liền với nhiều tác phẩm văn hóa nghệ thuật, văn học cũng như các tín ngưỡng và lễ hội dân gian. Trong truyền thống văn hóa Việt Nam, tín ngưỡng Quan Công được nhiều người thừa nhận và tôn kính, gắn bó mật thiết với bản sắc văn hóa và thực tiễn xã hội Việt Nam.

最后，关公信仰在越南的宗教实践方面，有着广泛的宗教仪式和实践。关公庙是越南的主要宗教场所之一，在这些庙宇中，信徒们会进行祭祀、供奉和祷告等活动。

Cuối cùng, về mặt thực hành tín ngưỡng tôn giáo của tín ngưỡng Quan Công ở Việt Nam, có nghi lễ tôn giáo được thực hành rất rộng rãi. Miếu Quan Công là một trong những địa điểm tôn giáo chủ yếu của Việt Nam, tại những ngôi miếu này, các tín đồ sẽ tiến hành các hoạt động tế lễ, phụng cúng và cầu nguyện.

综上所述，边和七府古庙是越南重要的文化遗产之一，其关公信仰在越南的文化和宗教传统中占有重要的地位。不仅可以促进文化旅游和宗教旅游的发展，也为商业旅游提供了机会。

Tóm lại, Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa là một trong những di sản văn hóa quan trọng của Việt Nam, và tín ngưỡng Quan Công ở đây chiếm một vị trí quan trọng trong truyền thống văn hóa và tín ngưỡng tôn giáo của Việt Nam. Nó không chỉ có thể thúc đẩy sự phát triển của du lịch văn hóa và du lịch tôn giáo, mà còn tạo cơ hội cho du lịch thương mại phát triển.

HIỆN TRẠNG VÀ GIÁ TRỊ CỦA DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ LỄ HỘI CHÙA ÔNG (THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI)

ThS. Trần Minh Trí

Bảo tàng tỉnh Đồng Nai

TS. Lê Xuân Hậu

Học viện Hành chính Quốc gia tại TP. HCM

1. Dẫn nhập

1.1. Phương pháp nghiên cứu

Để viết tham luận Hiện trạng và giá trị của di sản văn hóa phi vật thể: Lễ hội Chùa Ông (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), tác giả tiếp cận theo hướng liên ngành Dân tộc học, Sử học, Văn hóa học, Nhân học... và sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính. Trong phương pháp nghiên cứu định tính, tác giả sử dụng các kỹ thuật sau:

Quan sát - tham dự: Đây là kỹ thuật quan trọng trong nghiên cứu các ngành khoa học xã hội, trong đó có ngành văn hóa học. Để xây dựng lý lịch hồ sơ, tác giả đã trực tiếp tham dự trước, trong và sau khi Lễ hội Chùa Ông được tổ chức. Trên cơ sở quan sát, tham dự tác giả ghi chép cẩn thận, đầy đủ, chi tiết về các hoạt động này, sau đó về nhà, tổng hợp thành nguồn tư liệu phục vụ nghiên cứu.

Phỏng vấn sâu: Là kỹ thuật khảo sát tìm hiểu sâu một chủ đề cụ thể nhằm thu thập đến mức tối đa thông tin cho vấn đề cần nghiên cứu. Đây là một kỹ thuật quan trọng khi thực hiện nhằm mang lại nhiều thông tin sâu, chi tiết cho chủ đề cần nghiên cứu. Tác giả ưu

tiên phỏng vấn sâu có chủ định nhiều đối tượng cao tuổi, có vai trò trong việc quản lý, thực hành Lễ hội Chùa Ông để có những thông tin chính xác, đầy đủ nhất.

Sau khi có các thông tin bằng phương pháp nghiên cứu định tính, tác giả áp dụng lý thuyết chức năng gắn liền với tên tuổi nhà khoa học Bronislaw Malinowski (1884 - 1942) và Radcliffe - Brown (1881 - 1955). Bronislaw Malinowski quan tâm đến chức năng nhu cầu của cá nhân và đại diện cho chức năng tâm sinh lý cá thể. Bronislaw Malinowski cho rằng chức năng của các tập tục là để thỏa mãn những nhu cầu sinh học chủ yếu của cá nhân thông qua phương tiện văn hóa. Để giải thích các tập tục phải dựa vào các chức năng hiện có của nó. Ông đưa ra ví dụ về những kết quả nghiên cứu về người Trobriand ở một đảo của Thái Bình Dương là trong khi đóng thuyền đi biển, người thợ mỗi khi chuyển sang một công đoạn khác trong kỹ thuật đóng thuyền thường đọc thần chú. Hành động đọc thần chú có chức năng trấn an tâm lý để có được sự yên tâm và tự tin hoàn thành chiếc thuyền một cách hoàn hảo. Ngoài ra, người Trobriand còn có hình thức trao đổi quà tặng rất kỳ lạ gọi là Kalu. Từ những sự việc trên, Bronislaw Malinowski cho rằng những tập tục và nghi lễ xuất hiện gắn với mỗi cá nhân và cộng đồng trong xã hội đều đáp ứng nhu cầu nào đó cho những thành viên và cộng đồng. Mỗi một tập tục, nghi lễ đều có chức năng nhất định, nếu triệt tiêu yếu tố nào đó trong tập tục, nghi lễ thì sẽ làm văn hóa tộc người lâm vào tình trạng suy thoái và hủy hoại.

Radcliffe - Brown cho rằng chức năng của các thành tố văn hóa, chẳng hạn như phong tục tập quán là để đáp ứng nhu cầu của con người nhằm duy trì sự ổn định, cố kết của xã hội, gìn giữ và trao truyền những truyền thống của các thế hệ trước cho thế hệ sau. Ông quan điểm rằng xã hội bao gồm nhiều bộ phận hợp thành như kinh

tế, văn hóa, giáo dục... kết hợp chặt chẽ với nhau theo một trật tự nhất định, gọi là cấu trúc xã hội. Trong đó, mỗi bộ phận sẽ có những chức năng khác nhau nhằm duy trì ổn định và sự tồn tại của một sự việc, hiện tượng, nghi lễ hoặc một xã hội. Cách lý giải này của Bronislaw Malinowski và Radcliffe - Brown đã làm rõ được các giá trị của Lễ hội Chùa Ông. Lễ hội Chùa Ông có nhiều chức năng, tức là các giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, gia đình và tập thể.

1.2. Khái quát về Lễ hội Chùa Ông

1.2.1. Những nét chính về di tích Chùa Ông

Chùa Ông tên ban đầu là Hải Vọng Quan Đế miếu, miếu Quan Đế, sau đổi thành Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa, dân gian thường gọi là Chùa Ông, được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia theo Quyết định số 04/2001/QĐ-BVHTT ngày 19/01/2001.

Theo sử liệu, lịch sử hình thành Chùa Ông gắn với quá trình người Hoa đến vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai khai khẩn, lập ấp. Đây là nhóm người Hoa gồm các quan binh trung thành với nhà Minh không chịu quy phục nhà Thanh, đã tìm cách di dân đến quốc gia khác để định cư trong đó có Việt Nam. Năm 1679, Tổng binh Trần Thắng Tài (tức Trần Thượng Xuyên) và Dương Ngạn Địch đem hơn 3.000 quân, cùng gia quyến trên hơn 50 chiếc thuyền đến xin trú ngụ tại Đàng Trong đất Việt. Chúa Nguyễn Phúc Tần chấp thuận và cho đoàn của Trần Thượng Xuyên đến xứ Đồng Nai, Dương Ngạn Địch đến xứ Mỹ Tho định cư. Tại Đồng Nai, Trần Thượng Xuyên cùng thân nhân khai khẩn vùng đất, lập phố chợ Cù lao Phố, phát triển kinh tế, buôn bán giao thương với nhiều tàu buôn các nước: như Trung Quốc, Nhật Bản, Mã Lai... Với sự cần mẫn siêng năng trong lao động sản xuất và kinh doanh, Trần Thượng Xuyên và nhóm

người Hoa đã xây dựng Cù lao Phố trở thành Nông Nại đại phố, một thương cảng sầm uất bậc nhất phương Nam cuối thế kỷ XVII và hơn nửa đầu thế kỷ XVIII.

Sau 5 năm đặt chân đến miền đất mới, năm 1684 người Hoa xây dựng Quan Đế miếu tại thôn Bình Hoành, thuộc dinh Trấn Biên, phủ Gia Định, nay là phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để thờ Quan Thánh Đế quân. Sách *Gia Định thành thông chí* (1820) cho thể hiện rõ niên đại của ngôi miếu này: “*Tuế thứ Giáp Tý Chính Hòa ngũ niên tứ nguyệt cát nhật*”, tức là ngày tốt tháng tư năm Giáp Tý niên hiệu Chính Hòa thứ năm là 1684¹. Từ đó đến nay miếu Quan Đế được các thế hệ các Hội quán người Hoa Biên Hòa thay nhau duy trì hương khói và thờ tự theo nghi thức truyền thống. Miếu Quan Đế không chỉ là nơi thực hiện chức năng tín ngưỡng truyền thống của người Hoa, mà còn là nơi để người Hoa gặp gỡ tương trợ, cố kết cộng đồng, giúp nhau tạo dựng cuộc sống ở vùng đất mới. Miếu Quan Đế chính là bằng chứng dấu mốc lịch sử của cộng đồng người Hoa từ thời kỳ khẩn hoang, lập ấp, cùng với người Việt xây dựng phát triển vùng đất phương Nam.

Chùa Ông tọa lạc trên một thế đất đẹp, rộng gần 3.000m², bên tả ngạn sông Đồng Nai, được ngăn cách với bên ngoài bởi vòng tường gạch, có bốn con lân bằng đá ngồi châu ở bốn góc. Mặt tiền hướng Tây - Nam (chéch về hướng Tây), nhìn ra sông Đồng Nai. Trước cổng Tam quan có cây si có thu sum suê tỏa bóng mát, soi bóng xuống dòng sông Đồng Nai. Chùa có nhiều hạng mục công trình như cổng Tam quan, miếu Ngũ Hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ),

Thất Phủ cổ miếu gồm ba tòa nhà riêng biệt liên kết với nhau theo lối kiến trúc “Nội công ngoại quốc” tiêu biểu truyền thống của cộng đồng người Hoa, gồm:

1 Trịnh Hoài Đức (Bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính/2005), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai, tr 236.

- Tiền điện: Kiến trúc nằm ngang, án ngữ mặt trước.

- Phương đình: Ở phía sau Tiền điện và trước Chính điện.

- Dãy nhà bên trái (Tả vu): Xưa kia là Hội quán Phước Châu nay sử dụng làm nhà truyền thông, một phần diện tích sử dụng là nơi làm việc của Ban Trị sự và phòng khách.

- Dãy nhà bên phải (Hữu vu): Xưa kia là Hội quán Quảng Đông nay sử dụng một phần làm nơi ở của ông Thủ từ (trông coi chùa) và làm phòng khách.

- Phía sau Chùa Ông là Quan Âm các. Đây là tòa nhà hai tầng kiến trúc hiện đại thờ Phật Bà Quan Âm và phối tự Bao Công, Triệu Huyền Đán, Thái Tuế, Tôn Ngộ Không Hiếu Tử (Thần Tài âm phủ). Thanh long trụ, tượng ông Hồ...

1.2.2. Diễn trình Lễ hội Chùa Ông

Trong một năm, Chùa Ông diễn ra rất nhiều lễ hội như Lễ cúng giao thừa khai án, Lễ Thượng nguyên, cúng Phúc Đức Chính Thần, Lễ cúng Quan Thế Âm... Trong các lễ của Chùa Ông thì Lễ vía Quan Thánh Đế quân hiển thánh hay còn gọi là Lễ hội Chùa Ông diễn ra từ ngày 10 đến ngày 13 tháng 01 âm lịch. Đây là lễ hội lớn nhất trong năm tại Thất Phủ cổ miếu, dịp này Ban Trị sự và cộng đồng người Hoa tổ chức rất nhiều các hoạt động lễ và hội, nhân dân bá tánh khắp nơi về hội tụ.

Theo các bậc cao niên cho biết lễ hội Chùa Ông diễn ra ở thời điểm nào, nay ít người còn nhớ cụ thể. Tuy nhiên dựa vào sử liệu như *Đại Nam nhất thống chí*, *Gia Định thành thông chí*... chỉ thấy nhắc đến di tích, không nhắc đến phần lễ. *Đại Nam nhất thống chí* có viết về Đền Quan Công như sau: “Ở phía đông các đường phố, về phía nam Cù lao Phố, thuộc huyện Phước Chính, trông ra sông Phước Giang, đền đài rộng đẹp, có tượng cao hơn trượng. Phía sau là quán Quan Âm cùng với Hội quán Phước Châu ở đầu phía tây, Hội

quán Quảng Đông ở phía đông là ba ngôi đền lớn. Trải qua loạn Tây Sơn, hai ngôi kia bị phá huỷ, duy đền này vẫn còn, do người Thanh và người Minh Hương trong tỉnh đền hương thờ tự, miếu mạo vẫn như cũ”¹.

Như vậy, sau thời gian tranh chấp giữa chúa Nguyễn Ánh và anh em nhà Tây Sơn vào năm 1776, Cù lao Phố bị tàn phá nhưng việc đền hương thờ tự tại Quan Đế miếu vẫn được người Hoa duy trì như xưa. Theo Ban Trị sự cho biết, cộng đồng người Hoa vẫn duy trì theo cổ lệ, hàng năm tổ chức lễ hội đều đặn từ ngày 10 đến 13 tháng Giêng âm lịch, các nghi thức được giữ nguyên vẹn. Trong đó phần hội luôn kế tục và bồi đắp qua các năm một phần đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, một phần đáp ứng nhu cầu thưởng thức của bá tánh.

Cộng đồng người Hoa tổ chức Lễ hội Chùa Ông bài bản, quy mô lớn vào năm 1966 và 1967, với sự tham gia của hàng ngàn người Hoa và người Việt ở Biên Hòa, nhân dân ở các khu vực phụ cận, cùng du khách thập phương đến tham dự lễ hội. Lễ hội Chùa Ông diễn ra liên tục 5 nàgvới các nghi lễ sau:

- Lễ thỉnh hàm thư (chiều ngày 9 tháng 01).
- Lễ nghinh Thần (sáng ngày 10 tháng 01).
- Lễ an vị chư Thần (trưa ngày 10 tháng 01).
- Lễ cáo yết, khai hội (tối ngày 10 tháng 01).
- Lễ vía Quan Thánh Đế quân do các Hội quán và các đình thực hiện (ngày 11 và sáng ngày 12 tháng 01).
- Lễ cầu an (sáng ngày 13 tháng 01).
- Lễ vía Quan Thánh Đế quân do Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu thực hiện (sáng ngày 13 tháng 01).

¹ Quốc sử quán Triều Nguyễn - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Sử học (2006), *Đại Nam nhất thống chí (tập 5)*, Nxb. Thuận Hóa, tr 87.

- Nghi thức thả phúc khí cầu (trưa ngày 13 tháng 01).

- Lễ cầu an thả hoa đăng (tối ngày 13 tháng 01).

Trong đó nghi thức thỉnh kim thân Đức Quan Thánh Đế quân trên kiệu đi tuần du trên một số tuyến đường và khu chợ Biên Hòa nơi có đông người Hoa sinh sống và buôn bán kinh doanh là nghi thức có sự tham gia đông đảo bá tánh.

2. Hiện trạng của Lễ hội Chùa Ông

Hiện nay, lịch lễ và nghi thức cúng tế trong Lễ hội Chùa Ông vẫn được Ban Trị sự và cộng đồng người Hoa ở Biên Hòa bảo lưu, thực hành đầy đủ và khá trọn vẹn không thay đổi nhiều so với ban đầu. Đó là do có sự kế thừa, truyền dạy từ đời này sang đời khác. Nhờ có sự chỉ bảo tận tình, cộng với việc ghi chép để lại sách vở, nghi thức cúng kiếng của các bậc tiền bối, các thành viên trong Ban Trị sự duy trì và tiếp nối truyền thống một cách quy củ, trang nghiêm. Để quản lý điều hành hoạt động, Chùa Ông thành lập Ban Trị sự và các Tiểu ban. Hiện nay, Ban Trị sự Chùa Ông có 21 thành viên được Ủy ban nhân dân phường Hiệp Hoà ra quyết định công nhận, nhiệm kỳ 5 năm. Ban Trị sự hoạt động theo quy chế riêng, mỗi người phụ trách một số nhiệm vụ cụ thể. Quy chế hoạt động của Ban Trị sự gồm có 7 chương 26 Điều, nội dung cốt lõi là bảo tồn và phát huy giá trị di tích, trong đó nhiệm vụ trọng tâm gìn giữ bản sắc văn hóa cho muôn đời sau.

Các Tiểu ban trực thuộc Ban Trị sự, chịu trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Ban Trị sự thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình:

- Ban Tế tự: có nhiệm vụ chủ yếu chăm lo việc thờ tự, nhang đèn hàng ngày; tổ chức phục vụ nhân dân đến tham quan và dâng hương; bảo vệ tài sản, hiện vật và hòm tiền công đức...

- Ban Tài chính: có nhiệm vụ giúp Ban Trị sự quản lý tài khoản - tài chính của chùa theo quy định pháp luật....

- Ban Xã hội - Cộng đồng: giúp Ban Trị sự trong các hoạt động chăm lo đời sống của cộng đồng người Hoa, tổ chức hoặc tham gia các hoạt động xã hội từ thiện vì người nghèo, cứu trợ đồng bào thiên tai, lũ lụt, các hoạt động đại đoàn kết dân tộc...

- Ban Văn hóa - Giáo dục: giúp Ban Trị sự thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc phù hợp với cuộc sống thời đại..., tổ chức thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa cộng đồng người Hoa và các dân tộc anh em trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam...

- Ban Kiểm soát: có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ theo pháp luật và quy chế hoạt động của Ban trị sự...

- Văn phòng Chùa Ông thực hiện nhiệm vụ tham mưu hồ sơ, thủ tục đăng ký, thông báo cơ quan thẩm quyền về việc tổ chức lễ hội thường niên tại Chùa Ông; đồng thời tham mưu cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật quy định, hướng dẫn công tác tổ chức lễ hội...

Hiện nay, Chùa Ông và những lễ hội gắn liền với di tích được hoạt động theo quy định của pháp luật, cụ thể theo Luật Di sản Văn hóa và Nghị định, Thông tư, Quyết định của các cơ quan chức năng. Hàng năm, Lễ hội Chùa Ông tổ chức đều có văn bản trình các cơ quan quản lý theo quy định của Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ.

So với trước đây, Lễ hội Chùa Ông chỉ có một vài thay đổi nhỏ, đó là việc quản lý các hoạt động, tài chính và tổ chức lễ Chùa Ông trước đây do 4 bang người Hoa ở Biên Hòa (Phước Kiến, Quảng Đông, Triều Châu và Sùng Chính) lần lượt chịu trách nhiệm toàn bộ. Mỗi bang có những đặc điểm, tình hình nhân sự riêng nên việc chăm lo Chùa Ông có một số điều chưa thống nhất. Chính vì vậy, để công tác quản lý và tổ chức các hoạt động lễ hội hàng năm của Chùa

Ông được thống nhất nên 4 bang quyết định thành lập Ban Trị sự với những thành viên là đại diện của tất cả các bang.

Hàng năm, Lễ hội Chùa Ông thu hút hàng ngàn lượt người đến tham gia (năm 2018 hơn 40 ngàn lượt người tham dự; năm 2019 khoảng 50 ngàn lượt người tham dự; năm 2020 hơn 50 ngàn lượt người tham dự), nhiều người dân đi xa làm ăn đến kỳ lễ hội đều tranh thủ trở về tham dự. Hiện nay, bá tánh đến lễ hội không chỉ có người dân địa phương mà còn có rất đông người nơi khác đến. Đặc biệt trong thời kỳ mở cửa, giao lưu nhiều cộng đồng người Hoa ở các nước như Malaysia, Singapore... cũng về dự nhân dịp lễ hội Chùa Ông diễn ra. Trong những năm gần đây, được sự chấp thuận của chính quyền các cấp, Ban Trị sự Chùa Ông còn mời các Hội quán, Ban Trị sự các chùa thờ Quan Thánh Đế quân ở các nước Singapore, Malaysia, các miếu, đền thờ Quan thánh ở các tỉnh như Khánh Hòa, Bình Dương, Tiền Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Thành phố Hồ Chí Minh... về tham dự lễ hội. Việc mở rộng môi giao lưu trong nước và ngoài nước của Chùa Ông giúp cho lễ hội mang tính quốc gia, quốc tế, mức độ lan tỏa sâu rộng, thu hút đông đảo người dân tham gia.

Lễ hội Chùa Ông ngoài việc bảo đảm duy trì đầy đủ các yếu tố văn hóa mang giá trị truyền thống, còn tiếp thu, kế thừa, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sinh hoạt văn hóa gắn với tín ngưỡng tâm linh của cộng đồng. Điều này dễ nhận thấy trong các hoạt động hội của lễ hội Chùa Ông liên tục được kế thừa, bổ sung để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân bằng các hoạt động cụ thể như tổ chức các trò chơi dân gian kéo co, cờ tướng, đi cà kheo; các hoạt động văn nghệ dân gian như hát bội, tuồng tích xưa, đờn ca tài tử, biểu diễn thư pháp, thư họa...

Trong thời gian qua, với ý thức cộng đồng và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, việc bảo vệ lễ hội luôn được quan tâm sâu sắc,

thể hiện qua công tác chuẩn bị và tổ chức lễ hội hàng năm. Theo lệ, trước ngày diễn ra lễ hội vào đầu tháng giêng hàng năm, nhiều cuộc họp diễn ra giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc địa phương, Ban Trị sự và các tổ chức tự quản, cá nhân có liên quan để xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức lễ hội và thành lập các tiểu ban, bộ phận chức năng để đảm nhiệm việc chuẩn bị và tổ chức lễ hội.

Ra đời và tồn tại trong môi trường xã hội và môi trường tâm linh có nhiều mối quan hệ chi phối, tương thích, tác động qua lại theo dòng lịch sử; các loại hình tín ngưỡng và tôn giáo đã có sự chuyển biến, dung hòa, tích hợp lẫn nhau để thích nghi và phù hợp với cuộc sống mới. Do đó, một số lễ nghi trong lễ hội Chùa Ông cũng không ngoại lệ, đã có sự biến đổi, dung hòa một số yếu tố văn hóa mới để phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội và đời sống tín ngưỡng tâm linh phục vụ cho cả cộng đồng người Hoa và người Việt ở Biên Hoà nói riêng và vùng Đông Nam Bộ.

3. Những giá trị của Lễ hội Chùa Ông

3.1. Giá trị lịch sử

Thông qua quá trình thực hành Lễ hội Chùa Ông là minh chứng quan trọng về những giai đoạn lịch sử của cộng đồng người Hoa di cư đến vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng và Nam Bộ nói chung trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Qua lễ hội giúp cho chúng ta xác định được những cột mốc lịch sử, những đóng góp của cộng đồng người Hoa đối với vùng đất mới trong bối cảnh chung. Lóp người Hoa di cư đến vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai từ đầu thế kỷ XVII và những năm về sau không chỉ là nhân tố quan trọng tạo nên sự sầm uất thương mại ở Nam Bộ mà còn có công lớn cùng quan quân chúa Nguyễn và dân di cư người Việt và các cộng đồng dân cư khác trong việc xác định chủ quyền của Việt Nam ở vùng đất này. Trong quá trình di dân, họ đã mang theo một số nét văn hóa tín

ngưỡng từ quê nhà, kết hợp với tín ngưỡng bản địa đã tạo nên nét đặc trưng của cộng đồng người Hoa. Điều này phản ánh quá trình hòa nhập của người Hoa vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam, mà tiêu biểu là người Việt. Quá trình này diễn ra liên tục trong hòa bình, hòa hợp và thân thiện cùng góp sức vào việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Quá trình thực hành Lễ hội Chùa Ông gắn liền với những diễn biến lịch sử của địa phương, đất nước về mặt chính trị, kinh tế, xã hội... Quy mô, phương thức tổ chức của lễ hội phụ thuộc tùy vào tình hình, đặc điểm xã hội của địa phương, đất nước trong từng giai đoạn lịch sử; qua lễ hội được tổ chức, giúp chúng ta đánh giá được phần nào diễn biến của lịch sử. Điều này dễ nhận thấy, vào buổi đầu khởi dựng, những giai đoạn chiến tranh... cộng đồng người Hoa và các cư dân ở địa phương tổ chức Lễ hội Chùa Ông ở mức độ phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội lúc đó. Về sau, khi tình hình xã hội ổn định, kinh tế tương đối phát triển, công việc buôn bán phát đạt... thì quy mô, hình thức tổ chức ngày càng đầy đủ, hoàn thiện, phong phú hơn.

Trong Lễ hội Chùa Ông, nhiều nhân vật lịch sử có những đóng góp cho quê hương, đất nước Việt Nam như Trần Thượng Xuyên, Nguyễn Hữu Cảnh... được tái hiện thông qua các hoạt động tuần du, nghinh thần hay tái hiện các điển tích, điển cố, những sự kiện lịch sử liên quan đến nhân vật ấy qua những tiết mục văn nghệ được trình diễn trong những ngày tổ chức lễ hội. Thông qua hoạt động ấy đã giáo dục cho các thế hệ hiện tại và mai sau hiểu biết về cội nguồn lịch sử, văn hóa của dân tộc mình.

3.2. Giá trị văn hóa

Lễ hội Chùa Ông không chỉ là lễ hội dân gian truyền thống đặc sắc của người Hoa mà còn được coi là di sản văn hóa chung của đại gia đình các dân tộc Việt Nam và của các dân tộc trên thế giới. Lễ hội

Chùa Ông là môi trường sống động trong việc bảo tồn và phát huy nét văn hóa truyền thống của dân tộc Hoa - Việt, thể hiện ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc của cộng đồng và góp phần làm phong phú kho tàng di sản văn hóa Việt Nam đa dạng và giàu bản sắc.

Lễ hội Chùa Ông được tổ chức nhằm tưởng nhớ, thể hiện lòng biết ơn của cộng đồng đối với các vị thần, thánh đã phù hộ, độ trì cho người Hoa, người Việt trong đời sống thường nhật và công việc. Đây là đạo lý uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây, một truyền thống đạo đức tốt đẹp của cộng đồng người Việt, người Hoa và các dân tộc anh em khác đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Trong lễ hội, mọi người bày tỏ lòng tri ân đối với các vị thần đã có công bảo vệ, phù hộ xóm làng, tri ân các vị tiên hiền, hậu hiền, các anh linh chiến sĩ, liệt sĩ có công bảo vệ quê hương, đất nước.

Lễ hội Chùa Ông đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của cộng đồng cư dân các dân tộc anh em không chỉ ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, mà còn cả trong và ngoài nước. Nhìn vào cách thờ tự và cúng tế diễn ra tại Chùa Ông, chúng ta nhận thấy tính thực tiễn này của cộng đồng các dân tộc rất cao. Nhiều vị thần được thờ tự trong chùa, với mong muốn các vị thần này phù hộ cho họ về mọi mặt trong cuộc sống. Thờ cúng Quan Công ngoài việc tượng trưng cho sự trung hiếu tiết nghĩa còn mong vị thần này giúp cho gia đình được bình yên. Thờ cúng Bà Thiên Hậu là mong phù hộ cho họ được bình an sau những chuyến hải trình xa xôi. Thờ cúng Phật Bà Quan âm là mong cứu khổ cứu nạn, giải trừ tái ách. Thờ cúng Phước Đức Chính Thần là cầu mong sự nghiệp hanh thông, buôn bán phát đạt. Ngoài ra, trong lễ hội, mọi người bày tỏ lòng tri ân đối với các vị thần đã có công bảo vệ, phù hộ xóm làng, tri ân các vị tiên hiền, hậu hiền, các anh linh chiến sĩ, liệt sĩ có công bảo vệ quê hương, đất nước. Đây là những biểu tượng đặc trưng cho sự khát vọng của dân tộc Hoa, dân tộc Việt về cuộc sống ngày càng tốt đẹp, phồn thịnh hơn.

Mặc khác, lễ hội Chùa Ông có tính cố kết cộng đồng, là nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm của cộng đồng, là không gian văn hóa thỏa mãn nhu cầu nhiều mặt của đời sống tâm linh. Trong đời sống, có nhiều điều còn khúc mắc, chưa hài lòng với nhau, nhưng đứng trước các thần linh trong một không gian thiêng của lễ hội, dường như mọi người đều quên hết hiềm khích với nhau, tất cả cùng chung tay góp sức lo thờ cúng. Từ đó, trong tâm họ sẽ trở nên bình lặng hơn, tất cả vì cái chung, gác lại chuyện riêng tư, gần gũi nhau hơn, đoàn kết nhau hơn. Hơn thế nữa khách thập phương đến Chùa Ông lễ bái, cầu nguyện rất phong phú và đa dạng, từ người nghèo, kẻ giàu, từ người dân buôn gánh bán bưng đến những tỷ phú, đủ mọi dân tộc, mọi tầng lớp trong xã hội. Do đó nội dung cầu khẩn cũng hết sức đa dạng, phụ thuộc vào từng hoàn cảnh, từng nhu cầu và khát vọng của mỗi người. Nhưng chung quy lại, lễ hội Chùa Ông là nơi để người dân cầu khẩn, mong ước được cuộc sống ấm no, hạnh phúc, an khang và thịnh vượng. Ngoài ra chính niềm tin vào các vị thần đã giúp người dân giải tỏa những căng thẳng tâm lý, xoa dịu nỗi đau tinh thần, làm tăng thêm nghị lực, vững vàng vượt qua khó khăn trong cuộc sống. Chính niềm tin vào các vị thần, đã giúp gắn kết cộng đồng lại với nhau, không phân biệt dân tộc, không phân biệt giàu nghèo, không phân biệt tầng lớp xã hội, là sợi dây vô hình nối liền quá khứ, hiện tại và tương lai.

Lễ hội Chùa Ông thể hiện giá trị nhân văn sâu sắc, đó là biểu hiện của đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, giáo dục cho thế hệ trẻ về nhân cách, đạo đức, tâm hồn và truyền thống văn hóa dân tộc. Trong những năm qua, một hoạt động quan trọng, xuyên suốt và gắn liền với mỗi lần tổ chức lễ hội là công tác xã hội - cộng đồng. Ban Trị sự Chùa Ông luôn lấy các hoạt động xã hội là chương trình hướng tới của mình. Đối tượng mà hoạt động xã hội của Ban Trị sự không chỉ là cộng đồng người Hoa mà cả cộng đồng dân cư các dân tộc ở địa

phương hỗ trợ nhiều tấn gạo cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là việc làm thiết thực, thể hiện tinh thần đoàn kết, tương trợ gắn kết cộng đồng, tất cả vì mục tiêu hướng tới cộng đồng của Ban Trị sự Chùa Ông ở thành phố Biên Hòa.

Lễ hội Chùa Ông không chỉ là nơi thực hành tín ngưỡng, tâm linh, mà còn là không gian sinh hoạt văn hóa của người dân địa phương. Trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội, sự tồn tại của lễ hội Chùa Ông đã và sẽ luôn góp phần bảo tồn, làm phong phú thêm nhiều loại hình di sản văn hóa của nhân dân địa phương. Trong lễ hội Chùa Ông, nhiều loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tiêu biểu, đặc trưng không chỉ riêng của cộng đồng người Hoa mà còn người Việt được thực hành, trở thành nét văn hóa chung của dân tộc Việt Nam. Xuyên suốt lễ hội nhiều loại hình văn hóa của cộng đồng người Hoa, người Việt được thực hành, đan xen, kết hợp với nhau được đồng đảo người dân hưởng ứng tham gia như các trò chơi dân gian (nhảy bao bố, kéo co, biểu diễn võ cổ truyền - Vovinam), trình diễn thư pháp, đờn ca tài tử....

Đặc biệt hoạt động diễn xướng, ca múa dân gian trong các chương trình nghệ thuật Triều kịch, múa lân - sư - rồng, tiết mục văn nghệ có nội dung gắn với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai do Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai biểu diễn. Biểu diễn tuồng cổ, hò Quảng, do văn nghệ sĩ Đoàn cải lương tuồng cổ Huỳnh Long, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành. Khi tham dự vào Lễ hội Chùa Ông, người ta thấy rõ biểu hiện của hai quá trình: lịch sử hóa và huyền thoại hóa nhân vật được cộng đồng thờ phụng. Những nghi thức cúng tế, những sinh hoạt truyền thống trong lễ hội làm người ta hình dung ra Quan Công và những điển tích xung quanh Ông, tất cả những “tích” như vậy phần nào làm sống lại hình ảnh quê hương, nguồn cội của họ. Loại hình nghệ thuật múa lân - sư - rồng mang tính quần chúng,

thực sự đã đem lại không khí sôi động, hào hứng trong những ngày lễ, tết vì ba linh thú này tượng trưng cho thịnh vượng, phát đạt, hạnh phúc, hanh thông. Trong dịp lễ hội tại Chùa Ông, các đoàn múa lân - sư - rồng, nhất là những đoàn múa sư người Hoa thường vào làm lễ dâng hương Quan Công đồng thời đóng góp nhiều tiết mục phục vụ bà con tại đây.

Lễ hội Chùa Ông còn là môi trường giáo dục văn hóa dân tộc cho các thế hệ trẻ để tiếp nối truyền thống tổ tiên cho muôn đời. Các thế hệ con cháu, đến với lễ hội sẽ được giáo dục về ý thức, ngôn ngữ, trau dồi tiếng dân tộc để không bị lãng quên; trong lễ hội họ được tận mắt chứng kiến hay tham gia thực hành các loại hình di sản sẽ học hỏi, tiếp thu các bản sắc văn hóa của dân tộc mình từ đó làm hành trang cho cuộc sống sau này để tiếp nối truyền thống cha ông. Ngoài ra, việc thờ cúng các vị Thần, Thánh trong Chùa Ông là một phương tiện để giáo dục đạo đức, lòng nhân ái, truyền thống dân tộc của cộng đồng người Hoa và giữa người Hoa với các dân tộc anh em cùng sinh sống trên vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Bởi lẽ những giá trị mà thông qua tín ngưỡng thờ cúng các vị thần đã trở thành những chuẩn mực của hệ thống hành vi ứng xử của cộng đồng trong đời sống xã hội, nó chế ước và điều chỉnh chung cách ứng xử của cộng đồng. Niềm tin vào tín ngưỡng các vị thần, thánh ở đây sẽ góp phần rèn luyện đạo đức con người, vì họ tin vào luật nhân quả, con người sống tốt sống có đạo đức sẽ nhận được may mắn và niềm vui trong tương lai.

3.3. Giá trị khoa học

Thông qua cách thức tổ chức Lễ hội Chùa Ông đã là một giá trị khoa học bởi vì từ công tác chuẩn bị, các nghi lễ diễn ra, cách thức trình diễn (diễn xướng) trong lễ hội có sự sắp xếp rất hợp lý đúng theo trình tự; trong lễ có hội, trong hội có lễ.

Lễ hội Chùa Ông có giá trị khoa học vì cho thấy sự ứng xử của con người thân thiện, phù hợp với môi trường tự nhiên (tổ chức vào dịp đầu xuân, khí trời trong lành, tươi mát, tốt cho sức khỏe con người) và cách chọn địa điểm cho các nghi lễ, trò chơi diễn ra rất thân thiện với môi trường, cảnh quan xung quanh.

Ngoài ra, Lễ hội Chùa Ông là tập hợp của thế giới quan, nhân sinh quan của cộng đồng các dân tộc Hoa - Việt được đúc kết qua hàng trăm năm của các thế hệ cha ông đi trước, trao truyền cho con cháu tiếp nối. Nội dung, hình thức tổ chức Lễ hội Chùa Ông được nhiều nhà khoa học chọn làm đề tài, đối tượng nghiên cứu của mình trong nhiều năm qua.

3.4. Giá trị kinh tế

Trong xu hướng du lịch văn hóa tâm linh ngày càng được du khách quan tâm, coi đó như nhu cầu tất yếu không thể thiếu trong cuộc sống; vì thế, tín ngưỡng và Lễ hội Chùa Ông đã trở thành điểm đến có sức thu hút du khách. Không phải chỉ đến dịp lễ hội du khách mới tìm về di tích, mà bất cứ thời điểm nào trong năm cũng có hàng ngàn lượt người đến lễ bái và chiêm ngưỡng nét đẹp của di tích. Chùa Ông còn được tọa lạc ngay bên bờ sông Đồng Nai, nằm trong khu vực Cù lao Phố có nhiều di tích kiến trúc nghệ thuật, lịch sử văn hóa có giá trị nên rất thuận lợi trong việc thu hút khách tham quan, thăm viếng, lễ bái. Trong quy hoạch tuyến du lịch đường sông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Chùa Ông là một điểm đến quan trọng cùng với các di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia gần di tích như chùa Đại Giác - đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đền thờ Nguyễn Tri Phương - nhà cổ Trần Ngọc Du... sẽ là một trong những tuyến du lịch đường sông và cả đường bộ, góp phần phát triển văn hóa du lịch tâm linh ở Đồng Nai.

Trong những năm gần đây, lượng du khách đến Chùa Ông ngày càng tăng lên, năm sau luôn cao hơn năm trước. Điều đặc biệt của lễ hội Chùa Ông diễn ra hàng năm đã thu hút đông đảo bá tánh, du khách gần xa trong và ngoài nước đến trải hội; không những cộng đồng người Hoa (không phân biệt tôn giáo) trong và ngoài tỉnh mà đồng bào dân tộc Kinh và các dân tộc anh em khác cũng về tham gia. Lễ hội truyền thống tiêu biểu này đã được duy trì tổ chức hàng năm theo định kỳ, giới thiệu, quảng bá và phát huy giá trị phục vụ phát triển du lịch tương đối tốt; góp phần thu hút đông đảo du khách đến Biên Hòa - Đồng Nai, lượng khách năm sau luôn cao hơn năm trước, tăng thu ngân sách của tỉnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển; thông qua lễ hội nhiều hoạt động buôn bán, thương mại của cư dân xung quanh di tích có thêm nguồn thu, góp phần nâng cao đời sống kinh tế cho gia đình và địa phương.

4. Kết luận

Lễ hội Chùa Ông (thành phố Biên Hòa, Đồng Nai) được Bộ VH-TT-DL đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã khẳng định được các giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học của di sản. Trong suốt hơn 340 năm tồn tại, Lễ hội Chùa Ông không ngừng được các thế hệ người Hoa - là chủ thể của loại hình di sản này tự nguyện thực hiện, liên tục bồi đắp. Trải qua thời gian, Lễ hội Chùa Ông đã trở thành sợi dây liên kết, thúc đẩy các mối quan hệ, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc Hoa - Việt nói riêng và giữa Việt Nam với các nước khác nói chung. Do vậy, để bảo tồn và phát huy Lễ hội Chùa Ông xứng tầm với những giá trị của di sản, đòi hỏi các cấp, các ngành phải chung tay xây dựng nhiều giải pháp đồng bộ như xây dựng đề án, số hóa di tích và lễ hội, hỗ trợ cơ chế, chính sách....

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu (2010), *Thất Phủ cổ miếu - chùa Ông Cù lao Phố Biên Hòa*, Nxb. Đồng Nai.

2. Trịnh Hoài Đức (Bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính/2005), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai.

3. Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam (2015), *Tục thờ thần qua am miếu Nam Bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Trần Hồng Liên (chủ biên) (2007), *Góp phần tìm hiểu văn hóa người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học Xã hội.

5. Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ - Tín ngưỡng và tôn giáo*, Nxb. Khoa học Xã hội.

6. Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng dân gian người Hoa Đồng Nai*, Nxb. Mỹ thuật.

*** Luận án, luận văn, bài viết nghiên cứu Khoa học:**

1. Trương Cẩm Tú (2012), *Miếu thờ của người Hoa ở Biên Hòa - Đồng Nai dưới góc nhìn văn hóa học (Trường hợp Thất Phủ cổ miếu - Chùa Ông)*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lê Thụy Ngọc Lan (2020), *Chùa Ông dưới góc nhìn di sản văn hóa*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bảo tàng Đồng Nai, (1999), *Hồ sơ xếp hạng Di tích Lịch sử - Kiến trúc nghệ thuật Chùa Ông* (lưu tại Bảo tàng Đồng Nai).

LỄ HỘI CHÙA ÔNG - HÀNH TRÌNH ĐẾN VỚI DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

ThS. Lê Văn Nghĩa

Trường Chính trị Đồng Nai

1. Dẫn nhập

Miếu Quan Đế hay Chùa Ông được xây dựng vào khoảng thế kỷ XVII, trở vào với tên gọi ban đầu là Hội quán, (do các bang người Hoa Minh Hương xây dựng, làm nơi giao lưu, hội ngộ tưởng nhớ về quê hương, nguồn cội), sau đó đổi tên thành miếu Quan đế (vì bên trong thờ Quan Công), hay gọi theo dân gian của người dân là Chùa Ông.

Hầu hết ở các tỉnh, nơi được chọn vị trí đặt hội quán hay miếu Quan Thánh đều là một thương cảng sầm uất, giao thương, nơi gặp gỡ của các thuyền buôn thương nhân người Hoa và các quốc gia khác nhau trên thế giới và họ chọn nơi đó làm quê hương thứ hai của mình.

Hiện nay, tính từ Thừa Thiên Huế trở vào, có khoảng 9 chùa Ông hay miếu Quan đế, các chùa hay miếu này đều do nhóm người Hoa tạo lập nên¹, trải dài ở các tỉnh gồm:

Quảng Ngãi - Chùa Ông Thu Xà, tọa lạc tại thị tứ Thu Xà, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa. Do tứ bang Minh Hương: Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam, Quảng Đông cùng nhau tạo lập năm 1821.

1 Một số chùa Ông hay miếu Quan Đế do người Việt hoặc người Khmer tạo lập, tác giả không liệt kê vào đây.

Bình Thuận - Chùa Ông hay Quan Đế miếu - tọa lạc tại phường Đức Nghĩa, TP. Phan Thiết, được xây dựng năm 1770.

Ninh Thuận - Chùa Ông hay miếu Quan Công tọa lạc đường Thống Nhất, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, được xây dựng năm 1846.

Khánh Hòa - Miếu Võ Đế hay Chùa Ông, tọa lạc tại xã Ninh Phú, Tx Ninh Hòa, Khánh Hòa, được xây dựng năm 1814.

Bến Tre - Thất Phủ võ miếu hay Chùa Ông, tọa lạc trên đường Trần Hưng Đạo, khu phố 5, thị trấn Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Cho đến bây giờ người ta không rõ di tích này thành lập vào năm nào, nhưng theo những chứng tích còn lưu lại thì chùa Ông được trùng tu vào năm Quý Mùi đời vua Quang Tự, năm 1883.

Cần Thơ - Chùa Ông Cần Thơ có tên gốc là Quảng Triệu Hội Quán, được xây dựng vào năm 1894. Tọa lạc số 32 đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Đây là nơi giao lưu, gặp gỡ của cộng đồng người Hoa sinh sống tại Triệu Khánh và Quảng Châu.

Sài Gòn - Chùa Ông quận 5 hay còn được gọi là miếu Quan Đế hay Nghĩa An Hội quán bởi đây là hội quán của người Hoa gốc Tiền Châu ở vùng Nghĩa An, Quảng Đông, Trung Quốc. Tọa lạc tại 678 đường Nguyễn Trãi, thuộc phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Biên Hòa - Miếu Quan Đế, Thất Phủ cổ miếu hay còn gọi là Chùa Ông Cù lao Phố xây dựng năm 1684 được đóng góp từ 7 phủ người Hoa bấy giờ gồm: Phúc Châu, Chương Châu, Tuyên Châu, Quảng Châu, Triều Châu, Quỳnh Châu, và Ninh Ba.

Thất Phủ cổ miếu hay còn gọi là Chùa Ông Cù lao Phố - cơ sở tín ngưỡng đầu tiên của người Hoa trên vùng đất Nam Bộ được xây dựng năm 1684, tiếp giáp sông Đồng Nai, là ngôi chùa có niên đại

sớm nhất ở Nam Bộ, đánh dấu mốc lịch sử quá trình chung sống của cộng đồng người Việt và người Hoa trong công cuộc khẩn hoang, lập nghiệp, bảo vệ vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai.

2. Lịch sử hình thành miếu Quan Đế, Thất Phủ cổ miếu, hay còn gọi là Chùa Ông Cù lao Phố

Vào năm 1679, sau khi được chúa Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) chấp thuận, tướng quân Trần Thượng Xuyên đã dẫn theo 3.000 quân thân tín, cùng với gia quyến tiến vào Bàn Lân (nay thuộc TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) để lập nghiệp.

Trần Thượng Xuyên đã kết hợp với cộng đồng người Việt đến vùng đất này trước đó, khai khẩn, mở mang đất đai và tạo lập Nông Nại Đại Phố - một thương cảng đô hội, phồn thịnh bậc nhất phương Nam lúc bấy giờ.

Sau 6 năm an cư trên đất Việt, năm 1684, tướng quân Trần Thượng Xuyên đã cùng cộng đồng người Hoa, đóng góp để tạo dựng nên cơ sở tín ngưỡng với tên gọi ban đầu là miếu Quan Đế vì thờ Quan Thánh Đế quân (tự là Trương Sinh, tên thật là Quan Vũ, sau đổi thành Quan Vân Trường). Sau đó, miếu đổi tên thành Thất Phủ cổ miếu do được đóng góp xây dựng từ 7 phủ người Hoa bấy giờ gồm: Phúc Châu, Chương Châu, Tuyên Châu, Quảng Châu, Triều Châu, Quỳnh Châu, và Ninh Ba (người Hoa đến từ 7 phủ thuộc 3 tỉnh của Trung Quốc, đến Cù lao Phố để làm ăn buôn bán do nhận thấy sự trù phú, giao thương phát triển của khu vực). Chùa Ông, hay miếu Quan Đế, Thất Phủ cổ miếu là ngôi chùa Hoa tông nằm ở số 48 đường Đặng Đại Độ, thuộc phường Hiệp Hoà (xưa kia gọi là Cù lao Phố), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đây là ngôi chùa Hoa được xây dựng sớm nhất ở Nam Bộ, gắn liền với sự thịnh vượng của lịch sử cộng đồng người Minh Hương ở vùng đất phương Nam. Tọa lạc trên một khu đất đẹp, rộng khoảng

3000m², bên tả ngạn sông Đồng Nai, thuộc ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa (Cù lao Phố) thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 2km.

Sách *Gia Định thành thông chí* có viết “Ở phía Nam Cù lao Phố phía Đông đường tam giai, ngó đến sông Phước, miếu điện nguy nga có đắp tượng cao hơn một trượng, phía sau là quán Quan Âm, ngoài bao tường gạch có con lân bằng đá ngồi bốn góc... Mùa thu năm Ất Ty (1785), ở Trấn Biên có lụt lớn, tượng thờ bị ngâm rã, rường cột mái ngói có nhiều chỗ mục nát. Năm Đinh Sửu (1817) người làng hội họp bàn định trùng tu mà không đủ sức, mời tôi (tức Trịnh Hoài Đức) làm chủ việc ấy vì tôi là người sở tại: nơi miếu cũ (...) Nên tôi chỉ quyết kêu gọi chúng dân hợp tác làm miếu mới, đắp lại pho tượng, sửa sang đồ thờ, nay cũng tạm được gọi đầy đủ ”... Như vậy Chùa Ông được trùng tu năm 1817. Trên tấm bia đá khắc dòng chữ Hán ốp vào tường trong chùa ghi tên những người đóng góp tiền của trùng tu, niên đại Đồng Trị Mậu Thìn (1868). Trên gan đá và các bức gốm men xanh trang trí trên góc chùa ghi niên đại cung tự Giáp Ngọ (tức 1894) có lẽ đây là niên đại cuối cùng của di tích. Tuy nhiên trên các tấm bao lam trong chùa còn ghi: Trung Hoa mẫu quốc 57, Trung Hoa dân quốc 58 (tức 1968 - 1969) cho thấy đây là những lần trùng tu nhỏ, trang trí nội thất trong chùa.

Đứng trước cổng chùa nhìn bao quát toàn bộ ngôi chùa, chúng ta thấy điểm nổi bật là một tổng thể kiến trúc đồ sộ, lộng lẫy, nhiều màu sắc và rất dễ dàng nhận ra đây là ngôi chùa người Hoa, cấu trúc của ngôi chùa, màu sắc trang trí và các mảng đề tài bằng gốm men màu trang trí trên nóc chùa.

Chùa Ông gồm ba tòa nhà riêng biệt liên kết với nhau có cấu trúc theo kiểu “nội công ngoại quốc” gồm một tòa nhà ở chính giữa hay còn gọi là điện thờ chính hình chữ công, ba dãy nhà bao quanh hình

chữ khẩu. Tòa chính điện thờ Quan Thánh Đế quân. Tòa nhà bên trái xưa kia là hội quán Phước Châu nay sử dụng làm nhà bếp và thờ thần tài. Tòa nhà bên phải xưa kia là hội quán Quảng Đông nay sử dụng làm nơi tiếp khách và nhà kho. Phía sau điện thờ chính là tòa nhà hai tầng kiến trúc hiện đại thờ Phật bà Quan Âm còn gọi là Quan Âm các. Chính điện gồm: tiền điện, trung điện và hậu điện nối tiếp với nhau theo một trục thẳng từ ngoài vào trong như sau:

Tiền điện chính là mặt tiền của chùa, được xây dựng bằng nguyên vật liệu khá chắc chắn, mái lợp ngói theo kiểu âm dương đại hay còn gọi là ống ngóá, trước kia là màu lưu ly nay đã ngã màu rêu phong, thâm u cổ kính. Đây là mái đặc trưng của ngôi chùa Hoa. Bộ khung kéo đều làm bằng gỗ lim, gỗ sao. Hệ thống vi kèo của tiền điện là một dạng biến thể “chồng rường giá chiêng” con nhĩ. Đây là một kết cấu xuất hiện sớm nhất vào cuối thế kỷ XIX. Đặc biệt là hệ thống “đầu” dựa trên đầu cột làm chức năng kết cấu đỡ mái đưa ra xa chân cột khá độc đáo. Nóc tiền điện được trang trí các bức phù điêu gồm men xanh (gốm Biên Hòa) do lò gốm Bửu Nguyên ở Sài Gòn (Gia Định) sản xuất vào năm Quang Tự Giáp Ngọ (1894). Hàng trăm tượng người, ngựa, xe cộ... bằng gốm men xanh thể hiện các đề tài truyền thống Trung Hoa như: vinh quy bái tổ, cá vượt vũ môn, múa hát cung đình, phụng ngậm cuốn thư, ông Nhật, bà Nguyệt... tượng trưng cho thái bình, thịnh vượng, phước lộc, trường tồn... vẫn nguyên vẹn sắc màu, đường nét chinh phục lòng người.

Điểm nổi bật của Chùa Ông Cù lao Phố là thể hiện ở kết cấu và trang trí ở hành lang trước chùa. Các thanh xà ngang, vi kèo và con sơn ngoài nhiệm vụ chống đỡ một phần mái chùa còn là nơi thể hiện đề tài trang trí. Những phiến đá, gỗ to, gồ ghề thô kệch đã được chạm khắc rất tinh vi, sắc sảo với các đề tài cổ điển như: cúng lễ, múa hát cung đình, hươu nai, rồng phụng...

Tiền điện có diện tích 62,13m². Trên mỗi cột đều có treo liễn đối và hoành phi. Là nơi thờ Mã đầu tướng quân (người giữ ngựa cho Quan Công) và ngựa xích thố (con ngựa mà Quan Công thường cưỡi) ngoài ra còn thờ ông Phước Đức. Là nơi để tấm bia ghi tên những người đóng góp trùng tu chùa năm Mậu Thìn (1868).

Trong điện có diện tích 149,33m² chiếm phân nửa diện tích điện thờ chính, được xây dựng theo phong cách nhà Tiền điện. Hậu điện là nơi linh thiêng, bao trùm tất cả, hầu như mọi đối tượng thờ đều tập trung ở đây. Không gian kín đáo, mờ ảo cùng với khói nhang nghi ngút bao phủ các bức hoành phi, liễn đối “Tứ linh” ẩn hiện trong mây cùng các bức tượng khuôn mặt nghiêm nghị đặt trang nghiêm bệ thờ tất cả đã tạo nên sự linh thiêng huyền bí.

Chùa Ông không chỉ thờ Quan Công mà còn thờ Châu Xương, Quan Bình là hai người con nuôi và là dũng sĩ trung thành của ông. Ngoài ra còn thờ Thiên Hậu, Nguyên Quân, Kim Huê thánh Mẫu, Mẹ Độ, Mẹ Sanh, Quan Âm Bồ Tát, Triệu Huyền Đàn, Thái Thế,... Di tượng cổ nhất là tượng Thiên hậu Nguyên Quân. Chùa Ông là một công trình kiến trúc hoàn mỹ với những tác phẩm điêu khắc đá, gỗ độc đáo và những phù điêu, tượng gốm tinh tế giàu chất dân gian giao thoa giữa người Hoa và người Việt qua các thời kỳ. Ngôi chùa này là nhân chứng đánh dấu cột mốc lịch sử về thời kỳ khẩn hoang, lập nghiệp và cùng bảo vệ, phát triển vùng đất phương Nam của cộng đồng người Hoa. Gần 340 năm hiện hữu, Thất Phủ cổ miếu trở thành địa điểm giao lưu của hai nền văn hóa Việt - Hoa trên vùng đất Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Theo thông lệ hàng năm, Lễ hội Chùa Ông ở Cù lao Phố được tổ chức vào ngày mùng 10 đến 13 tháng Giêng), thu hút rất đông đảo người dân trong và ngoài tỉnh tới chiêm bái, tham quan.

3. Lễ hội Chùa Ông - Hành trình đến với Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Cứ vào tháng Giêng hằng năm, Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố ở thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, lại được tổ chức với rất nhiều hoạt động phong phú, thu hút đông đảo du khách thập phương.

Lễ hội Chùa Ông thường được tổ chức trước ngày diễn ra Tết Nguyên tiêu. Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố thực hiện tại cơ sở thờ tự Chùa Ông ở Cù lao Phố (còn gọi là Thất Phủ cổ miếu, được tạo dựng từ năm 1684 và được xếp hạng là Di tích Lịch sử Văn hóa cấp Quốc gia vào năm 2001), duy trì suốt 339 năm qua. Những năm trước đây, Lễ hội Chùa Ông tổ chức đơn giản, ít nghi thức. Từ năm 2013, Lễ hội Chùa Ông chính thức được tổ chức hoành tráng, phục dựng các nghi thức truyền thống xứng tầm với công lao của các bậc tiền nhân.

Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố mang tính lễ hội vùng, được người dân vùng Đông Nam Bộ tự nguyện thực hiện liên tục từ thời mở đất đến nay, có phát triển và biến đổi về văn hóa nhưng vẫn giữ được sắc thái riêng trong đặc điểm chung về lễ hội.

Lễ hội còn gắn với phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian ở Nam Bộ trong quan hệ văn hóa Việt-Hoa, thể hiện rõ bản sắc văn hóa Việt Nam tích hợp đa nguồn và dung hòa đa hệ. Bên cạnh đó, Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố là nhịp cầu giao lưu văn hóa, kết tinh và lan tỏa nội vùng và ngoại vùng, có sức sống trong quá trình hội nhập quốc tế.

Cốt lõi của Lễ hội Chùa Ông Cù lao Phố là tín ngưỡng dân gian thờ Quan Công, một nhân vật lịch sử thời Tam Quốc, được người Hoa, người Việt thờ phụng không phải do quan to, chức trọng, thành tích lừng lẫy, mà do tấm lòng trung thực, nghĩa hiệp, khảng khái, độ lượng, bao dung của một con người luôn quên mình vì người khác.

Tục thờ Quan Công đến Nam Bộ theo con đường nhập cư của lớp người Hoa đến xứ Đồng Nai từ năm 1679 và nhanh chóng được Việt hóa.

Quan Công thường được thờ trong nhà như một vị thần bản gia, “đức Ông độ mạng” và thờ ở chùa, miếu như một phúc thần có công khai hóa.

Ở trong nhà, phổ biến là hình thức trang thờ hoặc khám thờ, treo cao trong gian chính. Tục xưa thường thờ bằng một bức dán giấy đỏ đề chữ Nho “Quan Thánh Đế quân” hoặc loại tranh thờ vẽ trên gương gồm hai loại: tranh ba ông và tranh năm ông.

Việc cúng Ông gắn với lễ thức cúng bái của gia đình và các ngày vía Ông. Cúng Ông có thể món mặn hoặc món chay, lễ vật thường kiêng cúng thịt gà và hoa mồng (mào) gà; nhiều nơi còn kiêng ăn thịt trâu, thịt chó.

Ở Đồng Nai, có nhiều cơ sở tín ngưỡng thờ Quan Thánh Đế quân, lâu đời và quy mô nhất là ở Chùa Ông Cù lao Phố. Lễ hội này (còn gọi là lễ cúng Quan Thánh Đế quân) được xem là lễ hội Quan Thánh Đế quy mô nhất ở Nam Bộ.

Năm 2023, Lễ hội Chùa Ông lần thứ 8 đã tổ chức từ 31/1-3/2 (tức ngày 10-13 tháng Giêng) với nhiều hoạt động, trong đó đặc sắc, độc đáo nhất là lễ nghinh thần.

Ban Tổ chức huy động khoảng 1.000 người mặc trang phục truyền thống xuất du bằng đường bộ và đường thủy. Đoàn nghinh thần bằng đường thủy đi trên 10 phà, di chuyển hơn 5km dọc sông Đồng Nai. Đoàn xuất du đường bộ di chuyển trên nhiều tuyến đường thuộc thành phố Biên Hòa. Các đoàn nghinh thần đều được trang hoàng lộng lẫy, biểu diễn tiết mục thổi sáo, múa dân gian, lân-sur-rông, qua đó tạo nên không khí lễ hội đầy màu sắc và náo nhiệt.

Lễ nghinh thần là hình thức đưa các vị thần dân gian, các vị công thần khai phá, mở mang vùng đất Biên Hòa đi tham quan dân tình nhân dịp đầu năm mới, qua đó cầu mong một năm mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an.

Tại Lễ hội Chùa Ông năm 2023 cũng diễn ra các hoạt động mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống như: biểu diễn võ thuật truyền thống, hội thi trò chơi dân gian (kéo co, nhảy dây, nhảy bao bố), biểu diễn đờn ca tài tử Nam Bộ, thả hoa đăng...

Đến nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công nhận lễ hội Chùa Ông là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Quyết định số 3440/QĐ-BVHTTDL ngày 10/11/2023.

4. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi thể Lễ hội Chùa Ông

Trong những năm qua, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh Đồng Nai luôn được các cấp chính quyền quan tâm, qua đó đã đạt được nhiều thành tựu khả quan, góp phần bảo vệ, lưu giữ, trao truyền các giá trị văn hóa của quá khứ, đồng thời, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần của người dân ngày càng đa dạng và phong phú hơn.

Hoạt động văn hóa - Lễ hội Chùa Ông hàng năm nhằm khai phá, đề tôn vinh, tri ân những công thần mở cõi, cũng như gợi nhớ, nhắc nhở người dân về lịch sử vùng đất vùng đất Biên Hòa cũng như gìn giữ, thắt chặt mối quan hệ giữa cộng đồng Việt - Hoa.

Nhằm xử lý mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, có thể tập trung vào một số giải pháp như sau:

Lễ hội Chùa Ông là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, việc ưu tiên hàng đầu là hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử, chính là để giữ gìn những vốn quý của văn hóa truyền thống, đồng

thời thổi luồng sinh khí mới tiếp sức cho Lễ hội Chùa Ông tồn tại trong cuộc sống đương đại, vừa “giữ lửa và tiếp lửa” cho di sản này.

Bên cạnh đó, cần tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cộng đồng là chủ thể của di sản hoặc sống dựa vào di sản. Tăng cường phổ biến pháp luật, trang bị cho họ những hiểu biết, kiến thức về giá trị của di sản, các nguyên tắc ứng xử với di sản để góp phần khắc phục tình trạng thương mại hóa, hoành tráng hóa, giải thiêng hóa di sản.

Đặc biệt để hướng tới phát triển bền vững, cần giáo dục ý thức và hành động ứng xử với môi trường, không xả rác bừa bãi, phá vỡ cảnh quan, xâm hại môi trường sinh thái xung quanh.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có thể truyền lửa cho đội ngũ kế cận làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Lễ hội Chùa Ông. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, năng lực tốt về quản lý di sản văn hóa.

Phân bổ hợp lý và quản lý tốt các nguồn lực đầu tư trong công tác trùng tu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Phát huy vai trò tự quản, tự giác và chủ động của cộng đồng trong công cuộc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Chùa Ông. Khuyến khích cộng đồng tự nguyện tham gia giữ gìn, phát huy di sản vốn có. Để Lễ hội Chùa Ông mãi còn lưu truyền hậu thế./.

Tài liệu tham khảo:

Trong bài viết tác giả tham khảo nhiều nguồn tài liệu khác nhau trên internet.

TỪ LỄ HỘI RƯỚC CỘ CHÙA ÔNG ĐẾN DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

ThS. Nguyễn Anh Đức

Trường Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai

1. Đặt vấn đề

Thất Phủ cổ miếu (七府古廟), vốn có tên gọi là Quan Đế miếu (關帝廟), nhân dân quen gọi là Chùa Ông. Chùa Ông nằm bên tả ngạn sông Đồng Nai hiền hòa thơ mộng, tọa lạc trên mảnh đất bằng phẳng ven sông Đồng Nai có diện tích hơn 2.000m², được ngăn cách với bên ngoài bởi bức tường gạch cao 2,5 mét. Chùa Ông được xây dựng theo phong cách truyền thống của người Hoa, gồm 3 tòa nhà riêng biệt liên kết với nhau, theo kiểu kiến trúc “*Nội công ngoại quốc*”. Qua cổng tam quan là khoảng sân rộng được lát bằng đá xanh Bửu Long, bên phải theo lối đi vào là miếu Ngũ Hành nương nương. Tòa nhà ở chính giữa thờ Quan Thánh Đế quân, hai bên là Hội quán Phước Châu và Hội quán Quảng Đông, phía sau hậu điện có gác thờ Phật bà Quan Âm hay gọi là Quan Âm các.

Miếu Quan Đế chính là bằng chứng dấu mốc lịch sử của cộng đồng người Hoa từ thời kỳ khản hoang, lập ấp, cùng với người Việt xây dựng phát triển vùng đất phương Nam. Sau khi nhà Minh bị mất vào tay nhà Thanh (1644) những quan binh trung thành với nhà Minh không chịu quy phục nhà Thanh, đã tìm cách di dân đến quốc gia khác để định cư trong đó có Việt Nam. Năm 1679, Tổng binh Trần Thắng Tài (tức Trần Thượng Xuyên) và Dương Ngạn Địch đem hơn 3.000 quân, cùng gia quyến trên hơn 50 chiếc thuyền đến xin trú

ngụ tại Đàng Trong đất Việt. Chúa Nguyễn Phúc Tần chấp thuận và cho đoàn của Trần Thượng Xuyên đến xứ Đồng Nai, Dương Ngạn Dịch đến xứ Mỹ Tho định cư. Tại Đồng Nai, Trần Thượng Xuyên cùng thân nhân khai khẩn vùng đất, lập phố chợ Cù Lao Phố, phát triển kinh tế, buôn bán giao thương. Với sự cần mẫn siêng năng trong lao động sản xuất và kinh doanh, Trần Thượng Xuyên và nhóm người Hoa đã xây dựng Cù lao Phố trở thành Nông Nại Đại Phố, một thương cảng sầm uất bậc nhất phương Nam cuối thế kỷ XVII và hơn nửa đầu thế kỷ XVIII.

Khi đến vùng đất mới, người Hoa đã xây dựng các công trình kiến trúc dân dụng và tín ngưỡng, tôn giáo để đáp ứng những nhu cầu khác nhau của sinh hoạt cộng đồng. Sau 5 năm đặt chân đến miền đất mới, năm 1684 người Hoa xây dựng Quan Đế miếu tại thôn Bình Hoàn, thuộc dinh Trấn Biên, phủ Gia Định, nay là phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để thờ Quan Thánh Đế quân. Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức có ghi chép về miếu Quan Đế như sau: “*Nằm ở phía nam cù lao Đại Phố, phía đông ngã ba đường, mặt trông ra Phước Giang, điện vũ nguy nga, tượng đắp cao hơn một trượng, phía sau là điện quán Quan Âm, phía ngoài có tường gạch bao quanh, bốn góc có 4 con lân bằng đá ngồi xồm. Cùng với Hội quán Phúc Châu đầu phía tây đường lớn và Hội quán Quảng Đông ở dưới phía đông là 3 cái đền lớn. Từ loạn Tây Sơn nhân dân ly tán, 2 đền kia bị hoang phế, duy miếu này là của chung phố nên riêng được giữ gìn bảo tồn*”¹. Sách *Gia Định thành thông chí* còn cho biết rõ niên đại của ngôi miếu này: “*Tuế thứ Giáp Tý Chính Hòa ngũ niên tứ nguyệt cát nhật*”, tức là ngày tốt

1 Trịnh Hoài Đức (Bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính/2005), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai, tr 236.

tháng tư năm Giáp Tý niên hiệu Chính Hòa thứ năm là 1684¹, đây có thể là ngôi miếu thờ Quan Công được xây dựng sớm nhất ở miền Nam Việt Nam. Từ đó đến nay miếu Quan Đế được các thế hệ Hội quán người Hoa Biên Hòa thay nhau duy trì hương khói và thờ tự theo nghi thức truyền thống. Miếu Quan Đế không chỉ là nơi thực hiện chức năng tín ngưỡng truyền thống của người Hoa, mà còn là nơi để người Hoa gặp gỡ tương trợ, cố kết cộng đồng, giúp nhau tạo dựng cuộc sống ở vùng đất mới.

Miếu Quan Đế cổ đã trở thành nơi thờ tự tín ngưỡng của cả người Hoa và người Việt. Những dấu ấn văn hóa tín ngưỡng của người Hoa đã ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống tâm linh của người Việt, tại Chùa Ông người Việt vẫn thường đến thắp hương, thờ cúng và cầu xin, coi đó như chỗ để gửi gắm niềm tin vào thế giới tâm linh. Người Việt cũng thờ Quan Thánh Đế quân một cách trang nghiêm, thành kính, ngưỡng vọng những đức tính cao quý của Ông như: nhân, lễ, nghĩa, trí và tín. Thất Phủ cổ miếu là một trong những ngôi miếu cổ xưa nhất ở tỉnh Đồng Nai và cả khu vực Nam Bộ, có giá trị về lịch sử, mỹ thuật và văn hóa. Năm 2001, Thất Phủ cổ miếu (Chùa Ông) đã được Bộ Văn hóa - Thông tin, nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia (theo Quyết định số 04/2001/QĐ - BVHTT ngày 19/01/2001).

2. Quan Công trong tín ngưỡng của người Hoa

Tín ngưỡng thờ Quan Công xuất hiện ở Trung Quốc từ thời nhà Tùy, nhà Đường, phát triển vào thời nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, đạt đến đỉnh cao vào thời nhà Thanh. Các triều đại Trung Quốc đều tin có hai vị thánh, văn thánh chính là Khổng Tử và võ thánh chính là Quan Công. Hai nhân vật lịch sử biểu trưng cho quan

1 Trịnh Hoài Đức (Bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính/2005), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai, tr 236.

niệm văn võ song toàn, phục vụ cho việc thống trị của các triều đại phong kiến Trung Quốc. Chính điều đó Quan Công đã được thần thành hóa, trở thành vị thần theo tín ngưỡng dân gian và được người Hoa thờ cúng ở khắp mọi nơi.

Một vị thần có địa vị tối cao trong hệ thống chư Thần của người Hoa, cho nên Quan Công được cả Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo thờ phụng. Nho giáo xem Quan Công là “*Võ Thánh Đế Quân*”, Phật giáo xem Quan Công là Hộ pháp gọi là “*Già Lam Bồ tát*”, còn Đạo giáo phong Quan Công là “*Tam giới Phục ma Đại đế*”. Cả tam giáo Nho, Phật, Lão đã tích hợp từ câu chuyện lịch sử, các truyền thuyết, ghi chép dân gian và nhất là nhân vật từ tiểu thuyết “*Tam quốc diễn nghĩa*” của La Quán Trung đã sáng tạo nên một hình tượng Quan Công chính nhân quân tử “*Trung nghĩa, Nho nhã, Anh linh, Thần uy*”.

Trong tâm thức của người Hoa Quan Công đã trở thành một huyền thoại lịch sử, trở thành điểm tựa tinh thần giá trị đạo đức, biểu tượng các đức tính cao quý của bậc nam nhân quân tử đại trượng phu. Ông cũng được xem là biểu tượng của trượng nghĩa trung thành, của tính hào hiệp và là người bảo vệ cho tầng lớp bị áp bức. Người Hoa ở Biên Hòa thờ Quan Công vì Ông tượng trưng cho danh dự, lòng chung thủy, sự hy sinh, độ lượng, can đảm, lòng tốt, sự công minh chính trực. Tại Thất Phủ cổ miếu các bậc tiền bối của người Hoa đã thể hiện các tính cách của Quan Công trên một số hoành phi, liễn đối. “*Trung nghĩa thiên thu*” (忠義千秋), lòng trung nghĩa của Quan Vũ bền vững ngàn năm. “*Oai chấn Hoa Hạ*” (威震華夏), oai danh làm chấn động cả nước Hoa Hạ. “*Thiên cổ nhất nhân*” (千古一人), từ ngàn năm qua chỉ có một người. “*Chánh khí trường tồn*” (正氣長存), chánh khí của Quan Công sống mãi với thời gian. “*Chánh khí phò luân*” (正氣扶輪), chánh khí phò trợ rộng rãi. “*Oai trấn Nam thiên*” (威震南天), oai linh của Quan Công nổi tiếng ở trời Nam.

Quan Công không chỉ là vị thần thuộc phạm vi cộng đồng, mà còn được thờ ở trong các gia đình của người Hoa. Nhiều gia đình người Hoa ở Biên Hòa đã xem Ông như vị thần bôn mạng và đã thỉnh tranh, tượng Quan Công về thờ tại gia, mong Ông hiển linh phù hộ cho gia đạo bình an và trấn giữ nhà cửa, hàng yêu phục ma, chủ trì công đạo. Một số nhà nghiên cứu cho rằng: *“Quan Công thờ tại gia đình thì là vị thần phù hộ cho gia chủ (nam giới), thờ ở đền, miếu là vị thần phù hộ cộng đồng, thờ ở Đạo quán là một trong ba mươi sáu tướng của Huyền Thiên thượng đế chuyên trừ tà ma cứu độ chúng sinh, thờ ở chùa là Già Lam Bồ tát hộ trì tam bảo”*¹.

Tín ngưỡng thờ cúng Quan Công không chỉ phổ biến đối với người Hoa, được dân gian Trung Quốc chiêm bái thờ cúng, mà còn theo chân các lưu dân người Hoa đến nhiều quốc gia khắp nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam, Ông đã trở thành biểu tượng văn hoá, tượng trưng cho đạo đức truyền thống của người Hoa. Kể từ khi người Hoa xây dựng miếu Quan Đế vào thế kỷ XVII, cũng từ đây cộng đồng người Hoa thực hiện các nghi lễ thờ cúng Quan Công theo các nghi thức truyền thống. Hàng năm, tại Thất Phủ cổ miếu cộng đồng người Hoa thường tổ chức Lễ hội Chùa Ông (hay còn gọi lễ Quan Thánh Đế quân hiển thánh) vào ngày 13 tháng 01 âm lịch, đây là dịp tiết trời vào xuân, nhân dân bá tánh tham gia lễ hội với quy mô rất lớn. Ngoài ra, ngày 24 tháng 6 (âm lịch), tổ chức lễ Quan Thánh Đế quân thánh đàn.

3. Lễ rước cộ Chùa Ông Biên Hòa

Theo *Đại Nam nhất thống chí* có viết về đền Quan Công như sau: *“Ở phía đông các đường phố, về phía nam Cù lao Phố, thuộc huyện Phước Chính, trông ra sông Phước Giang, đền dài rộng đẹp,*

1 Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên, 2002), *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr 215.

có tượng cao hơn trượng. Phía sau là quán Quan Âm cùng với Hội quán Phúc Châu ở đầu phía tây, Hội quán Quảng Đông ở phía đông là ba ngôi đền lớn. Trái qua loạn Tây Sơn, hai ngôi kia bị phá hủy, duy đền này vẫn còn, do người Thanh và người Minh Hương trong tỉnh đền hương thờ tự, miếu mạo vẫn như cũ”¹. Như vậy, sau thời gian tranh chấp giữa chúa Nguyễn Ánh và anh em nhà Tây Sơn vào năm 1776, Cù lao Phố bị tàn phá nhưng việc đền hương thờ tự tại Quan Đế miếu vẫn được người Hoa duy trì như xưa.

Theo các vị bô lão người Hoa kể lại, hàng năm Lễ hội Chùa Ông diễn ra từ ngày 10 đến 13 tháng Giêng âm lịch luôn được các thế hệ người Hoa nối tiếp nhau duy trì và vun đắp, lễ hội được thực hiện theo truyền thống từ xa xưa, các nghi lễ thực hành luôn đảm bảo tính thiêng, phân hội luôn có các tiết mục biểu diễn như: lân, sư, rồng diễn ra tại sân chùa, được cộng đồng tham dự thưởng thức và cổ vũ.

Lễ hội Chùa Ông được tổ chức lần đầu tiên vào năm 1966, gọi là “Lễ rước cộ Chùa Ông Biên Hòa” được cộng đồng người Hoa tổ chức quy mô lớn, với sự tham gia của hàng ngàn người Hoa và người Việt ở Biên Hòa, nhân dân ở các khu vực phụ cận, cùng du khách thập phương đến tham dự lễ hội. Vào ngày Quan Thánh Đế quân hiển thánh, tức ngày 13 tháng Giêng năm Bính Ngọ 1966, chính quyền địa phương lúc bấy giờ đã cho phép cộng đồng người Hoa tổ chức rước kiệu Quan Thánh Đế quân đi tuần du. Đây chính là lần đầu tiên người Hoa rước Đức Ông đi tuần du trên một số tuyến đường, khu chợ Biên Hòa nơi có đông người Hoa sinh sống và buôn bán kinh doanh.

Kim thân Đức Quan Thánh Đế quân được rước đi trên kiệu, kiệu được trang hoàng lộng lẫy do tám thanh niên trai tráng khỏe mạnh

1 Quốc sử quán Triều Nguyễn - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Sử học (2006), *Đại Nam nhất thống chí (tập 5)*, Nxb. Thuận Hóa, tr 87.

kiêng trên vai, phía sau có bốn người đại diện của bốn bang đi theo hầu kiệu. Đi trước kiệu là lỗ bộ, bát bửu, các cô gái gánh bông trong trang phục truyền thống của người Hoa, lân, sư, rồng, các nhân vật hóa trang thành Bát tiên đi cà kheo, bốn người hóa trang thành thầy trò Đường Tăng đi thỉnh kinh. Đi phía sau kiệu còn có sự tham gia của hơn 300 diễn viên, biểu diễn các tiết mục văn nghệ mang sắc thái văn hóa truyền dân tộc Hoa. Ngoài ra, đi trước tiên còn đoàn xe jeep chở bánh và nước ngọt đi phát cho người tham gia, tạo ra một không khí rất vui tươi, thu hút nhân dân bá tánh cùng hòa nhập vào lễ hội.

Kiệu rước Đức Quan Thánh Đế quân xuất phát từ Chùa Ông qua cầu Ghềnh đến đường Hàm Nghi (nay là đường Cách mạng Tháng 8), sau đó di chuyển đến Phụng Sơn tự cung thỉnh Đức Quảng Trạch Tôn Vương cùng xuất du. Tại dinh tỉnh trưởng Biên Hòa¹ có lập bàn hương án để cung nghinh kiệu Đức Ông, Trung tá tỉnh trưởng Trần Văn Hai cùng các quan chức cùng đứng đón. Khi kiệu Ông đến dinh Tỉnh trưởng, ban nhạc cùng nổi chuông, trống và biểu diễn các tiết mục văn nghệ để chào mừng kim thân Đức Ông. Sau đó đoàn tiếp tục xuất du vòng quanh khu vực chợ Biên Hòa, đi qua đường Phan Đình Phùng, Hưng Đạo Vương, đến Quốc lộ 1 (nay là đường Hà Huy Giáp) rồi trở về Chùa Ông. Kiệu đi đến đâu nhân dân nhập hội đến đó, không phân biệt người Việt người Hoa, trên các tuyến đường kiệu Ông đi qua, nhân dân bá tánh hai bên đường đều lập bàn hương án vui mừng cung kính kim thân Đức Ông².

Lễ rước cộ Chùa Ông Biên Hòa được tổ chức lần thứ hai vào năm 1967, phần lễ và phần hội cũng được tổ chức giống như năm 1966.

1 Nay là trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2 Theo thông tin của những người Hoa lớn tuổi cung cấp lúc 9 giờ ngày 20/7/2022, tại Chùa Ông. Gồm Huỳnh Dũ 76 tuổi, Lý Ngọc Bửu 72 tuổi, Lý Hữu Đức 70 tuổi, Vương Văn An 64 tuổi, Trịnh Diệu Khải 66 tuổi, Huỳnh Hữu Nghĩa 64 tuổi...

Năm 1968, do chiến tranh nên phần rước kiệu Đức Quan Thánh Đế quân đi cung nghinh phải tạm dừng, cũng từ đây khi đến dịp lễ Quan Thánh Đế quân hiến thánh cộng đồng người Hoa vẫn thực hiện các nghi lễ theo truyền thống, không có phần nghinh thần.

4. Lễ hội Chùa Ông Biên Hòa từ năm 2013

Sau 1975, đất nước thống nhất nhưng do điều kiện khách quan và chủ quan (chủ yếu do tình hình biến động chính trị), lễ rước cộ chùa Ông Biên Hòa chưa có dịp thực hành trở lại. Đến năm 2013, lễ hội rước cộ Chùa Ông Biên Hòa đã được khôi phục trở lại và đổi tên thành “Lễ hội Chùa Ông”, từ đó đến nay hàng năm Lễ hội Chùa Ông luôn được Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu tổ chức bài bản, quy mô và khoa học, thu hút hàng vạn khách thập phương. Lễ hội Chùa Ông diễn ra trong năm ngày liên tiếp (từ chiều ngày 9 đến ngày 13 tháng Giêng âm lịch).

Phần lễ là hoạt động thờ tự liên quan đến tín ngưỡng của người Hoa do Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu đại diện cho cộng đồng thực hiện, rất nhiều nghi lễ¹ diễn ra theo trình tự thời gian và không gian khác nhau, Ban Trị sự đại diện cho công đồng dâng đăng, dâng hương, dâng lễ vật, thực hành các tập quán... nhằm cầu tài, cầu lộc, cầu sức khỏe của nhân dân bá tánh. Phần hội là hệ thống các hoạt động vui chơi diễn ra sôi nổi như hoạt động thư pháp, các trò chơi dân gian, biểu diễn ca kịch cổ truyền, múa lân sư rồng, múa hầu,

1 Lễ hội Chùa Ông diễn ra các nghi lễ: lễ thỉnh hàm thư (chiều ngày 9 tháng 01), lễ nghinh thần (sáng ngày 10 tháng 01), lễ an vị chư Thần (trưa ngày 10 tháng 01), lễ cáo yết, khai hội (tối ngày 10 tháng 01), lễ vía Quan Thánh Đế Quân do các Hội quán và các đình thực hiện (ngày 11 và sáng ngày 12 tháng 01), lễ cầu an (sáng ngày 13 tháng 01), lễ vía Quan Thánh Đế Quân do Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu thực hiện (sáng ngày 13 tháng 01), nghi thức thả phúc khí cầu (trưa ngày 13 tháng 01), lễ cầu an và nghi thức thả hoa đăng (tối ngày 13 tháng 01).

nghệ thuật đường phố... Tuy nhiên, trong Lễ hội Chùa Ông giữa phần lễ và hội không có sự tách bạch rạch ròi, mà phần lễ và phần hội luôn đan xen gắn kết, trong lễ có hội và trong hội cũng có lễ. Sự đan xen giữa lễ và hội tạo ra không gian văn hóa tâm linh tại Lễ hội Chùa Ông càng trở nên hấp dẫn, cộng đồng và du khách thập phương đến tham dự được đắm mình trong không khí lễ hội linh thiêng tràn đầy hương sắc mùa xuân, và nguyện cầu cho gia đình, đất nước năm mới an lành, hạnh phúc, phồn vinh.

Từ chiều hôm trước chuẩn bị bước vào lễ hội đã có lễ Thịnh hàm thư (gửi thư mời). Theo quan niệm của người Hoa, mỗi khu vực sẽ có vị thần cai quản cư ngụ ở những đình, miếu khác nhau “*Đất có thổ công, sông có hà bá*”, vì vậy vào dịp lễ hội, Chùa Ông cử Ban Đại diện đến một số đình, miếu dâng thịnh hàm thư mời chư vị Tôn thần đến Chùa Ông tham dự những ngày diễn ra lễ hội, để cùng phù hộ cho đất nước, bá tánh, cộng đồng Hoa - Việt quốc thái dân an, nhân dân an lành ấm no hạnh phúc.

Nghi lễ Thịnh hàm thư diễn ra vào lúc 14 giờ chiều trước ngày diễn ra lễ hội, đại diện Ban Trị sự của Chùa Ông đem hàm thư (thư mời) và lễ vật đến các đình, miếu gửi lời mời và xin ngày hôm sau được cung thỉnh các vị Thành hoàng bản cảnh ở các đình người Việt đã có công khai khẩn vùng đất; các chư vị chư Thần được người Hoa thờ tự ở một số cơ sở tín ngưỡng đến Thất Phủ cổ miếu tham dự Lễ hội Chùa Ông từ ngày 10 đến ngày 13 tháng Giêng (âm lịch).

Đoàn đại diện Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu ba người đem lễ vật và thư mời đi đến một số đình, miếu như: đình Nguyễn Hữu Cảnh, đình Bình Quan, Phụng Sơn tự, miếu Thiên Hậu Cung, miếu Quan Đế (chợ Biên Hòa), đình Tân Lân, miếu Tô sư. Các đình, miếu thường đã biết trước lịch của đoàn Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu đến,

nên được Ban Quý tế, Ban Trị các đình, miếu sự nghinh đón, có đình, miếu còn chuẩn bị lân, sư, rồng đứng nghinh đón đoàn từ hai bên cổng. Mỗi nơi đến đoàn Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu đều có lễ vật giống nhau gồm: ba cây nhang lớn, một cặp đèn cây, một giỏ trái cây và thư mời. Trước bàn thờ chính mỗi đình miếu, đoàn thỉnh hàm thư dâng lễ vật đèn hương, đọc sớ thỉnh chư Thần ở các cơ sở thờ tự xuất du đến tham dự Lễ hội Chùa Ông.

Sáng ngày thứ nhất (ngày 10 tháng 01 âm lịch) là lễ nghinh thần. Lễ nghinh thần là hoạt động mở đầu cho Lễ hội Chùa Ông, đây là một hoạt động đặc sắc riêng của cộng đồng người Hoa, tôn vinh những giá trị đạo đức truyền thống, với sự tham gia của các đoàn rước và cung nghinh kim thân, linh vị, hương linh các vị thần được người Hoa, người Việt tôn thờ trong các cơ sở tín ngưỡng ở địa phương. Các đoàn tham gia nghinh thần gồm có đoàn của Thất Phủ cổ miếu, 5 đoàn¹ đại diện cho 4 Hội quán, ngoài ra còn có đoàn của Ban Quý tế đình Tân Lâm. Các đoàn đi nghinh thần theo hai lộ trình, đường thủy (đường sông Đồng Nai) và đường bộ, tất cả các đoàn cùng gặp nhau tại bến sông Nguyễn Văn Trị, sau đó các đoàn cung nghinh chư Thần đi theo các tuyến đường vòng quanh chợ Biên Hòa rồi chờ về Thất Phủ cổ miếu.

Thành phần tham gia các đoàn rước đều tương đối giống nhau. Đi đầu các đoàn là cờ Tổ quốc, theo sau theo thứ tự lần lượt là bảng tên các đoàn (một mặt tiếng Việt, một mặt tiếng Hoa tên đoàn nghinh thần), đại kỳ (cờ lớn) của các hội quán, hoành phi (một mặt tiếng Việt, một mặt tiếng Hoa), đội nhạc phèng la (theo từng hội quán), cờ hội, đội hầu (hỗ) trong trang phục hóa trang, các nhân vật hóa

1 Đoàn Hội quán Phước (Phúc) Kiến, Hội quán Quảng Đông, Hội quán Triều Châu, Hội quán Sùng Chính - Biên Hòa, Hội quán Sùng Chính - Bửu Long.

trang gắn với văn hóa người Hoa như Quan Âm, Hồng Hải Nhi, Tứ Đại Thiên Vương, Bát tiên, Thất tiên, Tam Thái tử, Kim Hoa nương nương, Ngũ Hành nương nương, Bao Công và tùy tùng, Thiên lý nhãn, Thuận phong nhĩ... Sau các nhân vật hóa trang là các cô gái rải hoa cầm lồng đèn trong trang phục áo dài sườn xám. Quan trọng nhất trong mỗi đoàn là kiệu và bàn hương án tùy theo hội quán, đi sau kiệu lồng là đội rông, cuối cùng của các đoàn nghinh thần là cộng đồng theo Hội quán và bá tánh, nhân dân đến tham dự lễ hội. Những năm gần đây Lễ hội Chùa Ông còn có các thần tượng như: Tứ đại Thiên vương, Phúc Đức Chánh Thần, Thần Tài, Tam Nha (Nha Tra, Kim Tra, Mộc Tra), Nhị tiên, Tam Đa (Phúc, Lộc, Thọ)... các thần tượng cao lớn, sinh động đi cùng các đoàn nghinh thần làm cho không khí lễ hội thêm phong phú.

Sau khi các đoàn đi đường sông và đi đường bộ cùng gặp nhau tập kết trên đường Nguyễn Văn Trị theo thứ tự cung nghinh Đức Quan Thánh Đế quân, cùng các chư Thần đi trên một số tuyến đường vòng quanh chợ Biên Hòa. Đi đầu là đoàn khai lộ (cầm cờ Tổ quốc và cờ lễ hội). Sau là các đoàn theo thứ tự đoàn Hội quán Phước Kiến rước Đức ông Quảng Trạch Tôn Vương, đoàn Hội quán Sùng Chính Biên Hòa rước Thiên Hậu Thánh Mẫu, đoàn Hội quán Sùng Chính Bửu Long rước Lỗ Ban Tiên sư, đoàn Ban Quý tế đình Tân Lâm rước Đức ông Trần Thượng Xuyên, đoàn Hội quán Quảng Đông và đoàn Hội quán Triều Châu rước bàn hương án, cuối cùng là đoàn Thất Phủ cổ miếu rước kiệu Đức Quan Thánh Đế quân. Nhân dân hai bên đường phố đều lập bàn hương án trước nhà với đầy đủ nhang đèn, bánh trái, có người còn cúng cả heo quay... Cộng đồng bá tánh vui mừng cung kính các vị tiền hiền, các chư Thần và Đức Quan Thánh Đế quân ghé thăm thị sát tình hình bà con, hiểu những nỗi khó khăn

vật vả, vui mừng trước sự phát triển và ban phước lành để cuộc sống của nhân dân ngày càng sung túc, xã hội phồn vinh và quê hương giàu đẹp.

Sau khi nghinh thần quanh khu chợ Biên Hòa các đoàn theo thứ tự trở về Chùa Ông theo đường sông và đường bộ. Sau lễ nghinh thần, Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu cung nghinh đưa các kim thân, linh vị và linh hương Thượng đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh, Thành hoàng bốn cảnh Đình Bình Quan, Quảng Trạch Tôn Vương, Thiên Hậu Thánh Mẫu và các vị Tổ nghề an vị tại bàn thờ Hội Đồng trong chính điện.

Buổi tối ngày đầu tiên diễn ra nghi lễ cáo yết, khai hội. Không gian diễn ra nghi lễ là bên ngoài sân trước cửa Chùa Ông, tham dự buổi lễ có đông đảo lãnh đạo tỉnh, thành phố và địa phương cùng cộng đồng Hoa - Việt dâng lễ. Trong không khí trang nghiêm và liêng thiêng trong tiếng trống, tiếng chuông khai lễ Ban Tổ chức cùng lãnh đạo tỉnh, các đại biểu và nhân dân thành kính cử hành nghi thức cúng trời với hương trầm nghi ngút, dâng hoa, quả, ngũ cốc, trà, rượu, cầu cho quốc thái dân an, xã tắc an bình và năm mới thuận lợi. Sau khi lễ cáo yết khai hội là chương trình văn nghệ, hát những bài hát ca ngợi đất nước, mừng xuân vui tươi, đờn ca tài tử, các tuồng tích cổ phục vụ bà con bá tánh, cầu chúc cho cuộc sống an bình, xã hội vui tươi, nhân dân bá tánh thêm niềm tin trong năm mới, tất cả hòa vào không gian văn hóa tạo nên sức sống cho mùa xuân.

Ngày thứ hai (ngày 11/1 âm lịch) và ngày thứ ba (12/1 âm lịch), các Hội quán thực hiện các nghi thức cúng Đức Quan Thánh Đế quân đều theo nghi thức truyền thống. Lễ vật tùy theo mỗi hội quán, nhưng các Hội quán thường có ba cây nhang lớn, một cặp đèn cây, một con heo quay, bánh bông lan, bánh bò, bánh bao, trái cây (ngũ quả), năm chung trà và năm chung rượu. Lễ phục áo thực hành nghi

lễ là áo dài là cổ đứng, thắt nút, bên ngoài mặc thêm áo ngắn tay, màu sắc trang phục theo theo truyền thống hội quán¹, đầu đội nón quả bí.

Ban Trị sự các Hội quán và cộng đồng người Hoa theo Hội quán tham dự cúng Đức Quan Thánh Đế quân. Ban Trị sự và cộng đồng nghiêm trang trước bàn Hội đồng. Nguyện cầu Quan Thánh Đế quân và Chư đại Tôn thân phù hộ độ trì cho mưa thuận gió hòa quốc thái dân an, nhân dân bá tánh an cư lạc nghiệp, cảnh thổ thăng bình thương nghiệp hưng long, công nghiệp phát triển nông nghiệp bội thu, gia môn địch cát lão ấu an vui, tinh thần thuận thái vận mệnh hanh thông, nam tăng bách phúc nữ nạp thiên tường, tứ thời vô tai bát tiết hữu khánh, phúc tinh phổ chiếu nhà nhà Khang thái, con cháu hiếu thảo thời đại thịnh vinh, vạn chúng ngưỡng vọng trời cao phụ trị, vinh hoa phú quý phước thọ vô cương.

Ngày thứ tư (ngày 13 tháng 1 âm lịch), thực hiện nghi thức cúng cầu an thả phúc khí cầu và thả hoa đăng. Tiếng mõ tụng kinh của các hòa thượng cùng hàng trăm phật tử và đại diện các Hội quán người Hoa ở Biên Hòa vang lên, báo cho các vị thần linh chứng giám tâm lòng thành của bá tánh với đức Cao Sanh, cầu chúc cho cuộc sống luôn tốt đẹp, thịnh vượng, cầu cho Thiên Địa Nhân luôn hòa hợp. Khép lại Lễ hội Chùa Ông là nghi thức thả hoa đăng, hàng trăm ngọn hoa đăng thấp sáng trôi xuôi theo dòng sông Đồng Nai mang theo ước nguyện thiện lành cầu cho quốc thái dân an, âm siêu dương thái, xua tan những điều xấu, vinh danh những giá trị phẩm chất cao quý: nhân, nghĩa, đức, trí, trung, dũng của con người.

1 Lễ phục truyền thống Hội quán Quảng Đông là áo dài cổ đứng, màu hồng, bên ngoài mặc thêm áo màu xanh, đầu đội nón quả bí màu xanh. Hội quán Sùng Chính Bửu Long là áo dài cổ tròn, màu xanh lam. Hội quán Sùng Chính Biên Hòa là áo dài cổ tròn, màu xanh lam mặc thêm áo màu xanh, đầu đội nón quả bí màu xanh. Hội quán Phước Kiến là áo dài cổ đứng, xẻ giữa có nút thắt, màu vàng nhạt. Hội quán Triều Châu là áo dài, cổ đứng, màu đen, bên ngoài mặc thêm chiếc áo ngắn tay, giữa có nút thắt, màu đỏ đen.

5. Một số nét đặc sắc trong Lễ hội Chùa Ông và được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Những nghi lễ và hoạt động hội diễn ra trong suốt những ngày lễ hội nhưng tập trung chính vào ngày 10, trong đó điểm nhấn là hoạt động nghinh thần diễu hành, biểu diễn nghệ trên đường phố và tại Chùa Ông. Phần nghinh thần trên một số tuyến đường ở thành phố Biên Hòa đã trình diễn vẻ đẹp bản sắc văn hóa dân tộc theo hội rước. Sự đa dạng phong phú của các đoàn nghinh thần, vừa huyền ảo lại vừa trật tự, được trình diễn theo thời điểm và thời gian tạo thành tâm điểm của lễ hội như một bữa tiệc nghệ thuật đường phố, thu hút hàng ngàn người tham gia hưởng ứng, như ngày hội đại tiệc văn hóa rực rỡ màu sắc và âm thanh.

Song hành cùng với các nghi lễ diễn ra bên trong Chùa Ông thì phần hội diễn lại ra trong không gian ngoài sân Chùa ông. Các chương trình vui chơi giải trí, sân khấu hóa phục dựng lại các sự kiện lịch sử gắn với các nhân vật như: Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Thượng Xuyên... đến vùng đất Biên Hòa khai hoang mở cõi, lập làng. Các nhân vật sự kiện được sân khấu hóa trình diễn cho du khách gọi nhớ lại hình ảnh hơn 300 năm trước người Việt và người Hoa đến vùng đất Biên Hòa nhọc nhằn khai phá, xây dựng vùng đất từ hoang vu cho đến trù phú giàu đẹp như ngày hôm nay. Thông qua lễ hội, gắn kết cộng đồng dân tộc ở địa phương góp phần gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống tạo nên bản sắc văn hóa ở Đồng Nai.

Xuyên suốt những ngày diễn ra lễ hội, trong khuôn viên sân Chùa Ông luôn có các đội lân, sư, rồng của các hội quán thay nhau biểu diễn. Đối với người Hoa lân, sư, rồng là những con vật biểu trưng cho tinh thần thượng võ, sự may mắn trong năm. Cùng với tiếng chuông trống rộn ràng, lân, sư, rồng xuất hiện với những bước nhảy vui tươi, bằng những động tác khéo léo, uyển chuyển, mạnh

mẽ, dũng cảm biểu diễn mai hoa thung, sư tử hí cầu, long tranh châu, long đoạt châu... Những đường quyền, động tác võ thuật dứt khoát kết hợp với biểu diễn lân, sư, rồng thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc, du khách đến tham dự lễ hội được chiêm ngưỡng tiếp thêm niềm tin mạnh mẽ, vượt mọi trở ngại khó khăn trong năm mới. Bên cạnh hình ảnh lân, sư, rồng là hình ảnh ông địa hóa trang biểu diễn, trêu ghẹo bá tánh tạo thêm sự gần gũi thân mật với người tham dự lễ hội. Nghệ thuật biểu diễn lân, sư, rồng trong dịp Lễ hội Chùa Ông góp phần giữ gìn và phát huy loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống của cộng đồng người Hoa.

Cùng với các nghi lễ cúng Đức Quan Thánh Đế quân, bên ngoài sân chùa là các hoạt động biểu diễn nghệ thuật viết thư pháp. Trong khuôn viên Chùa Ông một số câu lạc bộ Thư pháp, một số nhà họa gia được mời đến Thất Phủ cổ miếu biểu diễn và cho chữ. Thư pháp viết bằng tiếng Việt và tiếng Hoa, tái hiện khung cảnh cho chữ đầu xuân, một nét đẹp văn hóa dân gian trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc. Hoạt động mang ý nghĩa tôn vinh cái đẹp, khuyến khích tinh thần hiếu học, đạo lý làm người với tư tưởng, tìm về bản sắc văn hóa của cộng đồng người Việt và người Hoa ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Du khách đến với không gian giao lưu thư pháp vừa được tận mắt chiêm ngưỡng những nét bút phóng khoáng kỳ tài của nghệ nhân, lại vừa được mang về những bức thư họa, thư pháp với nội dung thể hiện ước nguyện phúc lộc tràn đầy, an khang thịnh vượng, may mắn cát tường, hay những chữ nhân, lễ, nghĩa, trí, tín...

Nhằm tạo không gian vui chơi bổ ích cho cộng đồng và du khách trong những ngày đầu xuân, Ban Tổ chức Lễ hội Chùa Ông tổ chức một số trò chơi dân gian như: trò chơi kéo co, nhảy bao bố, nhảy dây... Các trò chơi dân gian không chỉ là vui chơi, mà còn là môn thể thao rèn luyện sức khỏe và mang tính đồng đội cao. Tại Lễ hội Chùa

Ông các Hội quán tham gia thi đua, tranh tài với với nhau, du khách đến lễ hội cũng có thể cùng tham gia thử sức. Các trò chơi đem lại niềm vui, sự thoải mái cùng những tiếng cười sảng khoái cho mọi người khi tham dự lễ hội, đồng thời tạo nên sự gắn kết tình thân giữa cộng đồng Việt - Hoa.

Cuối cùng là nghi thức thả phúc khí cầu (bong bóng) và thả hoa đăng. Trên các phúc khí cầu và hoa đăng người dân viết lời ước nguyện, lời cầu chúc bình an, may mắn, hạnh phúc cho muôn người, muôn nhà. Hàng trăm phúc khí cầu bay lên trời, cùng hàng trăm ngọn hoa đăng lớn nhỏ trôi xuôi theo dòng sông Đồng Nai mang những nguyện ước thiện lành, cầu cho quốc thái dân an, âm siêu dương thái, cầu cho một năm mới an khang, thịnh vượng và no ấm. Những chùm phúc khí cầu đầy đủ màu sắc bay cao, những ngọn đèn hoa đăng lung linh trôi xa, lễ hội Chùa Ông tạm khép lại mang theo niềm vui mừng hân hoan cho nhân dân, bá tánh trong dịp tiết trời vào xuân.

Từ những giá trị đặc sắc, năm 2022, Bảo tàng Đồng Nai tiến hành lập hồ sơ theo Thông số 04/2010/TT-BVHTTDL trình lên Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch để được xếp hạng di sản đặc sắc của người Hoa. Ngày 10/11/2023, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ký quyết định số 3440/QĐ-BVHTTDL công nhận Lễ hội Chùa Ông, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đây là di sản đầu tiên của tỉnh Đồng Nai đối với lĩnh vực văn hóa phi vật thể.

6. Một vài định hướng phát huy di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Chùa Ông trong thời gian tới

Việc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa Lễ hội Chùa Ông của người Hoa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia sẽ thu hút được nhiều du khách đến để tham quan Chùa Ông và vào dịp lễ hội Chùa Ông. Để khai thác

hiệu quả những giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với hoạt động du lịch mang tính bền vững, tỉnh Đồng Nai có thể thực hiện các giải pháp sau:

Thực hành Lễ hội Chùa Ông theo những cam kết của cộng đồng đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hành lễ hội theo truyền thống đúng bản sắc của người Hoa. Chú trọng gìn giữ, bảo tồn nguyên vẹn phần lễ từ thời gian, không gian, trình tự, cách thức thực hành các nghi lễ, lễ vật dâng cúng...; đồng thời duy trì tổ chức phần hội trong Lễ hội với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi... phù hợp với truyền thống văn hóa của người Hoa. Tránh nguy cơ làm mai một, biến thể hoặc thất truyền các nghi thức trong lễ hội.

Xây dựng đề án nhằm phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Chùa Ông gắn với phát triển du lịch văn hóa, tâm linh. Kết hợp xây dựng các tour du lịch tham quan, giới thiệu các di tích khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Phát triển loại hình du lịch cộng đồng, du lịch cộng đồng mang lại lợi ích cho cộng đồng cư dân địa phương, đồng thời mang đến cho du khách trải nghiệm, vừa bảo tồn Lễ hội Chùa Ông vừa phát huy giá trị văn hóa phi vật thể phục vụ nhu cầu của cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền di sản văn hóa phi vật thể Chùa Ông mới được xếp hạng để nhiều người dân địa phương và du khách biết. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá lễ hội trên các phương tiện thông tin truyền thông, sử dụng các trang mạng xã hội như: Facebook, Zalo... nhằm thu hút du khách trong nước, quốc tế.

Kết luận

Trong tiến trình lịch sử mang vùng đất Nam Bộ, cộng đồng người Hoa cùng với người Việt đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Di tích Chùa Ông là một dấu ấn rõ nét về một thương cảng “Cù lao Phố” một thời vang bóng được

người Hoa và người Việt cùng tạo dựng. Gắn liền với di tích Chùa Ông “Lễ rước cộ Chùa Ông Biên Hòa” trước đây và “Lễ hội Chùa Ông” hiện nay mang tính liên tục gắn liền với dấu ấn lịch sử của người Hoa trong quá trình khai phá, xây dựng, phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Lễ hội Chùa Ông được tổ chức hàng năm với nhiều nghi lễ trang nghiêm, phần hội luôn sôi động và phong phú thu hút cộng đồng người Hoa, Việt tham dự; ngoài ra còn có sự hiện diện đông đảo của du khách trong và ngoài nước đến tham gia lễ hội. Những đặc sắc trong Lễ hội Chùa Ông của người Hoa đã xứng đáng được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Trong thời gian tới Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu cần làm tốt công tác bảo tồn di sản Lễ hội Chùa Ông, tổ chức tốt hoạt động lễ hội, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp để du khách đến lễ bái và chiêm ngưỡng nét đẹp của di tích, cũng như tham dự lễ hội, từ đó góp phần phát triển du lịch văn hóa ở Đồng Nai.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu (2010), *Thất phủ cổ miếu - Chùa Ông Cù lao Phố Biên Hòa*, Nxb. Đồng Nai.
2. Trịnh Hoài Đức (Bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính/2005), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai.
3. Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ - Tín ngưỡng và tôn giáo*, Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Sơn Nam (2009), *Đình miếu và lễ hội dân gian miền Nam*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Quốc sử quán Triều Nguyễn - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Sử học (2006), *Đại Nam nhất thống chí (tập 5)*, Nxb. Thuận Hóa.
6. Nguyễn Thị Nguyệt (2013), *Đồng Nai - Nam Bộ với văn hóa phương Đông*, Nxb. Đồng Nai.
7. Nguyễn Thị Nguyệt (2016), *Văn hóa tín ngưỡng dân gian người Hoa Đồng Nai*, Nxb. Mỹ Thuật.
8. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên) (1998), *Cù lao Phố lịch sử và văn hóa*, Nxb. Đồng Nai.
9. Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên 2002), *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Tsai Maw Kuey (1968), *Người Hoa ở Việt Nam*, Bản dịch của Ban Dân tộc học - Viện Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, luận án tiến sĩ.
12. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Sử học (2006), *Đại Nam nhất thống chí tập 5*, Nxb. Thuận Hóa.

MIẾU QUAN ĐẾ BIÊN HÒA (CHÙA ÔNG, THẤT PHỦ CỔ MIẾU) MỘT SỐ PHÁT HIỆN MỚI QUA ĐỐI CHIẾU CÁC THƯ TỊCH CỔ

Lê Ngọc Quốc¹

Theo thư tịch cổ đã ghi nhận: Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định vào năm 1698 thì trước đó vào năm 1679, Đô đốc Trần Thượng Xuyên đã vâng mệnh Chúa Nguyễn (Nguyễn Phúc Tần, còn được gọi là Chúa Hiền), đem quân bản bộ vào kinh dinh xứ Bàn Lân (Biên Hoà ngày nay)^[1].

Thờ ậy, tại một cù lao lớn trên sông xứ Bàn Lân (nay là Cù lao Phố), tổng binh họ Trần đã cho khai thác trên quy mô lớn: mở mang đất đai, lập thành phố chợ, xây dựng đường sá, cầu đò, bến cảng, kho bãi, tửu điểm, khách sạn... Kêu gọi thương nhân Trung Hoa, người Tây, người Nhật, người Chà Và... các nơi đến mua bán giao thương. Chẳng bao lâu, dưới sự quản lý, tổ chức linh hoạt; Đô đốc Trần Thượng Xuyên cùng các lưu dân đã biến vùng đất hoang sơ trở thành thương cảng, trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế của cả vùng Đồng Nai, Gia Định.

Lưu dân người Hoa đi tới đâu, họ cũng mang theo tín ngưỡng thờ Quan Công và xem Quan Công là một trong ba vị thần tối thượng cùng với Ma Tổ (Thiên Hậu Thánh Mẫu) và Phúc Đức Chánh Thần

¹ Lê Ngọc Quốc (Thành viên Ban Quý tế đình Tân Lân, thành phố Biên Hòa)

trong đời sống tinh thần của họ. Sau khi ổn định ở vùng đất mới, họ cùng nhau tạo dựng miếu thờ Quan Công (Quan Đế miếu).

1. Đôi nét về miếu Quan Đế Biên Hoà

Địa chỉ miếu: số 48 Đặng Đại Độ, phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Thất Phủ cổ miếu, tên gốc là Quan Đế miếu, tạo dựng vào năm 1684 tại Cù lao Phố, là cơ sở văn xã đầu tiên của cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ. Chính vì vậy nên việc tìm hiểu về di tích này là một đóng góp quan trọng cho việc tìm hiểu lịch sử quá trình hình thành và phát triển văn hoá của vùng đất Nam Bộ [2].

Thất Phủ cổ miếu ngày nay tọa lạc trên một thế đất đẹp phía tả ngạn sông Đồng Nai; rộng gần 3.000m², được ngăn cách với bên ngoài bởi vòng tường gạch. Mặt tiền miếu hướng Tây Nam nhìn ra sông lớn có 1 cỗ thụ sum xuê soi mình trên dòng nước; tất cả đã tạo cho ngôi miếu một quang cảnh thoáng mát, nên thơ nhưng cũng thật thâm u, cổ kính. Miếu có 3 cổng ra vào, cổng chính nhìn ra sông Đồng Nai xây theo lối tam quan, biển cổng khắc chữ Hán 七府古廟- Thất Phủ cổ miếu. Một cổng phụ biển đề chữ Hán 七府五行廟- Thất phủ Ngũ hành miếu, ở mặt tường bên phải sân miếu, cổng phụ còn lại biển đề 七府觀音殿- Thất Phủ Quan Âm điện [2].

2. Miếu Quan Đế qua các tư liệu lịch sử

2.1. Phủ biên tạp lục

Theo sách *Phủ biên tạp lục* biên soạn năm 1776 có ghi chép tổng hợp về Đàng Trong, nguồn đa số từ thư tịch trong tàng thư ở Phú Xuân.

Trong mục thuế đò, phủ Gia Định có ghi chép:

1/ *Tuần Đồng Tranh thuộc Phủ Gia Định: thuế 35 quan 5 tiền.*

2/ *Chợ Lạch Cát: thuế 81 quan.*

3/ *Đò Điện Quan Đế: thuế 373 quan.*

4/ *Đò dọc từ An Lâm đến Sài Côn: thuế 89 quan.*

5/ *Đò chợ Đồng Nai: thuế 60 quan.*

6/ *Đò nhỏ Lò Giấy: thuế 55 quan.*

7/ *Đò chợ Dinh cũ: thuế 30 quan 2 tiền¹.*

Như vậy trước năm 1775, thời điểm Thuận Hóa - Phú Xuân bị Chúa Trịnh chiếm, ở khu vực quanh Cù lao Phố có 3 bến đò, 1 chợ được triều đình lập sổ bộ đánh thuế:

- Chợ Lạch (Rạch) Cát (nay là khu vực đầu cầu Hiệp Hoà).

- Bến đò điện Quan Đế (nay là khu vực giữa Chùa Ông - cầu Gành).

- Bến đò chợ Lò Giấy (nay là khu vực bến nước sau đồn công an phường Bửu Hoà).

- Đò dọc từ An Lâm (*) đến Sài Côn (nay là khu vực bến Đò Kho Hiệp Hoà - An Bình).

• So sánh các địa phương khác trong phủ Gia Định lúc bấy giờ:

- Thuế 3 sở: chợ Phú Lâm, chợ Lò Luyện, chợ Quán Bình Khang ở Sài Côn (vùng Chợ Lớn ngày nay): 110 quan.

- Đò Sài Côn (vùng Chợ Lớn ngày nay): 178 quan.

- Đò Rạch Cát (vùng Chợ Lớn ngày nay): 78 quan¹.

• So với số tiền thuế hàng năm của chợ và đò ở khu đô thị cổ Hội An ghi chép trong chương này thấp hơn ở Cù lao Phố:

1 Lê Quý Đôn (*Phủ biên tạp lục*, Bản dịch Nguyễn Khắc Thuần, Nxb. Giáo dục năm 2008) *sđd*, tr.36.

(¹) Đò dọc An Lâm hiện nay thuộc khu vực bến đò Kho từ Cù lao Phố qua phường An Bình, TP. Biên Hòa (*Bảo tàng Đồng Nai, Cù lao Phố Lịch sử và văn hoá*, Nxb. Đồng Nai 1998).

- Đò Thanh Hà (ở Hội An): 190 quan 5 tiền.

- Chợ Hội An: 49 quan¹.

Như thế có thể thấy rằng: **bến đò điện Quan Đế** (Nông Nại Đại Phố) thuế năm là 373 quan. Đây là mức thuế cao nhất phủ Gia Định lúc bấy giờ, hơn Hội An, Đà Nẵng và ngang tầm 2 bến đò ở Huế là Phú Xuân Thượng, Phú Xuân Hạ (2 bến này, thuế năm là 684 quan)².

Vì thế trong Đại Nam nhất thống chí đã mô tả sự hưng thịnh của Cù lao Phố lúc bấy giờ: “...*Trần Thượng Xuyên chiêu nạp được người buôn nhà Thanh, xây dựng phố chợ đường xá, nhà ngói, lầu đài san sát ở trên bờ sông, nối liền năm dặm, chia thành ra ba đường phố: đường phố lớn, giữa phố lát đá trắng, đường ngang lát đá ong, đường nhỏ lát đá xanh, đường rộng bằng phẳng, người buôn tụ tập đông đúc, tàu biển, ghe sông đến đậu neo chen lấn lẫn nhau, còn những nhà buôn to lớn ở đây là nhiều hơn hết, làm thành một chốn đại đô hội...*”³

2.2. Hoàng Việt nhất thống dư địa chí

Hoàng Việt nhất thống dư địa chí biên soạn năm 1806, là bộ sách ghi chép tường tận về hệ thống giao thông đường bộ lẫn đường thủy của nước ta đầu thế kỷ 19. Trong quyển II, mục Đường trạm bộ và thủy của dinh Trấn Biên - Phụ chép về đường bộ có đoạn:

“...*Hai bên đều là ruộng vườn, dân cư thưa thớt, chuyên trồng dâu và mía, đến lỵ sở dinh Trấn Biên, thuộc địa phận thôn Tân Lân, tổng Tân Chánh, huyện Phước Long. 52 tầm [1 tầm khoảng 1.8~ 2.3*

1 Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch Nguyễn Khắc Thuần, Nxb. Giáo dục năm 2008, *sđđ*, tr.32.

2 Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch Nguyễn Khắc Thuần, Nxb. Giáo dục năm 2008, *sđđ*, tr.31.

3 Quốc sử quán triều Nguyễn (Hoàng Văn Lâu dịch 2012), *Đại Nam nhất thống chí (tập 2)*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr.1648.

mét], hai bên là nhà quan và trại quân, dân cư đông đúc, đến chợ thôn Tân Lâm [chợ Biên Hoà ngày nay], tục gọi là chợ Bàn Săng, chợ này có quán xá rất đông đúc, có rất nhiều người buôn bán.

728 tầm, hai bên đường là nhà quan và trại quân, dân cư đông đúc đến bến đò Phước Lu, sông rộng 80 tầm, tục gọi là bến đò Rạch Cát. Nước ở đây ngọt, khi nước lên sâu 5 tầm, nước xuống sâu 4 tầm, rồi qua bến Cù lao Phố, ngày trước ở đây có cầu bắc ngang, cửa nhà phố xá của cư dân đều lợp ngói san sát nhau, đến thời Tây Sơn dân cư chạy tán loạn, chỉ còn lại ruộng vườn.

90 tầm, hai bên đường là nhà tranh nhà ngói xen nhau, dân cư rất trù mật, đến bến đò, sông rộng 164 tầm, tục gọi là sông Đồng Nai, bến đò tục gọi là bến đò Cù lao Phố (). Nước sông này vào mùa xuân hè có nắng to thì trong và ngọt, đến mùa thu đông do mưa lụt nên hơi đục, khi nước lên thì sâu 5 tầm, nước xuống thì sâu 4 tầm. Thượng lưu sông này tức đầu suối Ba Can, hạ lưu tức ngã ba Nhà Bè, đến chợ thôn Bình Tiên, tục gọi là chợ Lò Giấy, thời Tây Sơn có đồn đóng ở đây, nên còn gọi là Chợ Đồn, chợ này có quán xá rất đông đúc...”¹*

Trong quyển VII ghi chép về dinh Trấn Biên, ghi chép hướng từ trước cửa trấn thành xuôi về hướng hạ lưu sông lớn [sông Đồng Nai]:

“...Bên trái sông lớn có cồn tức Cù lao Phố, cồn dài 1.580 tầm, bề ngang 1.070 tầm, ở đây đường phố và nhà ngói liền nhau, tàu buôn đậu kín bến, đến thời Tây Sơn thì nơi này trở thành ruộng vườn.

50 tầm, hai bên bờ đều có ruộng vườn và dân cư nhưng thưa thớt, đến bến đò chợ thôn Bình Tiên [nay là Bình Long - Bửu Hoà],

¹ Lê Quang Định (Phan Đăng dịch 2005), *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Nxb. Thuận Hoá, tr. 87.

sông rộng 168 tầm, khi nước lên sông sâu 5 tầm, nước xuống sâu 4 tầm, tục gọi là chợ Lò Giấy, từ khi Tây Sơn đóng đồn ở đây, thì đổi tên là bến đò Chợ Đồn, chợ có quán xá đông đúc, có đò ngang đưa qua Cù lao Phố...”¹

Tra cứu phân các bến đò ở Trấn Biên trong 2 tài liệu *Phủ biên tạp lục* (1776) và *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* (1806), chúng tôi cho rằng bến đò ngang từ bến đò Chợ Đồn [bến đò chợ Lò Giấy] qua Cù lao Phố có tên là bến đò Cù lao Phố; đây chính là bến đò Điện Quan Đế trong ghi chép của *Phủ biên tạp lục*.

2.3. Gia Định thành thông chí

Gia Định thành thông chí là một quyển địa chí do Trịnh Hoài Đức (1765-1825) biên soạn. Sách viết về vùng đất Gia Định (khoảng năm 1820), đây là một sử liệu quan trọng về Nam Bộ thời nhà Nguyễn.

Trong quyển 6 - Thành Trì chí, mục Miếu Quan Đế chép:

“Nằm về phía nam cù lao Đại Phố, phía đông ngã ba đường, mặt trông ra Phước Giang, điện vũ nguy nga, tượng đắp cao hơn một trượng, phía sau là điện quán Quan Âm, phía ngoài có tường gạch bao quanh, bốn góc có 4 con lân bằng đá ngồi xổm (). Cùng với hội quán Phúc Châu đầu phía tây đường lớn và hội quán Quảng Đông ở dưới phía đông là 3 cái đền lớn. Từ loạn Tây Sơn nhân dân ly tán, 2 đền kia bị hoang phế, duy miếu này là của chung phố nên riêng được giữ gìn tồn tại. Nhưng đến mùa thu năm Kỷ Mùi (1799) Thế Tổ Cao Hoàng thứ 22 [Nguyễn Ánh lên ngôi Chúa tại Gia Định năm 1778], ở Trấn Biên có lụt lớn, tượng bị nước ngấm rã mà rường cột và mái ngói trái lâu năm nên cũng đã hư mục. Năm Đinh Sửu (1817) niên*

1 Lê Quang Định (Phan Đăng dịch 2005), *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Nxb. Thuận Hoá, tr. 300.

hiệu Gia Long thứ 16, người làng hạp bàn trùng tu nhưng không đủ sức, nhờ tôi thần đây, đứng ra làm chủ việc ấy, vì cho thần là người sở tại của bản quán này. Ban đầu tôi thần cũng vì người mà miễn cưỡng nhận lời cho họ vui lòng, mà lòng thì vẫn chưa quả quyết. Đến khi dỡ miếu, trên cây đòn dông chính có đóng phụ vào một tấm ván, tuy mỗi một đã ăn mòn nhưng chữ khắc vẫn còn rõ, chỉ vì muội khói hương đèn lâu ngày làm tối mờ. Bảo nhẹ tay chùi rửa rồi xem kỹ, thì thấy nước sơn vẫn dày dạn bền bỉ, nét chữ rõ ràng, mặt trước kê tên 8 người chủ hội, trong ấy có tên họ ông nội của tôi thần, kỳ dư còn tên nhiều người nữa, đều không biết đó là ai, mặt sau khắc: ngày tốt tháng 4 năm Giáp Tý, niên hiệu Chính Hòa thứ 5 (1684). Cây đòn dông bên trái có một tấm ván khắc tên 11 người chủ hội, trong ấy có tên họ cha tôi thần, mặt sau khắc: ngày tốt tháng 2 năm Quý Hợi niên hiệu Cảnh Hưng thứ 4 (1743) nên tôi thần bàng hoàng hồi lâu, trong lúc đó có đông người dành xem, rút lại tấm ván ấy liền tự rã ra, tôi thần đem tới trước miếu khấn vái rồi đốt đi. Tôi thần chạnh nghĩ rằng: thần linh với nhà tôi thần đã 3 đời có túc duyên, tôi thần này đâu dám không hoàn thành ước nguyện tha thiết của đời trước? Nên tôi thần cố kêu gọi mọi người cùng làm, sửa mới đắp lại pho tượng, sửa sang đồ thờ phụng, nay cũng đã tạm đầy đủ. Vậy xin ghi vào đây”¹.

Ngày nay chúng ta được biết lịch sử miếu Quan Đế ở Cù lao Phố xây dựng từ năm 1684, trùng tu lần 1 vào năm 1743, và tái thiết năm 1817; là từ tài liệu chép trong *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức.

1 Trịnh Hoài Đức, Hậu học Lý Việt Dũng dịch và chú giải - Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới hiệu đính và giới thiệu, *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai 2005, sđd, tr. 236.

Một chi tiết khác được đề cập trong *Gia Định thành thông chí* như sau:

“ Tháng 4 mùa hạ năm thứ 32 Kỷ Mùi (1679)... quan Tổng binh thủy lục trấn thủ các xứ ở Long Môn thuộc Quảng Đông nước Đại Minh là Dương Ngạn Địch và Phó tướng Hoàng Tấn, quan Tổng binh trấn thủ các châu Cao, Lô, Liêm là Trần Thắng Tài, Phó tướng Trần An Bình dẫn quân và gia nhân hơn 3000 người cùng chiến thuyền hơn 50 chiếc, chạy sang nước Nam nguyện được làm dân mọn..., triều đình mới tổ chức khao đãi ân cần, chuẩn y cho giữ nguyên chức hàm, phong cho quan tước rồi lệnh cho tới Nông Nại (Đồng Nai) làm ăn, gắng sức khai thác đất đai. Mặt khác, triều đình còn hạ chỉ dụ cho Quốc vương Cao Miên (Thủy Chân Lạp) biết việc ấy để không xảy ra chuyện ngoài ý muốn. Được lệnh, các ông Dương, Trần vào Kinh tạ ơn rồi phụng chỉ lên đường. Bọn tướng Long Môn họ Dương đem binh thuyền tiến nhanh vào cửa Xoài Rạp, và cửa Đại cửa Tiểu (thuộc trấn Định Tường) dừng trú tại xứ Mỹ Tho. Bọn tướng các xứ Cao, Lô, Liêm họ Trần thì đem binh thuyền tiến vào cửa Cần Giờ rồi đồn trú tại xứ Bàn Lân thuộc Đồng Nai (nay là Biên Hòa)”.¹

Định cư được một thời gian ngắn thì nhóm lưu dân cùng chung sức xây dựng miếu Quan Đế, thờ Quan Vân Trường - Ông là một vị thánh nhân có tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với cộng đồng, là hình tượng đại diện cho sự uy nghiêm, thịnh vượng và chính trực.

Lúc bấy giờ ngoài hai nhóm lưu dân nhà Đại Minh, được chính sử ghi chép trên thì vùng đất Thủy Chân Lạp này đã có lưu dân từ

1 Trịnh Hoài Đức (Hậu học Lý Việt Dũng dịch và chú giải - Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới hiệu đính và giới thiệu), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai 2005, sđd, tr.110.

nơi khác thâm nhập. Họ có thể là những cố nông đi tìm đất mới, tội đồ bỏ trốn, người tránh sưu thuế nặng nề, trốn binh dịch; là những người thích phiêu lưu, mạo hiểm và cả những nhóm dân Công giáo bị chánh quyền đương thời bức đạo, đe dọa tính mạng, nên bỏ chạy vào đây, nơi còn hoang vắng, thoát vòng cương tỏa để giữ lấy đức tin.

Trong 1 bản đồ mang tên: “Giáp Ngọ niên bình Nam đồ”¹, được các nhà nghiên cứu gần đây khảo cứu. Thông tin trong bản đồ ghi nhận vùng này, [hậu bán thế kỷ 17] lúc bấy giờ có hai nhóm người Hoa từ Quảng Đông và Phúc Kiến, định cư bên hai bờ sông Tiền, và có sự hiện diện của ba thuyền lính Quảng Nam trú đóng gần thành của phó Vương Nặc Nộn ở Sài Côn [vùng Chợ lớn ngày nay].

3. Miếu Quan Đế qua các thời kỳ

3.1. Xây dựng và trùng tu, tái thiết

Theo tài liệu của Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu^[2], cơ sở tín ngưỡng này được xây dựng, trùng tu, tái thiết qua nhiều thời kỳ:

- 1/ Xây dựng năm Giáp Tý - 1684.
- 2/ Trùng tu năm Quý Hợi - 1743 (lần thứ 1).
- 3/ Đại trùng tu năm Đinh Sửu - 1817 (lần thứ 2).
- 4/ Trùng tu năm Mậu Thìn - 1868 (lần thứ 3).
- 5/ Trùng tu năm Giáp Ngọ - 1894 (lần thứ 4).
- 6/ Đại trùng tu năm Mậu Tý - 2008 (lần thứ 5)

3.2. Khảo tá.

- 1- Xây dựng năm Giáp Tý - 1684.

Khởi thủy do 8 người hội chủ bang hội trong đó có ông nội của

1 Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư và Giáp Ngọ niên bình Nam đồ, Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển số 2, năm 2014, tr.88.

quan Trịnh Hoài Đức cùng một số người khác đứng tên cho công trình xây cất miếu Quan Đế.

2- Trùng tu năm Quý Hợi - 1743 (lần thứ 1)

Sau 59 năm thì miếu được trùng tu, trong 11 người hội chủ bang hội có cha của quan Trịnh Hoài Đức.

3- Đại trùng tu năm Đinh Sửu - 1817 (lần thứ 2)

Biến loạn chiến tranh, Cù lao Phố bị tàn phá khốc hại, mặc dù còn tồn tại do là miếu chung của Phố, nhưng lúc ấy dân chúng xiêu tán tứ phương, rồi tiếp đến trận lụt năm 1799, khiến miếu bị hư hại nặng nề.

Trong *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* (1806) ghi chép về dinh Trấn Biên; ngoài các di tích cổ được liệt kê: điện Văn Thánh ở Bình Thành, Tân Lại; chùa núi (Bửu Phong tự) ở thôn Bình Điện, miếu Quan Đế ở thôn Bình Thảo chợ Bến Cá, chùa Sắc Tứ thôn Tân Phước, chùa cổ Vải Lượng (bị hư hỏng), miếu Long Vương ở thôn Phước Hoà. Riêng ở khu vực Cù lao Phố chỉ thấy ghi chép về miếu Chuông cơ Lễ Thành Hầu: “*miếu ở bờ phía bắc trông ra sông, ông là biên tướng thời tiên triều, ngày trước từng giao chiến với Cao Miên rồi chết trận, triều đình sai lập miếu này để thờ, tặng là khai quốc công thần, muôn thuở cúng tế, ngày nay vẫn vậy, lại được dự lệ quốc tế như cũ...*”.¹

Xét theo tài liệu trên, có thể sau khi chịu đại nạn “thủy, hỏa, đạo, tặc” thì miếu Quan Đế đã hư hỏng hoàn toàn, cỏ cây che lấp nên đã không được ghi chép trong *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* (1806) chẳng?

1 Lê Quang Định (Phan Đăng dịch 2005), *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Nxb. Thuận Hoá, tr. 300.

Sau chiến tranh (1802) dân chúng lần hồi trở về bốn quán, xây dựng lại quê hương: “... hai bên đường là nhà tranh nhà ngói xen nhau, dân cư rất trù mật, đến bến đò, sông rộng 164 tầm, tục gọi là sông Đồng Nai, bến đò tục gọi là bến đò Cù lao Phố¹. Đến năm 1817, dân sở tại cậy nhờ quan Trịnh Hoài Đức làm chủ trì, tái thiết xây dựng lại miếu Quan Đế.

4- Trùng tu năm Mậu Thìn - 1868 (lần thứ 3)

Từ đợt đại trùng tu năm 1817 đến đợt trùng tu năm 1868; trải qua 50 năm, Biên Hoà hứng chịu hai cuộc chiến:

1/ Lực lượng của Lê Văn Khôi từ thành Gia Định đánh chiếm 3 đợt (1833)

Trận này chưa thấy tài liệu ghi nhận Cù lao Phố và miếu Quan Đế có bị ảnh hưởng cuộc chiến hay không.

2/ Liên quân Pháp - Tây Ban Nha đánh chiếm tỉnh Biên Hoà (1861)

Trong tài liệu của Ban Tri sự Thất Phủ cổ miếu, dựa theo thông tin của 1 tấm bia đá ốp vào tường tiền điện ghi tên những người đóng góp tiền của trùng tu có ghi niên đại “Đồng Trị Mậu Thìn” (năm 1868), chỉ ra đây là lần trùng tu lần thứ ba.

Khi chiếm được tỉnh Biên Hoà, một trại lính thủy đánh bộ của liên quân (camp des Marins) được dựng cạnh Thất Phủ miếu (Pagodes de Sept Congrégation); 1 ảnh vẽ trong sách xuất bản tại Paris năm 1862 cho ta thấy kiến trúc của miếu Quan Đế³, như vậy

1 Lê Quang Định (Phan Đăng dịch 2005), *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Nxb. Thuận Hoá, tr. 87.

³Tableau de la Cochinchine, *Rédigé sous les auspices de la Société d'ethnographie* - A. Le Chevalier, Paris năm 1862.

ảnh số 16 tr. 248 & 249.

theo các tài liệu trên, có thể kiến trúc của miếu Quan Đế trong hình vẽ năm 1862, chính là nguyên bản miếu được trùng tu năm 1817.

5- Trùng tu năm Giáp Ngọ - 1894 (lần thứ 4)

Trong một tấm bia đá khác trong miếu khắc tên “Thất Phủ u” và các bức gổm men xanh trang trí trên nóc ngôi miếu... đều ghi niên đại “Quang Tự Giáp Ngọ” (1894). Có lẽ đây là niên đại trùng tu cuối cùng của ngôi miếu, mang lại dáng dấp như ngày nay.

Bên cạnh đó, miếu còn trải qua nhiều lần tái thiết, tu sửa trang trí nhỏ:

- Quan Âm các (phía sau miếu) do ông Bang Ngàu tái thiết lại năm 1927.

- Trên một số hoành phi liễn đối, bao lam trong miếu có ghi: “Dân quốc năm thứ 33”, “Dân quốc năm thứ 36”... cho thấy đây là các đợt tu sửa nhỏ, trang trí nội thất vào các năm 1944, 1947...^[2]

6- Đại trùng tu năm Mậu Tý - 2008 (lần thứ 5)

Từ sau năm 1975 đến trước năm 2005, Thất Phủ cổ miếu gần như không được tu sửa gì lớn, nếu có thì chỉ xử lý mỗi một, sơn mới tường, tượng thờ, bao lam, hoành phi, liễn đối với nguồn kinh phí không đáng kể.

Năm 2007, trước tình trạng xuống cấp của miếu, Ban Trị sự miếu cùng Ban Quản lý di tích danh thắng tỉnh, họp bàn và đi đến quyết định đại trùng tu toàn bộ ngôi miếu.

Năm 2008, Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu, cùng 4 bang người Hoa ở Biên Hoà tiến hành trùng tu, tôn tạo miếu, với tổng kinh phí trên 9 tỷ đồng (thời giá năm 2008) do cộng đồng người Hoa và người Việt ở Biên Hoà - Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tỉnh thành lân cận và cả một số người Hoa ở Hà Nội, các tỉnh phía Bắc cùng đóng góp.^[2]

3.3. Cổ vật

Trong số các cổ vật hiện còn lưu lại tại miếu, thì cổ vật được ghi chép trong thư tịch là 4 con lân đá: “... phía ngoài có tường gạch bao quanh, bốn góc có 4 con lân bằng đá ngồi xồm¹”. Hiện tại các con lân này nằm ngoài khuôn viên miếu.

Chính điện có tượng Quan Đê, được tạc bằng gỗ mít trong đợt đại trùng tu năm 1817, trước bàn thờ chánh là một bàn đá chạm nổi “Long Phụng Thủy” làm năm 1894, giữa chánh điện là 1 bàn vọng làm bằng gỗ trai, do ông Trần Thiên Thành hỉ tạ năm 1752. Lâu thuyền trước nghi môn được mang từ quê hương Trung Hoa sang vào năm 1894. Ở thiên tinh có lư gang lớn năm 1894, và nhiều liên đối, bao lam trong chính điện, quần thể tiểu tượng gồm trên bờ nóc mái... có tuổi đời hơn trăm năm.

4. Thay lời kết

Miếu Quan Đế Biên Hoà (Thất Phủ cổ miếu, Chùa Ông Cù lao Phố) được kiến lập từ thuở ban sơ khai thác vùng Nam Bộ, đến nay đã trải qua lịch sử gần 340 năm; nhưng luôn được cộng đồng người Hoa và người Việt tôn tạo gìn giữ, trở thành một biểu tượng văn hóa, tâm linh gắn kết của cộng đồng người Hoa và văn hóa dân tộc Việt Nam. Di tích miếu Quan Đế Biên Hoà là một di tích lịch sử văn hoá, kiến trúc độc đáo, được xem là cơ sở tín ngưỡng đầu tiên của người Hoa trên cả vùng Nam Bộ; đã được xếp hạng di tích ở cấp quốc gia theo Quyết định số 04/2001/QĐ của Bộ Văn hóa Thông tin ngày 19/02/2001.

Hiện nay, Lễ hội tại Chùa Ông diễn ra với nhiều hoạt động văn hóa tín ngưỡng đặc sắc, thu hút nhiều người dân khắp nơi đến tham

1 Trịnh Hoài Đức, Hậu học Lý Việt Dũng dịch và chú giải- Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới hiệu đính và giới thiệu, *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai 2005, sđd, tr. 236.

quan, lễ bái. Lễ hội Chùa Ông lần thứ nhất diễn ra từ ngày 19 đến 22/02/2013 (từ mùng 10 đến 13 tháng Giêng âm lịch năm Quý Ty). Lễ hội là dịp để nhân dân chiêm bái và ngưỡng vọng các bậc tiền hiền đã có công mở mang, xây dựng vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, qua đó thể hiện nét đẹp trong giao lưu văn hóa của các cộng đồng dân tộc ở địa phương.

Tài liệu tham khảo:

[1] *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục năm 2007.

[2] Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu, *Thất Phủ cổ miếu*, Nxb. Đồng Nai 2010.

[3] Bản dịch, hiệu đính và chú thích của Nguyễn Khắc Thuần, *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Giáo Dục năm 2008.

[4] Bản dịch mới của Hoàng Văn Lâu, *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Lao Động, *Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây* 2012.

[5] Phan Đăng dịch, chú giải và giới thiệu, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Nxb. Thuận Hoá, *Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, năm 2005*.

[6] Hậu học Lý Việt Dũng (dịch và chú giải), Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới hiệu đính và giới thiệu, *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Tổng hợp Đồng, năm 2005.

[7] *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư và Giáp Ngọ niên bình Nam đồ*, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển số 2*, năm 2014.

[8] Bảo tàng Đồng Nai, *Cù lao Phố Lịch sử và văn hoá*, Nxb. Đồng Nai năm 1998.

[9] *Tableau de la Cochinchine, Rédigé sous les auspices de la Société d'ethnographie - A. Le Chevalier*, Paris năm 1862.

Và 1 số tài liệu trên internet:

- <https://gallica.bnf.fr/>

- <https://baodongnai.com.vn/>

- <https://nhandan.com.vn/>

VỀ BỐN TƯỢNG LÂN CỦA THẤT PHỦ CỔ MIẾU (THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI)

ThS. Nguyễn Hữu Lộc

Bảo tàng Lịch sử TP. Hồ Chí Minh

Thất Phủ cổ miếu (miếu Quan Đế hay Chùa Ông) hiện tọa lạc trên Cù lao Phố, thuộc khu phố Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo các ghi chép trong lịch sử, miếu được xây dựng vào năm 1684 và là ngôi miếu Hoa được thành lập đầu tiên tại Nam Bộ, gắn với đợt di dân lớn của người Hoa vào thế kỷ XVII. Trải qua hơn 300 năm lịch sử, miếu vẫn lưu giữ những giá trị về kiến trúc nghệ thuật, thể hiện qua những hiện vật bằng gỗ, đá, đồng, gốm... Với những giá trị đặc sắc đó, Thất Phủ cổ miếu đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia vào ngày 19/01/2001.

Vào đầu thế kỷ XIX, trong sách *Gia Định thành thông chí*, tác giả Trịnh Hoài Đức đã chép về diện mạo của Thất Phủ cổ miếu như sau: “Miếu Quan Đế nằm về phía nam cù lao Đại Phố, phía đông ngã ba đường, mặt trông ra Phước Giang, điện vũ nguy nga, tượng đắp cao hơn một trượng, phía sau là điện quán Quan Âm, phía ngoài có tường gạch bao quanh, bốn góc có 4 con lân bằng đá ngồi xồm...”. Hiện nay, vị trí và quy mô của Thất Phủ cổ miếu vẫn không thay đổi nhiều so với ngày xưa: mặt bằng tổng thể của miếu với tiền điện, trung điện, chánh điện và Quan Âm các nằm trên một trục dọc, hai bên có Đông lang (tả vu) và Tây lang (hữu vu).

Về chi tiết 4 con lân ngồi 4 góc trong đoạn miêu tả trên thì hiện nay chỉ có những người trong Ban Trị sự của di tích Thất Phủ cổ

miếu miếu và người dân xung quanh còn nhớ đến, khách tham quan ít biết đến các con lân này nếu không có sự chỉ dẫn. Nếu lấy miếu làm điểm trung tâm thì vị trí của 4 con lân nằm về 4 góc của điểm trung tâm đó. Để thuận tiện trong việc khảo tả, chúng tôi đánh số cho các vị trí có tượng lân như sau: Góc Tây Bắc (số 1), góc Tây Nam (số 2), góc Đông Nam (số 3) và góc Đông Bắc (số 4). Trong đó vị trí số 1 và 2 nằm dọc theo con hẻm số 46 Đặng Đại Độ, đây là hẻm đi dọc phía tây của miếu và cũng là đường chính để vào miếu, vị trí số 3 và 4 nằm dọc theo đường nội bộ trong khu dân cư phía đông của miếu.

1. Vị trí số 1 (góc Tây Bắc):

Được đắp hoàn toàn bằng hợp chất cô, con lân được tạo hình đang trong tư thế ngồi nhìn về phía nam, đầu ngẩng cao hơi nghiêng về bên phải. Phần đầu còn nhìn thấy rõ hai mắt lồi, mũi to và miệng đang ngậm hạt châu. Các phần còn lại do thời gian quá lâu nên đã bị phong hóa và rêu phong nhiều, không còn nhận rõ các chi tiết trang trí. Do nằm sát nhà dân nên xung quanh tượng đã được tôn nền và trồng thêm cây xanh nên không thấy được tư thế chân của tượng lân. Kích thước còn lại của tượng: cao 58cm, dài 92cm, rộng 45cm.

2. Vị trí số 2 (góc Tây Nam):

Được đắp toàn khối bằng hợp chất cô. Tư thế giống với tượng lân ở vị trí số 1 nhưng ngược hướng. Tượng lân ở đây nhìn về hướng Bắc, đầu ngẩng cao và nghiêng về bên trái. Kích thước của tượng như sau: cao 64,5cm, dài 82cm, rộng 49cm. Tượng đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, hợp chất phủ ngoài bị tróc hết lớp trang trí và nứt vỡ vào kết cấu bên trong.

3. Vị trí số 3 (góc Đông Nam):

Được đắp toàn khối bằng hợp chất cô. Tượng lân ở đây có cùng hướng với tượng số 2, mặt nhìn về hướng Bắc và đầu quay về bên trái. Tượng lân này còn khá nguyên vẹn, có thể thấy rõ tư thế của

lân là đang ngồi xổm với 2 chân trước đang chống thẳng, 2 chân sau trong tư thế nằm xếp dọc theo thân. Dù bị phong hóa nhiều nhưng các chi tiết trang trí trên mặt vẫn có thể nhận diện. Kích thước của tượng: cao 68cm, dài 100cm, rộng 50cm.

4. Vị trí số 4 (góc Đông Bắc):

Được đắp toàn khối bằng hợp chất cô. Tượng lân ở đây có cùng hướng với tượng số 1, mặt nhìn về hướng Nam và đầu quay về bên phải. Kích thước của tượng: cao 60cm, dài 96cm, rộng 50cm. Tượng bị nứt vỡ và vùi lấp nhiều, không còn nhận diện được các chi tiết trang trí, trên bề mặt tượng bị cây dại xâm thực.

Một vài nhận xét:

- Bốn tượng lân tại Thất Phủ cổ miếu đều là những tượng lân được đắp bằng hợp chất cô, không phải bằng chất liệu đá như trong sử sách ghi chép. Qua so sánh đối chiếu với các di tích hiện tồn ở Nam Bộ thì 4 tượng lân của Thất Phủ cổ miếu có cùng chất liệu và phong cách với những tượng lân tại Di tích lăng Mạc Cửu (Hà Tiên, Kiên Giang). Tất cả đều mang phong cách Hoa rõ nét, từ đó có thể xác định chúng đều do những người thợ Hoa thực hiện.

- Bốn tượng lân án ngữ bốn góc có thể có từ thời lập miếu hoặc trong đợt trùng tu năm 1743, vì những tượng này đã được nhắc đến trong *Gia Định thành thông chí* (1820). Người xưa dường như có ý muốn tôn thêm giá trị của công trình Thất Phủ cổ miếu - nơi thờ Quan Thánh Đế quân nên đã thể hiện tư thế của 4 con lân đều quay châu vào trung tâm. Trong số 4 tượng lân thì chỉ có tượng ở vị trí số 3 là còn thấy rõ tư thế ngồi xổm (hay ngồi thủ phục). Theo quan niệm dân gian, lân ở miếu ngụ ý trấn yểm, bảo vệ và đem lại thái bình, yên định cho miếu điện.

- Đáng chú ý là 4 tượng lân đã cho phép chúng ta hình dung về diện mạo Thất Phủ cổ miếu vào thời kỳ khởi dựng. Theo đó, khôn

viên của miếu không chỉ bó hẹp như hiện nay mà diện tích đó còn mở rộng ra cả 4 phía. Lúc bấy giờ, khuôn viên ấy theo ghi chép của tác giả Trịnh Hoài Đức đã được xây gạch bao quanh, dựng 4 tượng lân ngồi châu. Ngày nay, bốn tượng lân được xem là những di vật gắn liền với di tích Thất Phủ cổ miếu, minh chứng cho sự phát triển của miếu trong lịch sử nên rất cần được quan tâm bảo tồn nhằm lưu giữ những dấu tích của tiền nhân.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu (2010), *Thất Phủ cổ miếu, Chùa Ông Cù lao Phố - Biên Hòa*, Nxb. Đồng Nai.
2. Trịnh Hoài Đức (Hậu học Lý Việt Dũng dịch) (2005), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai.

PHẦN III

**KẾ HOẠCH
LỄ HỘI CHÙA ÔNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
NĂM 2024**

KẾ HOẠCH LỄ HỘI CHÙA ÔNG (LẦN THỨ IX, NĂM 2024)

Mục đích, ý nghĩa

- Duy trì tổ chức Lễ hội thường niên tại Chùa Ông (Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa) nhằm bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Chùa Ông, đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh của cộng đồng Hoa - Việt, từng bước hình thành sản phẩm du lịch văn hóa ở địa phương.

- Lễ hội Chùa Ông lần thứ IX năm 2024 với các hoạt động tạo dấu ấn kỷ niệm 340 năm hình thành Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa (Chùa Ông Cù lao Phố) thiết thực kỷ niệm Biên Hòa - Đồng Nai 325 năm hình thành và phát triển, mừng Di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Chùa Ông được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đưa và danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc (Quyết định số 3440/QĐ- BVHTTĐL ngày 10 tháng 11 năm 2023).

- Góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng đa tộc ở Đồng Nai về bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống của dân tộc; tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng, vui chơi giải trí lành mạnh của Nhân dân trong dịp mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn 2024.

Yêu cầu

- Các hoạt động lễ hội: Phần lễ phải trang trọng, đảm bảo các nghi thức truyền thống, theo đúng quy định của pháp luật, đúng Kế

hoạch đã thông báo đến cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương. Phần hội: Chọn lọc những hoạt động văn hóa phù hợp với tính chất di tích, phù hợp với phong tục tập quán của người Việt và Hoa, tạo không gian văn hóa cho nhân dân và du khách vui xuân đầu năm mới.

- Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa (viết tắt là Ban Trị sự TPCM) và Ban Tổ chức Lễ hội Chùa Ông (viết tắt là Ban Tổ chức) phối kết hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành của tỉnh, thành phố Biên Hòa và phường Hiệp Hòa để được hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức lễ hội Chùa Ông đúng quy định, thành công tốt đẹp.

- Tổ chức Lễ hội Chùa Ông phải đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, không mê tín dị đoan, tiết kiệm, hiệu quả và đạt được mục đích yêu cầu đề ra; xứng tầm là di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và thực sự là chuỗi hoạt động văn hóa tâm linh ý nghĩa, bổ ích phục vụ nhân dân, du khách vui chơi, trải hội đầu xuân Giáp Thìn 2024.

Thời gian

Từ ngày 18/02/2024 đến chiều tối ngày 22/02/2024 (từ mồng 9 đến ngày 13 tháng Giêng năm Giáp Thìn).

Địa điểm

Trong khuôn viên Di tích quốc gia Chùa Ông ở Cù lao Phố (phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa) và không gian lộ trình tuần du ở thành phố Biên Hòa (*một đoạn sông Đồng Nai từ Chùa Ông qua cầu Hóa An cùng một số trục đường trên địa bàn các phường: Quyết Thắng, Thanh Bình, Hòa Bình, Quang Vinh, Trung Dũng*).

Chương trình Lễ hội

Hoạt động trước Lễ: Ngày 18/02/2024 (mùng 9 tháng Giêng)

Buổi sáng

- Nghi thức gửi Thư mời và cung thỉnh kim thân, linh vị các vị Thần: Nguyễn Hữu Cảnh (đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh), Quan Thánh Đế Quân (miếu Quan Đế chợ Biên Hòa), Thành Hoàng bốn cảnh (đình Bình Quan) về Chùa Ông làm lễ an vị tham dự lễ hội.

- Nghi thức gửi Thư mời bài vị, kim thân Đức Ông Trần Thượng Xuyên (đình Tân Lâm), Quảng Trạch Tôn Vương (Phụng Sơn tự), Thiên Hậu Thánh mẫu (Thiên Hậu cung), Lỗ Ban Tiên sư (miếu Tô sư Bửu Long) về Chùa Ông dự lễ hội vào sáng 19/02/2024 (mùng 10 tháng Giêng).

- Khai mạc trưng bày 48 bức tranh về Đức Ông Quan Thánh Đế quân từ lúc sinh ra cho đến khi hiển Thánh và tranh Thư pháp - Thư họa tại sân chùa.

Buổi tối

- Đón tiếp các đoàn khách trong nước và nước ngoài về dự Lễ hội. Tổ chức tiệc chiêu đãi chào mừng các đoàn, các Hội quán người Hoa Biên Hòa, đại biểu khách mời của tỉnh, thành phố, dự kiến tổ chức tại Nhà hàng Sen Vàng (P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa). Tại buổi họp mặt có Chương trình văn nghệ chào mừng; phát biểu của Ban Tổ chức Lễ hội; Ban Tổ chức tặng Kỷ niệm chương Lễ hội Chùa Ông 2024 và tặng phẩm địa phương cho các đoàn tham dự; nhận Kỷ niệm chương của các đoàn tặng; các đoàn giao lưu với nhau (*có chương trình chi tiết riêng*).

- Chương trình nghệ thuật biểu diễn phục vụ bá tánh tại lễ đài trong khuôn viên Chùa Ông.

Lễ chính (ngày 19/02/2024, mồng 10 tháng Giêng, Giáp Thìn)

- *Buổi sáng*: Lễ thỉnh và cung nghinh kim thân, linh vị các vị Thần: Trần Thượng Xuyên (đình Tân Lâm), Lỗ Ban Tiên sư (miếu Tổ sư Bửu Long), Quảng Trạch Tôn Vương (Phụng Sơn tự), Thiên Hậu Thánh mẫu (Thiên Hậu cung) tập kết tại sân Phụng Sơn tự cùng kim thân Đức Ông Quan Thánh Đế Quân thờ tại di tích quốc gia Chùa Ông, bài vị Tiên hiền thờ tại Chùa Ông và kim thân Đức Ông Quan Thánh Đế quân thờ tại Quan Đế miếu Biên Hòa (*đã thỉnh về Chùa Ông sáng mồng 9 tháng Giêng*) xuất du theo đường thủy (sông Đồng Nai) và đường bộ vòng quanh chợ Biên Hòa và một số trục đường thuộc phường Quang Vinh, Trung Dũng, Quyết Thắng về lại Chùa Ông (*có Chương trình cụ thể kèm theo*).

- *Buổi tối (tại khuôn viên Chùa Ông)*: Khai lễ, mở hội (Lễ khai mạc, chương trình nghệ thuật chào mừng, dâng hương cúng trời...) theo chương trình.

Ngày 20/02/2024 (11 tháng Giêng, Giáp Thìn)

- *Buổi sáng*: Các đoàn khách trong nước và nước ngoài dâng hương Đức Ông.

- *Buổi chiều*: Nghi thức truyền thống vía Đức Ông của đại biểu, các Hội quán, Hội đoàn người Hoa; biểu diễn đờn ca tài tử Nam Bộ; các đoàn khách trong nước và nước ngoài tham quan, tìm hiểu về di tích lịch sử - văn hóa địa phương, hội thi trò chơi dân gian.

- *Buổi tối*: Biểu diễn nghệ thuật tuồng cổ.

Ngày 21/02/2024 (12 tháng Giêng, Giáp Thìn)

- *Buổi sáng*: Nghi thức truyền thống vía Đức Ông của đại biểu, các Hội quán, Hội đoàn người Hoa; giao lưu Thư pháp - Thư họa.

- *Buổi tối*: Biểu diễn nghệ thuật tuồng cổ.

Ngày 22/02/2024 (13 tháng Giêng, Giáp Thìn)

- Nghi thức truyền thống vía Đức Ông và Bình gia của Đức Ông của Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu, các Hội quán, Hội đoàn người Hoa; nghi lễ cúng thiên; Lễ thả Phúc khí cầu (bong bóng bay); Lễ cầu an; Lễ thả Hoa đăng trên sông Đồng Nai.

- Kết thúc Lễ hội.

Ban Chỉ đạo Lễ hội

UBND tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Lễ hội do một đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, thành viên cơ cấu gồm Sở VH-TT-DL, UBND thành phố Biên Hòa, các sở, ngành liên quan để chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng của tỉnh, thành phố giúp Ban Tổ chức Lễ hội Chùa Ông năm 2024 thực hiện Kế hoạch đã thông báo, đúng pháp luật, đúng mục đích, đảm bảo an toàn mọi mặt, đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân.

Ban Tổ chức Lễ hội

Ban Chỉ đạo thành lập, do Giám đốc Sở VH-TT-DL làm Trưởng Ban; thành viên là Phó Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các vị Ủy viên Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa; mời đại diện UBND phường Hiệp Hòa, lãnh đạo Hiệp hội Việt Nam - ASEAN, Hiệp hội Du lịch Đồng Nai tham gia Ban Tổ chức; kính mời các ông Trần Quang Toại, Huỳnh Văn Tới, Lê Trí Dũng làm nhiệm vụ Ban Cố vấn.

Trường ban Tổ chức Lễ hội Chùa Ông lần thứ IX năm 2024 phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Tổ chức và ban hành Quyết định thành lập các Tiểu ban điều hành, phục vụ Lễ hội, thành phần là những thành viên trong Ban Tổ chức Lễ hội và các Hội quán người Hoa Biên Hòa phụ trách công việc: Nội dung tuyên truyền, nghi lễ, tuần du, hậu cần, trật tự an ninh, đối ngoại.

Thành phần tham dự

- *Đại biểu khách mời danh dự:* Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai; lãnh đạo Thành ủy, HĐND - UBND - UBMTTQVN thành phố Biên Hòa; đại diện các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của tỉnh Đồng Nai và thành phố Biên Hòa; đại diện Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND và UBMTTQVN phường Hiệp Hòa và một số phường nội ô TP. Biên Hòa.

- *Khách mời:* Đại diện các Hội quán, cơ sở tín ngưỡng người Hoa ở TP. Biên Hòa; đại diện Ban Trị sự, Ban Quý tế các đình, đền, miếu, chùa trên địa bàn TP. Biên Hòa; một số đoàn du lịch từ các miếu thờ Quan Công một số nước: Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan, Đài Loan; một số đoàn trong và ngoài tỉnh: Quan Đế miếu (H. Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai), Quan Đế miếu Long Khánh (Long Khánh, tỉnh Đồng Nai), Quan Đế miếu Phan Thiết (TP. Phan Thiết), Quan Đế miếu Cần Thơ (TP. Cần Thơ), Hiệp Thiên cung Tân Uyên (TP. Tân Uyên), Hội quán Nghĩa An (Q. 5, TP. Hồ Chí Minh)...; một số nghệ nhân Thư pháp thuộc Chi hội Thư pháp người Hoa ở TP. Hồ Chí Minh; các cơ quan báo đài, truyền thông trên địa bàn tỉnh.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT LỄ VÀ HỘI

A. PHẦN LỄ

1. Lễ Nghinh Đức Ông Quan Thánh Đế quân, nghinh Thần

- *Thời gian:* Từ 7 giờ 00 - 11 giờ 30 ngày 19/02/2024 (mùng 10 tháng Giêng, Giáp Thìn).

- *Nội dung:* Cung nghinh kim thân, linh vị các vị thần tiêu biểu gắn với công cuộc khai mở, xây dựng phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Thượng Xuyên) và các thần linh bản xứ: Thành Hoàng bốn cảnh (đình Bình Quan), Quảng Trạch Tôn vương (Phụng Sơn tự), Quan Thánh Đế quân (Quan Đế miếu Biên Hòa), Lỗ Ban Tiên sư (miếu Tổ Sư Bửu Long), Thiên Hậu Thánh mẫu (Thiên Hậu cung) và Đức Ông Quan Thánh Đế Quân thờ tại Chùa Ông xuất du. Lễ nghinh thần diễn ra theo đường bộ và đường thủy. Mỗi đoàn rước bao gồm lân, cờ hội, băng rôn, banner, bàn hương án, số người hầu kiệu và bộ phận phục vụ.

- *Đường bộ:* Tập kết tại Phụng Sơn tự (phường Quyết Thắng) gồm các đoàn: Đoàn rước cung nghinh kim thân Đức Ông Quảng Trạch Tôn vương tại Phụng Sơn tự, đoàn rước cung nghinh linh vị Bà Thiên Hậu Thánh mẫu tại Thiên Hậu cung (phường Hòa Bình), Đoàn rước cung nghinh kim thân Đức Ông Trần Thượng Xuyên tại đình Tân Lân (phường Hòa Bình, đoàn rước cung nghinh linh vị Lỗ Ban Tiên sư tại Miếu Tổ sư (phường Bửu Long). Sau tập kết. Các đoàn đi theo đội hình và lộ trình theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.

- *Đường thủy trên sông Đồng Nai (10 phà, 04 tàu du lịch):* Lướt đi xuất phát tại bến sông trước Chùa Ông cập bến trước Phụng Sơn tự, lướt về xuất phát từ bến sông trước Phụng Sơn tự, cập bến sông

trước Chùa Ông. Thành phần gồm: Đoàn rước cung nghinh kim thân Đức Ông Quan Thánh Đế quân tại Chùa Ông; đoàn rước cung nghinh kim thân Đức Ông Quan Thánh Đế quân thờ tại Quan Đế miếu chợ Biên Hòa; đoàn rước cung nghinh linh vị Tiên hiền thờ tại Chùa Ông và các đoàn khách mời (trong tỉnh, trong nước và nước ngoài).

- *Sau tập kết, hợp hai đoàn thủy - bộ tuần du:*

Thứ tự các đoàn: Đoàn Thất Phủ (khai lộ), Đoàn Hội quán Phước Kiến Biên Hòa, Đoàn Hội quán Sùng Chính Biên Hòa, Đoàn Miếu Tổ Sư Bửu Long (Sùng Chính Bửu Long), Đoàn đình Tân Lân, Đoàn Hội quán Quảng Đông Biên Hòa, Đoàn Hội quán Triều Châu Biên Hòa, Đoàn khiêng kiệu Đức Ông Quan Thánh Đế quân (đoàn Thất Phủ), Các đoàn du lịch Quan Đế miếu nước ngoài và các đoàn Quan Đế miếu trong nước.

Lộ trình đường đi: Từ Phụng Sơn tự, Cách Mạng Tháng Tám, Nguyễn Văn Trị, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Hiền, Võ Tánh, Nguyễn Hiền Vương, Nguyễn Thị Hiền, Lê Thánh Tôn, Nguyễn Văn Trị, Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng, Trịnh Hoài Đức (chợ đêm Biên Hòa), Vòng xoay Biên Hùng (giao lộ 30 tháng 4, Hà Huy Giáp, Hưng Đạo Vương), Hà Huy Giáp, Võ Thị Sáu, Phụng Sơn tự. Đoàn Nghinh Thần biểu diễn các tiết mục tại 2 điểm: Khu vực chợ Biên Hòa; công viên Biên Hùng và đường Hà Huy Giáp - Võ Thị Sáu.

2. Khai lễ, mở hội (Lễ cáo yết, khai hội)

- *Thời gian, địa điểm:* 19 giờ 00 - 22 giờ 30 ngày 19/02/2024 (mùng 10 tháng Giêng, Giáp Thìn) trong khuôn viên Chùa Ông.

- *Nội dung chương trình*: Phát biểu khai mạc; chương trình nghệ thuật; dâng hương cúng Trời (cáo yết khai mạc Lễ hội Chùa Ông lần thứ IX năm 2024) và dâng hương Đức Ông trong Chánh điện Chùa Ông; chương trình văn nghệ ca múa nhạc Việt - Hoa chào mừng lễ hội.

3. Lễ cúng thiên và Lễ thả phúc khí cầu

- *Thời gian, địa điểm*: Từ 6 giờ 00 - 11 giờ 00 ngày 22/02/2024 (13 tháng Giêng, Giáp Thìn) trong khuôn viên Chùa Ông.

- *Nội dung, ý nghĩa*: Cúng trời, thả phúc khí cầu cầu phúc, cầu an. Ban Tổ chức, đại biểu, khách mời và bá tánh thả 01 con rồng vàng dài khoảng 10m kết bằng bong bóng và 61 chùm bong bóng (trong đó có 01 chùm bóng lớn) bay lên trời kèm câu liên ước nguyện cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, nhân dân ấm no, hạnh phúc nhân dịp năm mới.

4. Lễ thả hoa đăng cầu an

- *Thời gian, địa điểm*: 14 giờ 00 - 19 giờ 00 ngày 22/02/2024 (13 tháng Giêng, Giáp Thìn) trong khuôn viên Chùa Ông và đoạn sông Đồng Nai trước chùa.

- *Nội dung, ý nghĩa*: Cầu an. Ban Tổ chức và bá tánh thả 07 hoa đăng lớn tượng trưng cho 07 phủ người Hoa Biên Hòa và 340 hoa đăng trung tượng trưng cho 340 năm thành lập Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa (Chùa Ông) xuống sông Đồng Nai cầu cho Quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, nhân dân ấm no, hạnh phúc nhân dịp năm mới.

Từ 19 giờ 00 đến 21 giờ 30: Phục vụ bá tánh dâng hương tại chùa và thả hoa đăng nhỏ ven bờ sông trước chùa. Kết thúc lễ hội.

B. PHẦN HỘI

1. Ngày 18/02/2024 (mùng 9 tháng Giêng, Giáp Thìn)

Buổi sáng: Khai mạc trưng bày 48 bức tranh về cuộc đời, sự nghiệp của Đức Ông Quan Thánh Đế quân từ lúc sinh ra cho đến khi hiển Thánh và thư pháp - thư họa tại sân chùa.

2. Ngày 19/02/2024 (10 tháng Giêng, Giáp Thìn)

- Từ 15 giờ 30 - 17 giờ 30: Chương trình Đờn ca tài tử Nam Bộ;

- Từ 19 giờ 00 - 22 giờ 30: Khai lễ, mở hội; Chương trình nghệ thuật, sân khấu hóa và Chương trình văn nghệ ca múa nhạc Việt - Hoa chào mừng lễ hội.

3. Ngày 20/02/2024 (11 tháng Giêng, Giáp Thìn)

- Từ 17 giờ 00 đến 18 giờ 30: Chương trình biểu diễn võ thuật của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai; Hội thi trò chơi dân gian (kéo co, nhảy bao bố, nhảy dây) của các Hội quán người Hoa Biên Hòa và Chi đoàn Thanh niên phường Hiệp Hòa; Chi đoàn Thanh niên thành phố Biên Hòa.

- Từ 18 giờ 30 - 22 giờ 30: Biểu diễn tuồng cổ của Đoàn tuồng cổ Huỳnh Long (TP. Hồ Chí Minh).

4. Ngày 21/02/2024 (12 tháng Giêng, Giáp Thìn)

- *Buổi sáng:* Từ 9 giờ 00 đến 11 giờ 30: Giao lưu vẽ tranh thủy mặc và thư pháp Việt - Hoa: Tái hiện khung cảnh cho chữ đầu xuân - nét đẹp văn hóa dân gian trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc. Hoạt động mang ý nghĩa tôn vinh cái đẹp, khuyến khích tinh thần hiếu học, đạo lý làm người (đọc sách tốt, nói điều hay, làm việc tốt, làm người tốt); tìm về bản sắc văn hóa của cộng đồng người Việt và người Hoa ở vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai.

Đối tượng tham gia: Một số nghệ nhân thư pháp - thư họa đến từ Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia và CLB Thư pháp Việt thành phố Biên Hòa, Chi Hội Thư pháp người Hoa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Buổi tối: Từ 18 giờ 30 - 22 giờ 30:* Biểu diễn tuồng cổ của Đoàn tuồng cổ Huỳnh Long (TP. Hồ Chí Minh).

5. Chương trình biểu diễn lân - sư - rồng

- *Thời gian, địa điểm:* Xuyên suốt 03 ngày diễn ra lễ hội (từ ngày 19/02 đến ngày 21/02/2024) trong khuôn viên Chùa Ông.

C. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn xã hội hóa của di tích Chùa Ông (Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa) và nguồn ủng hộ của Ban Liên lạc người Hoa Biên Hòa, các Hội quán người Hoa Biên Hòa...

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3391/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Lễ hội Chùa Ông năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Quyết định 3440/QĐ-BVHTTDL ngày 10/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố Danh mục di sản phi vật thể quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 4048/TTr-SVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Lễ hội Chùa Ông năm 2024 gồm các ông, bà có tên sau :

1. Trưởng ban: Ông Nguyễn Sơn Hùng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phó Trưởng ban Thường trực: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Phó Trưởng ban:

a) Bà Nguyễn Thị Hồng Trang - Phó ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

b) Ông Nguyễn Xuân Thanh - Phó Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa.

4. Ủy viên:

a) Ông Vũ Đình Trung - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

c) Ông Nguyễn Việt Thắng - Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

d) Ông Lưu Văn Dũng - Phó Giám đốc Sở Y tế.

đ) Ông Nguyễn Đình Kiên - Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh.

e) Ông Huỳnh Hữu Nghĩa - Quyền Trưởng ban Ban Trị sự Phật giáo tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo các Sở, ban ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức Lễ hội Chùa Ông năm 2024 nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Chùa Ông theo đúng quy định.

2. Thành lập Ban Tổ chức và chỉ đạo Ban Tổ chức xây dựng Kế hoạch tổ chức lễ hội đảm bảo trang trọng, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Tổng hợp, báo cáo công tác tổ chức lễ hội sau khi kết thúc.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng ban

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo; kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Trưởng ban Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của UBND tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Trách nhiệm của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực và các đơn vị liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo; tham mưu thành lập Ban Tổ chức và theo dõi xuyên suốt hoạt động của lễ hội.

2. Trưởng hợp Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực hoặc Phó Trưởng ban giải quyết các công việc của Ban Chỉ đạo thì được phép sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của cơ quan trong phạm vi và quyền hạn được ủy quyền.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao và có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nội vụ; các ông (bà) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh văn phòng (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.



Võ Tấn Đức

Đồng Nai, ngày 26 tháng 12 năm 2023

Số: 188/QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Tổ chức Lễ hội Chùa Ông năm 2024

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO LỄ HỘI CHÙA ÔNG NĂM 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Lễ hội Chùa Ông năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 4048/TTr-SVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Tổ chức Lễ hội Chùa Ông năm 2024 gồm các ông, bà có tên sau:

1. Trưởng ban: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Phó Trưởng ban Thường trực: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Phó Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa.

3. Phó Trưởng ban: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa - Quyền Trưởng ban Ban Trị sự Thất phủ cổ miếu.

4. Ủy viên:

a) Ông Nguyễn Việt Sơn - Giám đốc Bảo tàng Đồng Nai.

b) Thượng tá Bùi Xuân Điều - Phó Trưởng phòng Phòng An ninh Đối ngoại, Công an tỉnh.

c) Bà Võ Thị Huỳnh Mai - Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Biên Hòa.

d) Ông Nguyễn Văn Tình - Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, thành phố Biên Hòa.

d) Bà Triệu Ngọc Phước - Chủ tịch UBND phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa.

e) Ông Ngô Phi Long - Phó ban Ban Trị sự Thất phủ cổ miếu.

g) Ông Dương Nguyên - Phó ban Ban Trị sự Thất phủ cổ miếu.

h) Đại diện Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai.

i) Đại diện Báo Đồng Nai.

k) Đại diện Công an thành phố Biên Hòa.

Điều 2. Ban Tổ chức Lễ hội Chùa Ông năm 2024 có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ hội Chùa Ông năm 2024 và triển khai thực hiện toàn bộ nội dung theo Kế hoạch đề ra.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng ban, các Phó Ban Tổ chức và các thành viên.

1. Trưởng ban Ban Tổ chức chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về toàn bộ hoạt động của Ban Tổ chức; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Tổ chức; thành lập các tiểu ban phục vụ lễ hội.

2. Trưởng ban Ban Tổ chức được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của Ban Tổ chức để thực hiện nhiệm vụ. Trưởng hợp Trưởng ban Ban Tổ chức ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực hoặc Phó Trưởng ban giải quyết các công việc của Ban Tổ chức thì được phép sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của cơ quan trong phạm vi và quyền hạn được ủy quyền.

3. Thành viên Ban Tổ chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Ban Tổ chức tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao và có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

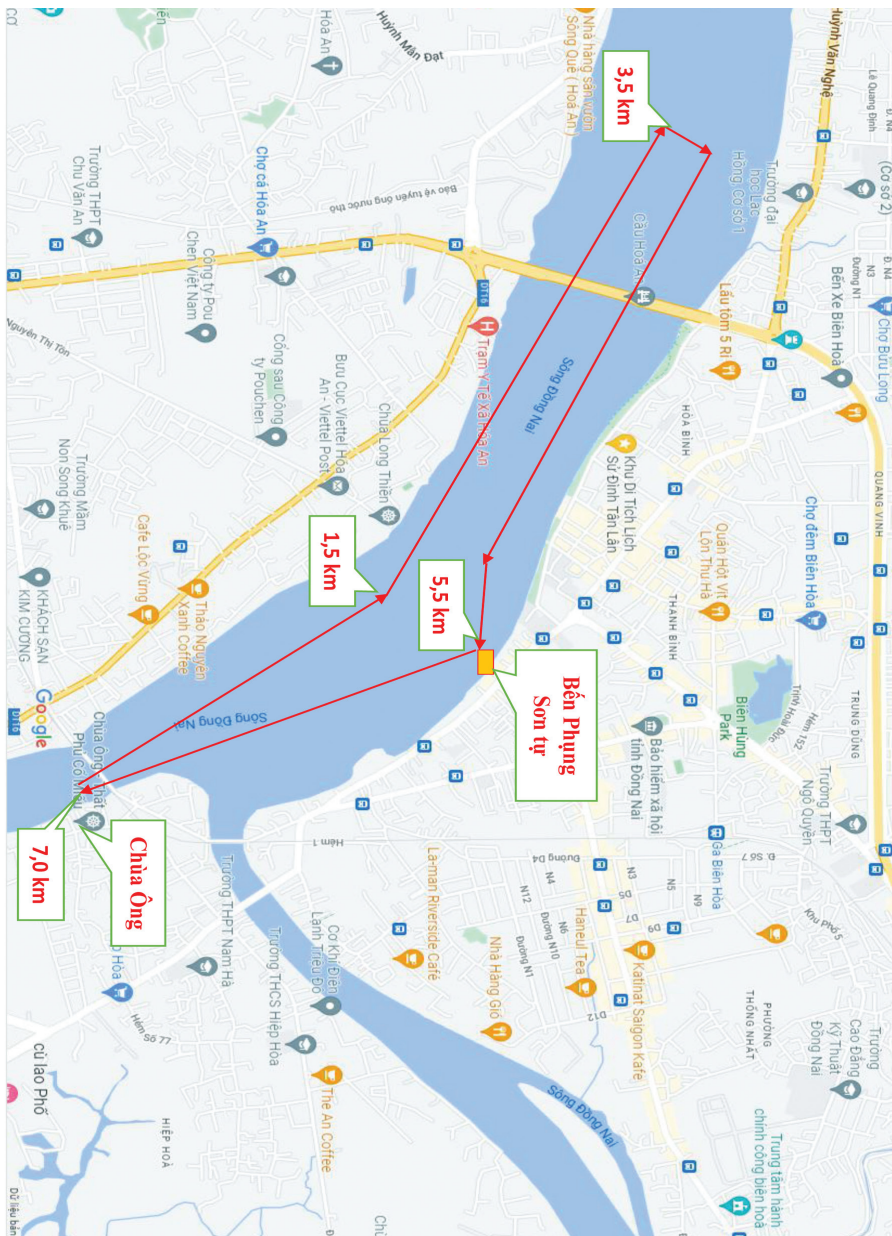
- Như Điều 5;
- Các thành viên BCD;
- Lưu: VT, KGVX.

TRƯỞNG BAN



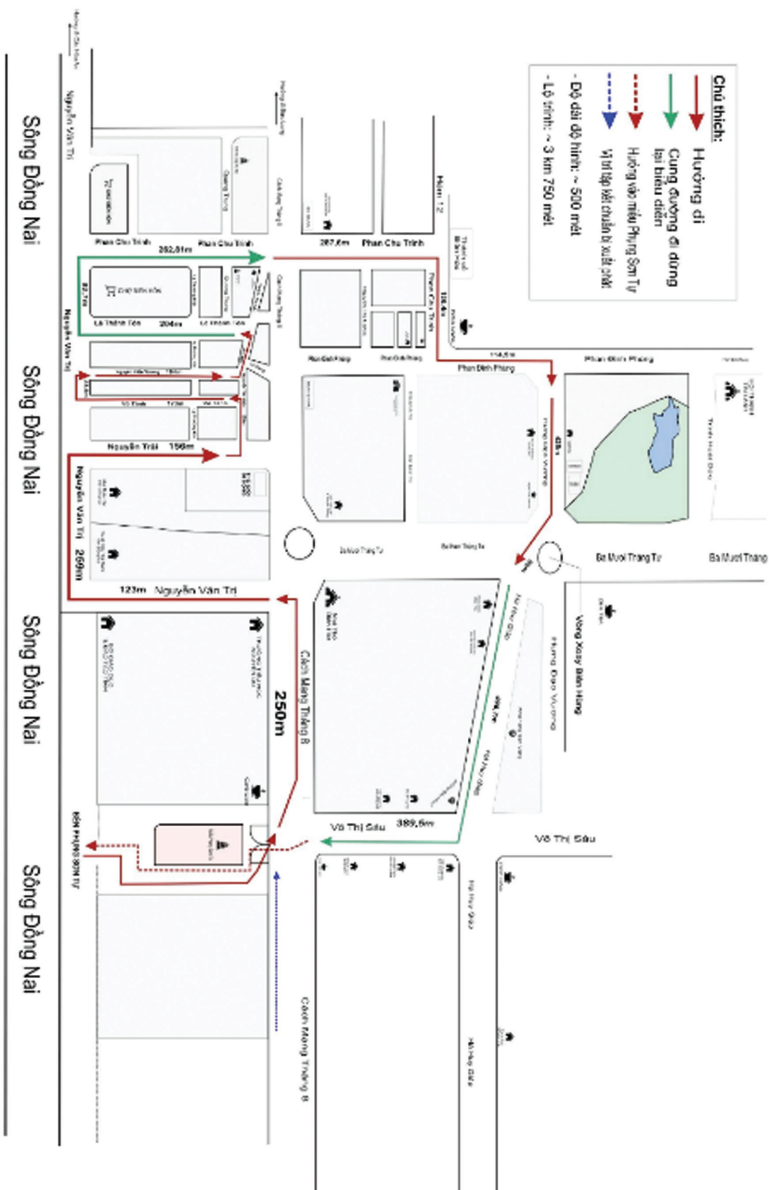
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Sơn Hùng

Sơ đồ đường sông



LỘ TRÌNH ĐƯỜNG BỘ ĐOÀN CUNG NGÍNH ĐỨC ĐÔNG QUẬN THỈNH THỈNH ĐỂ QUÂN - NGÍNH THẦN NĂM 2024

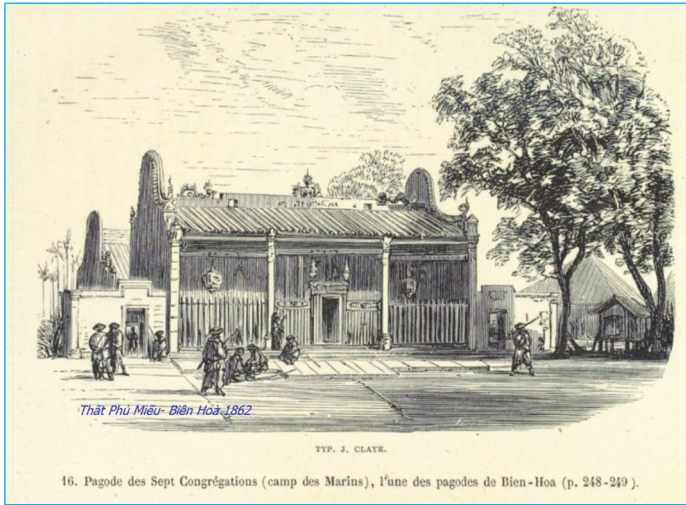
2. Sơ đồ đường bộ



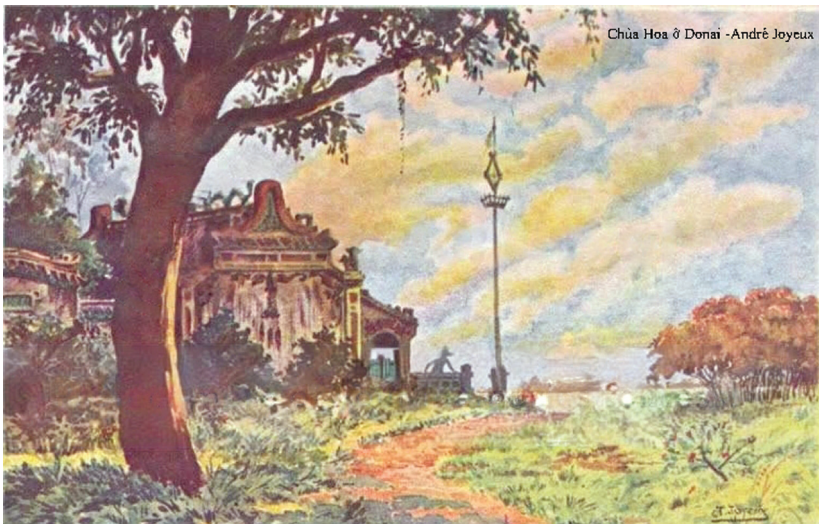
Lộ trình: MIẾU PHỤNG SƠN TỰ - CMTB - KHU VỰC CHỢ BIỂN HỒN - HƯỚNG ĐẠO VƯƠNG - HỒ HUY GIẬP - VÕ THỊ SÁU - MIẾU PHỤNG SƠN TỰ



Lân đá hợp chất ở vị trí 4 góc khuôn viên Chùa Ông
được Gia Định thành thông chí nhắc đến
(Theo tham luận của ThS. Nguyễn Hữu Lộc)



Tranh vẽ Thập Phủ cổ miếu năm 1862 của TYP. J. Claye
(Theo tham luận của Lê Ngọc Quốc)



Tranh vẽ một ngôi chùa Hoa ở Đong Nai (Pagode chinoise à Donai) của
 André Joyeux - giáo sư trường Bá Nghệ Biên Hoà từ năm 1910-1913.
(Theo tham luận của Lê Ngọc Quốc)



Chùa Ông thành phố Biên Hòa trong ngày Lễ hội (mùng 10 tháng Giêng, 2018)



Nghinh Ông tuần du (bộ hành) mùng 10 tháng Giêng, 2018)





Diễu hành đường phố
(mùng 10 tháng Giêng, 2018)



Nghinh Ông tuần du (thủy hành)
(mùng 10 tháng Giêng, 2018)



Niềm vui diễu hành đường phố
(ngày thứ nhất, mừng 10 tháng Giêng, 2023)



Các hộ dân lập bàn hương án nghênh đón Đức Ông tuần du (mùng 10 tháng Giêng, 2023)



Lễ an vị chư thần tại điện thờ Quan Thánh Đế quân
(trưa mừng 10 tháng Giêng)



Nghi thức Tế trời (ngày thứ nhất, mừng 10 tháng Giêng)



Nghi thức thả phúc khí trời
(trưa ngày 13 tháng Giêng, 2018)



Thả hoa đăng cầu an
(tối ngày 13 tháng Giêng, 2018)



Khai mạc Lễ hội Chùa Ông, 2023
(UBND tỉnh tặng hoa chúc mừng, mừng 10 tháng Giêng, 2023)



Lễ cúng Trời (mùng 10 tháng Giêng, 2023)



Dự Lễ Hạ Nguyên (Vía Thủy quan Đại Đé, 13/10 Quý Mão)



Giao lưu quốc tế
(Trung tâm Văn hóa Quan Công Malaysia viếng Chùa Ông,
25/02/2018)



UBND tỉnh trao Chứng nhận của Bộ VH TT và DL, 28/12/2023



Chứng nhận của Bộ VH TT và DL đưa Lễ hội Chùa Ông thành phố Biên Hòa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia



Ban Trị sự Thất Phủ cổ miếu chuẩn bị kế hoạch Lễ hội Chùa Ông, 29/12/2023



Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức họp, triển khai Kế hoạch, 04/01/2024



Ban Điều hành Thất Phủ cổ miếu Biên Hòa triển khai thực hiện kế hoạch, 07/01/1024

Mục lục

Lời nói đầu..... 5

Phần I: HỒ SƠ DI SẢN

- Lễ hội truyền thống Chùa Ông thành Phố Biên Hòa..... 9

Phần II: TỪ GÓC NHÌN TỌA DÀM KHOA HỌC

- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo tồn và khai thác giá trị

- Di sản văn hóa (trường hợp Chùa Ông ở Biên Hòa) 83

- Phát huy lễ hội văn hóa Chùa Ông trong hoạt động du lịch
của thành phố Biên Hòa - Đồng Nai..... 98

- Tín ngưỡng thờ Quan Công và Lễ hội Chùa Ông ở Đồng Nai..... 116

- Phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Chùa Ông
(Thất Phủ cổ miếu) Cù lao Phố Biên Hòa 123

- Phát huy Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Chùa Ông
(Biên Hòa - Đồng Nai) trong đời sống đương đại..... 133

- Đôi nét về tín ngưỡng và văn hóa Quan Công tại Thất Phủ cổ miếu
ở Biên Hòa..... 147

- Hiện trạng và giá trị của di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Chùa Ông
(thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)..... 163

- Lễ hội Chùa Ông - Hành trình đến với Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.. 181

- Từ lễ hội Rước cộ Chùa Ông đến Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia..... 191

- Miếu Quan Đế Biên Hòa (Chùa Ông, Thất Phủ cổ miếu)
Một số phát hiện mới qua đối chiếu các thư tịch cổ..... 210

- Về bốn tượng lân của Thất Phủ cổ miếu
(thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)..... 225

Phần III: KẾ HOẠCH LỄ HỘI CHÙA ÔNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA NĂM 2024

- Kế hoạch Lễ hội Chùa ông (lần thứ ix, năm 2024) 230

- Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo Lễ hội Chùa Ông năm 2024..... 241

- Quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức Lễ hội Chùa Ông năm 2024 243

- Sơ đồ đường sông 245

- Sơ đồ đường bộ..... 246

Phụ lục 247

Mục lục 263

**DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA
LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CHÙA ÔNG BIÊN HÒA**

**UBND thành phố Biên Hòa;
Bảo tàng Đồng Nai;
Thất Phủ Cổ Miếu Biên Hòa;
Nguyễn Xuân Thanh (Chủ biên)**

Mã ISBN: 978-604-42-0220-4

Chịu trách nhiệm xuất bản
**GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
BÙI THỊ LÂM NGỌC**

Biên tập:	Võ Thị Thanh Hiếu
Biên tập kỹ thuật:	Nguyễn Văn Lùng
Trình bày:	Hoàng Phương
Sửa bản in:	Thanh Hiếu
Bìa:	Nguyễn Minh

.....
In: 500 bản. Kích thước: 14.5 x 20.5 cm. In tại: Công ty in Thiên Ngôn- 134/8
Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM. Số xác nhận ĐKXB:
46-2024/CXBIPH/3-02/ĐoN. Cục Xuất bản, In và Phát hành xác nhận
ngày: 08/01/2024. Quyết định xuất bản số: 01/QĐA-ĐoN, cấp ngày:
29/01/2024. In xong và nộp lưu chiểu: Q1/2024.
.....

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1953J (210 cũ) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hòa, Đồng Nai
Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh: 946 521 - 946 530
- Email: dongnainxb@gmail.com